

Marie-Michel

L'Amour ne peut mourir



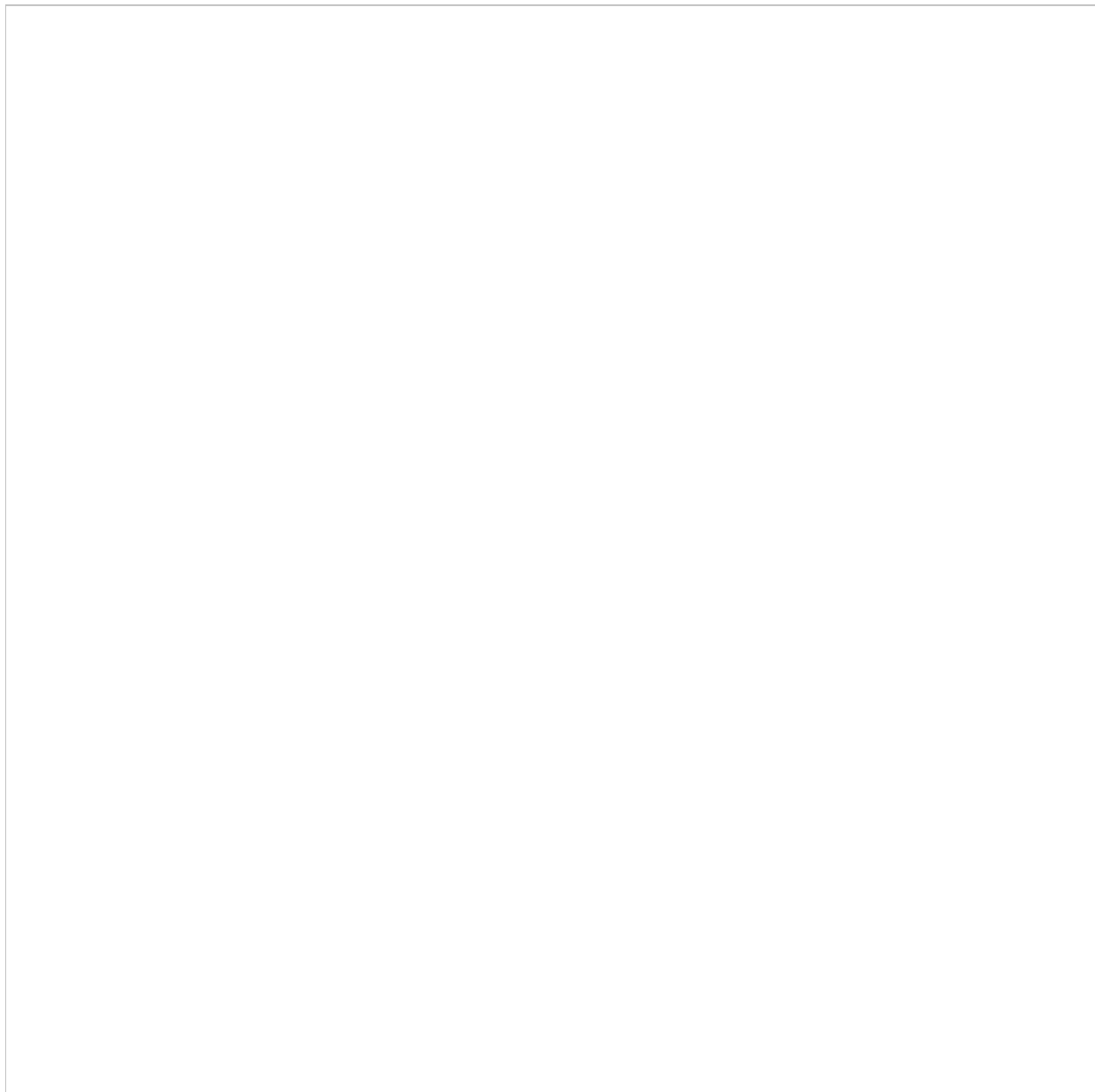
Marcel Van

sa vie, ses écrits spirituels,
sa correspondance

Sarment
éditions junior

THẦY MARCEL VẤN

"Tình yêu không thể chết"



LỜI MỞ

“ Tình Yêu Không Thể Chết”

(*Nguyên văn bằng Pháp ngữ (L'Amour ne peut mourir)* của Linh mục Marie Michel. Phan Marie Lê Văn phỏng dịch ra Việt ngữ).

Thầy Marcel Nguyễn Tân Văn, 31 tuổi (1928- 1959), người làng Ngãm giáo, Tỉnh Bắc Ninh, sau nhiều năm trôi nổi, khổ đau, đã tu Dòng Chúa Cứu Thế Việt Nam. Cuộc đời tu trì của thầy đã theo gương “Trẻ nhỏ” phó thác và tin cậy hoàn toàn nơi Chúa Đức Mẹ, mà Thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu đã mở đường, *thực thi lời Chúa dạy trong Tin Mừng*:

"Trở nên như Trẻ Nhỏ để vào Nước Trời" (Mc 10,15) Cha Giám tập Antoine Boucher, người Pháp, đã sớm nhận ra nơi Thầy Văn một tấm gương đạo đức, nhiệt thành và phó thác. Ngài đã yêu cầu Thầy Marcel Văn ghi lại những diễn tiến đã xảy ra cho cuộc đời của Thầy.

Nhờ một tập hồ sơ với hơn 1000 trang giấy viết tay và 370 lá thư còn được lưu giữ, trong đó Thầy Marcel Văn ghi lại những đặc ân Chúa ban.

Với tài liệu trên, năm 1990, Cha Marie Michel Dòng Camêlô, đã viết cuốn "L'Amour Ne Peut Mourir" nói về cuộc đời Thầy. Cuốn sách này sau đó đã được dịch ra các thứ tiếng khác nhau: Anh, Tây ban nha, Đức, Ý, Việt.

Cuộc đời của Thầy Marcel Văn qua tác phẩm này đã đánh động nhiều người trẻ Châu Âu, trên đường đổi mới đời sống đức tin.

Phần Thứ I: NHỮNG NĂM ÁNH SÁNG (1928- 1935)

Chào đời

Văn là người Việt nam. Cậu đã lớn lên trong lòng một dân tộc có nguồn gốc sâu xa. Chúng ta hãy đón nhận Văn qua lịch sử và văn hóa của một nước Việt nam bình dị mà cao quý, một dân tộc mà Toàn quyền Pasquier, người Pháp, đã nhận xét đúng mức: "Người ta chỉ có thể bắt dân tộc này từng phục bằng sự khôn khéo, bằng trí thức và bằng phẩm cách hợp đạo lý. Sức mạnh, bạo lực không khuất phục họ được, vì họ xem sức mạnh, bạo lực là man rợ."

Trong lòng một dân tộc dũng cảm

Đất nước Việt nam. Trên bản đồ thế giới, hình thể Việt Nam thật kỳ lạ: một dải đất hẹp và rất dài giống hình chữ S. Trên 2000 cây số bờ biển, kéo dài từ Bắc đến Nam như muốn nối Trung quốc với Mã lai. Hai phần ba diện tích là núi rừng, đặc biệt đây núi Trường sơn ở giữa, hiểm trở và hùng vĩ.

Phần còn lại là những đồng bằng phì nhiêu, nằm xuôi ra biển. Hai vựa gạo khổng lồ nổi tiếng:

Châu thổ sông Hồng ở Bắc và châu thổ sông Cửu Long, phía Nam. Việt nam là vùng đất ngã ba giao lưu, nơi gặp nhau của miền Đông Á và Đông Nam Á châu. Bị các nước láng giềng cũng như các nước xa cách hàng vạn cây số dòm ngó thèm thuồng; lịch sử đã hùng hồn chứng minh sức sống mãnh liệt của người Việt, chống trả mọi cuộc ngoại xâm. Một ngàn năm sống dưới nền đô hộ của Trung quốc, dân tộc Việt nam đã biết rút tỉa và sáp nhập cái tinh hoa của văn minh Tàu, mà không đánh mất quốc hồn quốc túy của mình. Khi độc lập tự do Việt nam biết sống nền tự chủ lâu dài và bảo vệ nó bằng mọi giá. Tàu, Mông cổ, Chăm... chẳng bao giờ nô lệ hóa được dân tộc này.

Giờ đây, phải chăng dân tộc Việt nam đã trả một giá quá đắt để được tồn tại qua cuộc chiến tranh lâu dài... làm thất bại Pháp, Hoa kỳ và Trung quốc. Một hậu quả khủng khiếp cho nền dân chủ, cho sự tự do tín ngưỡng? Thảm cảnh của các "thuyền nhân" là chứng tích! Tất cả điều này chứng tỏ lòng can đảm sự kiên trì dẻo dai của dân tộc Việt Nam. Nên nhớ những điều này, nên để ý những sự kiện trên khi đọc tiểu sử của Văn.

Sau cùng, cũng nên nói rõ về thời thơ ấu của Văn. Muốn vậy, chúng ta thử lùi lại, vào đầu thế kỷ này, lúc mà nền đô hộ của Pháp đang giao động, đang đưa giữa hai chính sách: hợp tác và đàn áp. Lúc đó, dâng lên một cao trào yêu nước khắp nơi; trong những năm 20 đã nảy sinh nhiều phong trào, nhiều lực lượng chống đối mới. Đặc biệt là năm 1930, ông Hồ chí Minh thành lập Đảng Cộng sản Việt nam. Đảng này đã nhanh chóng sách động nổi dậy ở miền Bắc, nhưng vô hiệu quả. Điện biên phủ còn cách xa (1954)! Chính quyền thuộc địa còn vững mạnh, xã hội thực dân vẫn tiếp tục lối sống "thượng lưu" của nó...Miên, Lào và Việt nam lúc đó được gọi là Đông Pháp! Từ trước cho đến Đệ nhị Thế chiến, khu vực này được bảo vệ. Bé Văn sinh ra và lớn lên trong bối cảnh tương đối yên tĩnh.

Cậu bé Bắc Việt

Thời ấy, Bắc Việt sống dưới chế độ bảo hộ; Hà Nội là trung tâm hành chính. Bắc Việt chia thành nhiều tỉnh. Văn gốc ở Bắc ninh, thuộc miền Tây Bắc châu thổ sông Hồng.

Bắc Việt! Miền đất được Théophane Vénard rất đổi yêu mến. Chúng ta biết rằng Thánh đã say mê như đứa bé khi đến gần vịnh Hạ long, vịnh thần tiên. Một thời gian sau, Têrêxa cũng bị quyến rũ như người bạn tâm hồn của mình, đối với vùng Viễn đông xa xôi này. Người dân sống nơi đây cũng thu hút Théophane không ít. Năm 1854, Người đã viết:

"Nói chung: họ đều tốt; và nếu ta biết cách lôi cuốn họ bằng tình cảm chân thật, ta nói gì, làm gì, họ cũng chịu, cũng chiều theo. Đức Tin họ thật dồi dào, mãnh liệt; họ rất thích đọc kinh cầu nguyện; ít khi họ bỏ kinh hôm, kinh mai. Những ai có thể đến nhà thờ đều họp nhau lại để đọc kinh chung. Quả là một điều thích thú được nghe họ đọc kinh. Đó là một hòa âm êm dịu, làm tôi cảm động hơn cả những khúc nhạc hay của Âu châu! "

Kinh nguyện của người Bắc Việt! Chính Văn là người thừa hưởng những lời ân phúc ấy. Trong cái nhìn trẻ thơ của Văn, ngày nay Thánh Théophane đang sống trong vinh quang có thể nhận ra một vị thánh tương lai. Cậu bé Bắc Việt này là kết quả xa xôi của sứ mạng Người. Bé Văn sẽ là tông đồ, và là đáng tử đạo.

Ra đời dưới bóng tre xanh

Vừa ra khỏi Hà nội, đây là châu thổ sông Hồng, một vùng đất mênh mông, chi

chít đầm lầy, trùng trùng, điệp điệp cây cối. Trên sông Hồng rộng lớn và các nhánh sông phụ, những đoàn ghe, thuyền lẳng lẳng lướt đi trên mặt nước trợn bùn đất son...Đồng bằng phì nhiêu, dân cư đông đúc, với những đồng ruộng bát ngát, những xóm làng có lũy tre xanh bao quanh, rào kín. Trong một làng nhỏ như thế, Gioakim Nguyễn Tân Văn đã chào đời ngày 15 tháng 3 năm 1928. Chú bé sinh ra tại Ngăm Giáo, một làng nhỏ giữa Hà nội và Hải phòng, thuộc tỉnh Bắc ninh.

Văn sinh ra trong một gia đình rất ngoan đạo; cha mẹ Văn đã có hai con: một trai tên Liệt và một gái tên Lê; sau Văn, một cô gái khác tên Tể, mang tên thánh bốn mạng khi chịu Phép Rửa tội là Anna Maria. Văn được rửa tội ngày 16.3.1928, tên thánh bốn mạng là Gioakim. Ngày hạnh phúc đó phải chăng là ngày có nắng đẹp? Không chắc lắm! Vì tháng 2, tháng 3 là thời kỳ “mưa bay”, một thứ mưa phùn làm cho cây lúa tăng trưởng dễ dàng trong mùa khô.

Gia đình Văn sống trong căn nhà giản dị, nhưng rộng rãi, có sân, có vườn rau; có cả ao nước và một vườn cây ăn quả: đúng là cõi thiên thai của trẻ thơ! Cha Văn làm thợ may. Mẹ lo nội trợ và thỉnh thoảng cũng tham gia việc đồng áng. Trong làng, có nhiều gia đình công giáo, có ngôi thánh đường nhỏ. ở Ngăm giáo, đời sống trôi qua trong lặng lẽ và thanh bình:

“Quanh con, cảnh vật đều vui, mọi sự đều tỏ ra cho con thấy vẻ xinh lành tốt đẹp, nhất là ở chốn gia đình. Không bao giờ con có thể tả hết thú ẩm đầm của tuổi trẻ và những sự thương mến của mẹ cha. Hạnh phúc trong gia đình làm con say mê đến nỗi ngoài mong ước được hưởng phúc Thiên đàng, kỳ vọng lớn lao của con là được sống yên lành trong nhà cha mẹ thôi. ”

Sau này, trước những gian khổ thử thách của cuộc đời, lòng luyến tiếc cuộc sống đã qua trong gia đình vẫn mãi mãi ám ảnh Văn...

Một em bé lạ thường

Văn đã tiết lộ điều này: Lúc còn nhỏ, Văn được hai đức tính thiên bẩm; và nhờ đó Văn giải thích cặn kẽ mọi chi tiết về cuộc đời của cậu ta. Trước nhất: biết vận dụng lý tính của mình rất sớm; thứ đến, một trí nhớ đặc biệt, nên những ký sự xa xôi đều được khắc ghi vào tâm trí. Hình ảnh đầu tiên của Văn do mẹ cậu thuật lại: “Bé Văn thật kỳ lạ! Thích vui đùa, nghịch ngợm, nhưng lại rất dễ mùi lòng; một sự việc không đâu cũng đủ làm cho nó khóc thét lên...” Lần khác bà mẹ nói thêm: “Bé Văn đang còn thơ dại, nhưng hết sức cứng đầu, thích thống át, không

nhân nhượng. Nó chẳng giống anh chị chút nào; trái lại luôn luôn tỏ ra là đứa bé mất dạy... Tôi không biết sau này nó sẽ ra sao!"

Một câu nói khác, Văn nghe trộm được. Đó là một nhận xét thầm kín của mẹ Văn để tả hết hình ảnh con trai thứ ba mình: "May thay, nó có một điều làm cho tôi an tâm, tuy đầy dẫy tính xấu, nhưng khi nào tôi dùng lời dịu ngọt để sửa dạy, tức thì nó vâng lời chóng vánh và làm tất cả những gì tôi dạy bảo..." Văn nhìn nhận và bàn rộng thêm nhận xét sáng suốt đó: "Bằng sự dịu hiền", người ta muốn gì Văn cũng chịu; bằng "sự nghiêm khắc", người ta dồn Văn vào thế chống đối tới cùng:

'Vì Chúa đã phú bẩm cho con một tấm lòng đa cảm: gặp đe loì con con chỉ biết sợ hơn là ghét, nhưng khi gặp yêu đương hiền dịu con rất dễ lưu luyến...'

Tình nghịch, rất nhạy cảm, cứng đầu, gắn bó với nhẹ nhàng, dịu ngọt... đó là cá tính của Văn đầy mâu thuẫn, đầy tương phản, nhưng rất hấp dẫn.

Người mẹ dịu hiền

Văn đã được mẹ tận tình giáo dục một cách tốt nhất. Bà là người mẹ khôn ngoan, cân đối hài hòa về tinh thần đức tin vững mạnh. Vì thế, Văn vô cùng cảm mến mẹ:

"Con yêu mẹ con lắm, và khi được ở bên mẹ thì con không còn lấy gì làm thích thú hơn. Vì mẹ con, một người mẹ mà Chúa đã ban cho có một tình yêu nồng nàn, lại vừa khôn ngoan vừa nhân đức, mẹ rất khéo chiều con, lại cũng biết luyện đức con trong khuôn khổ thánh thiện. Gia đình đã thuật lại rằng: Khi mẹ tập nói các con của mẹ, thì mẹ đã, khéo dùng nhiều câu đạo đức, hơn là những lời nói bông đùa nhằm nhí. Do đó, hồi tập nói cho con, mẹ đã uốn cho đầu lưỡi con bật ra ba tên cực trọng: Giêsu, Maria, Giuse trước hết. Vì khi con vừa nhận được tiếng con nói, thì luôn luôn con chỉ nghe con kêu: Giêsu... Giêsu... Mẹ... Mẹ... Đức Mẹ, ông thánh Giuse... Và khi tay con đã có thể cầm được vật gì, biết giơ lên đặt xuống, mẹ đã khôn khéo uốn nắn cho con quen làm dấu Thánh giá ngay..."

Cũng do mẹ khai tâm cho Văn các kinh nguyện cơ bản của đạo Công giáo. Rất sớm, Văn đã học thuộc các kinh: Lạy Cha, Kính Mừng, Sáng Danh... Tiếp đó là cách lần tràng hạt và theo như lời chứng của mẹ, việc lần chuỗi dâng cho Mẹ Maria, đã làm cho Văn nên "ngoan ngoãn và hiền lành" hơn. .

Lại một vấn đề phải giải quyết: Văn quá bám lấy mẹ... Một thời gian sau khi hạ sinh Văn, bà mẹ đã mượn một chị giúp việc nhà để giữ Văn, cho bà rảnh tay lo việc nội trợ. Nhưng, lại gặp phải điều trái ngược hẳn ý bà, theo như bà đã cho chúng ta biết. Vì quá nhạy cảm, Văn không bao giờ chịu xa rời mẹ, dù chỉ trong một vài tiếng đồng hồ. Suốt ba năm đằng đẳng, Văn quấn sát bên mẹ. Một hôm, chị giúp việc bực mình, thử bế Văn đi chơi nhà hàng xóm. Vài phút sau, chị ta phải bế Văn trở về nhà và Văn nói rõ:

- Mặt chị ấy đầy dấu móng tay tôi quào, cào....

Sau này, nhớ lại chuyện xưa, Văn rất ân hận về thái độ đó và kết luận về người mẹ dịu hiền của mình: *'Tôi chỉ có thể rời mẹ khi nào tôi tìm được cho mình một bảo đảm vững chắc cho cuộc sống.'*

Những chiều hè không thể quên

Bà mẹ Văn đã biết uốn nắn Văn thành một cậu bé đầy tình yêu thương, một người tốt lành, nên vai trò của người cha có vẻ hơi lu mờ. Văn chỉ nhớ lại nhiều nhất, những buổi chiều dạo chơi cùng cha mình, những chiều hè nóng bức. Trong các xứ khí hậu nhiệt đới, chiều chiều dạo chơi cũng là điều thú vị. Nhờ vậy, Văn mới thấy được lòng thương yêu của cha mình.

“Hồi ấy, những buổi chiều vui thú nhất là những buổi chiều hạ, con được thầy đưa đi dạo ngoài đồng, hoặc xuống chơi nhà bà ngoại. Con thích vì sự thênh thang bát ngát của cỏ hoa, hay đồng lúa chín. Thường thường, thầy cho con ngồi lên trên cổ thầy, hai chân bỏ thông về đằng trước, hai tay ôm đầu thầy... rồi thầy phóng nước đại như thể ngựa chạy..”

Có khi cuộc dạo chơi trở nên im lặng: cha, con, trầm ngâm suy tưởng... Văn quan sát được như vậy và kể lại:

" Sau khi đã đặt con xuống đất, thầy đi thong thả trên khắp cánh đồng, hai tay khoanh trước ngực, và vừa đi vừa đưa mắt xa xa theo chiều gió lướt. Có khi, thầy ngừng lại, đứng ngắm ánh nắng chiều tan rã, vòm mây lơ lửng. Có lúc, con nghe như thầy cầu nguyện... và nhiều khi nhận thấy như say chìm trong cõi mê mông của sự vật... Lại có lúc con nghe thầy ngâm thơ và diễn tả cho con những sự thuộc về Chúa một cách rất mê man... "

Văn nhớ lại những cảnh tượng đó, những cảnh tượng trầm tư thúc đẩy Văn, vốn

là một em bé rất quan tâm đến việc cầu nguyện thực sự. Văn mơ hồ đoán thấy một sự huyền bí nào đó đang đánh thức và lôi cuốn tâm hồn thâm kín của mình. Cuối cùng cuộc dạo chơi chấm dứt:

“Khi nắng đã là đà sườn đồi xanh, trên tháp, chuông “Nhật Một” đổ hồi... Cha con dắt nhau về... Và hễ cứ về đến cổng là đã có mẹ chực đón con đi nhà thờ rồi...”

Muốn làm người lớn...không sợ đánh nhau

Là con thứ trong gia đình, Văn lại muốn làm ra vẻ “người lớn”. Văn rất thương mến bà nội, bà ngoại, cũng rất gần gũi thân thiết với anh Liệt, chị Lê. Vừa ở trường về, Văn tìm ngay anh chị, và không bao giờ bỏ lỡ dịp giỡn chơi với anh chị mình. Ngoài những trò chơi cổ điển, thường ngày, hay những trò lạ mới bày, còn có trò chơi rước kiệu Mẹ Maria, hợp với các trẻ trong xóm. Trong sự sắp đặt rước kiệu, mỗi trẻ có vai trò của mình:

“Đứa thì làm linh mục, đứa này làm lễ sinh, đứa kia đánh trống v.v...”

Văn kết luận: *“và biết đâu, chính Mẹ Maria cũng đến dự cuộc rước ấy với chúng con!...”*

Và sau này, Văn vẫn còn thích tổ chức những cuộc rước kiệu tương tự.

Tiếp sau các cuộc chơi "đạo đức" ấy, Văn thích ngồi trên vai Liệt, đi chơi xa. Con vận tung tăng chạy theo Văn, Liệt đi bắn chim và săn chuột.

Khốn thay, nhiều lần cuộc dạo chơi, săn bắn, kết cục ngoài ý muốn của hai cậu bé. Văn, Liệt bị nhóm trẻ "côn đồ" chặn đánh, cướp "quà bánh" mang theo... Văn thuật lại trận ẩu đả:

"Nhưng, những cuộc đi săn thường hay quyến rũ anh em nhà thiện xạ đi xa quá trớn! Lắm lần bị trẻ con làng bên đón, ra đột kích... ý của chúng là muốn bỏ bụng vài ba chiếc bánh, hay gói kẹo, mà không cần phải xin ai, nên cứ thấy trẻ lạ mặt, là ào ra hạch hộc để thỏa sự thèm khát. Nhưng anh em chúng con cũng chẳng sợ. Cái sức mạnh đã làm anh Liệt hiên ngang và đã chiến thắng nhiều phen là chiếc ná cao su. Nhưng cũng có lần phải cấp tốc giải quyết nhanh chiến trận, vì lực lượng chúng đông. Khổ một nỗi là cuộc giao tranh như vậy thường xảy ra, nên về sau mẹ đã ra lệnh cấm anh em nhà thiện xạ không được xông pha

quá trốn nữa... Anh con chẳng khi nào chịu lùi bước khi chưa lấy lại được cho em chiếc bánh đã bị cướp hoặc gói kẹo đã bị chiếm giữ. Dầu nguy hiểm mấy anh cũng cứ xông pha. Có lần bị sưng cả mặt lên vì chiến đấu cho em. Mà con, con cũng thấy dũng cảm, bé thì bé, con cũng biết nhặt đá cho anh con bắn, và khi có thể, con xông vào trận chiến như con chó dữ dùng răng cắn, nhất là khi thấy anh con đã bị thương..."

Sau những cuộc giao tranh như thế, hai anh em kiệt Văn lại càng yêu nhau hơn, tình anh em lại kết chặt hơn. Nhưng, những cuộc đụng độ như vậy nếu xảy ra rất thường, có thể đưa trẻ thơ đến chỗ vô giáo dục; cho nên bà mẹ đã nghiêm khắc can thiệp, cấm con không được đi săn bắn nữa.

Quãng tuổi 13, Liệt chịu đựng một thử thách quá nặng nề: đau mắt đã lâu, Liệt dần dần bị đui hẳn. Với một nghị lực phi thường, Liệt hay nhắc đi nhắc lại:

"Nếu ý Chúa không muốn chữa tôi lành mắt, tôi vui lòng chấp nhận thử thách này cho đến ngày tôi được xem thấy ánh sáng rạng rỡ trên quê hương vĩnh cửu, đời đời..."

Quay lại quá khứ, Văn thường suy gẫm về thử thách ấy:

"Ôi, thánh ý Chúa! Thánh ý Chúa là tất cả mọi sự đẹp đẽ của lòng người yêu Chúa. Trong lòng con từ đây khuyết hẳn một nụ cười..."

Phần Thứ II: Ánh sáng Thiên Chúa (1931-1935)

Trong giai đoạn này, Văn bước vào một thời kỳ diễm phúc: chẳng những Văn đã khám phá được những điều quan trọng về phương diện "Đức Tin", mà còn thu thập được sự chín chắn, trưởng thành trong đời sống con người. Luôn luôn chăm chú theo dõi con mình, mẹ Văn không lậm lẩn trong việc này. Lúc cậu bé lên bốn, bà mẹ nhận xét: Tánh tình nó thay đổi lần lần và tôi cảm thấy trong thâm tâm tôi trỗi dậy một hy vọng về tương lai nó". Đó là thời kỳ ánh sáng Thiên Chúa.

Chị Lê và Đức bà Hương Hoa

Liệt bị mù mắt, Văn quay qua chị Lê. Từ nay, chị sẽ là người bạn tâm phúc mà Văn đặt cho tên "mẹ nhỏ", người mẹ bé nhỏ của mình. Theo chị khắp nơi, Văn bị mê hoặc bởi một câu trả lời của Lê, khi người ta hỏi về tương lai của chị. "Tôi sẽ đi tu", cô ta nhất quyết như vậy. Mặc dù không thấu hiểu tường tận ý nghĩa, nhưng ý niệm đời sống tu trì bắt đầu dọn đường trong tâm hồn Văn. Cũng như chị, Văn không ngần ngại khẳng định: "Tôi cũng vậy!" Những người thân cận đều biết rõ những khuyết điểm, những yếu đuối của Văn, nhưng họ vẫn chờ xem.

Ảnh hưởng tốt của chị Lê càng bộc lộ rõ ràng, và gia tăng nhân dịp tháng Năm, tháng Đức Mẹ. Khi mùa mưa gió đã qua, chính cô chị dẫn cậu em ra đồng hái hoa dâng lên Mẹ Maria. Thời kỳ chói lọi rực rỡ của Đức Bà tháng Hoa đã làm chớm nở trong lòng Văn nhiều triển vọng mới.

"Dưới nền trời trong dịu của đồng quê, chị em chúng con như hai con bướm nhỏ nhờn nhờ đùa giỡn bên những khóm hoa xinh đẹp, lòng đầy vui sướng... tay hái hoa, và miệng nghêu ngao hát những câu ca vãn về Đức Mẹ. Vì thế những cảm tình về Đức Mẹ đã ăn sâu vào đáy lòng chúng con.

Chúng con đã lượm được ở nơi đồng cỏ những cảm tình say đắm mến yêu Đức Mẹ. Riêng phần con, con đã quyết rằng: Con sẽ là một bông hoa không có trái, để trọn đời tung hương thơm trước tòa Mẹ. Ý nghĩ đi tu của con, do đó ngày một thêm mạnh mẽ. "

Chiều tối, ở thành đường, Văn được ngắm nhìn chị mình trong "bộ áo trắng", con cái Đức Mẹ, hiến dâng bông hoa tươi thắm trước bàn thờ Mẹ. "Chị giống

một nữ hoàng xinh đẹp, đầu đội vương miện kết bằng hoa tươi chói lói như những hạt kim cương". Buổi cầu nguyện bằng điệu bộ quá xinh đẹp ấy đã thúc giục Văn thầm kính dâng mình cho Mẹ Maria:

"Từ khi ấy trong lòng con thấy nở hân một niềm vui chan chứa... Con chắc Đức Mẹ đã nhìn con, đã nở trong tâm hồn con một nụ cười bí mật..."

Trở nên thánh

Nhiều ước mơ lớn lao đã nảy sinh trong lòng Văn. Cậu bé muốn trở nên thánh. Mẹ Văn thật sự đánh giá cao việc này: "Tuy còn nhỏ, nhưng rất nhiều nghị lực. Không chịu thua ai trong việc tập luyện làm điều tốt điều lành. Nó đòi tự mình làm lấy mọi việc, và xin làm tất cả như mọi người lớn trong gia đình. Nó chỉ chịu đi ngủ sau khi đã đọc kinh tối xong; và nó bắt tôi phải đánh thức nó trước buổi kinh mai. Lòng đạo đức của nó trội hẳn anh chị nó. Càng lớn lên, nó càng làm cho tôi hả dạ."

Nhưng cả nhà không nghĩ như vậy, lại nhìn cậu bé như là pha trò. Một bữa nọ, vì muốn trêu ghẹo chị Lê, là người hay dùng biệt danh này nọ để đặt tên cho người khác, Văn nói:

- Em là thánh Giuse.

Chị Lê không vừa ý chút nào. Còn cha Văn thì lắc đầu, cười và đặt cho cậu bé biệt danh mới:

- Thánh Trạng.

Nhưng Văn vẫn tỏ ra rất quyết tâm.

Cậu bé chụp lấy tất cả những gì có thể giúp cậu vươn lên, trở thành người lớn. Một hôm cha Văn đọc cho cả nhà nghe hạnh Chân Phước Tịnh: Chân Phước đã trốn vào rừng để sống đời ẩn sĩ; liền hôm sau, Văn đã bắt đầu tập sống khổ tu: ăn mình, ăn ít. Nhưng đằng khác, Văn lấy làm khó chịu khi nghe nói đến hãm mình, hành xác một cách khác thường. Bạn đọc nên nhớ điều này, để khỏi ngỡ về sau...

Thời kỳ ấy, hằng ngày Văn lăn hạt, và bắt đầu sống thân mật với Chúa Giêsu Hài đồng. Cậu bé cảm thấy sự hiện diện thân mật của thiên thần hộ thủ mà cậu thích gọi là "anh thiên thần".

Mẹ Văn thường để ý đến tính “đúng giờ đúng khắc” của cậu bé, nhất là các buổi kinh nguyện ở thánh đường: “Điều lạ lùng! nó ham mê giỡn chơi đến bỏ cả bữa cơm, nhưng gần đến giờ tiếng chuông đầu tiên của nhà thờ đánh lên, tôi đã thấy nó chạy về... và tôi biết được là giờ viếng Thánh Thể đã gần đến”.

Thật ra, Văn có hiệu báo không thể sai lầm: “Con đã xin Mẹ Maria và Thiên thần hộ thủ nhắc giờ cho con...”

Ở nhà bà cô

Đầu năm 1932. Anna Maria Tể ra chào đời. Văn vui mừng tột độ:

“Gần lên bốn, lúc ấy con mới được Chúa thương ban cho một em gái. Một nỗi vui mà con chưa biết lấy lời để tả... Thì đột nhiên, con lại phải đeo một mối sầu ly cách.”

Thật vậy, trong tình yêu thương quá độ, Văn đã giành em bé riêng cho mình. Khi em bé cần ngủ, Văn đánh thức em bé dậy, ép em ăn uống quá độ. Một hôm Văn la lớn:

- Em bé là của em, của riêng em.

Các điều đó cho chúng ta thấy: vấn đề tình cảm của Văn thật là quá đáng, thật lạ lùng!

Cuối cùng, gia đình phải có biện pháp để cách Ly. Phải dùng mưu kế làm cho Văn tin là em bé đang ở nhà bà cô... Văn kể lại:

“Do những cái yêu mà người lớn cho là quá đáng, con bị gia đình kết án: đầy đi ở nhà bà cô... Con bị đem đi bằng một kế rất khôn. Thường lệ, sáng nào, sau khi đọc kinh sáng, con cũng được đưa vào buồng mẹ để thăm em bé. Nhưng sáng nay, con vào mà không thấy em bé đâu cả. Con vừa khóc vừa gọi mẹ inh ỏi. Nhưng cũng chẳng thấy mẹ đâu.

Lúc ấy, chị giúp việc, không biết từ đâu chạy lại bảo:

- O, Văn khóc gì thế. Mẹ đem em đi sang bà cô rồi. Thật sự, mẹ chỉ đem em bé xuống bà ngoại để dùng mưu bắt con sang nhà bà cô.

Con thích quá, reo lên:

- Thế em cũng sang bà cô...

Chị mặc áo quần cho con xong đâu đấy, con định chạy theo...

Nhưng kìa, ở ngoài sân, người ta đã dọn sẵn cho con một đôi quang thúng; một bên để ít thóc nếp, bên kia để trống cho con ngồi. Nhà đã thuê sẵn một bác nhà quê cục mịch gánh con đi. Trước khi cất gánh, bác ta theo mật lệnh của mẹ, nạt nộ con đủ điều làm cho con khiếp vía, chẳng dám ho he...Con vừa sợ, vừa tức mình... Đi theo con, có bà cô và mấy người đàn bà khác ở quê bà...Mọi người yên lặng bước đi... thỉnh thoảng các bà cất tiếng đọc kinh, ngẫm đàng Thánh giá hoặc lần tràng hạt... Sang bên kia sông, chị còn thấy mỗi cái chòm tháp nhô hàn lên khỏi lũy tre... Rồi cũng từ từ biến mất... Con ngạc nhiên... vẫn không thấy em bé. Nghĩ lại muốn khóc... Bác gánh dọa:

- Ông lại quăng xuống sông bây giờ...

Rồi không biết sao, con ngủ. Đến lúc nghe chó sủa và tiếng ồn ào gọi:

- Văn! Ba mẹ đem con sang...

Con giật mình, thì đã đến nhà bà cô rồi. Bà nói thế này, thế kia, rồi nháy mắt... Chẳng may, chính con lại hiểu cách nháy ấy hơn ai hết... Con òa lên khóc... và đòi về cho bằng được với em bé... "

Trong hơn một tuần lễ, bà cô và anh chị Văn đã tận tình giúp đỡ, an ủi Văn... Thế rồi, Văn cũng quen dần.

Cậu bé trên đồi

Một cuộc sống mới bắt đầu. Xa gia đình, Văn ít có dịp về thăm nhà. Ròng rã hai năm liền, cậu bé sống như bị lưu đày. Thật ra, cậu được bà cô yêu thương đùm bọc, tận tình săn sóc, ... được cưng như trứng mỏng... Cuối cùng, cậu mến phục và yêu quý bà cô, cũng như tình bà con, bầu bạn của các anh chị họ. Cậu rất ngưỡng mộ gia đình đạo hạnh này, hiện đang sống trong cảnh nghèo nàn khó khăn. Cuộc sống nơi đây khác hẳn cuộc sống êm dịu ở Ngãm giáo. Không khí và khung cảnh làng này cũng khác hẳn. Ngoại trừ vài ba gia đình công giáo rất đạo đức, phần đông dân chúng sống trong thờ ơ lãnh đạm... Đây là lần đầu tiên Văn tiếp xúc với giới ngoại đạo.

“Các anh chị con, cũng như con, không được phép bén mảng đến chơi với những trẻ con ngoại đạo vì hầu hết chúng là những phường vô luân, ăn nói tục tằn, không biết một chút lễ phải. Bởi vậy, chúng con vẫn phải sống quây quần với nhau trong nhà mà thôi, ít khi được phép đi ra đến làng”

Như thế, Văn bị bắt buộc sống trong một khung cảnh nhỏ hẹp, loay hoay trong nhà, ngoài sân, ngoài vườn... trong hàng rào lũy tre xanh... Khác hẳn với cuộc sống ở Ngãm giáo: tung tăng, nô đùa khắp nơi, với tất cả mọi người...

Bà cô đã đoán được điều khó chịu đó, nên đã cho phép Văn thỉnh thoảng theo anh chị ra đồng... Trước khung cảnh dễ thở hơn của đồng ruộng bao la, Văn rất thoải mái và cởi mở được lòng mình...

"Các anh chị con thì mãi mê công việc, còn con một mình leo lên đồi. Lần đầu tiên được ở trên đồi cao, con cảm thấy sợ sệt... Nhưng sau con dần dần... Lại chỉ thích trèo lên những chỗ thật cao, để nhìn được xa hơn; và những chỗ ấy, con cho là gần trời nhất, để con có thể lần hạt một cách gần gũi với Đức Mẹ hơn..."

Một cậu bé trên đồi cao, một mình ngắm nhìn chân trời... Một cậu bé tí đang cầu nguyện, mắt nhìn lên trời như muốn tìm đến một bờ bến khác... Đó là hình ảnh của Văn, hình ảnh cần được ghi sâu trong ký ức chúng ta... Cả cuộc đời của Văn cũng ví như sợi giây thường được căng thẳng hết mức và với tốc độ nhanh để dịch lại gần cái thần bí, cái mâu nhiệm... cho đến lúc mặt đối mặt... Cảnh tượng này có tính cách báo trước, có "tầm tiên báo".

Ông "thánh bỏ túi"

Sau khi lần chuỗi, Văn thích bắt chước; diễn lại đời sống các vị ẩn sĩ:

"Rồi, hễ hết lần hạt, thì con lại tìm cách chơi bắt chước các thánh tu rừng, vừa đi nhặt củi vừa đọc kinh to tiếng, hoặc nhặt đá để xây đền Đức Mẹ. Con không thể dựng lều một mình được, nên chỉ chọn những bóng rợp của cây cối làm lều trú chân. Con dựng ở gốc cây một cây Thánh giá, làm bằng hai đũa củi, rồi con quỳ gối, chắp tay cầu nguyện, hoặc đấm ngực ăn năn như một ông thánh tu rừng đặc biệt. Con chơi tuy chỉ có một mình, nhưng những cách chơi ấy, đối với con, không bao giờ là chán... Cũng có lần, thầy tu rừng ấy chơi mệt, rồi lăn ra gốc cây ngủ, quên cả giờ giặc; đôi khi phải có anh chị lên đánh thức, mới biết giờ ăn đã điểm..."

Ban tối, sau bữa ăn, cậu bé thích nghe các anh chị đọc hạnh các thánh. Cậu mê những câu chuyện sống động đó và ghi nhớ mọi chi tiết dù nhỏ đến đâu.

“Và hễ con nghe đọc truyện thánh nào, thì con dốc lòng ngày mai con sẽ bắt chước ông hoặc bà thánh ấy... Do đó, các anh chị thường gọi giỡn con là ông thánh bỏ túi có nghĩa là thánh tí hon. Nhưng con thì con lại tưởng mình sẽ không bao giờ là thánh vì con sợ đánh tội lắm...”

"Ông thánh bỏ túi", kêu như vậy, quan sát như vậy, cũng chẳng tệ lắm đâu! Văn in trí rằng: những cách đền tội lớn lao, những hãm mình, hành xác ghê rợn... mới là con đường dẫn đến sự thánh thiện, trọn lành... Văn chưa nhận thức được rằng: với lòng đơn sơ nhỏ bé sống trong Tình Yêu, đó chính là niềm hoan hỉ của Chúa!... Nhưng một ngày kia, mọi việc sẽ đến...

Lớp giáo lý ghê rợn

Quãng sáu tuổi, Văn trở lại gia đình. Cậu vui sướng được sống chung với em gái mình, nay đã gần lên ba. Đây là lý do:

“Trước hết, cái cản trở đầu tiên, là ai cũng bảo con còn nhỏ quá, chưa chắc đã hiểu đủ để xứng đáng chịu lấy Phép Bí tích cao trọng đường ấy...Chỉ có mẹ là người dám bảo đảm con là một đứa trẻ tuy bé bủn, nhưng rất có thể xứng đáng và luôn luôn sẵn sàng...”

Để ngăn chặn mọi chống đối, bà mẹ quyết định đưa Văn đến gặp linh mục Đominicô Nghĩa. Sau khi tra hỏi kỹ càng về “thánh lễ Misa” và “Phép Mình Thánh Chúa”, cha xứ nhìn nhận cậu bé rất thông hiểu Mẫu Nhiệm này. Nhưng, nhìn qua hình dáng Văn, linh mục ngần ngại đôi chút về việc cho cậu được ,”rước lễ vỡ lòng” trong kỳ sắp đến... Văn

cần học thêm lớp “giáo lý bổ túc”... Văn thất vọng, lo âu. Về phần mẹ Văn, bà luôn luôn khuyến khích con, thúc giục con phó thác mọi việc cho Mẹ Maria để dọn mình cho được sốt sắng... Văn hứa vâng lời với lòng sốt mến và nói: *“Mẹ Maria là nơi con cậy trông”*.

Mỗi tối, Văn phải tham dự các lớp giáo lý ở nhà xứ. Trước sự hiểu biết ít ỏi và thiếu cận của giáo lý viên, Văn đã ngã lòng “muốn bỏ tất cả”... “Vị thầy giảng”, tay cầm roi mây rất mót, gieo rắc khiếp sợ giữa đám trẻ con, biến chúng thành những con vẹt, chỉ biết đọc thuộc lòng mà chẳng hiểu tí gì, ngay cả những điều

thiết yếu, căn bản... Với một lớp học như thế. . . Văn thú nhận:

“Đứng trước mặt là một ông trưởng râu vênh, tay cầm chiếc roi mây quật lại đằng sau, oai vệ đi đi lại lại như con hổ đói. Mắt ông rất tinh, hễ thấy đứa nào rục rịch, nhúc nhích, ngủ gật hoặc không há miệng to mà gào thét nhưng câu kinh bốn, là ông ta vung roi vút liền. Cử chỉ ấy không làm cho con yêu chút nào. Đã đành là con không dám ghét, nhưng con rất khiếp trước vẻ ra oai dữ tợn ấy.

Mỗi lần con nghe ông đánh đứa trẻ nào thì cả mình con nóng ran lên như là rôm cắn, và phải lấy hết sức bình sinh mới giữ được tự nhiên trên nét mặt. Con xin thú thật rằng: ở đây, con không học thêm được tí nào hết. Bao nhiêu điều con học được, những lẽ con thấu hiểu, chỉ là nhờ mẹ dẫn dụ con ở nhà mà thôi; chứ còn ở đây, người ta làm cho con quên đi, chứ không học thêm được gì. ôi! như thế còn đâu hy vọng để tiếp đón Giêsu...

May thay tối nào trước khi ra về, cha xứ cũng đến khảo sát chúng con. Cha xứ râu ria rậm rạp, nhưng vẻ không dữ tợn như ông trưởng. Bao giờ hỏi chúng con, người cũng dùng kiểu nói đơn sơ, đượm vẻ dịu dàng thân mật, khiến chúng con ai cũng mến và thưa được dễ dàng trôi chảy. Không như ông trưởng, hỏi đứa nào là đứa ấy xám mặt lại như gà bị cắt tiết.

Đối với cha xứ, hễ anh chị nào người khảo thuộc, thì người ban quà, hoặc khuyến khích bằng lời lẽ thân mật; còn những anh chị kém cỏi, thì người khuyên phải chịu khó. Còn ông trưởng thì khác hơn...”

Văn rất nhạy cảm đối với phẩm chất của giáo dục... Về sau này, với kinh nghiệm của đời mình, Văn sẽ là một giảng viên giáo lý xuất sắc.

"Ngày mai, tôi rước lễ"

Sáu tháng trôi qua... Văn chẳng biết mình có thể được cha cho phép rước lễ vỡ lòng không? Mặc dù cha xứ tuyên bố với nhiều người là Văn tinh khôn và sắc sảo, người không định ngày giờ nào cả. Người chỉ khuyến khích cậu luôn luôn sẵn sàng và cho phép cậu được chịu phép Giải tội cùng lúc với các trẻ khác. Chúng ta hãy nghe Văn kể lại lần xưng tội đầu tiên đó:

“Nhưng chiều ngày áp, cũng là ngày con bước chân vào tòa mà xưng tội lần đầu tiên... Và cũng là lần đầu tiên trái tim con hồi hộp không thể nói. Lại thêm nỗi bẽ bồng, con phải đứng nghênh cổ mà chưa thấu cửa tòa. Cha xứ thì tính vốn nóng

này, ngài không ngờ con là thằng Văn, tưởng đứa trẻ nào nghịch ngợm, vào phá rối, nên ngài đuổi thẳng, và lập tức ra khỏi tòa để xem. Thấy con, người mới hay và bảo lấy bàn quỳ cho con đứng lên. Lúc ấy con mới dám rụt rè nhưng thành thật xưng thú hết mọi tội lỗi của con. Con xưng hết, cả tội cào mặt "cô ở" hồi còn nhỏ của con nữa. Nghe xong, cha xử ra việc đền tội cho con, rồi người nói: các điều con vừa thú nhận chưa có điều gì làm cho Chúa phải buồn phiền. Mặc dù, muốn được đẹp lòng Chúa luôn, thì con phải ra công gắng sức gìn giữ linh hồn con trong trắng vẹn tuyền. Người khuyên con tận tình yêu mến Đức Mẹ. Rồi ban phép lành cho con. Sau cùng, người thêm: "Mai cha cho phép con Rước Lễ"

Ngày mai...! Rước lễ Người Văn quay cuồng; đảo lộn... Văn quá cảm động.

"Tiếng ấy như một con sóng lớn xô ập vào tai con như luồng quang tuyến thấu suốt cõi lòng mù mịt đen tối của con. Con sung sướng quá! Quên hết cả mọi sự, đến nỗi con phải hỏi đi hỏi lại cha giải tội đến hai lần mới nhớ được việc đền tội..."

Ra ngoài, Văn gặp ngay mẹ đang chờ, mừng vui với con; mẹ con dắt nhau vào nhà thờ dâng lời tạ ơn Chúa... Trên đường về, Văn không kiềm chế nổi, không cầm mình được... Gặp ai, Văn cũng báo tin, cuống quýt:

- Mai, em rước lễ!...

"Dĩ chí chạy về nhà, con thấy con chó vận chạy ra đón con, con cũng ôm đầu nó vào mà khoe: Mai ta được rước lễ rồi, Vận ạ !..."

Nguồn suối say sưa Tình Yêu

Lòng đầy hoan hỉ, Văn quên cả đói. Cậu chỉ mong sao ngày mai đến sớm hơn. Trong buổi cơm chiều, cậu "quyết lòng không ăn uống gì trước khi rước Chúa Giêsu!". Đây là ý định thầm kín của Văn: "... Như vậy Chúa Giêsu có thể dễ dàng vui đùa với linh hồn con. Phải chăng con đã xin Ngài đến với con dưới hình hài một em bé mà..."

Mẹ Văn phải dùng mưu mới lừa được cậu ăn một tô cháo. Sau đó, Văn giữ im lặng và cầu nguyện với Mẹ Maria. Văn thấy đêm quá dài, như vô tận. Trong đêm, cậu thức giấc nhiều lần, hỏi mẹ: 'sáng chưa, mẹ?'. Cuối cùng bình minh lộ dạng...

Hãy nghe Văn kể lại, để chia sẻ với chúng ta, một trong những giai đoạn trọng đại nhất đời cậu:

“Giờ đến để hiến cho con nguồn hoan lạc say sưa của Tình Yêu. Giây phút này, hồi tưởng lại những giờ phút lo âu trên con đường mờ, nào những nỗi e ngại khi phải đi học bốn, lo lắng lúc đứng trước vẻ oai vệ của ông trưởng, những giây phút hồi hộp không biết có được Chúa đến viếng không. Ô! Bao nhiêu ấy nay đổi lại, con không còn thấy khiếp sợ nữa; trái lại nó còn làm cho con thêm vui sướng và coi như những lễ vật tuyệt hảo để dâng hiến cho Chúa Giêsu trong buổi lễ sáng hôm nay. Giờ đã điểm! Phút mong đợi đã đến... Con bước lên bàn Tiệc thánh với nỗi vui chan chứa. Con không quên nhắc luôn cho Chúa nhớ: xin Chúa hãy đến với con bằng hình con trẻ nhỏ bé. Tay con vẫn nắm chặt cây nến cháy, đó là tượng trưng cho mối lửa mến cháy trong tâm hồn. Và thỉnh thoảng con lại liếc trộm sang phía hữu để tính xem còn mấy người nữa sẽ tới con. Sau cùng, Chúa đến. Con nhẹ nhàng đưa lưỡi chịu lấy của ăn Tình Yêu. Lòng con êm thỏa lạ lùng. Con không biết nói ra một lời, cũng như không nhỏ ra một giọt nước mắt để tả thú hồn con hoan lạc đến chừng nào... Ha! Thêm trong giây phút, con đã là như một giọt nước trong biển cả. Bây giờ chỉ còn một Giêsu và con chỉ là một cái không không của Giêsu...”

Làm sao chúng ta không nghĩ đến buổi rước lễ đầu tiên của thánh Têrêxa! Hai tâm hồn ấy gần gũi nhau biết dường nào! Cũng lặng thinh ấy, cũng hạnh phúc ấy, cũng kết hợp hòa mình ấy. Chỉ khác nhau về tuổi đời: Têrêxa mười một, Văn sáu, nhưng cũng một cách diễn tả ấy về kinh nghiệm đảo lộn và cảm động của tâm hồn... Cuộc gặp gỡ đầu tiên với Chúa Giêsu Thánh Thể! Têrêxa và Văn đã được đóng dấu ấn mãi.

Tính hồn nhiên bị dập tắt

Văn vừa rước lễ vỡ lòng đang nhắm mắt, tập trung lòng trí, ngâm mình trong lời thầm lặng cảm ơn, bỗng chốc bị bắt buộc mở mắt ra. Người ta bắt buộc cậu phải đọc lên những kinh có sẵn với các em khác... Cậu luống tiếc ghi nhận:

“Sự vui sướng được nói chuyện lòng với lòng bị cắt ngang và Chúa Giêsu phiêu diêu trong hồn chúng tôi chỉ còn nghe những câu kinh không cân đối, không hòa hợp với tâm tình của mỗi người chúng tôi...”

Rõ ràng người ta vấp phải thảm kịch của một quan niệm què quặt về đời sống thiêng liêng Kitô giáo. Trong thời buổi đó, lắm lần tinh thần đạo đức thầm lặng

bị ngộ nhận, bị đặt thành nghi vấn. Người ta chỉ chú trọng đến phương cách kinh nguyện hình thức... Một tín đồ là một người làm việc đạo đức hơn là suy gẫm chiêm nghiệm... Tinh thần bối rối, Văn đã tế nhị phân tích vấn đề:

“Con, thì từ trước vốn chưa nghe một ai nói đến sự thân mật tự nhiên với Chúa cả. Nhưng trong thâm tâm con vẫn có một ý niệm rằng: linh hồn có thể thân mật với Chúa bằng mọi cách yêu đương; có thể nói với Chúa bằng hết những câu nói thông thường, tùy lúc cảnh tình linh hồn mình cần thiết. Đọc kinh, đã dĩ nhiên không phải vô ích, nhưng cũng có lúc không có ích bằng linh hồn được trực tiếp thổ lộ với Chúa bằng tiếng nói tự nhiên của lòng mình...”

Thánh nữ Têrêxa thành Avila chắc sẽ không ngần ngại, sẽ hăng hái chấp nhận những trực giác đó: Sau nhiều thất vọng, nhiều ngờ vực, bà đã khám phá: “Cầu nguyện là một quan hệ thân mật của Tình Yêu mà trong đó, thường thường, ta trò chuyện một mình với Chúa, Đấng mà ta biết rõ là rất yêu thương ta”.

Cuối cùng, Văn sẽ là vật hy sinh cho quan niệm của thời đại. Cậu phải nghe theo lời của các cha giải tội, các vị thầy giảng xem “cầu nguyện trong tâm hồn là những lời vớ vẩn vô ích.” Do đó, Văn đã mất đi tính hồn nhiên đối với Chúa. Cậu đã viết: “Tôi cảm thấy một thiếu sót lớn trong cách yêu Chúa. Song tôi không dám nhìn nhận”... Sự bộc phát nội tâm của Văn sẽ bị đè nén lâu ngày... Phải đợi cuộc gặp gỡ quyết định với Têrêxa mới làm sống lại lời cầu nguyện của tuổi thơ ấu. Nhưng dù sao đi nữa, Văn vẫn hơn hở và trao đổi “những ánh mắt thăm lặng” với Chúa Giêsu.

Trong ngày đại phúc đó, Văn nài xin Chúa Giêsu hai ân huệ:

1. Sự trong trắng, để yêu mến Chúa hết lòng.
2. Ban cho mọi người một Đức Tin vững bền và hoàn hảo.

Chỉ có thể thôi! Trẻ em thường chẳng dẫn đo lời nói mình và đó là điều làm vui lòng Thiên Chúa...“Chúa chẳng muốn mọi người đều được cứu rồi sao?” (1 Tm 2, 4). Ân huệ thứ nhất: Chúa sẽ thực hiện hoàn hảo nơi Marcel Văn. “Mặc cho tất cả cuộc phiêu lưu và tất cả nhơ bẩn thế tục gặp phải trên đường đời, tình thương ân sủng Chúa đã không ngừng bao bọc cậu; “trái tim cậu luôn luôn hướng về Chúa, như một đóa hoa hướng theo mặt trời” Ân huệ thứ hai: thì khó khăn hơn, phải dè dặt hơn. Nó đã thúc giục cậu cầu nguyện và hãm mình nhiều hơn. Chỉ sau này, trên chốn Thiên đình cực lạc mới rõ Chúa có ban cho hay

không. Nhưng Văn giữ vững đến cùng khát vọng "điên" đó.

Nghe được Chúa Giêsu

Về tới nhà, Văn được cả nhà nghinh đón nồng hậu. Một bữa tiệc thịnh soạn ngay trưa đó. Văn được ngồi chỗ danh dự, giữa hai bà nội ngoại; mọi việc đó làm cậu quá hân hoan. Nhưng có một việc làm cậu hết sức chú ý: Anna Maria Tể, em bé gái, vui vẻ rạng ngời, chạy tới ôm cậu, hôn lấy hôn để, và kề đầu sát vào ngực Văn để "coi xem" Chúa Giêsu hiện diện có nhích động trong người anh không? Bé “quanh quẩn bên anh suốt ngày để nghe Chúa Giêsu”. Việc rước lễ vỡ lòng của anh sẽ đánh dấu một khúc quanh mới cho cô em... ước muốn Chúa Giêsu lớn mạnh lên và mọi sự đều khác trước... Văn làm chứng:

“Em tỏ vẻ vui không kém gì anh, và suốt ngày chỉ quanh quẩn bên anh để "nghe Chúa Giêsu” . Và cũng chỉ bắt đầu từ ngày hôm nay, em mới có những cử chỉ thèm khát Chúa, em mong được hạnh phúc như anh, và như thế em đã trở nên ngoan ngùy đức hạnh. Còn trước kia thì không thể nói. Cô ả vẫn được mẹ thường lắc đầu khen cho một câu: Khiếp quá! mà lần nào cô ả cũng nhái trệt ra: “Hiếp pá”. Trước đây, cô ả đành hanh hết chỗ nói; nhưng từ hôm Chúa đến ngự vào lòng anh, em đã tỏ ra thái độ kính nhường. Em biết có Giêsu ngự trong lòng anh, nên đối với anh, em không còn dám hỗn nữa; hơn thế em chỉ thích anh cho áp đầu vào ngực để "nghe Chúa Giêsu”.

Cũng trong khung cảnh đó, Văn kể lại một chuyện thú vị. Ngày nọ khi cô em đang “nghe Giêsu” như vậy, bà mẹ hỏi:

- Sao? Con có nghe được Giêsu không?

Và cô bé trả lời:

- Có chứ! Con nghe... Người đang giẫy (ngọ ngọe) trong ngực anh Văn!

“Không ai khỏi nín cười về câu đáp của em. Thật sự em chỉ nghe tiếng trái tim anh đập, và cho đó là Chúa Giêsu giẫy. Thế là Chúa Giêsu đến, không phải chỉ cho con, mà còn cho hết cả mọi người con yêu mến nữa. ”

Hạt giống tông đồ

Văn rất sung sướng được linh mục Nghĩa cho phép chịu lễ hằng ngày. Tuần đầu,

Văn rước lễ đặc biệt cầu nguyện cho cha mình. Cha Văn càng ngày càng nguội lạnh, biếng nhác... “Làm việc ít và chỉ thích đến nhà bè bạn hàng xóm, vui đùa vào thú đồ đen”. Trong thực tế, vì không chịu đựng nổi thử thách về việc con trai ông bị mù lòa... ông đâm liều, thả mình buông trôi. Văn đã thành khẩn hứa với Chúa: Suốt đời không bao giờ nhắm một giọt rượu, ... để cầu xin Chúa cho cha mình ăn năn trở lại...

Mười năm sau, Chúa đã nhận lời cầu xin ấy... Và mùa Phục Sinh năm ấy, cha Văn đã trở lại với Giáo hội... Ít lúc sau khi được rước lễ vỡ lòng, Văn được chịu phép Thêm Sức. Cậu cảm thấy rõ ràng Chúa muốn luyện tập mình chuẩn bị chiến đấu với đời... và ban cho Văn "Thần khí Thiên Chúa".

“Cuộc lễ hôm nay không khác gì một cuộc trao gươm. Lòng con tràn trề sung sướng khi bước lên trước mặt Đức Giám mục, để lĩnh lấy Dấu Thánh Giá ngài in trên trán và chính thức nhận con vào đoàn binh dũng cảm của Chúa Kitô. Dấu Thánh Giá ấy là biểu hiệu sự toàn thắng của Đấng Cứu chuộc, là sức mạnh và là bừa kiếm của Chúa Thánh Thần; dấu ấy đã in trong linh hồn con và rồi sẽ không khi nào mờ phai được nữa”

Và, mỗi ngày tiếng gọi của Chúa vang dậy trong lòng Văn. Mỗi lần chịu Mình Thánh, âm vang tiếng gọi ấy lại càng mạnh và thôi thúc hơn. Văn đã kín đáo tỏ bày với mẹ mình. Bà mẹ chỉ mỉm cười và khuyên cậu nên kiên nhẫn: cậu còn nhỏ quá, còn yếu đuối quá! Nhưng bà cũng tỏ ra đồng ý để Văn được an lòng!

Còn điều này làm Văn lo lắng:

- Khi nào tôi mới đủ lớn để đi tu?

Một lần nọ, trong gia đình bà cô, Văn có dịp tiếp xúc với một gia đình Phật giáo... Văn đã nhận xét:

rất ít người biết Chúa! Bà cụ già rất quý trọng Văn, thích nghe Văn cầu nguyện với Chúa. Bà cụ đã nêu gương Văn cho các cháu mình; các cô cháu không thể hiểu nổi làm sao một cậu bé như Văn lại có thể đi tu được. Văn kể lại: "các cô ấy quan niệm tu sĩ là ông thầy chùa gõ mõ, tụng niệm Nam mô, đầu cạo trọc như quả dừa khô!" Các cô thuyết cậu nên bỏ ý định ấy đi, nhưng Văn trả lời:

- Tôi có sức mạnh của Chúa để chịu đựng tất cả... và tôi sẽ khẩn cầu cho các cô được biết Chúa!

Với ý chí thích can thiệp, cầu bầu..., hoài bão cao thượng “làm tông đồ” đã chớm nở trong tâm hồn ấu thơ của Văn... Thật vậy, mọi sự đã sôi động lên và càng ngày càng rõ rệt trong lòng trí Văn:

“Con mong muốn mau mau trở nên một linh mục, để đi giảng truyền Lời Chúa cho khắp các dân ngoại. Chung quanh làng con ở, còn bao nhiêu làng chưa biết Chúa, biết bao người chỉ biết kêu Trời mà không biết Trời. Có ấy khiến lòng con ngao ngán, mong cho mình chóng trở nên một tông đồ thực thụ, để làm cho danh Chúa được vinh quang rạng rỡ...”

Văn nói chuyện và cầu xin cho tín đồ Phật giáo: đó phải chăng là thêm một “dấu chỉ tiên báo”? Nếu Văn một mình thầm lặng cầu xin Chúa trên đồi, phải chăng cậu cũng sẽ là chú bé lòng đầy lửa sốt mến, mặc khải Thiên Chúa Tình yêu cho muôn người khác? Chiêm ngưỡng và rao giảng Tin Mừng. Thờ lạy... và lòng thương xót!

Văn yêu mến Chúa Giêsu hết lòng, đồng thời tâm trí ao ước mặc khải Người cho kẻ khác! Chúng ta phải thấy và ghi nhớ hai hình ảnh và hai thái độ của Văn lúc còn nhỏ: Chúng ta sẽ đoán thấy được rõ hơn những gì ý Chúa muốn thông qua Văn, trong đời này và đời sau vô cùng!

Trường học hay trại giam

Quá sáu tuổi, Văn phải đi học, phải đến trường. Nhưng lại một lần nữa Văn gặp phải ông thầy quá nghiêm khắc, quá hung dữ. Chỉ hai tháng sau, Văn ngã bệnh và phải bỏ học. Hãy nghe cậu thành thật và rành mạch kể lại các chi tiết:

“Người con ngày một trở nên gầy còm xanh xao, thần thờ, ít nô chơi, dễ tủi thâm; có những câu truyện chẳng đáng gì cũng làm cho con sứt sùi một cách không hổ thẹn.

Trước hết con buộc tội nhà trường đã làm cho con sinh bệnh. Bệnh con mắc phải đây, không phải một thứ bệnh ngoài thân xác, nhưng là thứ bệnh tinh thần; và do đó đã làm cho thân xác con phải hao mòn kiệt quệ. Con muốn nói: chính vì cái mốt giáo dục quá khắt khe của nhà trường làm cho con bị đè nén như quả dưa trong vại muối; và theo chính sách hành động của nó, con không có thể gọi nó là một nhà trường, mà phải nói là một trại tập trung của các trẻ và trong đó, chính ông thầy là tên lý hình độc ác. Hồi ấy, nói đến trường, con không có cảm tình gì cả. Trái lại chỉ làm cho con thêm ghét. Con không muốn đến và chỉ ao

ước người ta phá đổ nó đi”.

Phải chăng đó là cách tạo nên những kẻ nổi loạn? Trong lớp học cũng như ở sân chơi, thầy giáo áp chế học trò... Tay chấp đằng sau, mắt liếc ngang liếc dọc kiểm tra, đi qua đi lại mặt đây sát khí, đánh đập học trò chỉ vì chuyện băng quơ... Trừ một vài trò lớn ranh mãnh thường kiếm cách trêu chọc "ông thầy", tất cả học trò đều run sợ, khiếp vía. "Chúng tôi sợ thầy như lo sợ quỷ". Văn nói thêm:

“Ông còn bày ra lắm cách phạt đến oái oăm, vừa dã man vừa tồi bại. Chẳng hạn: ông bắt những anh không thuộc bài phải chui qua háng các chị nữ sinh; đổi lại các chị không thuộc bài cũng phải chui qua háng các anh; ông bảo như thế mới dân chủ; đang lúc chui, anh hoặc chị phải giạng chân ra, tay cầm chiếc roi mây, vụt lấy vụt để vào mông người chui để cho người chui vừa bị sỉ nhục vừa bị đau? Còn thầy giáo chúng tôi thì đứng cười khanh khách, như xem một bi kịch đặc biệt. Nhiều chị không chịu nổi, òa ra khóc!”.

Chúng ta có thể đoán được sự nổi loạn trong tâm hồn Văn; cậu nhận thấy tinh thần bị tổn thương, đầu óc quay cuồng như muốn nổ tung! Thật là bỉ ổi! Thật là khốn nạn! Mọi người đều thấy rõ nhân phẩm bị xúc phạm đến tột độ! Văn sợ không dám diễn tả quá sống sượng, quá trắng trợn, quá.. thật! Nhưng cậu chẳng thể nào che giấu và đã thuật lại với một tấm tình đơn sơ của con nít.

Việc đó cũng làm cho cậu đau đớn, nhức nhối đến độ không tả được, vì nó làm tổn thương, nó xúc phạm đến Đức Tin, vì trường đó mang danh hiệu "trường Công giáo"! Thật là quá cỡ! Nhưng cũng như cuộc thử thách đối với cậu ở Hữu bằng về sau này, chúng ta đừng vội vợ đùa cả năm. Giòng sông lúc nào cũng cuốn rác đi, nhưng nó vẫn là dòng sông.

Ba năm sau, những cảnh oái oăm ấy đã cáo chung! Thầy giáo vô tâm đó sa dọa đến nhục nhã... và cuốn gói đi theo một phụ nữ khốn nạn!

May thay Văn vẫn rước lễ hằng ngày và chịu đựng thử thách nhè nhàng cho qua. Lúc đó, cậu mất một em trai (Gioakim Tứ), vừa sinh được vài tháng. Trước cảnh mẹ thương khóc, Văn hỏi mẹ:

- Em con đi đâu rồi?

Bà mẹ trả lời:

- Em con đang đùa giỡn với các thiên thần trên trời! Khi nào con nhớ em, con

nên ngược nhìn lên trời và nhả với em đừng quên mẹ nghe.

Để khỏi phải đến trường, Văn muốn bỏ tất cả để lên trời sum họp với em! Nhưng giờ chưa đến! Những thử thách ở trường báo trước thời kỳ gay go của những ngày sắp tới. Trong màu nhiệm Đức Tin, vết thương càng sâu càng nặng thì Tình Yêu càng được tự do phát triển, càng được "giải phóng". Văn linh cảm như vậy:

“Chúa Giêsu còn muốn con chịu nhiều đau khổ nữa ở thế gian này, mà đây mới là cơn gió đầu mùa, báo trước cho ngày giông tố sẽ tới sau. Người còn muốn dùng thân xác con để chịu đau đớn, nhục nhã và hao mòn để làm cho ngọn lửa Tình yêu đang bốc cháy mạnh mẽ trong Trái tim Người được lan tỏa trong tâm hồn mọi người trên thế gian!...”

Bắc ninh: những ánh sáng của đô thị

Khi được bác sĩ đề nghị cho nghỉ học, Văn vui mừng khôn xiết và tâm hồn bình an trở lại. Tình trạng sức khỏe của Văn không cho phép cậu đến trường!... Mẹ Văn tìm một lối thoát, một đường hướng khác... và nghĩ ngay đến linh mục Giuse Nhã Trước kia, ngài đã dạy giáo lý cho mẹ Văn và nay ngài là chánh xứ họ Hữu Bằng. Mẹ Văn kính trọng và tin tưởng ngài: bà nghĩ ngài là một linh mục hiền lành, rộng lượng và rất đạo đức. Bà nghĩ là Văn có thể phụ giúp ngài trong mục vụ và như thế... Văn có thể dọn mình chuẩn bị đời sống tu trì sau này. Bà định đi Hữu bằng, tiếp xúc với linh mục Giuse Nhã... Nhưng Văn đã thầm tính: “ở luôn bên đó, để dâng mình ngay cho Chúa”.

Tháng Năm năm 1935, tháng Đức Mẹ, Văn vừa đúng bảy tuổi; cậu phóng mình vào cuộc phiêu lưu của Chúa. Cùng đi với mẹ và người bà con họ (mợ Sứ), cậu đến thị trấn Bắc Ninh... "Mẹ con muốn cho con đi giải trí và biết qua về thành phố Bắc ninh, con ở nơi đây một ngày.!" Sau đây là cảm tưởng của Văn:

“Lưu trú ở Bắc ninh có một ngày, nhưng con đã được dẫn đi coi hết các phố phường. Từ nhỏ, bây giờ con mới được bước chân đến chốn thành thị, nên mặc dầu đây là tỉnh nhỏ, đối với con cái gì cũng là to lớn khác thường cả. Phố xá ồn ào, và người ta đi lại lúc nào cũng như ngày hội. Nhất là về ban tối, người ta đi lại còn đông hơn! Các cửa hiệu, đèn điện bật sáng choang, có đủ mọi màu và mọi hình thức coi thật là đẹp!”

Văn quá đổi sửng sốt, gần như bị mê hoặc? Từ các nhà hàng, cửa hiệu đến xe cộ, từ cung Thánh đường đến các hệ thống điện... mọi cái đều lớn lao, đều kỳ

điều...Mẹ Văn rất yêu con, nên cẩn thận canh chừng...Mẹ siết Văn vào lòng, rất âu yếm, cái siết chặt mà không khi nào cậu quên:

“Nhưng muốn đề cho những vẻ đẹp và những cái đồ sộ ấy khỏi quyến rũ lòng con, trên chiếc xe kéo trở về nhà trọ, mẹ ôm con vào lòng và cắt nghĩa cho hay: những vẻ đẹp hảo nhoáng ấy không phải là những cái làm cho lòng người được thỏa thích lâu bền, trái lại, nó sẽ làm cho người ta cay đắng hơn, nếu chỉ biết ham chuộng nó. Cho nên chỉ có một sự yêu mến Chúa là bền bỉ, và vui lòng làm trọn Thánh ý Chúa là tuyệt mỹ. ”

Phải chi giới trẻ ngày nay, đang say mê các trò chơi điện tử tân kỳ và những thần tượng truyền hình, được có nhiều cơ hội lắng nghe những lời lẽ vàng ngọc như trên. Đối diện những giá trị thế gian, đừng trốn chạy, cũng chẳng nên để cho vương vít. Mà phải bình tĩnh nhận thức và đánh giá mỗi sự việc đúng chỗ của nó. Không nên vì cơn thèm khát không biên giới đang khuấy động tâm hồn con người mà để cái "nhân tạo" giành mất chỗ đứng của Thiên Chúa.

Hữu bằng: khúc ngoặt cuộc đời

Chắc hẳn Văn quan tâm đến tất cả những gì mới lạ. Được đi xe hỏa lần đầu tiên từ Bắc ninh đến Hữu bằng, Văn tọc mạch, tìm cách đến chỗ tài công đầu máy xe. Vì sợ cậu bé mò đi dễ bị té, mẹ Văn phải giữ chặt "ông bé" liều mạng vào lòng mình suốt cuộc hành trình. . .

Và đây, đã tới ga Hương canh... Hành khách còn phải cuốc bộ mấy cây số nữa mới tới Hữu Bằng...Văn kể lại cuộc tiếp xúc đầu tiên với dân chúng trong làng:

“Chúng con đến đây với cách ăn mặc của người miền xuôi, nghĩa là dài và kín đáo hơn. Thành thử vừa đến là dân làng kéo ra xem đông như kiến, nhất là trẻ con. Chúng con vào hầu cha xứ, rồi ở lại chơi đến hơn một tuần. Những người quen thuộc đối đãi với chúng con một cách rất niềm nở và tận tình, làm cho con vui, quên không còn tưởng gì đến nhà nữa; cái bệnh sợ của con, nhờ đó cũng chấm dứt...”

Đặc chí cười vui... và đắm chìm trong hạnh phúc ngây thơ! Tuy vậy, Văn không mất định hướng và để ý từng ly từng tí: nói rất ít mà quan sát nhiều:

“Trong những ngày lưu lại nơi đây, con vẫn chú ý xem xét tình hình tu ở trong nhà xứ này như thế nào. Và nhất là con nhận xem cha xứ Nhã có nhân đức như

mẹ nói không. Việc nhận xét để biết tình cảnh tu ở trong nhà xứ, thì con không thể rõ được, vì mẹ không muốn cho con đi đâu..."

Văn đúng là mẫu trẻ con giòng giống Việt nam, một dân tộc có đầu óc quan sát tỷ mỉ và khắt khe. Nhưng riêng trường hợp của cậu, Văn có lý do để quan sát kỹ lưỡng; vì sau này, khi sống chung với linh mục Nhã, Văn ân hận là đã quá tin tưởng vào người. Nhưng bây giờ không khí quả là hoan hỉ, và thời gian đi qua mau lẹ như ngựa phi trước cửa sổ. Một tuần lễ đã trôi qua ở nhà xứ Hữu bằng... và thành linh mẹ Văn quyết định trở về nhà! Rồi... một sự kiện bất ngờ xảy đến: bà mẹ nháy mắt với người chị họ, để trêu con mình, bà đề nghị cho Văn ở lại nhà xứ luôn. Nghiêm chỉnh, Văn chớp ngay cơ hội hiếm có này và bắt mẹ phải giữ lời. Quá bất ngờ ngạc nhiên trước thái độ đầy nghị lực của con mình, bà cải chính lời nói bằng cách thanh minh là nói đùa. Nhưng, vô ích, Văn đã nhất quyết và nài nỉ mẹ cứ về một mình! Cậu nhớ lại cuộc chia ly đau đớn ấy, xem như nước cờ quyết liệt.

"Thế là giờ mẫu tử chia ly. Lòng con không vẫn vương một chút u buồn thương nhớ... Đó là lần đầu tiên và cũng là độc nhất trong đời, con có một thái độ cứng rắn nước một cuộc ly biệt mà nhẽ ra, nó có thể bắt tim con ngưng đập. A! phải có sức mạnh của ơn Chúa. Nếu giờ ly cách ấy, Chúa chẳng làm cho mạch tình cảm của con tê liệt đi, con dám chắc, con sẽ không có một thái độ cương quyết ấy..."

Và lại, sự việc này lại sẽ được xác minh thêm về sau, vào lúc chiều khi Văn biết mẹ và dì Sứu đã trở về Ngăm giáo:

"Tim tôi vẫn đập bình thản, mắt tôi khô ráo, linh hồn tôi ngậy ngất, tưởng như mình đã theo gương Chúa Giêsu ở lại trong đền Thánh..."

Năm năm sau, chính mẹ Văn đã thú nhận với Văn là lúc đó, lòng bà tan nát, nhưng tay cầm chặt râu chuối, bà đã phú dâng tất cả cho Trái Tim Chúa để Văn được ơn bền đỗ phụng sự Thiên Chúa đến cùng. Thật vậy, một điều gì mới mẻ, lạ lùng đã trỗi dậy trong người Văn. Sẽ còn nhiều nước mắt, nhiều yếu đuối vấp ngã trong đời mình, chẳng một điều gì có thể chặn đứng, có thể cản ngăn lòng quyết tâm tìm gặp kỳ được và vâng phục Thánh ý Chúa. Cũng như đối với Têrêxa, đó là một cuộc chạy đua, một cuộc hành trình vĩ đại mới bắt đầu, lòng đầy nghị lực cây trồng, nó lôi cuốn, nó nâng bổng con người trong Tình Yêu Thiên Chúa. Mới bảy tuổi đầu vị tông đồ ẩn dật của Tình Yêu đã đứng dậy. Nhưng Người thợ gốm còn phải gò nắn sản phẩm mình. Phải đi theo Chúa Giêsu

trên con đường hẹp, con đường khiêm nhường để một ngày kia được giống
Người trên thập giá...

Phần Thứ III: Đời Lang Bạt (1935 - 1940)

Một trẻ thơ của ánh sáng bị ức hiếp

Năm 1935, năm quyết định vận mạng thế giới! Sau cuộc khủng hoảng kinh tế của thập niên 30, mọi sự đều bấp bênh, mất thăng bằng. Các quốc gia đang ở bên bờ vực thẳm của một cuộc đại thế giới chiến tranh lần thứ hai. Hitler đã nắm chính quyền ở Đức quốc hai năm nay... và thế lực của Đệ Tam Quốc xã ngày càng trở nên hăm dọa hơn. ở Pháp, cuộc khủng hoảng đang tung hoành đưa đến việc thành lập Mặt trận Bình dân. Staline sắp bắt đầu cuộc đại thanh trừng để củng cố chế độ độc tài và bảo đảm độc quyền chuyên chế của mình trên đất nước Liên xô. Nhật bản theo đuổi chính sách bành trướng và tiếp tục xâm chiếm Trung quốc. Sau cuộc phá sản tài chính về thị trường chứng khoán Nữ ược năm 1929, Hoa kỳ đang chủ trương và cổ xúy những cải cách xã hội để vượt qua cơn khủng hoảng, bằng một chánh sách kinh tế chỉ huy mệnh danh New deal. Qua lời kêu gọi của Đức Giáo hoàng, Hội thánh Công giáo không ngừng lớn tiếng cổ vũ Hòa bình. Mặc dù không chút hy vọng nào, ngoại trừ một sự can thiệp siêu nhiên, cứu thế giới khỏi đại họa mà Đức Giáo hoàng Piô 11 đã thấy trước, nhưng ngài vẫn kiên trì tiếp tục sự đấu tranh đến cùng để cố gắng cầm chân các kỵ mã của Khải huyền."

Năm 1935: Thế giới xáo trộn. Tình hình quốc tế bấp bênh, đang đưa giữa khủng hoảng và chiến tranh. Trong bối cảnh của thế giới không ổn định này, Văn bắt đầu chuẩn bị để trở thành một linh mục tương lai...

Từ 7 đến 12 tuổi, Văn sẽ phải sống một nơi mà thời ấy người ta quen gọi là 'Nhà Chúa'. Loại "nhà Chúa" này là sáng kiến của linh mục thừa sai thuộc Hội Truyền giáo nước ngoài tại Paris, được thực hiện ở Việt nam vào cuối thế kỷ 18; mục đích là để dạy dỗ, để giáo dưỡn và cổ vũ giáo dân tham gia việc tông đồ. Nhưng mục tiêu trước tiên là đào tạo đội ngũ giáo sĩ bản xứ cho tương lai. Từ các gia đình công giáo đạo đức gửi đến, các trẻ em từ 10 đến 12 tuổi đến trình diện tại nhà xứ. Các em có khả năng về học vấn, và xem ra thích ứng với đời sống tu trì sẽ được lựa chọn. Các em này sẽ được hướng dẫn đi sâu vào đời sống tu trì và tiếp tục học hành. Sau vài ba năm, các em có khả năng trội hơn, được sắp vào ưu hạng sẽ được nhập vào tiểu chủng viện. Các em khác sẽ được gửi vào trường "huấn luyện làm thầy giảng giáo lý", hoặc, theo ý nguyện riêng, ở lại nhà xứ, làm "người nhà" giúp việc.

Xin nói qua về cách sắp đặt, tổ chức "nhà Chúa" ở Hữu bằng: chung quanh linh mục chánh xứ (linh mục Giuse Nhã), quây quần vài ba thầy giảng, một thầy giáo và một giám thị, một quản lý và một linh mục phụ tá cha bốn sở (linh mục Năng) phụ trách các họ lẻ. Nếu tổ chức "nhà Chúa" đã chứng minh khả năng của nó và đã trở sinh những hoa quả tốt đẹp không thể chối cãi được, thì ngược lại, người ta cũng nhận thấy nhiều cái lạm dụng, cái không tốt gây phiền não, bức bối ngay cả cho giáo dân trong họ đạo; ví dụ: một vài nơi đã thu nhận trẻ em chưa đến tuổi; phẩm chất rất kém của một số thầy giảng và linh mục!

“Từ ngày đó cho đến lúc con được vào tiểu chủng viện Lạng sơn, con luôn luôn bị ức hiếp và bị đối xử thậm tệ. Tại nhà xứ, lúc đó tập trung quá nhiều thanh niên vô lương tâm, và hình như cái thú duy nhất của bọn đó là hành hạ và đánh đập trẻ em. Con cũng phải chịu số phận như các trẻ khác...”

Từ thất vọng này đến thất vọng khác, không những Văn bị trao thân cho bọn đàn anh "đồng bóng" và hung dữ hành hạ đủ điều, đánh đập bất thần, mà thay vì được đào tạo để chuẩn bị một đời sống của linh mục tương lai, cậu đã bị người ta lợi dụng để biến thành một người "bồi", một tên đầy tớ hèn hạ! Cuộc sống bị ức hiếp và đầy khó khăn của Văn đã bắt đầu . . .

Ngọn đèn quá sáng

Dầu sao đi nữa, mọi sự đã diễn tiến tốt đẹp với Văn khi mới bước chân vào "nhà Chúa". Hăng say, mê mết trong cuộc sống mới, Văn cố gắng học hỏi và rèn luyện một cách kiên trì trong mọi lãnh vực. Mẫu nhiệm Thánh Thể làm cho cậu đặc biệt chú ý và đã sớm trở thành nhi đồng giúp lễ:

“Trong vòng một tuần lễ, con được liệt ngay vào hạng giúp lễ nhì, và bằng ngày con được diễm phúc phục dịch trên cung thánh, tuy tầm thước con chưa cao quá bàn thờ bao nhiêu, và chưa đủ sức vác nồi cuốn sách lễ, mặc dầu, con cũng được giúp lễ, vì con thuộc kinh, vì đã thông thạo các lễ nhạc. Một điều làm cho con sung sướng nhất là buổi lễ nào con cũng được rước lễ vừa sau lúc thầy cả chịu Máu Thánh xong...”

Cậu cũng không thể không cảm thấy vui thích và hãnh diện, vì chỉ một mình cậu được rước lễ hằng ngày khi thánh lễ được cử hành. Văn rước Chúa chỉ sau thầy cả. Vinh dự đơn sơ mà cao trọng ấy sẽ làm phật lòng nhiều người, nhất là các thầy giảng.

Sau thánh lễ, chương trình của Văn tuần tự triển khai: đi sâu vào giáo lý, học tập Văn hóa, lần hạt sáng và chiều. Trong tất cả mọi việc, Văn sáng chói như sao mai. Ngay cả cha Nhã cũng mê thích, trù mến Văn và đã cho phép cậu ngồi ăn cùng bàn. Người gọi cậu là “con út” và không ngại nêu gương sáng của Văn cho mọi người bắt chước, nhất là cho các thầy giảng nguội lạnh biếng nhác. Hơn nữa, theolời khuyên nhủ và chỉ vẽ của Văn, các trẻ trong “nhà Chúa” coi Văn như thần tượng “tí hon” của chúng, tôn sùng và yêu mến hết lòng. Mỗi sáng, các em tụ họp nhau trong sân trường chào đón Văn, bao quanh Văn như “kiến bu vào cục đường”.

Các thầy giảng cho như vậy là quá đáng! Và một ít người đã bực mình, vì Văn trội quá, sáng chói quá! Lòng ganh tị đã biến thành sự thù ghét. Rốt cuộc, cậu bé “Gioan Baotixita” bị ghi tên vào sổ đen của các thầy giảng! Một thời gian sau, Văn nhận xét:

“Ngọn đèn lòng con sáng luôn,. không lúc nào ngớt. Ma quỷ thấy vậy, giận trào hông; nó quyết định giao chiến một phen với đũa con cứng của Đức Mẹ... Thế rồi, Satan khai chiến! Theo chương trình tác chiến, Satan muốn tuyệt đường tiếp tế lương thực thiêng liêng vào hồn con; lương thực độc nhất ấy, chỉ có là Mình Thánh Chúa...Mình Thánh Chúa Giêsu mà thôi...”

Ông thầy giáo tàn nhẫn

Sự hiện diện của Văn làm dậy lên nhiều xáo động trong hàng ngũ thầy giảng, nhất là các thầy biếng nhác, nguội lạnh. Có một người ghét cay ghét đắng Văn: đó là thầy giáo Vinh. Ngày nọ, thầy Vinh muốn làm chuyện tồi bại với bé Văn? Và cái âm mưu “hãm hiếp một em bé bảy tuổi”, không bao giờ Văn quên được:

“Trong số các thầy kẻ giảng khô khan trong nhà cứ có một thầy ghét con một cách đặc biệt. Thầy ấy ghét con, vì một lần (hồi ấy con mới bắt đầu vào tu) thầy ấy dùng con làm một việc (lỗi về điều răn thứ sáu) mà theo ý con, con nhất định từ chối... Và từ đó, con hăng tránh mặt thầy ấy. Đàng khác, con thì cứ được con là gương sáng hoài, mà thầy ấy cứ bị cha xứ khiển trách luôn, nên đã tức lại càng thêm ghét”

Từ đó, thầy Vinh trở nên tàn nhẫn đối với Văn. Trong cơn giận dữ mù quáng, thiếu suy nghĩ, thầy Vinh kiếm mọi cách để đàn áp, ức hiếp Văn. Trước tiên, đánh đập, hành hạ thường xuyên cậu bé, đến nỗi thân thể bé bỏng của Văn trở nên tiều tụy; roi vọt quất vào người Văn thành những vết thương đau đớn... da thịt

bầm tím:

”Vì là thầy giáo, thầy Vinh vẫn có quyền gọi con lên phòng riêng để sửa dạy. Nên thầy ấy cứ lợi dụng gọi con lên phòng luôn. Mà lên để làm gì? Dạy kinh à? Hay học chữ? Không, để tập tu cho con. Mà cách thầy tập tu cho con thì thầy ấy giao hẹn chỉ có một mình thầy ấy và con biết mà thôi. Cấm nói ra với ai, nhất là với cha xứ, mà hễ nói ra, sẽ bị chôn sống lập tức! Mỗi sáng, sau lễ, thầy ấy gọi con lên phòng để hỏi thăm về sức khỏe. Mà những câu hỏi thăm ấy thì thầy ấy nói thật to, đứng đến trên trăm thước cũng nghe rõ. Thế nào? Đêm qua em có ngủ được không? Có nhớ mẹ không? Thôi! Nhớ làm gì! Đi tu ý mà!... Sau một hồi hỏi, và yên ủi rõ to như thế, thầy ấy mới âm thầm chỉ cho con nằm xuống đất, và vút cho con một thôi roi mây, mà vừa vút thầy ấy vừa hét rõ to... Rồi ra lệnh bằng mắt:

- Cấm khóc!

Cặp mắt ốc nhồi của thầy ấy còn đáng ghê sợ hơn những roi đòn. Không lần nào nhìn thấy mặt thầy ấy mà con không cảm thấy một sự khiêu khích đáng ghét. Mặt tròn, hai má xệ; vành tai to, môi thì dày mà mũi thì tề; trên mép lại để một đường rìa đen sì, coi như con sâu rọm bám vào lỗ mũi; đôi mắt tròn ẩn nấp dưới đôi lông mày rậm khiếp! Bộ tướng ấy cho liệt vào hạng độc tài Hitler mới thích hợp. Và đã có một lần thầy ấy hỏi con:

- Mà coi tao có oai không?

- Bẩm thầy oai lắm ạ!

- Oai như ai nào?

- Bẩm, oai như Hitler!

Thế là thầy vỗ đùi cười khanh khách, khen con có tài quan sát. Oai thì oai thật, nhưng có khác là cái oai của Hitler nước Đức làm cho các cường quốc Âu châu phải rùng mình, còn cái oai của Hitler cơm nguội này chỉ có cái tài là ăn hiếp trẻ con thôi! Thế mà cũng dám kể mình là oai! Thật mỉa mai! Mỗi lần đánh con xong và trước khi cho con đi, thầy ấy đặt ngón tay trở lên ngang miệng, nghiêm nét mặt, rồi trợn mắt ra một lệnh:

- Cấm nói...

Có lần thầy ấy nói với con:

- Nếu nói ra, tao sẽ chôn sống'!..

Sau một tuần chịu đựng chế độ độc ác đó, thân xác Văn biến thành "ngọn lá khô!" Lưng dưới sưng vù lên, lẫn ngang lẫn dọc; mông muốn làm mủ; ngồi không được, nằm ngửa cũng không được ! . . .Trong thánh đường, Văn phải quỳ gối từ đầu đến cuối buổi lễ; quỳ xuống, đứng dậy, bước đi... mỗi động tác là một cực hình! Vào bàn ăn, Văn phải ăn đứng! Đêm đến, không chớp mắt được. Và đêm nào cũng như đêm nầy: Thức trắng ! Tuy đau khổ cùng cực như thế, Văn không hề hờ môi than vãn, và cố gắng tránh né sự dè ý của mọi người... Cậu bé nhớ đến lời hăm dọa của thầy Vinh... Văn run sợ, kinh khiếp... rụng rời tay chân mỗi khi hình dung lại dáng người và tướng mạo của "con người tàn nhẫn ấy". Sau này, khi thầy Vinh bị đuổi ra khỏi hàng ngũ thầy giảng. Văn khô hài nhận xét: "Em còn nợ thầy ấy vài chục ngàn roi mây nữa."

Hai tuần lễ trôi qua... cậu bé kiệt sức, nhưng vẫn gắng gượng cho qua... Một hôm, chị giặt ủi của nhà xứ thấy những vết khả nghi trên quần áo Văn, vặn hỏi thì cậu bé chỉ im lặng, tỏ vẻ sợ sệt. Chị ta đem tất cả trình báo cha xứ. Người cho gọi Văn đến, bắt cởi áo quần để người kiểm soát. Người kinh hoàng nhận thấy những lần roi mây chi chít trên thân thể Văn. Người chớm hiểu và lập tức tập họp tất cả học trò và thầy giảng lại để tìm tên hung ác, tên "đao phủ". Trần trường đứng trước mặt mọi người, Văn bẽn lễn, mặt mày tái mét... và chờ đợi... Tên thầy giáo Vinh đoán biết sự việc đã lộ bèn lần trốn... Và khi cho lệnh giải tán đám học sinh và thầy giảng, cha xứ ngồi một mình suy tư...Người đã hiểu mọi sự việc! Từ lúc đó, linh mục Giuse Nhã cấm các thầy giảng không được gọi cậu bé vào phòng riêng nữa... Văn được săn sóc chu đáo.

Cơn giông tố thứ nhất đã qua...

“Tòa án nhân dân”

Sau cơn bách hại đầu tiên đó, lại xảy đến một cuộc bách hại khác, có tính cách tập thể hơn...Lợi dụng thời gian vắng mặt của cha xứ, bọn thầy giảng lập... một phiên tòa, mệnh danh "tòa án nhân dân" để hạ nhục, để đưa Văn ra làm trò cười: bị cáo là bé Văn, tên học sinh “không ai ưa”, “không ai muốn dung nạp”. Ông Vinh, lại thầy Vinh!, được bầu làm chánh thẩm! Chiều đến, sau buổi kinh nguyện ở nhà thờ, phiên tòa được khai giảng. Văn thuật lại cảnh tượng nhục nhã đó:

“Thầy giáo tập tu cho con (thầy Vinh) được bầu làm cụ tiên chỉ, đứng đầu việc xét xử? Tòa án bao giờ cũng họp vào lúc sau nhà thờ đọc kinh tối. Khi đem con ra trước tòa án nhân dân, họ lột hết áo quần của con, rồi bao cho một chiếc khố bằng bẹ chuối, nhưng cũng có hôm không có bẹ chuối. Trước sự bền lên của con, các thầy ấy còn tán tỉnh: Các thánh tu rừng ngày xưa còn chả có bẹ chuối mà mang cơ. Nhưng họ chỉ bày chuyện ra để bắt con làm trò cho vui. Bao giờ các thầy ấy cũng hỏi con về những điều lăng nhăng bẩn thỉu, nghe đến phải giùng mình lên. Nhưng bao giờ con cũng nín thinh, hoặc thưa vắn tắt:

- Con còn nhỏ, chưa bao giờ được nghe những truyện bẩn thỉu ấy...”

Quả thật! Văn giống Chúa Kitô một cách lạ lùng. Trước mặt những kẻ nhạo báng mình: cũng sự trần truồng ấy, cũng sự chịu đựng ấy, cũng sự thinh lặng ấy... Sau cùng, án lệnh được tuyên bố: Mỗi bữa, chỉ được ăn một chén cơm với nước lã, ngồi chung với con chó. Hoặc là bỏ rước lễ hằng ngày, hoặc là bị đánh ba roi.

Trước bản án quái dị đó, trước sự bất công bỉ ổi đó. Văn òa lên khóc, nhưng không lùi bước. Đức Trinh nữ Maria luôn luôn bên cạnh Văn: “Nhờ Mẹ che chở, hằng ngày tôi đóng thuế ba roi để được điểm phúc kết hợp với Chúa Giêsu”

Ít lâu sau, căm tức vì sự chống cự của bé Văn, thầy Vinh thử lặp lại hành động bỉ ổi của mình, nhưng Văn chống cự kịch liệt.

Ngày tối hôm ấy, thầy Vinh triệu tập phiên tòa lại một bản án mới: "Từ nay, cấm rước lễ". Văn phản đối kịch liệt và chống lại bản án của “hội đồng”. Tình hình căng thẳng. Tất cả xông vào đánh đập Văn túi bụi. Sau trận “đòn hội đồng” ấy, Văn ngã quỵ! Rồi bọn người vô lại ấy trói ngòi 'Văn trên giường; tiếp đó lại vặn hỏi cậu bé nhiều vấn đề khúc mắc về Bí tích Thánh Thể. Văn trả lời cho có, gọi là, cho qua... Nhưng, có một điểm làm cho Văn bối rối... có thể làm lung lay quyết tâm của Văn; bọn người nói trên chỉ trích, phê phán về việc Văn dám liều lĩnh rước lễ hằng ngày. Việc này ám ảnh Văn, làm cho cậu bé thắc mắc và cuối cùng thực sự bối rối, một sự bối rối chưa từng xảy ra...

Vết thương lòng

Ngày hôm sau, Văn được rước lễ với điều kiện phải nhịn ăn cả ngày. Tối đến, cậu bé đuối sức, nằm bất động trên giường! Thầy giáo Vinh rất lo ngại và thuận cho em một tô cháo. Sáng hôm sau, cậu bé vẫn đi dự lễ, nhưng khi chịu Mình Thánh xong, Văn bồi hồi, xao xuyến và buồn phiền quá đỗi. Những câu hỏi của

các thầy giảng dẫn vật cậu bé: Chúa Giêsu có thật sự muốn ngự vào lòng cậu không? Cậu có xứng đáng rước Chúa hằng ngày không? Các thánh nhân đã dọn mình trong nhiều ngày trước khi rước Chúa...

Một cách thần nhiên, gần như vô ý thức, Văn rơi vào quan điểm của Jansénius, không tin tưởng vào lòng Nhân từ vô biên của Chúa. Cái nhìn của Văn đã thay đổi! Diện mạo của Chúa bị che mờ. Văn sợ hãi và trở nên cứng lòng:

“Hôm ấy, chịu lễ xong, con cảm thấy lòng con khô héo hơn thường và buồn bực không thể tả. Con bối rối hết sức về những câu đơn đả, bị hạch hỏi, mà phần thì mệt, phần thì quá lắt léo, con đã phải trả lời rằng con không biết. Trong các câu hỏi, các thầy nhấn mạnh về những điều này:

- 1. Mày có biết chắc Đức Chúa Giêsu ngự thật trong hình bánh mà bằng lòng ngự vào lòng mày không?*
- 2. Mày có dám cả quyết rằng mày đã dọn mình cho thật xứng đáng không?*

Rồi không muốn cho con trả lời đúng họ đem cuộc đời các thánh ngày xưa mà sánh ví với đời con. Họ nói: Các thánh ngày xưa chịu lễ một ngày, cảm ơn một năm, dọn mình hằng tháng, thế mà đến khi lên rước lễ còn đấm ngực thình thình than rằng:

Chưa dám! Thế mà mày đây, thắt quần chưa chặt, miệng còn hôi sữa... mà dám tự cho mình là xứng đáng thì thật táo bạo, liều lĩnh. Rồi các thầy ấy đem chuyện các thánh đọc cho con nghe. Con thấy quả thật rằng, ngày xưa, các thánh thường chịu lễ rất ít, và thường hay dọn mình cách nhặt nhệch; chẳng hạn ăn chay hoặc làm những việc đền tội khắc khổ. So sánh với con thật chẳng khác một trời một vực. Con đâm ra lo lắng và chắc rằng mình đã liều lĩnh thật.

Nhưng con lại nghĩ: không nhẽ mẹ đã dạy con Sai. Bởi vì theo lời mẹ, khi biết mình không mắc tội trọng và khi linh hồn có ơn nghĩa Chúa, có lòng ước ao rước Chúa thật thì vẫn được tự do bước lên bàn thánh mà rước Chúa. Mẹ nói quả thật không sai một tí nào. Nhưng lời mẹ bây giờ không còn đủ hiệu lực để làm con an dạ nữa. Con bối rối và đau khổ quá sức, vì nghi ngờ mình đã không xứng đáng như các thánh mà còn cả gan dám rước Chúa hàng ngày. Búi tơ càng gỡ càng rối, vết thương sần mỗi ngày một thêm sâu, con không biết đến cùng ai để tỏ bày tâm sự. Bao nhiêu lễ giả dối đã làm cho con suy nghĩ liên miên, cho đến lúc thôi không còn dám rước lễ hàng ngày nữa. Nguồn an ủi đứt đoạn từ

đây. Lòng con âu sầu không thể nói...

Bối rối, chán nản, Văn dự định trốn đi... Nhưng đến khi có dịp, Văn lại cảm thấy mình bé nhỏ quá, yếu đuối quá, làm sao dám mạo hiểm băng rừng băng suối ? Thôi thì đành nhắm mắt đưa chân, buông xuôi theo Chúa và thầm lặng chịu đựng đau khổ. Nhưng quả thật là chua cay, nặng nề! Tại sao mình đã bỏ tất cả để theo Giêsu, bây giờ lại lủi thủi một mình, ngăn cách với Người... Không còn một ai để hàn huyên tâm sự... Tại sao? Tại sao thế?... Và một nỗi luyến tiếc mênh mông... nào nùng... khuấy động tâm can Văn:

"Từ ngày con thôi không dám rước lễ hàng ngày nữa, lòng con cảm ngay thấy một nỗi buồn không thể tả. Suốt ngày con ngao ngán, như mong mỗi một sự gì xa xăm... và do sự buồn phiền khó nói ấy đã đưa con đến một cơn sốt rất kinh khủng. Luôn luôn con nói sảng và đòi về với mẹ. Cơn sốt mặc dầu mau qua nhưng không bao giờ làm cho con hết mỗi ưu phiền. Và sau cơn sốt ấy đã làm cho thân xác con cũng như tâm hồn con tiêu hao một cách mau lẹ, con biếng ăn, ít ngủ và thường hay cảm xúc; gương mặt con trở nên hốc hác, xanh bủng. Cha xứ cũng không biết việc con tại sao mà ra ốm yếu bệnh tật như thế, chỉ hay rằng: con không còn năng rước lễ nữa. Và từ đó cái tên yêu quý "con út" cũng không còn được người nhắc đến nữa.

"Nguồn sâu hoan lạc" đã khô cạn. Độc nhất chỉ còn việc lần chuỗi có thể cho Văn nếm được mùi vị hoan hỉ trong Trái tim Vô nhiễm Mẹ Maria. Nhưng đến cả việc lần chuỗi, Văn cũng phải phấn đấu cam go mới giữ được lòng trung thành với Mẹ.

Mười ngón tay cho Mẹ Maria

Ông Vinh, chẳng những không nguôi giận, mà còn tiếp tục kiếm mọi cách để tấn công cậu bé. Nhận biết Văn tìm được sức mạnh và sức chịu đựng trong việc lần hạt, ông Vinh tịch thu tràng hạt! Đứa con cứng của Mẹ Maria cũng chẳng thềm đếm xỉa tới... cũng bất chấp... và kiếm ra một cách khác: mười hạt đậu đen chuyển lần từ túi bên phải qua túi bên trái "sau mỗi kinh Kính mừng"...Nào ngờ một hôm 'thầy giám thị' để ý được và lấy mất mười hạt đậu!

Văn ngẫm nghĩ, cầu nguyện với Mẹ... cậu bé ứng biến được một cách khác: thắt to gút vào giây thắt lưng! Quả là tuyệt vời... Nhưng rốt cục, ông Vinh lại phát hiện được mánh khéo đó! Và tát tai Văn, xính vính cả người. ông Vinh buộc tội Văn thất lễ đối với Mẹ Maria, Đức Mẹ Chúa Trời! Phải làm sao bây giờ? Có lẽ

chỉ còn cách bảo đảm nhất, an toàn nhất: là sử dụng mười ngón tay của mình giống như các tù nhân trại cải tạo" !

“Sau nghĩ không còn cách nào nữa, con phải dùng đến cách đếm bằng đốt ngón tay. Cách ấy xem ra tiện, và đi đâu con cũng có thể lần hạt được mà không ai biết. Tuy vậy con cũng tự nhủ: giả như có phải hy sinh mười đầu ngón tay đi chẳng nữa, lòng con sẽ không bao giờ bỏ không kháng khí với Đức Mẹ bằng sự lần hạt: Đức Mẹ hằng bảo trợ con khiến cho ma quỷ hãi hùng, không bao giờ chiến thắng nổi con, mà hơn nữa nó còn phải gặp những vố bất thần làm cho bại hoại cả mưu thâm xảo kế của nó. Cho nên mỗi hiềm khích giữa ma quỷ và con chưa bao giờ đoạn tuyệt!”

Lời tâm sự đó gợi lên cho chúng ta sự chú ý này: Văn không xem việc lần hạt như là việc sùng kính "thông thường", phụ thuộc... mà coi đó là sức mạnh chính trong cuộc "chiến đấu thiêng liêng" hằng ngày. Văn thanh thản, trầm lặng; sốt sắng lần tràng hạt giúp cậu bé kết hợp với Mẹ Maria, xem Mẹ Maria là thành lũy kiên cố nhất, chống đỡ mọi cuộc tấn công, và bảo vệ linh hồn mình. Quan điểm này cần được ghi nhớ; quan điểm này phát sinh từ một "vốn sống" đầy kinh nghiệm, thử thách theo truyền thống.

Cuối cùng, cuộc thử thách đến kỳ chấm dứt: Thầy Vinh độc ác, cùng một vài thầy giảng khác, sau một thời gian vắng mặt bất thường, đã dứt khoát ra đi khỏi "nhà Chúa", nhất định không chịu vâng phục cha xứ nữa! Ngôi “nhà Chúa” được yên tĩnh hơn... Văn được nhẹ thở hơn...

Đưa bé bị bỏ rơi

Sau cơn bách hại, là cuộc hưu chiến... và Văn trở lại hy vọng... Cậu cố gắng tìm kiếm con đường dẫn đưa cậu tới đời sống linh mục... Nhưng, con đường ấy ở đâu? Trong cái "nhà xứ" suy đồi, đang xuống dốc! cái nhà xứ tồi tệ này sao?

Chẳng một ai lo lắng cho cậu học hành! Ngay cả việc đào tạo phần thiêng liêng cho cậu, cũng chẳng được đếm xỉa tới. Hơn thế nữa, không khí ở đây vẫn thế, không thay đổi: rượu chè, cờ bạc, thô鄙 tục tằn! Nhất là các cô gái trong làng, thường xuyên lui tới quá tự do!

Đối với Văn, trở thành linh mục! chỉ còn như là một giấc mơ! Văn cảm thấy cô độc! Hoàn toàn cô độc! Tâm hồn tan nát, cuối cùng Văn ngã theo ý kiến của kẻ khác. Văn ghi lại: "Ngày nọ, tôi cũng nghĩ như họ rằng: Chúa công bình vô

cùng, nhưng vì tội lỗi loài người không thể đến gần Chúa được. Mà không thể đến gần Chúa được thì loài người sa ngã theo ma quỷ" Lập luận này rất nguy hại và có thể giết chết lòng cây trồng.

Văn nghệt thở trong quan điểm sai lầm về định mệnh này; cậu bé thiếu mất một đức tính quan trọng, đức tính của tuổi "ấu thơ thiêng liêng", trong lúc chờ đợi tìm ra một con đường mới, "con đường nên thánh" mới. Sự sợ hãi đã làm cho Văn đánh mất lòng trông cậy. Cậu hoài công lắng nghe tiếng nói từ nhà thờ hoặc một nơi nào khác. Nhưng chẳng một lời khuyên nhủ nào khả dĩ khích lệ Văn đặt niềm cậy trông của mình vào lòng Nhân từ thương xót của Chúa! Một sức mạnh đen tối như đang lôi cuốn Văn rời xa Thiên Chúa Từ bi... và trọn đời sống thiêng liêng của Văn bị chế ngự bởi một thực tế: "Sự sợ hãi"! Những tưởng ít ra cậu bé cũng tìm được một chút an ủi nơi linh mục Nhã, nhưng chẳng được tí nào! Văn thuật lại rõ ràng, dứt khoát:

“Cha xứ, người còn đang lo xây cất nhà thờ và do đó người quên lửng ngay cái nền thờ bằng xương máu mà người đã đảm nhận công việc dựng bàn thờ và gây nên một ngọn lửa yêu dân kính Chúa ngày đêm. ”

Bị bóc lột

Năm 1938. Văn sắp lên mười; chẳng có một ai để cậu bé có thể nhờ cậy được. Ngày ngày, bài vở qua loa cho xong, vì phần lớn thời giờ phải dành cho công việc lao động tay chân. Văn càng ngày càng gầy đi, dáng điệu ủ rũ, lại thiếu ăn... ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, lại phải lao động như người lớn khỏe mạnh, một em bé mới lên mười, làm sao chịu thấu! Thật quá bất hạnh!

Linh mục Nhã coi em như người thân thích trong nhà, đương nhiên em biến thành thứ “đầy tớ!” của cha xứ, một hạng người để phục dịch, không hơn không kém một “thằng bồi” khỏi trả tiền công! Quả là bất công, một sự bất công trắng trợn! Hơn nữa, năm ấy, lụt lội phá hoại mùa màng toàn thể khu vực châu thổ sông Hồng, việc thu hoạch lúa mạ hoàn toàn thất bại: nạn đói hoành hành suốt mùa đông! Tại Hữu bằng, nạn đói kém, sự cùng cực đã vượt quá mức chịu đựng. Mỗi ngày, phần lương thực mỗi người lớn là 100 gam gạo và một phần tư lít nước tương, để sống qua ngày, để sống sót!... Khốn thay, cũng phải lao động như thường lệ; trong lúc đó, một số “người được ưu đãi” vẫn ăn uống phũ phê, vẫn “chén tạc chén thù” thỏa thích?

Cảnh khốn quẫn trầm trọng đến độ cha xứ bị bắt buộc phải cho một số “trẻ em

tập tu” trở về gia đình. Văn hy vọng được dịp trở về nhà... Song le, một việc bất ngờ xảy đến:

'Nhưng thảm hại thay! Mùa lụt chưa qua, thì một tin đau đặng đến bên lòng: Vùng con ở cũng bị vỡ đê; gia đình con vô cùng điêu đứng, phải ăn vay mặc nợ, nhất thiết cũng chỉ có cháo rau cho qua ngày”.

Những sự kiện trên đã thúc đẩy mọi sự việc tiến triển nhanh hơn. Mẹ Văn phải biên thư cho linh mục Nhã, trình bày cặn kẽ tình hình khốn khổ của gia đình. Vì quần bách, gia đình không để ra được đồng trinh nào cho Văn đang thụ giáo. Bà thêm: “Chúng con hoàn toàn trông cậy vào cha. Từ nay, cháu Văn sẽ là con của cha hơn là của chúng con, sống hay chết, nên hay hư, chúng tôi nài xin cha liệu cho cháu,...” Hơn bao giờ hết, cậu bé bị bắt buộc phải hoàn toàn tùy thuộc cha xứ. Từ đó, mọi sự trở nên cứng rắn hơn, nghiêm khắc hơn! Cuộc sống khổ cực, đọa đầy này, Văn ghi nhớ rất kỹ, không những cho riêng mình, mà cho cả bạn bè:

“Và từ đây, như con đã nói qua, cảnh sống của con bị thay đổi hẳn: từ một cậu bé nhà tu, đổi ra thẳng bồi nhanh nhẩu và tiện lợi... Giờ đây, lại phải quay sang đời nô lệ, tuy còn được hưởng một chút nhân đạo, nghĩa là người ta không có quyền được đánh chết thôi, còn bao nhiêu: xỉ vả, nhục mạ, đối rét, đánh đập, bắt công, con đều phải chịu hết, mà không hề dám hé răng nói một lời công kích... Không một ai được quyền than vãn số phận, dù bị đối xử tàn nhẫn bất công! ... Thầy coi phòng kho, như con đã nói, là cháu đích tôn của cha xứ, hai chú cháu keo kiệt giống nhau như đúc. Muốn cho công việc mau lẹ và có lợi, họ xử bất công bất cứ vì một lẽ gì có lợi cho họ. Họ đã lợi dụng đám trẻ xa cha mẹ để bắt chúng phụng sự cho cái bụng của họ... ”

Về khoa sư phạm, về giáo dục học, có người đã nói: Trong công việc giáo dục, không một đứa trẻ nào bị hạ nhục, bởi vì không đứa trẻ nào đáng bị như vậy!" Đúng! Rất đúng! "Ta không bao giờ có lý đối với một đứa trẻ đang khóc!" Khai thác trẻ em, bóc lột tuổi ấu thơ, đó là độ trạch đường" cuối cùng của một nền Văn minh!.

Tay trắng

Trước đây, Văn là đứa bé tương đối sung túc nhất ở nhà xứ, về tiền bạc cũng như về ăn mặc và chi tiêu lặt vặt. Thời buổi đó, gia đình Văn khá giả đã cung cấp đầy đủ mọi vật dụng cần thiết, có khi trên cả nhu cầu hằng ngày. Cậu bé cũng đã chia

sẽ với bạn bè thiếu thốn, kém may mắn hơn mình Từ thuở bé, anh chị em Văn thường nghe theo và noi gương mẹ trong việc giúp đỡ người nghèo khó, khổ. Bà mẹ thường nói: "Mỗi lần các con cho kẻ nghèo khổ vật gì, chúng con nên nghĩ là các con cho Chúa, cho chính Chúa Giêsu!" Đừng để ý đến giá trị của vật bố thí, hãy nghĩ đến tình yêu thương mà chúng ta cảm nhận được đối với người được chúng ta giúp đỡ... Khi cho kẻ nghèo vật gì, phải cho luôn cả trái tim mình...

Vì thế, cô em gái Văn thích chạy bổ đến người hành khất dẫn đầu đám ăn xin mà kêu lớn: "Chào Giêsu, Chào Giêsu!"

Vì thế, ở nhà xứ Hữu bằng, Văn không bao giờ bỏ rơi người ăn xin và rất bức bối, căm phẫn khi họ bị đánh đập, xua đuổi. Văn thường bị công kích kịch liệt khi tìm cách giúp đỡ họ... Để tránh những lời nói ra nói vào giữa đám người trong "nhà Chúa", để tránh những cặp mắt tò mò, rình rập, Văn tìm cách bố thí lén lút... khi cho quần áo chẳng hạn, Văn mặc vào người mình, thân nhiên đi ra ngoài, xa xa một chút, cậu bé cởi ra trao cho người xin... Văn thích chuyện vãn, tâm sự với họ, nhất là lắng tai nghe họ nói... Tình thật của tâm hồn họ làm cho Văn cảm động, bồi hồi: có lúc chảy cả nước mắt!... Cũng chẳng lạ gì khi Chúa đã phán: "họ là kẻ có phước... vì nước Trời là của mình vậy!" Đến lượt mình, Văn sẽ phải sống nghèo nàn, thiếu thốn, không một đồng trinh dính túi!... Và dùng một vài memento để khỏi kệt...

"Mà trong nhà xứ, có thiếu gì hạng ăn cắp ...Người lớn " ăn cắp, người "vừa vừa " ăn cắp, trẻ nít ăn cắp. Lớn, nhỏ, đàn ông, đàn bà, có rất nhiều người ăn cắp... Nhưng việc ăn cắp tiền của cha xứ cũng rất khó khăn và... nguy hiểm! Nên con thường đến trước tòa Đức Mẹ, năn nỉ Mẹ... Con tỏ bày nỗi khổ của con, rồi con mới tới hòm tiền tìm kế moi ra... Đang lúc con moi xu, nếu bị bộ tại trận thì con là thằng ăn cắp. Nhưng với Mẹ thì con vô tội vì con đã xin rồi cơ mà. Lần nào con moi xu ở két Đức Mẹ cũng dễ. . ."

Mẹ Maria rất thích được con cái tin cậy, trông nhờ. Văn hiểu được điều đó ngay khi còn bé tí, rất sớm... Một đoạn trong chuyện khác chứng minh việc đó:

"Một hôm con hết giấy và mực để đi học, kỳ ấy con lại phải học gấp đôi để đi thi. Đã ba ngày con ra trường đều bị ngồi coi bảng mà không có giấy chép bài. Con đã xin cha xứ, nhưng người nói:

- Học cho mày, chứ cho tao à! mà mà vác mặt đi xin tao giấy?

Câu nói ấy va chạm đến tim gan con, đau đớn hơn là bị chém cổ. Ở trường thầy giáo đã đe, nếu mai không có giấy, con sẽ bị đuổi. Tính sao bây giờ? Nhưng không phải đã hết hy vọng... Con liền đem đôi mắt trần lệ đến bên Đức Mẹ với nỗi lòng đầy nhục nhã... con tả cho Mẹ hay phận con không còn được may mắn như nhiều trẻ khác... Sau đó một sự xúi giục con đến trong tư tưởng: Con liền đến hòm tiền Đức Mẹ, tính cũng là moi đấy... Nhưng vừa đến, con đã thấy thò ra ở miệng hòm một tờ giấy hai hào, số tiền đủ cho con mua tập giấy trắng và một lọ mực tím... Và cũng nhờ số tiền ấy con mới chiếm được mảnh bằng sơ học..."

Từ hôm ấy trở đi, Văn không dám mạo hiểm xử dụng các mẹo vặt ấy nữa. Thỉnh thoảng, các ông bà đạo đức trong xóm cho Văn tiền, hoặc chút quà mọn... nhờ đó, Văn sống qua ngày. Văn cho đó là việc Mẹ Maria nâng đỡ, cứu trợ mình, nên Văn thường thích nói: "Maria là Mẹ tôi; tôi là con của Mẹ; điểm mấu chốt là ở đó."

Cái số "ở độ"

Càng ngày càng rõ ràng hơn, Văn biến thành người đầy tớ tí hon của cha xứ. Ngài biết rõ khả năng của cậu bé, nên luôn luôn giữ Văn bên cạnh mình để hầu hạ. Đi đâu cha cũng bắt đi theo. Cũng thế, năm cha đi giảng cấm phòng tại Bắc sơn, Văn phải đi theo... Ngoài những chỉ thị khác, Văn nhận được lệnh: cấm tất cả mọi người vào nhà xứ trong giờ nghỉ trưa. Văn chấp hành và thực thi lệnh ấy rất chu đáo. Khốn nỗi, trong lúc cãi nhau với đám thiếu nữ ngoan cố, khăng khăng đòi vào cho bằng được cậu bé sơ ý trượt chân từ trên tường cao té ao lầy gần đó... Văn ngất đi... bất tỉnh; ít phút sau, mở mắt ra, cậu bé thấy đám thiếu nữ đứng quanh mình, cô thì xỉ vả, cô thì phân trần... Các thiếu nữ muốn làm thân với cậu bé... an ủi vỗ về cậu bé cho qua chuyện. Văn nói:

- Để tôi yên... tôi không có ý gì xấu đối với các chị; nhưng vì lệnh ngặt của cha, tôi phải chấp hành.

May thay, một anh thanh niên nhà xứ đi ngang qua đó, nghe tiếng Văn, vội vàng tới xem; anh này thấy Văn, nằm thượt dưới đất, co quắp người lại, mặt mày tái mét, chân trái bị thương nặng ở đầu gối. Vết thương xem ra nặng?... Được báo tin, cha xứ vội vàng tới nơi, mặt hăm hăm. Cha tính quất Văn một trận, nhưng chị ở giúp việc ngăn cản người... Còn Văn, cậu bé vẫn bình tĩnh lần hạt và phớt lờ mình trong tay Mẹ Maria...

Lại một lần nữa, Mẹ sẽ cho Văn một lối thoát... Văn bị sốt liên miên, nằm co

một chỗ. Cậu bé "đầy tớ," nay tự nhiên trở thành vô dụng. Bởi vậy, sau nhiều đột biến... bàn tán... Cha xứ cân nhắc lợi hại, cuối cùng đồng ý gởi Văn ở nhà một quả phụ trong họ đạo. Bà này giàu có và đang dưỡng nuôi một bé gái tàn tật lên bảy còn sống sót trong số năm đứa con gái của bà. Bà ta ước ao một đứa con trai, và Văn như trở thành "con trai" bà. ' Văn được thương yêu, chiều chuộng... và cậu bé không bao giờ quên được thời gian sáu tháng dưỡng bệnh tại nhà bà Sáu:

“Không giống những bà giàu có khác, bà Sáu rất giàu tình thương đối với những ai đau khổ. Một bữa nọ bà hỏi con:

- Sao con lại thích thứ bưởi lai ấy thế?

Con cười đáp:

- Thưa mẹ, bởi vì đời con cũng tương tự như trái bưởi ấy, nửa vui, nửa buồn. Chúa pha vui tươi vào đời chua chát của con, cho con dễ sống...

- À! thế thì con khôn làm!

Con nhận thấy kể lúc nào con vui cười mà xưng hô bà là mẹ, thì bà tỏ vẻ sung sướng lắm! Có lúc bà nhìn con với ánh mắt dịu hiền trìu mến và... một vài giọt nước mắt trào ra khóe mắt bà. Trên đôi mắt ấy, con nhận biết bà ngạc nhiên về con rất nhiều, bà nghĩ con không phải đứa bé tầm thường. Bà thường nói với những người năng lui tới:

- Thật kỳ lạ, Chưa bao giờ tôi được gặp đứa trẻ đầy nghị lực, lại dễ nhạy cảm như thằng nhỏ này... "

Một ngày kia, Văn sẽ được xem phim *Marie Louise*. Cậu bé sẽ xúc động trước cuộc đời của thiếu nữ Pháp, nạn nhân chiến tranh, được một gia đình "tuyệt vời" (Thụy sĩ) tiếp nhận, nuôi dưỡng... Phải chăng đó là một đoạn của cuộc đời Văn? Thời gian an dưỡng ngắn ngủi đó có giúp Văn nổi lên lại để tiếp tục sống chăng? Cậu bé không ngừng cảm tạ Thiên Chúa. Lòng nhân từ của Ngài đã hiển hiện trên khuôn mặt bà Sáu: Một nhựa thơm êm dịu đã băng bó các vết thương đời Văn...

Chạy trốn để sống

Từ cuộc chạy trốn này đến cuộc chạy trốn khác. Văn thử tìm cách thoát ly. Văn không muốn chết rục tại chỗ: phải đào tẩu để sống. Đây là một trong những thời kỳ xáo trộn nhất của đời Văn. Người ta thấy cậu bé loay hoay, lằng xằng lít xít, quay ngang quay dọc, quay tứ phía, xô đẩy cuộc đời... Nhưng cuộc đời vẫn trơ trơ, "nước vẫn chảy về phía thấp" . . .

Như vật hiến sinh

Mười hai tuổi đời, em bé “đầy tớ” tính sổ kiến thức mình: vồn vện mảnh bằng sơ học. Cha xứ tưởng như vậy là quá đủ rồi và ngưng hẳn mọi việc đào tạo đối với Văn Kể từ nay, người bắt buộc Văn dành tất cả thì giờ vào việc hầu hạ, phục dịch người:

“Con thấy cha Giuse Nhã không còn chú ý đến tương lai con nữa, tương lai linh mục. Còn hơn nữa, người chỉ muốn lợi dụng con suốt đời vào công việc hầu hạ: nấu cơm, rửa bát, quét nhà, đánh bình nhốt, bình tiếu, giặt quần áo, đổ chậu vệ sinh đêm, tắm ngựa và thỉnh thoảng người có đi đâu thì xách điếu chạy theo...vv. Tự con, con lấy làm nhục nhã và bức tức, vì như thế đời tu của con có còn gì là mĩa mai hơn nữa chăng?”

Quá kinh tởm. Quá chán ngán! Văn xin trở về gia đình. Cha Giuse Nhã lầm lì không nói gì...bỗng nhiên, mặt người đỏ lên, hai mắt trợn dọc, rút roi mây quất Văn một trận nên thân; Văn không dám la, cắn răng chịu đựng... quằn quại trong đau đớn... Chính một vài giọt nước, thêm vào chiếc chậu đã đầy, làm cho nước tràn ra! Kể từ lúc đó, Văn nhất quyết phải chạy trốn, phải thoát ly! Hơn nữa, Văn cũng như một số thiếu nhi ở nhà xứ nhận thấy rõ ràng, tư thế luân lý của “nhà Chúa” ngày càng sa sút, xuống dốc một cách khủng khiếp...

“Ở đây, ngày nay con đã nhận thấy cái danh xưng “nhà Đức Chúa Trời” không còn ý nghĩa gì nữa. Người ta đã để cho nơi thánh xông mùi rượu chè và dâm ô. Người ta không còn tôn trọng kỷ luật và cho đến địa vị đáng kính của họ nữa...”

Sau ngày khánh thành ngôi Thánh đường, Văn nhận thấy tận mắt chính cha xứ cũng dờ dỗi rượu chè cờ bạc, và tệ hơn thế, có những cử chỉ Văn đã mục kích những cảnh đáng nghi ngờ...Điều đó làm quay cuồng đầu óc ngây thơ khiến cậu bé đau khổ tột độ!... Rõ hơn cả Têrêxa, Văn đã tận mắt nhìn thấy sự yếu đuối của một vài linh mục. Cậu bé không phản ứng bằng cách nổi loạn trong tâm hồn... Cậu nhất quyết sẽ dâng mình làm một vật hiến sinh để phạt tạ! Sự không trung thành nhất thời của một linh mục đã làm nảy sinh trong tâm hồn Văn “Tình yêu

điên cuồng" đối với thiên chức linh mục:

“Bởi vậy, theo con tưởng thì Chúa muốn vạch tỏ cho con hay những điều ấy để con hiểu về các linh mục nhiều hơn; để giúp con vui lòng chịu hy sinh và cầu nguyện nhiều hơn cho các đồng nghiệp...”

Ngày nay con đã không làm linh mục, nhưng vị tất trong số các linh mục thực thụ, đã có bao vị hiểu thấu địa vị mình, như con vẫn thường thấy. Và vì thế Chúa đặt con vào địa vị trợ linh mục, hơn là làm linh mục. Con nói theo lý thuyết của Têrêxa nhỏ đấy. Và thực sự Chúa cũng đã cho con hiểu biết, việc bảo trợ linh mục là một việc tối cần, vì một khi linh mục đã hư hỏng, thì thế gian sẽ ra vô cùng thảm não.

Cho nên ngày nào con cũng cầu nguyện cách riêng cho cha xứ của con. Con dâng cho Chúa hết mọi lao công xỉ nhục con phải chịu hàng ngày vì cha xứ, để xin Chúa ban cho người được ơn hối cải.

Đàng khác, con cũng hết sức khẩn nài Mẹ Maria liệu cách cho con trốn khỏi nơi ô uế. Con đã phải chịu nhịn cha xứ lắm, chứ thật ra có nhiều phen uất hận, con đã muốn buông theo tính nóng nảy, mà để lộ tất cả những cái không hay mà chính mắt con đã thấy ở nơi cha xứ. Nhưng dường như những lúc ấy, Mẹ Maria yên ủi và làm cho con khuây đi. Con tự cảm thấy trong tâm hồn có ơn sức mạnh dập tắt tất cả sự hờn giận, con lại tự nhủ: Thôi, nói ra làm gì!

Ta phải chịu đựng tất cả để cho địa vị linh mục của người sinh hiệu quả cho các linh hồn...”

Trận phục kích bọn con gái

Tuy Văn sốt sắng cầu nguyện và dâng mình làm vật hiến sinh đền tạ, cậu bé cũng không thể chấp nhận việc các cô gái trong họ đạo thường ngày lui tới "nhà Chúa". Không những các cô ả thường xuyên bén mảng tới những nơi cấm đoán, mà còn làm cho đa số bọn con trai nhà xứ mê mẩn, đầu óc quay cuồng. Đàng khác, trước khi xảy ra cuộc đào tẩu tập thể, bọn con trai nhà xứ chia thành hai đám: một đám đồng ý cha xứ cho bọn con gái tự do đi lại, bất kể giờ giấc; đám con trai còn lại thì núp dưới bóng vách tường để chờ đợi dịp trao đổi ái ân! Văn chỉ lắng nghe luận bàn, luôn luôn giữ thái độ trung lập, nghĩa là không theo phe nào.

Văn vốn từ tâm bác ái, lúc trước được sung túc, đã chia xẻ cơm áo và cả tiền của cho các bạn nghèo khổ; thêm vào đó, Văn rất kiên nhẫn và quyết tâm. Nhờ các đặc tính ấy, Văn đã quy tụ được một số trẻ thuộc cả hai nhóm. Nhóm này càng ngày càng đông, và khi đủ vây đủ cánh, các em đòi cha xứ phải cấm tuyệt đối, không cho con gái vào nhà xứ. Việc này đã đưa tới hậu quả là cha xứ và những người có trách nhiệm càng oán ghét và căm hờn Văn hơn.

Sau khi đã bàn tính kỹ lưỡng, Văn và các bạn quyết định: đào tẩu. Nhưng trước khi trốn khỏi nơi này, các em muốn cho bọn con gái đã gây nên "rối loạn" trong "nhà Chúa" một bài học đích đáng.

“Cuộc từ giã các chị học trò đã được sắp đặt đàng hoàng. Khí giới thì toàn là những dân tình nguyện chế tạo. Anh thì làm ná cao su, có anh chuyên môn đi lượm những viên đá cuội thật tròn để dùng làm đạn. Buổi chiều nào chúng con cũng tụ tập trong khu rừng, chiến khu của chúng con, để tập trận. Con thì họ chỉ giao cho cái việc chế tạo ống thụt và thứ nước hóa học... Hôm trước ngày thoát ly, chúng con đã sẵn sàng..”

Các em đã sẵn sàng! Cuộc tấn công, tập kích bọn con gái của cha xứ, được chuẩn bị chu đáo... Tiểu đội biệt kích nóng lòng chờ đợi giờ xuất trận! Hãy nghe Văn thích thú thuật lại quang cảnh kỳ cục, cười đến lộn ruột:

“Mười một giờ, các cô mới lục đục dắt nhau về. Vừa đi, các cô vừa nói truyện oang oang kể như đây là nhà các cô vậy. Lúc ấy, quan trưởng nghiêm lệnh cho chúng con. Vừa lúc các cô lọt ra cổng trong, tức khắc máy giầy giập cổng lại một cách êm ả nhẹ nhàng. Rồi một anh thật khỏe ra đứng chặn ngang đấy. Tay cầm một chiếc gậy ngắn có gắn đinh ở đầu.

Thấy cổng giập bất ngờ, các cô kêu ré lên một tiếng:

- Lạy Chúa!

Nhưng sẽ thôi, chứ không dám kêu to. Quan trưởng chủ động ra lệnh bằng một tiếng:

- Hèm (Có nghĩa là y lệnh, không được sửa đổi).

Tức khắc ná cao su tung đạn về phía các cô như mưa. Các ống phụt thì nhau roen roét bắn những dòng nước "nặng mùi" vào quần áo và cả mặt mũi các cô nữa. Vô phúc cho cô nào mở miệng la mà không lấy tay che miệng lại, bởi vì thứ

'ét xăng" ấy nó không nể đâu cả, lại trời tối, nên nó bất chấp cả những lỗ miệng vừa mới được xới lạc rang, mà chưa kịp súc! Trong vòng không đầy một phút, các cô cứ muốn kêu cầu cứu, nhưng mà cứ phải bịt miệng hoài. Có mấy cô đã bị "ét xăng" khó nói ấy xịt vào miệng, thành thử đâm ra nôn oẹ, khạc nhổ lung tung; làm cho bộ đội du kích rũ ra không còn sức bắn nữa. Lúc ấy thủy sư đô đốc (chính con) cũng kiệt sức vì cười. Quan trưởng chỉ huy thấy có cơ nguy vì quân mình ra mất cả lực lượng vì cười, mới ra lệnh đánh nước chót. Bảo mở công trước cho các cô rút ra đầu nhà thờ. Các cô tưởng thế là xong chuyện. Chị nọ dắt chị kia, hô lên cùng chửi lũ bé rồi rút lui ra phía cổng. Nhưng các cô đã mắc vào cạm bẫy của "lũ chó" mà các cô vừa mới hô lên để chửi. Cô nào cô nấy bị giây vướng vào cặng, phần thì bị giẫm phải gai rải rác khắp mặt đường! Các cô đều ngã dúi. Quan trưởng ra lệnh "xung phong". Thế là bộ đội xung phong vừa êm thắm xông về phía các cô, dùng gậy ngăn nện cho các cô một mẻ..."

Cuộc phục kích thành công quá mức! Toàn thể tiểu đội biệt kích vây quanh bọn con gái nạn nhân và bắt đầu hành hạ chúng.

"Các cô im thin thít, chẳng dám hó hé gì. Vừa hồn hển thở... vừa lóp ngóp bò dậy! Mặc dầu, thủy sư cũng dẫn đội quân "ky mã" đến chĩa ống thụt vào mặt từng cô và đe: Đứa nào mà kêu là chúng ông cho uống "ét xăng" ngay lập tức.

Quan trưởng hét lớn:

- Con nào chạy thì què cặng ngay!

Các cô dậy và đứng xếp hàng để đợi các "quan cậu" tuyên án. Quan trưởng chỉ huy, lúc ấy oai vệ diễn thuyết cho các cô một bài thật hùng hồn về sự cung kính các "đấng, các bậc ở trong nhà Đức Chúa Trời". Các "quan cậu" chiếu đèn vào mặt từng cô, bắt quỳ xuống đọc kinh xá tội... Nghĩa là một cô xướng tên từng cậu trong nhà xứ, rồi bốn cô kia đáp: Xin tha tội cho chúng con. Xong đâu đấy, quan trưởng ban "đại xá" cho các cô ra về và giải tán..."

Vừa xong đâu đó thì cha xứ xuất hiện, tay cầm "cù ngoéo", mặt đầy sát khí! Người đã nghe tiếng kêu la của bọn con gái! Bọn này vừa thấy cha, chạy tới vây quanh người, than khóc... tố cáo... tâu lên người mọi việc!

Cha xứ giận run người, tập hợp tất cả "quan cậu" ngoài sân nhà xứ, đánh đập túi bụi. Vì đã đoán biết trước, cậu bé nào cũng có sẵn một "bao gạch" đỡ đòn... Vì diên tiết lên, đánh đập quá hăng, cha xứ xử dụng bốn năm chiếc gậy, chiếc nào

cũng như chiếc nẩy, đều bị gãy hết do sức đỡ của những cái “thuần chết toi” làm bằng “bị gạch”. Và những kẻ đáng lý phải khóc, lại phì cười! Tối hôm ấy, quả là thế giới đảo lộn!

Trốn không thoát, bị đuổi

Sau những diễn biến đó, không khí trở nên ngột thở, tình hình nhà xứ càng ngày càng căng thẳng hơn. Các sự kiện dồn dập gây nên một tình huống bất an, có vẻ “cách mạng”!

Ngày hôm sau, không ai chịu thức dậy để đánh trống nhật một (kinh Truyền tin)... Sự việc này mở màn cho một cuộc nổi dậy thực sự, bất chấp mệnh lệnh của cha xứ... Linh mục Nhã mất bình tĩnh, vác “ba toong” xuống nhà ngủ đàn áp lũ trẻ; đập vào cửa chính kêu lũ trẻ thức dậy, găm thét om sòm, cha xứ đe thế này thế nọ; để trả lời cha xứ, năm bảy đứa bé nhảy ra đóng sầm cửa lại, cài then đóng chốt kỹ lưỡng. Cha xứ đành im lặng, bỏ đi, không dám phản ứng, vì người thấy tình thế có cơ nổ lớn... và đe dọa!...

Một lúc sau, đám trẻ mỗi em một cây gậy xông vào nhà ăn, đập phá lung tung và lớn tiếng tố cáo các bất công, những hành vi vô nhân đạo của cha xứ. Ông già nấu bếp hoảng hồn... tức thì cùng anh phụ bếp “vắt chân lên cổ” mà chạy trốn. Tiếp đó bọn trẻ kéo nhau lên phòng ông “thầy giảng” già độc hiểm, định giáng cho ông ta một trận đòn nên thân! Bọn trẻ la hét, hăm dọa đốt nhà, nếu ông ta không ra trình diện.

“Đến mức cùng, thầy già mới khù khì cười phớt ngay đi để chữa mình:

- Này! các anh làm gì mà nhốn nháo cả lên với nhau như thế.! Cụ nói, nghĩa là cụ nói chơi thế thôi đấy chứ... Không có cơm thì nấu...

Còn cha xứ, im thin thít, chẳng thấy ra mặt oai để quát tháo mấy thằng nhãi ranh này nữa. Không ngờ! Thật chính con khi ấy cũng không thể ngờ rằng mình có thể tuân lệnh quan trường một cách cứng rắn như thế. Chúng con phần đông là bé tí cả, xấp xỉ chừng 12 tuổi trở xuống, như con thì đã chiếm số 10 rồi, chỉ còn năm anh nheo nhỡ, có từ 16 đến 20 tuổi. Thế mà khi đã phát khùng lên, thì quyền lực nào cũng phải rút lui. Không có, thì chúng con chỉ có việc là chết thôi. Sự thật ra thì lũ bé chúng con còn có thể dựa vào công lý. Nên dù cho có đến thế nào đi chăng nữa, chúng con cũng không sợ gì hết...”

Sau bữa ăn trưa, mọi người sửa soạn hành trang và quyết định lên đường sau buổi chiều Thánh Lễ. Các em lên đường và đến gần làng Ba câu; nơi đây, mọi chuyện vỡ lở... Văn thuật lại:

“Phía trước quan trường thúc mọi người chạy mau... Thế rồi chúng con cùng chạy. Con xưa nay vốn là vào cái hạng chạy kịp xe đạp của cha xứ cơ đấy. Nhưng hôm nay không hiểu sao, con thấy hai chân nó cứ quỳnh lại, chạy chậm hết sức! Gần tới làng Ngọc bảo, có làng Ba câu. Chúng con thấy có vài người lớn vừa chạy theo vừa vẫy tay gọi lại. Thấy thế, biết là cơ sự đã bại lộ, quan trường vừa kèm con, vừa hối thúc mọi người chạy nhanh lên... Con thì thấy hai chân mỗi lúc mỗi quỳnh lại và đã hai lần ngã chúi đầu xuống đất. Tuy thế con cũng cố gắng chạy cho kịp anh em. Và để dễ bề tẩu thoát nhanh, con đành hy sinh gói áo xống đeo lưng lảng trên vai, vứt nó sang bên vệ đường để chạy cho mau. Con cảm thấy đã hết hơi, mệt không còn kịp thở, mắt con tự nhiên mờ đi, vì mồ hôi trán chảy xuống, vì cát bụi bám vào... Con đã kiệt sức. Và thảm hại, con là đứa bé đầu tiên ngã gục vào tay người đuổi bắt. Họ thấy con ngoi ngóp thở như người đang hấp hối và con đã bất tỉnh...”

Các anh lớn dư sức trốn thoát, nhưng vì tình đoàn kết, các anh đồng lòng cùng trở về Hữu bằng với các đứa bé. Sự việc này có lẽ làm động lòng cha xứ, nên người trở nên hòa dịu hơn!

“Bữa cơm chiều hôm ấy, cha xứ cho chúng con tráng miệng bằng kẹo lạc; cái món mà các chị học trò cũng vẫn thường được dùng thừa thãi, nhưng đối với chúng con, thì chỉ có những dịp độc nhất như ngày hôm nay mới người thấy mùi thơm thanh kẹo lạc “cụ” ban cho.

Trên thực tế, chẳng có gì thay đổi... và các anh lớn tuổi vẫn đòi ra đi. Cha xứ đồng ý. Và một số em được trả về gia đình... Riêng Văn, sau cuộc cãi vã nặng lời với cha xứ, bị gửi lên nhà xứ Thái nguyên cùng hai em khác. Dù sao, giai đoạn chờ mong đã đến, Văn rời bỏ Hữu bằng:

“Khi đã bước chân lên xe lửa, con thở mạnh một cái thật dài, rồi bắt đầu hát bài: 'Mẹ ôi! Con cảm ơn Mẹ đường bao!...'” Hai anh bạn cùng đi với con, thấy con có vẻ khiêu khích đời quá, họ bảo con:

- Người ta nhieếc mắng anh thế mà anh còn vẻ điềm nhiên được như thế à!

Con không trả lời, họ lại tiếp:

- Chắc anh không phải là một người biết cảm xúc, hơn nữa anh là một đứa mặt dày!

- Phải, nếu như mặt tôi không dày, không chắc tôi đã chịu đựng nổi những cái mà người ta sỉ nhục tôi. Nhưng bởi vì mặt tôi dày, nên người ta tát tôi, mà lòng tôi vẫn cứ sẵn một nụ cười tươi tỉnh... Tình đời là vậy!

Con may mà được Chúa sớm cho hiểu thấu lòng người đời nông cạn làm sao, con đã nhìn thấy ở nơi họ những cái thâm hiểm thật đáng gớm. Nhưng càng hiểu thấu tình đời nông cạn, càng thôi thúc bước con tiến sâu vào lòng Chúa! Con chỉ biết tin vào lòng Chúa và đời chỉ là một bài học làm cho con tín nhiệm vào lòng Chúa hơn”

Chắc hẳn Claire de Castelbajac sẽ vui mừng hơn hở biết đường nào khi đọc được những giòng này... Bà đã viết: "Thiên Chúa mừng vui khi Ngài chiếm được nhiều chỗ trong linh hồn ta hơn là nơi nhân tính vô vọng của ta." Phải chăng đứa trẻ mười hai tuổi này đã đạt tới gần trạng thái mà các vị ẩn sĩ thời xưa gọi là "apatheia"! Một tâm trạng an bình thiêng liêng làm cho con người tuy không mất tuyệt đi những ham mê, những rung động tự nhiên, vẫn có thể chế ngự hoàn toàn các dục vọng, một khi sống kết hợp mật thiết với Chúa. Quả thật, sau này chúng ta sẽ thấy tuy Văn còn yếu đuối nhưng một cái gì mạnh mẽ đã trỗi dậy trong cậu: đó là một bước tiến trên con đường của Thiên Chúa.

Lại trốn đi và trở lại Hữu bằng

Chỉ vài ngày thôi cũng đủ cho Văn nhận thấy nhà xứ Thái nguyên giống hệt nhà xứ Hữu bằng. Cậu bé lại quyết định trốn đi để trở về gia đình.

Sau hai ngày cuộc bộ, Văn về đến làng Ngăm Giáo thương mến của mình. Vừa vui mừng, vừa lo sợ cậu bé tự hỏi: rồi đây cha mẹ sẽ phản ứng ra sao? Về cuộc trốn thoát của cậu, chắc hẳn cha mẹ sẽ vặn hỏi nhiều điều! Thế nào cũng khó xử đấy... nhưng thôi, đã lỡ rồi, cũng đành nhắm mắt đưa chân và giao phó mọi việc trong tay Mẹ...

“Vừa bước chân vào đến cổng, thoạt trông thấy con thân hình tiều tụy, bẩn thỉu; áo quần tả tơi, mặt mũi lấm lem, tay chân rám nắng, thầy con có lẽ đoán ngay ra sự thật, là con đã trốn. Thầy con lên tiếng mắng nhiếc om sòm, và xua đuổi con

như một đứa ăn mày”

Mẹ Văn cũng chẳng dịu dàng hơn cha, mắng trách con không biết vâng lời! Điều làm cậu uất ức và tủi thân là sự xua đuổi của cha mẹ! Ngồi trong một xó nhà, Văn khóc tức tưởi! Chỉ một mình cô em gái Anna Maria Tể rất thương xót cậu:

“Có lẽ em Anna Maria không biết đến nông nổi cay cực của con... Nhưng em rất thương hại, khi thấy con vừa về. Thân thể đã tiêu tụy mà còn bị mắng mỏ thậm tệ như thế. Em không nỡ lia anh; từ lúc gặp lại, em cứ ôm choàng lấy con, vỗ về, hôn hít, dụ dỗ con nín đi, đừng khóc nữa.”

Dễ ngon dễ ngọt, Anna Maria vuốt ve, nựng niu anh, nhưng vô ích... Cậu bé vẫn khóc đến nỗi mắt sưng húp lên và tai họa thay, một trận đau mắt lại hoành hành, bắt buộc Văn phải ở trong bóng tối suốt tám ngày liền! Dịu dàng, âu yếm, mẹ Văn lo thuốc thang cho con hết mực chu đáo! Cuối cùng đã đưa cậu bé trở lại Hữu bằng. Bà không thể tin được những gì Văn thuật lại về linh mục Nhã và nhà xứ.

Sau ba ngày ở "nhà Chúa", mẹ Văn đã thay đổi quan điểm và kín đáo phàn nàn về tình hình nhà xứ với cha xứ. Nhưng vì tình cảnh gia đình khốn đốn, bà không thể cho Văn trở về Ngãm giáo. Lòng tan nát, bà đành khuyên con cầu nguyện và trông cậy, đồng thời hứa với con là sẽ kiếm nơi khác để gởi gắm con tập tu làm linh mục.

“Nói rồi, mẹ đặt một cái hôn trên trán con, xin con quay trở lại nhà xứ. Rồi mẹ mau bước tiến về phía ga. Con thẫn thức nhìn mẹ sang đò, và mãi cho đến lúc thấy bóng mẹ khuất trong đám rừng Nội, con mới chịu lui bước trở về nhà xứ. Lòng chua xót như bị xé đôi!”

Vừa về tới nhà xứ, Cha Nhã gọi Văn lên phòng và cho cậu biết là mọi việc sẽ lại bắt đầu như trước...Dù đau khổ tột độ, Văn bình tĩnh tiếp tục công việc như cũ.

Thoát

Hai tháng lặng lẽ trôi qua... Bỗng một ngày nọ xảy ra biến cố: Năm 1940... trên toàn cõi Đông Dương, tình hình rất căng thẳng giữa Pháp và Nhật. Diện đối diện, hai quân đội vẫn chơi trò chiến tranh tâm lý. Không khí nặng mùi chiến tranh! Và các em nhỏ trong nhà xứ dựa vào đó để chơi "trò chiến tranh giả". Trò chơi này rất thích hợp với tuổi các em. Văn được cử làm tướng Nhật. Với đạo

quân của mình, đã nhiều lần Văn lập được chiến thắng vinh quang. Một buổi nọ, hai bên đang điều quân khiến tướng quyết đánh nhau một trận ăn thua đủ, để rõ mặt anh hùng... Bỗng đâu một chuyện bất ngờ xảy ra, làm đầu giây mối nhợ cho sự phát động mọi việc... Văn kể lại:

“Cuộc chơi đang vui và đang có trốn. Không may một anh "cậu lớn" đi dạo làng về sớm, thấy lũ bé chơi nghịch đại đột. Cậu ta sừng sộ tiến thẳng về đồng rơm cạnh rừng la mắng om sòm! Thấy vậy con nói một câu khôi hài cho cậu ta cười để khuây nóng đi... - À “Mexừ” đi không gặp được bà đầm hay sao mà coi bộ nóng nảy thế?

Mấy anh làm Nhật (giả) phát lên cười khích khích. cậu lớn" cũng cười nhưng lại làm nghiêm ngay và nói với con:

- Thăng! Chỉ láo toét!

- Toét... Chẳng biết ai toét đây! Tối hôm qua chẳng biết đứa nào bá vai đứa nào! Ở xó cổng nhà khách ấy lại còn ...toét!

Lũ Nhật non lại nao nao nói tướng lên rằng:

- Ê! quả tang nhé! Quả tang nhé...

- Thăng khi Văn, trẻ con với mày đây à.

Con nhú lông mày, nhảy xuống ngựa, rút trong túi ra một bộ râu "ghi đông" giả, cắm vào hai lỗ mũi, rồi con đáp:

- Chắc gì anh đã có râu như tôi mà anh dám bảo tôi trẻ con.

Cậu lớn thấy vẻ ngộ nghĩnh, phát phì cười. Nhưng lại lập nghiêm ngay, cậu ta sẵn lại gần con hạch:

- Mày gọi ai là anh? Và xưng tôi với ai đây?

- Ai gọi tôi là thằng và xưng tao với tôi trước?

- Tao đây.

Và không để cho con trả lời, cậu ta lên mặt lớn nói ngay với con:

- Muốn sống đem nộp pháo và diêm đây.
- Anh nói thật hay nói chơi?
- Tao phải chơi với mày à?
- Thế thì tôi cũng nói thật với anh, tôi không đưa.
- Thật không?
- Thật. Anh lấy quyền ai?
- Quyền tao.
- Quyền của anh có ở ngoài chuồng ngựa ấy...
- Thật chứ?
- Ủr đấy
- Quân chó Ngăm, chơi đại, người ta bảo lại còn bướng.
- Anh bảo gì? Anh có muốn chơi pháo, xin thì tôi cho, chó anh lại làm ra cái bộ mặt ông lớn đi ăn hiếp, thì có chấp tay lạy tôi cũng chẳng cho. Tôi lắm đấy. Cứ tưởng mình lớn là cứ muốn hiếp tróc ai cũng được.

Nói rồi con quay nói với quân đội của con:

Anh em tiếp tục...

Quân Pháp nhân cơ hội, lại lùi về sân chiếm lại căn cứ. Nhật phải kéo quân về kháng chiến. Nhưng đại tướng đã ra lệnh không bắn súng nữa..."

Thật ra, Văn nói đúng. Các em có quyền đùa giỡn tập trận giả; và anh chàng lớn tuổi kia hoạnh hẹ, rõ là thối! Lúc đó anh chàng lớn tuổi bị bề mặt, đâm nổi hung, đâm đá Văn túi bụi, các em khác hoảng sợ chuồn mất. Đến tối, sự việc đã được báo cáo chi tiết với ông thầy giảng già, con người hiểm hóc độc ác! Tình thế rất bất lợi cho Văn. Và một lần nữa, bọn khốn nạn, nhân cơ hội, tính trả thù Văn. Quá tủi phận và quá bất mãn, Văn quyết định lại ra đi ngay sáng hôm sau! Bởi thế, vào giờ thức dậy, Văn cáo ốm và nằm liệt giường... Và... Văn thưa với Mẹ Maria và nói với thiên thần hộ mệnh Văn nhất quyết trốn đi... và giao phó mọi

việc trong tay các Đấng. Văn, tuy còn nhỏ, mà rất tinh khôn, ranh mãnh đã áp dụng chiến thuật "gậy ông đập lưng ông" để thoát ly:

“Có một anh hay nịnh cha xứ đặc biệt, anh cũng là chân thông tin số một giữa các chị học trò và những "cậu lớn". Mặc dầu, con cốt nói cho anh ta hay ý định của con để cho việc đi trốn của con có kết quả. Con đã định kế trốn với một mưu khôn hết sức nực cười là để cho người đuổi chạy trước người trốn, và người trốn sẽ nấp sau lưng người đuổi bắt. Con đã tính con sẽ ẩn nấp trong nhà này cho đến khi nào thấy có người đuổi bắt rồi con mới trốn theo sau họ. Bởi vậy con cần nói trước với anh thông tin viên để nhờ anh ta phát thông ngay cho, khi thấy con không còn nằm tại giường nữa”.

Mọi việc đã tuần tự diễn tiến như dự tính. Thay vì khởi hành trốn đi, Văn ẩn mình trong lùm cây rậm, bình tĩnh sốt sắng lần chuỗi. Rồi, cậu bé leo lên cây cao thật rậm để chắc ăn hơn. Từ trên cây cao, Văn quan sát tỷ mỉ và nhận được ra những kẻ đuổi bắt cậu cho đến khi vắng bóng người... yên tĩnh hoàn toàn. Văn hồi tưởng lúc ấy và thích thú kể lại:

“Mặt trời từ từ lên cao. ánh nắng xuyên qua khe lá chiếu dọi vào tận mặt con. Đàn chim ríu rít bắt đầu dọc kinh mai. Lòng bỗng trở nên khoan khoái, con không còn cảm thấy một mối lo buồn nào đặt trên tư tưởng của con hết. Giờ đây con tưởng như mình đã thoát nạn và con bắt đầu làm dấu thánh giá và dọc kinh mai”

Đột nhiên, Văn thấy có dáng người đi tới bến đò. Chính là thằng "cậu lớn" đã đánh Văn hôm qua. Chắc là hẩn tính chộp Văn khi bước chân lên tàu 8 giờ, chạy về hướng Nam. Qua phà, Văn theo thằng hẩn cách quãng xa xa... ở tại nhà ga, Văn dùng mưu đánh lừa thằng "cậu lớn" như trong tiểu thuyết phiêu lưu:

“Đợi chừng anh kia tới ga, con theo hút ngay và nấp sau hàng rào cây rậm rạp bên cạnh đường xe lửa, phía sau nhà ga. Ở đây con cũng nhận thấy rõ mọi cử chỉ tìm kiếm của anh cậu lớn. Anh ta luống cuống chạy đi hỏi thăm người nọ người kia, có thấy một chú bé nào, trạc 12 tuổi, người nhỏ nhắn đến đây đợi tàu xuôi không? Anh ta còn chạy vào nhà ga, xin ông xếp ga, cho nhân công Sở Hỏa xa chú ý hộ, hề thấy thằng bé nào như anh ta thường tả, bước lên chuyển tàu xuôi này, thì giữ lại giùm. Không may, tàu xuôi hôm nay đến trễ. Chuyển tàu ngược đến trước. Con hiểu ý anh “cậu lớn” chỉ chăm chú vào chuyển tàu xuôi, nên con nhảy phắt lên chuyển tàu ngược Vĩnh yên. Tàu xuôi vừa đến, tàu ngược chuyển bánh ngay. Thế là con thoát nạn!... ”

Thắng cuộc. Văn trốn thoát thành công! Nhưng phải trả giá bằng biết bao hồi hộp!

Lang thang bụi đời

Khi đã nhảy lên được trên tàu, Văn bước vào một toa xe đầy lính Nhật; đó là kế tuyệt diệu, vì đó là cách tốt nhất để tránh né các nhân viên kiểm soát vé. Vừa đóng cửa lại, Văn đã lớn tiếng chào hành khách theo kiểu của cậu:

“Con đóng cửa hàng hoàng, rồi quay mặt vào, đứng thẳng người, giơ tay chào kiểu nhà binh: ô-hai- yô Con chỉ biết có tiếng "chào ông" độc nhất, mà mỗi khi gặp bất cứ người Nhật nào con cũng chỉ nói bằng ấy, cả lúc mới gặp cũng như lúc từ biệt. Mấy anh lính Nhật thấy thẳng bé táo bạo, họ đổ dồn hết mọi cặp mắt về phía con, rồi họ ồ lên cười! Chào xong, con ngồi ngay xuống ghế, giữa những tiếng cười ồ ồ của tốp lính. Những anh lính ở chung quanh con xúm lại, vỗ vai, vỗ đầu và nói liếng thoắng những gì con không hiểu...”

Chỉ mới hôm qua, Văn đóng vai tướng Nhật! Văn không nhin cười được... Bây giờ thì có cả đoàn lính Nhật trước mặt, khí giới đầy đủ... Lính Pháp đâu? Đại tướng Pháp đâu, thử giằng trận, chơi nhau một phát xem sao! Đầu óc nghĩ ngợi lung tung...đến ga Vĩnh yên lúc nào không hay...

Văn kiếm cách bỏ đi khỏi bọn lính Nhật và đáp chuyến tàu đi về phía Nam... Vì đi tàu không vé, cậu bé bị lôi thôi, bị rắc rối với anh kiểm soát vé...Văn bị bắt buộc xuống khỏi tàu, nơi đây, cách Bắc Ninh một quãng, cậu bé gặp hai chị Dòng Ba mà ở Hữu bằng ai ai cũng biết. Hai chị kéo Văn ở qua đêm tại nhà họ, với dự tính thâm là sẽ đưa cậu bé trở lại nhà xứ! Nhờ ơn Chúa và Đức Mẹ, có người bà con của Văn đứng ra bình vực và cho cậu bé ít tiền để tiếp tục đi...

Giờ đây, Văn bắt đầu sống lang thang, một cuộc sống lưu động. Không nơi nương tựa, không chỗ dừng chân, cả đến gia đình cậu, Văn cũng chẳng dám trở về... Như một người "Do thái" nay đây mai đó, Văn lang thang trên các nẻo đường... băng rừng vượt suối... bất kể nắng mưa... bất chấp hoạn họa, rủi may!... Hai lần, Văn thử đến nhà bà cô Khanh: hai lần thất bại. Bởi vậy, sau khi đã lang thang trên các nẻo đường Bắc ninh, mỗi gói chồn chân, "đứa bé không nhà" không nơi nương tựa, vẫn cố gắng xoay xở để sống qua ngày:

“Ở Bắc Ninh, con quanh quẩn sống nội trong khu chợ, với nghề đi làm mướn. Con tình nguyện xách nước, rửa bát cho các hàng cơm để sinh sống. Hôm nay

con làm cho cửa hàng này, mai con lại đến cửa hàng kia. Khi con rảnh rồi thì giờ, con vào nhà thờ viếng Thánh Thể và lần hạt. Con sống như thế qua ba ngày, mà không kiếm được một đồng xu. Vì chủ hiệu nào cũng chỉ cho con ăn cơm dư thừa của khách ăn, chứ không muốn cho con tiền! Và lại họ thấy con làm việc tử tế, nên chủ hiệu nào cũng muốn giữ con lại để làm việc. Họ không rõ tông tích con ở đâu mà đến. Họ chỉ cho con là một đứa trẻ lạc lõng hồi Nhật tấn công vào Lạng sơn... "

Nhà cách mạng tí hon

Ngày thứ ba, Văn làm mướn cho một bà bán phở dạo. Sau vài lời trao đổi về công việc, cả hai đều nhận thấy cùng là người có đạo với nhau. Hai người hiểu nhau và cảm thông nhau rất nhanh. Bà bán phở đề nghị giúp đỡ Văn. Tối đến, Văn theo bà về nhà: một ngôi nhà ở ngoại ô, dột nát, xiêu vẹo, nặc mùi tanh hôi. Bà ta sống trong ngôi nhà này với bốn đứa con. Trong cảnh đói rách, cơ cực này, Văn đã gặp lại cái tình người nông ẩm, thiết tha! Đặc biệt Văn kết thân rất nhanh với Định, người còn trai cả của bà, 14 tuổi đời. Định thích gọi Văn là "em nhỏ"...

Một buổi tối nọ, Định kể cho Văn nghe chuyện gia đình... vì sao ra nông nỗi này! Cũng vì lẽ cha Định là một người yêu nước! Trước kia ông làm thầy giáo ở Bắc giang và gia đình rất khá giả. Nhưng từ ngày ông gia nhập vào Đảng Cách mạng, chính quyền Pháp thải hồi ông. Sau khi quân đội Pháp tiêu diệt đạo quân giải phóng, cha Định lần trốn và mò về gia đình. Chẳng may, một hôm, bị trúng kế gián điệp của bọn tay sai Pháp, ông ta bị bắt đi mất tích, có thể đã bị thủ tiêu... Văn chăm chú nghe những lời của Định, ví như người đang khát nước... Văn khám phá được nhiều điều rất hay và ca ngợi lòng yêu nước của các nhà cách mạng:

"Mà vì thế con mới có một quan niệm hay về người cách mạng, chứ trước đây con cũng như số đông quần chúng, con cho những nhà cách mạng là tay sai của quỷ vương. Nhưng thật thì không phải thế. Họ là những người yêu dân tộc, quý giống nòi mà khi họ thấy dân tộc và nòi giống của họ bị nhục nhã, khinh miệt, thì họ lấy làm đau đớn, căm hờn và chỉ lo trăm nghìn cách giải phóng cho dân tộc họ được tự do. Để chiếm lại tự do cho dân tộc, họ đành phải hy sinh tự do cá nhân của họ. họ phải lén lút trước con mắt kẻ xâm lăng và nhiều khi phải hy sinh cả chính bản thân họ để bảo vệ lý tưởng... Bỗng nhiên con cảm thấy lòng cảm mến các nhà cách mạng, con khóc thương những người đã chết, cho dù họ đeo đuổi vì một mục đích phá tôn giáo như nhà cách mạng khả ái Trần Trung Lập. Con nghe kể lại, khi đưa ông đi hành quyết, có một linh mục đến muốn

phục vụ phần hồn cho ông; ông Lập đã mắng:

- Đồ heo! Đồ chó săn của thực dân Pháp!

Nhưng Định cắt ngang và nói:

- Thôi! Văn ạ, thương họ thì em chịu khó cầu nguyện cho họ; vì như cậu tôi nói: Có nhiều nhà cách mạng chỉ biết cách mạng cho một nhóm người vừa ý họ, còn thì ngoài ra họ cho là kẻ thù, phản cách mạng cả."

Đột nhiên, mẹ Định bắt gặp hai cậu bé trò chuyện đông dài, bà cắt đứt và bảo mọi người phải ngủ đi, vì sáng mai còn phải lao động... Hai cậu bé không bàn tán gì về Cách mạng nữa... Nhưng Văn không sao nhắm mắt được. Từ ý nghĩ này qua ý niệm khác, tất cả quay cuồng trong đầu óc Văn, Cậu bé trù định thế này, sửa đổi thế kia... Cậu bé thật tình ao ước một cái gì đổi mới: cậu mơ tưởng và hoài bão một cuộc cách mạng trong Giáo hội!

"Thế rồi con ước ao làm cách mạng. Con muốn tranh đấu để gây dựng một tương lai đẹp đẽ cho Giáo hội Việt nam; con muốn cải cách các xứ đạo, con muốn ở đó các chú bé phải được tự do trong khuôn khổ thánh đức... được nâng đỡ trong tình thần bác ái... Nhưng nghĩ lại, tình cảnh những chú bé cách mạng như con, có bao giờ được người ta chú ý tới? Đến đây con cảm thấy bất lực... Con lại trào nước mắt ra...: Con cảm thấy đau đớn, uất ức vì đời tu chú bé của những đứa trẻ ngay lành không được một ai nâng đỡ, hoặc hiểu cho... "

Đừng sợ Văn ạ, vì "Có những đóa hoa chỉ mọc và nảy nở trong lòng khốc lóc"? Những gì em đã gieo trong cô đơn tuyệt vọng, em sẽ gặt hái trong vui sướng hoan hỉ! Mùa đông băng giá của đời em báo hiệu một mùa xuân ấm áp của Giáo hội.

Bị bán như nô lệ

Văn không ở lâu tại nhà mẹ của Định. Vì người em trai của bà kịch liệt chống đối sự hiện diện của Văn, cầm dao hăm giết cậu bé. Cả nhà thất kinh hồn vía! Bà mẹ của Định nhận thấy không thể cho Văn ở chung nhà, đành dẫn cậu ra chợ gửi gắm cho những người quen. Phải chia tay bà, Văn khóc nức nở:

"Ra khỏi nhà bà Định, con thấy lòng nhớ tiếc mãi cái hạnh phúc dưới mái nhà nghèo khó của gia đình Bà. Con không tài nào cầm nước mắt khi từ tạ bà

để sống lại với những ngày chợ vợ chật vật ở giữa chợ Bắc ninh!..”

Một lần nữa, gió đổi chiều! Và Văn lại phải sống thui thủi cô đơn trong thành Phố! Phó mặc cho lênh đênh, cho số kiếp ba chìm bảy nổi, Văn học thêm được nhiều kinh nghiệm đau thương... Sự thể bắt đầu lúc cuối ngày: nhiều người thương hoàn cảnh bất hạnh của cậu bé, nhưng chẳng một ai ra tay giúp đỡ.

“Con chỉ biết phó mình con cho Đức Mẹ. Chợ chiều đã vắng... Lúc ấy con thấy một chị đàn bà ngoài ba mươi; ăn mặc nửa tỉnh nửa quê, trên ngực lại đeo một giây chuyền vàng có đính một tượng chuộc tội nhỏ, từ nãy vẫn len lỏi theo con, và nghe ngóng câu truyện. Đôi khi nghe người ta nói đến cảnh khổ của con, chị ta cũng chếp miệng cho ra những lời thăm nã, và nhìn cơn cách thương hại. Chị ta vợ vẫn đi trả giá hết hàng nọ lại đến hàng kia, mà chẳng thấy chị ta mua gì. Nhưng đôi mắt vẫn theo dõi con một cách quan tâm lắm. Mãi cho đến lúc ngoài chợ đã vắng, người ta lần lần tản mát hết, chị ta mới đến đỡ con.

- Thôi đến tối rồi em ạ, em nên về nhà chị mà nghỉ đêm . . .

Câu chị ta nói có và thăm hại! Hai chữ 'gần tối’ nhắc con nhớ đến một đêm sương giá lạnh mà con sẽ phải đương đầu với nó trong gian chợ trống trải này. Con ngược mắt nhìn chị ta, rồi lại nhìn xuống đất ngay, để cho những hạt nước mắt dễ tuôn xuống khuôn lòng đang xúc cảm. Thay vì đáp lời chị ta, con lại lấy chân đưa đẩy trên nền xi măng giữa chợ. Thấy vậy chị ta lại hỏi:

- Thôi vậy, hay là thế này... em cứ về nhà ở với chị, rồi chị sẽ lo lắng nuôi nấng cho em đi học hành tử tế.

Thật tình con thấy chị ta đeo ảnh chuộc tội, và ăn nói hiền hòa, dễ mến, con chắc chị ta cũng là người có đạo tử tế như người đàn bà chiều hôm qua. Nên con chẳng gạn hỏi gì hơn, con nhận lời ngay và theo chị ta về nhà. "

Đáng lẽ ra Văn phải cẩn thận, không nên nhẹ dạ...Khi về đến nhà chị ấy, Văn đã bị vào tròng. Nhờ người chồng giúp đỡ, chị ta thật sự là tay buôn bán trẻ em! Ngay sáng hôm sau, chị ta đã có hẹn với khách hàng! Bà khách hàng nhìn Văn từ đầu đến chân, hỏi han Văn, nói với Văn bằng giọng lưỡi dễ mến, dịu dàng, nhân đạo... như để dụ dỗ Văn. Cậu bé hiểu ngay mình bị "bày bán"! Quá tủi nhục, Văn cúi đầu và rấm rức khóc. Sau khi đã thỏa thuận giá cả với cặp vợ chồng "mẹ mìn", bà khách hàng biến ngay... Như đã thỏa thuận, sáng ngày sau, bà ta sẽ đến dẫn Văn đi... Từ lúc đó, Văn bị cấm cố! Vợ chồng “mẹ mìn"! canh giữ cậu bé như một món hàng. Phần Văn, cậu bé cố gắng giữ bình tĩnh và chờ

đợi thời cơ thuận lợi... Vào giờ nghỉ trưa, Văn khẩn cầu Mẹ và trốn thoát...

Ăn mày!

Văn trở lại đời sống lang thang trên các nẻo đường thành phố Bắc ninh... Sau kinh nghiệm đau buồn mới trong một gia đình khốn nạn, bóc lột và đuổi Văn đi cho rảnh, cậu bé đành cam tâm sống đầu đường xó chợ và đi ăn xin:

“Con ra đi nhưng chẳng để ý gì đến việc xin tiền công. Con chạy ngay vào nhà thờ và ở đấy, con lại xin giao phó cuộc đời cho Đức Mẹ. Lăn xong một tràng hạt, con bước ra và từ đấy con theo dõi thánh Alexu tu trên bước đường hành khất. Con không trở lại chợ Bắc ninh nữa, nghề của con bây giờ là chỉ biết giơ tay xin người qua lại bố thí. Và quãng đường con đi chỉ có từ nhà thờ tới nhà ga, rồi lại từ nhà ga về nhà thờ... Cảnh sống của con rất thất thường. Khi nắng ráo thì không sao, nhưng trời cũng có lúc mưa; nhất là về mùa dễ cảm xúc này (mùa thu), cho nên lòng dạ con cũng có lúc no lúc đói. Và nỗi buồn dường như không bao giờ xa rời con. Đêm đến, con nằm trú dưới các gốc to, hoặc những mái hiên bên đường phố. Năm ngày sau, trông con, ai là người đã gặp con khi trước, nay không còn thể nhận được diện con nữa! Chính con cũng nhìn thấy rõ ràng sự thay đổi trên con người...”

Đi ăn xin, ngủ ngoài trời, lang thang trên các nẻo đường, chẳng hưởng được chút bảo đảm, an toàn nào: đó là bối cảnh mới cuộc sống của Vinh. Đời sống hành khất bắt buộc Văn phải bước vào trường học nhần nhục, nhún nhường, tự hạ mình làm người thấp hèn, kém cỏi. Thực ra, Văn không hề tiếc nuối gì, chỉ còn điều thắc mắc duy nhất; nó đeo đuổi, nó ám ảnh Văn thường xuyên:

“Ngoài thân, con chỉ có một bộ đồ mặc từ hôm trốn ra đi. Cho đến nay nó vẫn chưa bao giờ được giặt giũ, nên nó không còn thể giữ được vẻ trắng sạch như hôm nào. Nó đã hóa ra màu vàng khè, lẫn lộn với màu đất. Thêm vào đấy, những vết nhơ dầu, mỡ và thức ăn dư vãng vãi... Ngoài bộ áo đặc biệt ấy, con chỉ có một chiếc bao tải, nhặt được trước ga Bắc ninh. Với nó, con dùng làm chiếc áo khoác ngoài, vừa để làm nón che đầu, làm khăn quàng cổ và một thể cũng là một chiếc khăn gói đựng đồ ăn dư của người ta bố thí. Đêm đến nó lại là một chiếc mền tiện lợi, đắp kín từ bụng đến chân.

Tuy nhiên con cũng vẫn chẳng lấy gì làm khổ não về cái cảnh sống bần tiện khó khăn ấy. Trái lại con đã tìm được sự an ủi nói được chịu cực vì Chúa... Con biết rằng, con trốn đi đây là con trốn tội lỗi. Con trốn những sự làm cực lòng Chúa.

Mà như thế, phải chịu cực khổ đến mấy con cũng vẫn cứ vui lòng! Con chẳng thấy mình sợ đau khổ chút nào! Mặc dù đau khổ vẫn làm lòng con sốt nóng và mất con ngập tràn trong lệ. Trong lúc này, con luôn luôn phải tiếp tục giằng co với cái sống. Con vẫn ước ao làm linh mục.

Nhưng làm linh mục thế nào được nếu con cứ phải sống trên quảng đường nghèo khó này. Con rất ước ao tìm gặp một vị linh mục để thổ lộ nỗi niềm con. Nhưng biết tìm đâu cho ra được một vị linh mục để có thể thấu hiểu nỗi lòng con. ... "

Có ai hiểu thấu chăng? Có ai hiểu thấu nỗi cùng cực khốn đốn của đứa bé cô độc lủi thủi lang thang trên các nẻo đường thành phố chẳng? Này Văn, em, Nào em có khác gì những đứa bé ở vùng ngoại ô nghèo khổ lang thang trên các nẻo đường những thành phố lớn của chúng tôi. Em đã trải qua các thử thách của kẻ vô gia cư, của kẻ màn trời chiếu đất; em biết rõ những khắc nghiệt ấy! Xin em đừng quên hàng triệu trẻ em, trên khắp thế giới, đang bị bóc lột, đánh đập, hãm hiếp, bị mua qua bán lại; bị ruồng bỏ... Chúng tôi giao phó chúng cho tấm lòng thương ấu bao la quảng đại của em.

Tìm về làng cũ

Đường phố Bắc ninh chẳng còn an toàn cho cuộc sống lang bạt của Văn nữa. Đã hai lần, cậu bé suýt bị người quen nhận ra. Văn quyết định rời khỏi Bắc ninh, đi ăn xin nơi khác. Sau khi suy nghĩ kỹ lưỡng, cậu bé chọn cách ăn xin trên tàu hỏa.

“Theo con nghĩ thì chỉ có cách ăn xin trên các toa xe lửa là dễ tránh người quen nhất. Bởi vì giờ nay con ở đây, nhưng một vài giờ sau con đã ở chỗ khác! Và một ngày con có thể đổi chỗ nhiều lần. Con áp dụng phương cách mới và con đường đi lại của con cũng chỉ từ Bắc ninh tới Hà Nội, lộn về Bắc ninh. Tối trên con ngủ ở Gia lâm, trên những toa xe không... Tuy con phải tránh mặt người quen, nhưng ngày ngày con vẫn cố gắng dành dụm lấy chút ít tiền xin được để lấy một vé xe về nhà Bá. Bây giờ con chỉ còn thể hy vọng về nhà Bá, người có thể giúp con và lo lắng cho con thay cho gia đình... Con chỉ mong về nhà Bá Khánh, nhưng chẳng khi nào con để ra được một xu, ngày nào sống qua ngày này. Có ngày con không đủ để sống nữa, đi ăn xin trên các toa xe không phải là điều dễ. Luôn phải đề phòng cho khỏi gặp người kiểm vé. Nếu vô tình mà bị bắt gặp, ít ra cũng được năm cái bóp tai với vài cái mũi giày vào đằng sau, lại còn bị nhốt tù không chừng!... Tuy nhiên, con vẫn phải sống, vẫn cứ như phải sống cho qua lần qua hồi... Hy vọng một ngày có thể liệu được vé về quê Bá...”

Một lần nọ, mưu kế kế như bị bại lộ, may mà Văn thoát, vừa sát nút, khỏi tay một ông kiểm vé rất hung dữ ở ga Hà nội... Thật quá rõ ràng: rất khó ăn xin trên các toa tàu hỏa.

Nhưng một ngày kia, Văn quyết định trở lại Hữu bằng: suốt gần nửa tháng, sống rày đây mai đó, Văn cần có quần áo sạch sẽ và một ít tiền. Cậu bé nhớ là đã giấu trong rương của mình ở nhà xứ Hữu bằng... Phải thu lại số tiền và quần áo!... Thế là phải trở lại Hữu bằng.

Đến nơi, Văn muốn giấu mặt không để ai biết mình... Hai chân bước thật nhanh, mặt cúi gằm, ra vẻ hối hả, bận rộn công việc gấp gáp. Không may cho Văn, một em bé quen nhận diện được... la lớn lên... kêu gọi các em khác nhảy bổ vào người Văn... các em reo hò inh ỏi:

- Nào là Văn của chúng ta đây. Ông đại tướng của chúng ta đây!

Thôi! đã đến cơ sự này thì cũng đành nhắm mắt đưa chân... Hôm sau, Văn thú tội và xin lỗi cha xứ. Tuy vậy Văn vẫn nhất quyết trốn về nhà Bá Khánh, và phải trốn đi ngay...

Hai tuần lễ sau, Bá Khánh dẫn Văn về gia đình. Tình thế ở nhà căng thẳng tột độ... Văn lại phải sống như trải qua khổ nạn Calvariô...

“Con còn nhớ rằng từ ngày con về nhà, tình đầm ấm giữa gia đình đối với con cũng chẳng khác gì một đứa con rơi! Nhà con đã nghèo: nửa phần đất phải đem đi đợ. Tuy thế, thầy con vẫn điềm nhiên sống trong sự sung túc; thầy Văn có tiền đi đánh bạc... Nhưng các con của thầy không có đủ tiền để sống! Cả nhà ai nấy đều phải làm việc để nuôi thầy và lo cho có tiền để thầy đi chơi!... Còn mẹ thì không cần phải nói: mẹ là cột cái chống đỡ gia đình. Mẹ còn thì gia đình cũng còn, mẹ sống thì gia đình còn sống, ấm no của gia đình là do một mình mẹ điều khiển; mẹ chẳng có tài nghề gì cho lắm. nhưng nước mắt mẹ là sức sống của gia đình! Lòng mẹ thì bao giờ cũng là lòng mẹ. Nhưng con nhận thấy mẹ rất bất mãn về việc con trốn. Và đã phạt tội con, mẹ đã xử với con như không phải là con của mẹ. Từ bấy giờ, cửa lòng con khép kín lại, chẳng bao giờ con dám hở răng nói một lời thân mật gì với mẹ. Chỉ có những giọt nước mắt trong đêm trường cho con gửi nỗi niềm vào thời gian... ”

Bấy giờ cứu cánh duy nhất của Văn là chị Lê:

“Non một tháng sau, con không còn đủ can đảm sống ở gia đình nữa! Đạo ấy lại

được chị Lê am tường cảnh ngộ. Chị cũng nhận thấy cảnh gia đình buồn tẻ, nên thuận tìm nơi an trú để tu thân tích đức. Hai chị em tâm đồng ý hiệp, rủ nhau đi tu cho yên chuyện...”

Quả là một sai lầm nguy hại! Sau một cuộc truy lùng đuổi bắt rất sôi nổi, người cha đã theo kịp hai đứa con và... hành chúng bằng cách bắt cóc bộ trên hai chục cây số... để trở về nhà!

Bên bờ địa ngục

Sau sự việc nói trên, một biến cố khác đột nhiên xảy tới làm cho gia đình Văn, nói cách riêng là chính Văn đang điều đứng lại càng điều đứng bơn. Số là linh mục Nhã ghé thăm gia đình, đã phàn nàn về Văn rất nhiều và sau rốt đã tố cáo Văn là "thằng ăn cắp"! Một điều vu khống bĩ ối! Sự vu khống này được đồn đại khắp Ngã giáo rất mau chóng. Từ lúc đó, cả nhà càng khinh ghét và càng xử tệ với Văn. Bị coi như một đứa bé "bẩn thỉu đê tiện", cả nhà chẳng ai tin Văn, dù bất cứ việc gì... Mọi người đều canh chừng Văn. Gia đình tổ khổ cậu bé, đánh đập cậu bé vì một chuyện không đâu! Bất cứ ở đâu, Văn cũng bị khinh miệt, xỉ vả. Chỉ còn một việc duy nhất làm cho Văn phấn khởi là làm tông đồ của các em nhỏ:

"Đang khi ấy con âm thầm làm việc tông đồ trong đám các đứa bé đi làm thuê. Nghĩa là con chơi thân với chúng và dẫn dụ chúng theo sự con hiểu và thực hành về đời sống công giáo. Đã sống qua những tình trạng như là trẻ đi làm thuê, con rất am tường cảnh ngộ và đời sống bị khinh mạt của chúng...Nhưng ngay cả việc ấy, mẹ con cũng cấm đoán!"

Văn chỉ sống thui thủi một mình: không ai cảm thông, mọi người khinh miệt; đã nhiều lần cậu bé trốn khỏi nhà và không dám trở về... Thánh đường là nơi nương náu duy nhất của Văn! Để đỡ đói, cậu bé nuốt vụn đèn sáp trên bàn thờ hoặc những mảnh vụn bánh ngọt rơi rớt ở "nhà họ". Các thử thách ấy đã khuấy động tâm hồn cậu bé qua cơn cám dỗ mạnh liệt: sự mất lòng trông cậy! Sự tuyệt vọng hoàn toàn! Lạc mất điểm mốc của cây trông, Văn cảm thấy đang đứng bên bờ Hỏa ngục:

“Sống qua những chuỗi ngày gian lao, linh hồn con theo tình trạng bên ngoài mà biến đổi... Không bao lâu, tự con cũng cảm thấy mình đáng nhờm gớm. Ma quỷ đã xui nên trong tâm trí con một tư tưởng chua chát này: Người ta đã chẳng chịu được tôi, thì Chúa nào còn chịu đựng nổi tôi nữa! tôi sắp chết và tôi sẽ phải

sa hỏa ngục! án Chúa đã phạt tôi ngay tại ở đời này! Tư tưởng ấy đã làm cho con thêm nhiều nỗi lo toan! Con chỉ sợ chết bất ứng, và ma quỷ sẽ lôi con xuống hỏa ngục... "

Một lần nữa, ngôi sao duy nhất chiếu sáng đường cho Văn khỏi lạc là Mẹ Maria! Trong đêm tối tăm mù mịt, Văn vẫn bền lòng cậy trông Mẹ. Là chốn ẩn náu cuối cùng chống lại mưu chước kẻ thù, Mẹ Maria đã không ban cho Văn một đặc ân không thể quên được... Văn đã thổ lộ:

"Tự nhiên con thấy trong người hân hoan lạ thường... Con tiếp tục khẩn cầu Mẹ:

Lạy Mẹ, dù thế nào đi nữa, xin Mẹ giúp con bền lòng giữ nghĩa cùng Chúa cho đến cùng! Xin Mẹ giúp con làm tròn nghĩa vụ mà Chúa muốn con thực hiện ở đời này, là làm theo ý Chúa trong hết mọi sự. Đời con xoay đi vẫn lại cũng chỉ thấy đau thương. Nhưng nếu đó là Thánh ý Chúa thì con xin vui lòng chịu hết... Rồi cho đến một ngày, nếu vì tội lỗi con, không làm thỏa được ý Chúa mà con phải cái án phạt đời đời thì con cũng vẫn nài xin Mẹ giúp con đời đời chịu đựng, để Thánh ý Chúa được hiển vinh!...

Con tưởng ma quỷ sợ kinh ấy lắm; nên thường những cơn bối rối, con cứ nhắc đi nhắc lại luôn với Đức Mẹ bấy nhiêu lời bằng một sự yên ủi mà không tài nào tả hết sức huyền diệu thiêng liêng ấy..."

Và cuối năm 1940 Văn đi gặp linh mục Đôminicô Nghĩa để xưng tội, để thú nhận hết mọi tội lỗi, lầm lạc của mình. Người đã chăm chú nghe và đã nói với Văn:

- Con hãy vui lòng lãnh hết mọi thử thách, mọi tai ương ấy để dâng lên Chúa. Con nên tin rằng: Chúa đã gửi Thánh giá đến cho con, ấy là dấu Chúa lựa chọn con...

Phần Thứ IV: Sức Mạnh Của Tuổi Ấu Thơ (1940 - 1942)

Kháng cự để yêu thương

Mùa đông 1940 - 1941. Thế giới chiến tranh ngày càng sôi động; ảnh hưởng của nó tác động dữ dội tới Đông dương... Miền Bắc Việt nam cũng không thoát khỏi cơn bão tố chiến cuộc; trong bầu không khí khắc nghiệt lạnh thấu xương, cộng thêm những điều kiện kinh tế bấp bênh: Văn bước vào giai đoạn ba trong cuộc đời mình. Giữa đêm đông lạnh lẽo, thời kỳ "đại hoan hỉ" sắp khai diễn !

Nô en: "Quà tặng của Tình yêu

Bị kẻ thù tấn công tới tấp, bị cuộc đời giằng vặt tả tơi, cậu bé Bắc Việt vẫn vững như kiềng ba chân, không trệch đường. Bằng cái nhìn đắm chiêu, đầy nghị lực, Văn chú mắt vào chân trời, vào triển vọng... Lòng nhất quyết chờ đợi.

"Năm nay, lễ Sinh Nhật đã sắp đến... Nhưng con không còn một mong tưởng gì đến những món quà như hồi còn bé. Con tự hiểu rằng, món quà Sinh Nhật cho con năm nay đã sẵn sẵn từ mấy tháng nay và con đã lãnh nhận nó với đôi mắt toàn lệ và đau khổ. Sở dĩ thế là vì con chưa hiểu lẽ mầu nhiệm của nó! Và vì ý nào Chúa mới gửi đến cho con. Nên thay vì vui, con đã khóc!"

Và đây. Văn nhận được “quà Tình yêu”. Khi đã rước Chúa vào lòng, Văn nghe Chúa Giêsu mặc khải một bí mật:

"Đau khổ là thánh ý nhiệm mầu của Chúa! Là món quà của tình yêu! Lòng con còn chịu đè nặng dưới sự sợ hãi của đau thương. Con đau khổ nhưng con vẫn trốn đau khổ... Nay thì con không phải là hèn nhất đến thế!"

Lễ nửa đêm bắt đầu! Và con chăm chú dọn lòng để đón Chúa. Con cảm thấy lòng con tăm tối, giá lạnh chẳng khác gì một đêm đông! Con không thể còn tìm đâu ra được ánh sáng và chút ân tình để sưởi ấm cõi lòng đang trống rỗng. Giờ đây chỉ còn một Giêsu là tất cả nguồn hy vọng của con. Con mong Chúa đến... và chỉ mong Chúa đến...

Giờ khát vọng đến! Và con ôm chặt Chúa Giêsu thơ bé trong cõi lòng con. Giữa

lúc ấy, một niềm vui xán lạn bao trùm lấy cả hồn con. Con ngây ngất như đã chiếm được một kho báu chưa khi nào đã thấy trong đời con. Sung sướng! Nhưng êm dịu làm sao! Giây phút ấy những đau thương của con sao mà đẹp vậy!... "

Bỗng nhiên, mắt cậu bé sáng lên? Tâm hồn rạng rỡ: một ánh sáng kỳ diệu chiếu rọi linh hồn Văn... Hải nhi Bê lem đã truyền sức mạnh của Ngài cho cậu bé:

*“Chỉ trong giây phút thôi, tâm hồn con đã trở nên khác hẳn! Con không còn cảm thấy sợ đau khổ nữa. trái lại, con còn vui và chỉ thích được dịp để chịu đau khổ. Ngọn cờ chinh phục của con từ đây phát phới trên ngọn đồi yêu thương. Chúa đã giao cho con một sứ mạng: Làm cho đau khổ hóa nên hạnh phúc. **Con không diệt khổ, nhưng đối khổ ra phúc...** Một sức mạnh với một tình yêu, đời con từ nay chỉ là nguồn hoan lạc”*

Phải chăng đó là cảm tính thành kính, một cảm tính đạo đức? Hay là một phát sinh mới mẻ. Mọi việc sẽ được xác minh ngay. Trong lễ nhĩ, Văn áp cuốn sách kinh gần cây đèn nến để đọc một đoạn kinh. Thành linh, có kẻ nào đó "trong gia đình" thổi tắt cây nến và nói cho Văn biết là cậu bé không được ở đây. Phản ứng của Văn thật bất ngờ:

“Giá như mọi lần trước, thì con đã cầu nài, nhưng hôm nay con không còn thể nữa! Con bình tĩnh xếp sách lại và nhanh nhẹn lùi vào một xó cột. Ở đây, con dâng cho Chúa những giọt nước mắt...thăng trện. Đây là một chiến công đầu mùa, tuy nhỏ nhặt và không đáng kể gì với những lần chưa chút khác. Nhưng là một lần con đã vui chịu, và vui chịu vì yêu mến Giêsu. Sau khi ấy, con lên viếng hang đá và dâng cho Chúa Giêsu Thơ Bé món quà con vừa được. Về nhà con lại gặp người lúc này mà con cứ chúc lễ như thường . . . "

Văn đã biến đổi, không còn là Văn ngày xưa nữa. Trong đêm ánh sáng này, Văn được tái sinh ở một nơi nào đó... Và một bước nhảy, một khoảng chạy khổng lồ bắt đầu...

Rước kiệu lối mới

Biết bao ánh sáng chiếu rọi trong những tuần lễ sau đêm Giáng Sinh... Văn cảm thấy như được sống lại. Văn đã tìm lại được sự tươi mát của tâm hồn. Cũng như lúc còn bé bỏng, những nhiệt tình hồn nhiên dâng lên, bộc phát từ tâm hồn cậu bé... Văn lại mơ tưởng, trông cây...

Khung cảnh cuộc sống bên ngoài của Văn cũng sắp thay đổi... Đầu năm 1941, vào dịp Tết Nguyên đán, bà cô Khánh đến thăm gia đình. Thấy cháu cưng yêu của mình xanh xao, vàng vọt, hốc hác bà cô bàn bạc với mẹ Văn và được bà mẹ đồng ý để Văn sống với bà cô một thời gian... Trong nhiều tháng ở nhà bà cô, Văn tìm lại được cuộc sống thăng bằng? Lại thêm một may mắn bất ngờ khác: cô Đề, vợ mới cưới của người anh họ tên Khanh. sống tâm đắc, hòa hợp, thân thiết với Văn trong tình yêu thương của Chúa... Thật ra, công việc hằng ngày của cậu bé có vẻ hèn mọn: chăn bò! Nhưng Văn vui lòng lãnh nhận; không những thế. Văn hãnh diện vì dù sao, Văn không phải là đứa bé "ăn bám". Hơn thế nữa, việc ấy đẹp lòng bà cô làm vui lòng mọi người trong gia đình, tất nhiên cũng vừa ý Chúa Hải Đồng. Đó là lập luận đơn sơ mà cao cả của cậu bé! Ân sủng đêm Giáng Sinh, tâm hồn tràn ngập Chúa Hải Đồng, Văn sống vui tươi, thanh thản, bình an... Chung đụng với bọn trẻ chăn bò trong xóm, Văn thất vọng vì tính tình dung tục của chúng, đành phải lánh xa... và bày ra những cuộc rước kiệu lạ lùng:

"Ngày ấy, con chẳng có cái thú nào hơn là tìm cách chơi với Đức Mẹ: cái thú tổ chức rước kiệu. Tuy nhiên con chỉ có một mình với con bò. Con chia cánh đồng ra làm nhiều quãng cách xa nhau: rồi trang sức cho con bò thật đẹp, bằng đủ mọi sắc hoa, trên hai chiếc sừng. Xong rồi con quỳ trên lưng bò, tay cầm ảnh Đức Mẹ, và cho bò ăn đi từ từ trên các bờ ruộng, còn con thì lẩm nhẩm to tiếng. Hễ khi nào con lẩm xong một chục mà bò chưa đi đến quãng đồng con đã chia để đọc sang chục khác, thì con đứng dậy (trên lưng bò) và hát một bài kính Đức Mẹ. Những buổi rước ấy thường kéo dài ra đến hàng hai ba giờ, mà con không bao giờ thấy mệt. Và chỉ khi nào bò ăn no rồi, con mới chấm dứt cuộc rước, để đưa bò về chuồng . "

Một bữa nọ, có người bốn đạo trong xóm để ý quan sát cậu bé rước kiệu Đức Mẹ, đã trách cậu bé và phê phán cậu bé thiếu kính trọng đối với Đức trinh Nữ Mẹ Thiên Chúa. Văn đáp lời tức khắc:

- Cháu làm gì mà thiếu kính trọng? Cháu yêu Đức Trinh nữ là Mẹ của cháu; bất cứ ở đâu cháu cũng yêu Người là Mẹ cháu”.

Ông ta chưng hửng, xéo lẹ, miệng lẩm bẩm:

- Đúng là thằng bé mất dạy!

Việc nho nhỏ vừa xảy ra là một cơ hội để Văn cho chúng ta một bài học ý nghĩa mà Văn khắc ghi vào lòng: Sống gần Chúa, sống kề cận Chúa, đó là cuộc sống

êm ái, dịu dàng, hạnh phúc! Văn đã chiến đấu, đã hy sinh tất cả để khẳng định chân lý ấy:

"Biết bao nhiêu tâm hồn đối với Chúa còn sợ sệt như một cái gì cao xa quá. Trong thâm tâm họ không bao giờ dám có một tư tưởng thân mật với Chúa, vì họ chưa thấu hiểu Tình yêu, chỉ coi Chúa như một ông Vua trên hết các vua, và quyền hành cao cả không ai bằng, và vì thế, thân mật với Chúa là một việc họ cho là không được.

Nhưng con, con cảm thấy một khi con đã biết gieo mình vào lòng Đức Mẹ thì mỗi khi con được Đức Mẹ ôm con đến gần Chúa hơn, con nhận thấy Chúa đối với con gần gũi như một bông hoa, trên bãi cỏ, như tiếng gió rì rào trên ngọn thông, như trăm vẻ hùng vĩ của một bình minh, như tiếng chim reo rắc khắp mọi vùng. Không, đối với con, Chúa không là một cái gì cao xa quá bao giờ. Con không thấy Người tỏ hiện cùng con; nhưng tất cả mọi vật đều là như tiếng nói, là biểu tượng làm cho con quyến luyến và lụy phục Người. Cánh đồng vì thế, đối với con ngày một thêm đẹp và đưa con đi sâu vào lòng Chúa!"

Với Chúa, chiến thắng sợ hãi

Nhân một điều phật ý, trong nhiều ngày, Văn quyết ăn rất ít. Trước thái độ cứng rắn của cậu bé, bà cô Khanh phải đưa trả Văn về với mẹ... Về sau. Văn đã xin lỗi bà cô; nhưng về sự kiện đó, luôn luôn bà cô bênh vực Văn, bà nói: “Muốn trở thành anh hùng, phải cứng đầu. Khi nó nói không là không; nhưng khi nó nói có là có”. Bà bày tỏ ước vọng của bà và nói: "Nếu con luôn luôn cương quyết trong con đường "Sự Thật", thì quả là tuyệt vời."

Điều ước mong đó sẽ thành sự thật! Sau lễ Thăng Thiên, Văn trở về gia đình. Cả nhà nồng nhiệt đón tiếp Văn. Giờ đây, Văn sống hòa hợp, an vui trong gia đình. Bỗng đâu, xảy ra một sự kiện rất lớn: linh mục Nhã đến viếng gia đình, mục đích là để thanh minh cho Văn về việc ông vu cáo Văn ăn cắp... và ông xin gia đình cho cậu bé trở lại Hữu bằng. Cả nhà quá đỗi ngạc nhiên! Phần Văn thì rất lấy làm lạ và chống đối đề nghị của linh mục. Cậu bé không bao giờ quên những lời dối trá, phỉnh gạt của ông "cha xứ". Cha mẹ Văn đã kịch liệt phê phán linh mục, nhưng người vẫn khư khư xin cho Văn trở lại nhà xứ... Sau cùng, bà mẹ bảo Văn đi cầu nguyện để xin Chúa soi sáng:

“Cả ngày hôm ấy con chỉ ở trong nhà thờ mà cầu nguyện. Con xin Chúa soi sáng cho con biết định liệu làm sao cho hợp với ý Chúa và cho đẹp ý thầy mẹ.

Sáng hôm sau, con rước lễ và cũng nài xin Chúa Giêsu định liệu thế nào thì cho con hay để con được yên lòng... Giữa lúc này thì con lưỡng lự, nửa muốn đi, nhưng lại sợ... Sau lúc cảm ơn, con đến bàn thờ Đức Mẹ, và vừa khi ấy con nhận thấy như có tiếng thôi thúc, bảo con nên đi, và hãy làm theo ý thầy mẹ. Con hiểu ngay là sự thúc giục bởi Chúa, nên con sung sướng chạy ra khỏi nhà thờ và phóng một mạch về nhà. Người trước trên con đi tìm là mẹ... Mẹ đang trong bếp, thấy con về với một vẻ lạ, nhưng mẹ con trách nhẹ:

- Đã đi rừng mờ ở đâu về đấy! Đi ăn cơm đi, rồi mà...

- Mẹ ơi, con bằng lòng rồi.

- Bằng lòng gì?

- Bằng lòng đi lên Hữu bằng với cha Nhã.

Mẹ mỉm cười hỏi:

- Ai dỗ mà khéo thế?

- Chẳng ai dỗ được con cả, con bằng lòng vì... Vì... Ha! Bí mật lắm cơ.

- Ủ thôi đi thì đi nhưng mày còn kéo thầy về nữa thì chết với ông!

- Thôi lần này con đi thì cứ nhất sống nhì chết cũng chả thèm trốn nữa. Với Chúa con chẳng sợ gì hết. Con sẽ chu toàn điều Chúa ước ao. A mà mẹ phải nhớ cầu nguyện cho con hằng ngày để xin Chúa cho con làm linh mục đấy nhé!

Trưa ấy, con từ già gia đình ra đi. Không ai mất một giọt nước mắt, vì con vẫn cứ như con sáo, nhí nhảnh mãi cho đến lúc ra đi..."

Tâm hồn bình an: một sự thanh thản mới ngự trị linh hồn Văn. Văn lú lo như chim họa mi đón chào bình minh tươi sáng. Đức tin đã chiến thắng sự sợ hãi... Tâm hồn được thánh hóa trong ân sủng Chúa!

Chiến sĩ 12 tuổi

Như đã dự kiến, nhà xứ Hữu bằng không có gì thay đổi, cũng vẫn như trước... Văn sống lại bầu không khí đã bị ô nhiễm, nặng mùi xú uế và ích kỷ... Bệnh trạng quá trầm trọng... Nhà xứ này chẳng còn xứng đáng là "nhà Chúa" nữa. Đâu

đâu cũng đầy dẫy hỗn độn, rối loạn, sa ngã, điểm nhục ...tai tiếng! Ngôn ngữ xử dụng thật là tục tĩu:.. người đàn ông phải bịt tai không dám nghe! Quả là một đồng rác đủ thứ như bã... Văn tự hỏi: “Tại sao Chúa lại giục mình trở lại đây?”

Suốt ba tháng đầu, Văn ăn chay, cầu nguyện để được biết Thánh ý Chúa...Rồi đến tháng Mười, tháng Mân Côi. Trong thời kỳ này, thời kỳ mà Văn đặc biệt mến thích, xảy ra một sự kiện quan trọng; hãy nghe Văn kể:

“Một hôm, trưa về, cảnh chiều buồn bã! Con tránh hết mọi người, chẳng đi chơi với ai cả. Con vào ngồi một mình trong đó góc phòng đồ lễ, tĩnh tâm. Đây là một lần khác biệt, không như những buổi chiều khác, vì mọi chiều, giả như con muốn đọc kinh thì con vào nhà thờ tử tế...

Nhưng không, lần này con cũng chẳng hiểu là sao, ăn cơm rồi thì cơn trốn lũ cậu, đi vào nấp trong đó phòng đồ lễ này. Con cũng không có ý đợi một cái gì. Sự xui khiến thiêng liêng nào bảo con ngồi đây, con cũng không biết, cũng chẳng hiểu làm sao. Con ngồi im lặng một chút bên vò nước thánh thì một cuộn phim phát lộ ra trung tâm hồn con. Màn đầu diễn tả ngay đến những thảm trạng đời con. Nhưng ghê sợ nhất là cảnh sống bây giờ. Con thấy diễn ra trước mắt cả một thế giới đầy tội lỗi cách riêng là tội nghịch khiết tịnh. Có những chỗ làm con ghê gớm nhất là thấy có những kẻ có thành tâm như con, mà sau rồi họ cũng sa ngã và hóa nên như bã!... Chỉ có thể thôi, mà con lo sợ đến toát mồ hôi. Con rùng mình và cảm thấy như toàn thân con là một vết như tội lỗi. Con chưa biết tội lỗi, con chưa bao giờ dám ước ao phạm tội. Nhưng gương ô uế ở nhà xứ đã làm hồn con phải tởm lợm...Phút chốc, con có một tư tưởng lại muốn trốn đi khỏi nhà xứ này. Song sao được? Vì Chúa muốn con ở đây. Con ngửa mặt lên, đôi mắt ướt đầm. Môi run run, con dâng lên một lời nguyện hỏi han: "Lạy Chúa! Chúa muốn con làm gì ở đây?" Không tiếng trả lời; cũng không một ám chỉ cho hay... Con im lặng, gục mặt xuống... Rồi chỉ còn lo sợ và nước mắt... "

Tạm ngưng trong chốc lát, cuộn phim tiếp tục .

“Cuốn phim từ từ đưa con sang một thế giới khác, chỉ toàn có những đấng thánh đồng trinh, phần nhiều chỉ sống một cuộc đời đơn giản. Nhưng cái gì đã giúp bảo vệ cho họ được sống một cuộc đời trinh khiết tươi đẹp đến thế? Một câu hỏi tự phát ra trong thâm tâm con. Con ngẩng đầu lên và cuộn phim từ từ chấm dứt!

Con suy nghĩ câu con vừa tự vấn, rồi con kết luận: Sở dĩ các thánh giữ được tấm trinh khiết hoàn hảo như vậy, chắc là vì các đấng đã khấn giữ mình đồng trinh

với Đức Mẹ!... Vậy thì tôi cũng thế tôi cũng muốn đồng trinh như các thánh và tôi phải thề quyết sống một đời như các thánh, đầu cho gian lao và khổ cực. Mắt con khô hắt, mặt con tươi lên, khuôn lòng dịu lại. Con vội vã đứng dậy đi nhanh về phía nhà thờ, và đến quỳ trước ảnh Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp; con đặt hai tay lên bàn thờ, đôi mắt chăm nhìn vào Mẹ và miệng con khẩn vái: “Lạy Mẹ, con xin khẩn giữ mình đồng trinh trọn đời như Mẹ”. Vừa dứt bằng ấy tiếng, lòng con cảm ngay thấy một sự vui sướng không bút nào tả hết. Con cảm mình không được, phải đi ra khỏi nhà thờ ngay. Lòng con đinh ninh từ nay con sẽ có Đức Mẹ bảo đảm cho lòng trinh khiết của con vì con đã khẩn giữ mình đồng trinh trọn đời với Mẹ. Đời con sống bây giờ là đời Mẹ. Gian nan con chịu cũng là của Mẹ. Nhiệm vụ con là luôn luôn ẩn nấp dưới áo thanh sạch của Mẹ. Ra khỏi nhà thờ, con chạy nhảy tung tăng, như bọt nước trắng phau giập giềng trên thác nước.

Đắm chìm trong vẻ đẹp tuyệt vời của Mẹ Maria, Văn đã hiểu tại sao mình trở lại Hữu Bằng:

“Từ ngày ấy con lại bận tâm nghĩ đến một phương kế chống gương mù. Phải chăng đó là một sứ mạng mới, Chúa muốn con thi hành và đã sửa soạn cho con từ mấy tháng nay”.

Thật vậy: Văn đã trở lại để chiến đấu, bây giờ, Văn đã sẵn sàng để tham chiến: Kháng cự để tồn tại và yêu thương để chiến thắng.

Những thiên thần kháng chiến

Lúc mẹ Têrêxa đi ngang qua xứ ấn độ, bà như bị sự quá cùng cực của dân chúng khuấy động lòng mình; lòng những mong muốn làm “một cái gì” để giúp đỡ, để cứu vớt dân tộc nghèo khổ này...

Văn cũng vậy, cũng một ước ao đó đối với các em trong nhà xứ Hữu bằng. Đứng trước cảnh khốn quẫn tinh thần và vật chất của các trẻ em, tâm hồn Văn bồi hồi xúc động. Văn tự nhủ: “Nếu trên thế gian này chỉ còn độc nhất một người để cứu vớt, tôi có bốn phen làm mọi cách, làm tất cả, để cứu vớt”, Vì vậy, Văn sẽ phải chiến đấu... Đàng khác, Văn nhận xét mình không lẻ loi trong thiện ý đó. Biết bao nhiêu đứa bé đang mong muốn thoát khỏi ách áp chế của những tên "to đầu, "anh chị"; sự áp bức ngày càng khốc liệt! Đối với các cô nhân tình của bọn "anh lớn!", của các thầy giảng, các thầy giáo và khốn nạn thay! của nhiều thiếu niên

“lâu la”, tay chân của các "anh lớn", bọn trẻ em phải kêu chúng bằng 'chị lớn"! Khi các chị lớn bực mình về chuyện không đâu, phải chăng bọn trẻ em thường lãnh vài ba cái "tát yêu" của họ? Quả là loạn rồi ! Nhưng có một điều lạ lùng: Không một "ả" nào dám đụng tới Văn! Vì vậy mọi sự việc sẽ xảy ra, sẽ phát động chung quanh cậu bé... Một buổi tối nọ, Văn bỗng trở thành linh hồn của cuộc chống cự. Sự việc như thế này:

“Một buổi kia, cả nhà ngồi nói chuyện chung quanh một ngọn đèn dầu. Mấy ông thầy kể giảng chỉ vỗ đùi nói nhảm nhí với nhau không. Người nọ khoe cô nhân tình của mình “belle”(đẹp), người kia khoe nhà tôi “đu” (douce, hiền lành), ông kia lại bảo cô của tớ “bon ăng tê li giảng xơ” (rất thông minh)... Mà khi các ông kể giảng tán thì các chú bé phải ngồi im mà nghe, như nghe cắt nghĩa kinh bốn ở nhà thờ vậy! Thịnh thoảng họ còn dỗ chúng con xem thử anh nào đã có hiểu tí chút nhân tình nhân nghĩa ...Bực mình, con đứng phắt dậy, đi ngay ra một cách khó chịu. Ông già thấy vậy, hiểu là con không ưa những truyện ấy! Vừa có ý để giữ thể diện, vừa dùng dịp để cám dỗ con vào câu chuyện, ông ta gọi giật con lại và tươi cười hỏi:

- Văn! đi đâu đấy? Lại anh giáo hỏi cái này.

- Dạ, con đi ra, vì con cảm thấy trong người khó chịu!

- Khó chịu gì? Phải chịu khó mà học những mảnh lời yêu đi chứ...

Con buột cười, nhưng chum miệng lại ngay, khiến họ cười rộ và tán thêm:

- Văn anh ta thánh chứ, đời nào thềm cưới vợ.

Con cắn đầu đi thẳng.

- Văn, ô hay! bảo khó nghe quá...

Ông già lại gọi con vào và tiếp tục bằng một giọng hết sức là cộc nhả, ông hỏi con:

- Văn có biết vú cô Ngoạn to bằng nào không?

- To bằng cái đầu thầy...

Con tưởng trả lời một cách xằng như thế để cho ông cáu tiết mà đuổi con đi cho

nó yên truyện... Thế nhưng ông lại cười và chế con một cách hóm hỉnh:

- A thế à ! Thế ra Văn cũng biết vú cô Ngoạn to bằng cái đầu của anh giáo, thế kể cũng là có biết!

Tụi họ lại cười phá lên như vỡ nhà. Con tức mình vừa đi ra vừa lẩm bẩm:

- Ông không thèm ngồi với chúng bay nữa..."

Đồng loạt, "nhóm thiên thần" cùng đứng phắt dậy, đi theo Văn... Từ đó, Văn trở thành "lãnh tụ" nhóm trẻ !

Hôm sau, Văn tập họp các em trong nhóm lại ở bìa rừng... và nhanh chóng phác họa những nét chính của cuộc chiến đấu:

"Từ nay kỷ luật phải được tôn trọng! Những người lớn đã hư thân; họ đã phế bỏ kỷ luật. Song chúng ta không có quyền theo họ. Hết thầy họ sẽ bị Chúa phạt, nếu họ chẳng sửa mình"

Tất cả giơ tay lên tỏ ý tán đồng và gia nhập nhóm... Tất cả có sáu em, cương quyết, mạnh dạn đứng về phía "lẽ phải". Và... ngày hôm đó, nảy sinh "các thiên thần của cuộc kháng chiến" ! Về nhóm bé nhỏ này, Văn phát biểu:

"Con lấy danh hiệu ấy là vì con có ý kính và xin thiên thần bản mệnh hộ giúp chúng con. Do đó, trong kỷ luật của chúng con, điều khoản thứ nhất là bảo anh em phải thành kính với thiên thần hộ thủ của mình. Ngày nào cũng phải nhớ đến Người và xin Người hộ giúp cho công việc của mình được kết quả. Ngày nào chúng con cũng có phiên họp bí mật ở ven rừng, để bàn định với nhau về những vấn đề cần phải phản đối. Có vấn đề chỉ nên tránh, có vấn đề cần giữ và nên giữ... Thường thường, những trường hợp phải kịch liệt phản kháng là những lúc cấp trên đi ra ngoài luật pháp, và dùng vũ lực để đàn áp anh em..."

Kháng cự để tồn tại, nhất là phải yêu thương...yêu thương. Yêu thương nhau để sống trong hạnh phúc của Thiên Chúa... "Các con hãy yêu thương nhau như Ta đã yêu thương các con." Văn rất hứng khởi, kêu gọi các em trong nhóm phát động một phong trào bác ái, chia sẻ:

"Những vấn đề cần giữ là tinh thần bác ái. Cái đó đã mất hẳn trong nhà xứ này. Bây giờ anh em phải gây dựng lại. Mọi người phải cố gắng nhìn nhau, giúp đỡ nhau bất cứ bằng phương thế nào. Con cũng xin anh em bớt tiền quà. Số ấy

hiếm lắm, nhưng giả như có, anh em nào cần, sẽ trích ở đó ra mà giúp đỡ...”

Cầu nguyện, chiến đấu thiêng liêng, yêu thương, bác ái... chia sẻ của cải: tình trạng này cũng chẳng mấy xa cách với cộng đồng tín hữu đầu tiên ở Jérusalem! Đó là tác động xây dựng của Chúa Thánh Thần... và việc đâm hoa kết trái Tin Mừng không phải đợi chờ lâu lắc:

“Không quá ba tuần lễ, lũ cậu bé trước kia nhút nhát, bẩn thỉu, ươn lười và hay cãi cọ, nay trở nên hiền lành, chăm chỉ, sạch sẽ và đầy cương nghị. Họ đã biến thành những tinh binh của đội thiên thần kháng chiến. Và cũng không quá thời gian ấy, ảnh hưởng anh tinh thần của đội đã vượt qua bức tường nhà xứ lan rộng ra đến trường học, và cả đến hội đoàn nghĩa binh của nhà xứ nữa...”

Quả đúng vậy: "Nơi nào không có yêu thương, hãy gieo rắc yêu thương và ta sẽ gặt hái yêu thương".

“Thằng chó Vần”

Đoàn trẻ nhỏ bé "Thiên thần kháng chiến" ngày càng tăng trưởng tốt đẹp; tinh thần của đoàn, tinh thần tương thân tương ái, đạo đức, yêu thương chiếu rọi khắp nơi trong họ đạo... Sự chống cự đang phát triển, lòng yêu thương như lan tràn quá mau chóng của đoàn gây nên nhiều phản ứng mạnh mẽ...

Văn kinh hoảng nhận xét:

“Bông hoa chưa nở qua một ngày, cơn cuồng phong ghen ghét đã bùng bùng nổi lên, và muốn lấy sức mạnh mà đè bẹp sự đẹp đẽ của nó vào đêm tối”

Kẻ thù nhắm ngay trung tâm mà đánh, cốt làm cho đoàn yếu hấn đi: một bạn thân tín của Văn đã phản bội! Cậu em này tên là Đoán. Tính nhát như cáy lại hay nghĩ vợ nghĩ vãn, Đoán tổ giắc tổ chức nhỏ bé này với thầy giảng già:

“Nhưng chỉ vì tính nhút nhát quá lễ, chỉ sợ nếu câu chuyện sau có bị vỡ lở, anh không chịu nổi đòn, nên tính rút lui trước và để tránh bị tình nghi, anh đã đem câu chuyện tổ chức tổ giắc với ông thầy già. Và để được lòng ông thầy già, anh còn gán thêm cho con nhiều truyện khác con không có. Ví như gọi ông già là "con lợn", là "trạng rệu". Kinh tối xong, anh em chúng con bị ông già gọi lên buồng hạch tội. Việc này chỉ làm cho anh em chúng con đoàn kết hơn, quyết tâm hơn... Từ hôm ấy trở đi, hễ anh nào đến trễ, dù chỉ một phút thôi, ngủ gật khi

đọc kinh, hoặc phạm lầm lỗi, dù nhỏ đến đâu... thế là bị đòn bọng gần chết... “

Bọn anh lớn kiếm cách tấn công Văn; "thằng chó Văn" bị vào sổ đen, là thằng xấu xa nhất, phải bị trừng phạt đích đáng; cậu bé bị buộc tội làm đảo lộn trật tự trong nhà xứ, nhất là phá bình các cuộc liên hệ tình ái giữa các anh lớn và các cô con gái trong họ đạo... Bọn họ sắp đặt mưu mô để đưa Văn vào tròng. Một kế mọn được bày ra... và nhân một buổi chiều nọ, vì chuyện vặt vãnh về viết lách về giấy bút và "việc xin phép xin tắc" gì đó ông thầy già đã có dịp để tấn công Văn...

Ông ta chụp cây roi mây, quất Văn lăn ngang lăn dọc, và nhảy tới mấy đứa trẻ trong đoàn "thiên thần kháng chiến" đánh tới tấp, túi bụi. Thấy thế, Văn quá đau lòng, và bằng một cử chỉ hy sinh cao cả, cử chỉ này báo trước cuộc đời hy sinh của Văn trong tương lai, Văn nhảy vào chịu đòn thay cho các em bạn!

“Thật thảm hại cho những anh em vô tội. Nhưng chẳng anh em nào oán thán một lời. Riêng con, thấy các anh bị đánh một cách vô lý quá, con định lên tiếng phản đối tại chỗ. Nhưng vô ích, vì ông đã đánh họ túi bụi và chàng nể nang một chỗ nào trong thân xác. Vừa cảm phục, nhưng không tài nào dằn lòng được con thấy trong mình có cảm giác muốn chết để bênh đỡ mấy anh em con. Rồi chẳng cần phải nói, con xông vào, xô ngã anh em và lấn họ vào gầm bàn để bao nhiêu roi ông già giáng xuống, chỉ có thể đập trên mình con...”

Văn hiến mình đỡ đòn và cố gắng chịu đựng, rớt cuộc roi mây của thầy già gãy mất, Văn quần quai trong đau đớn! Bị thương cùng người, Văn ngã gục tại chỗ... Nhưng may sao, chuông đổ, báo hiệu giờ ra chơi?... Bạn bè vây quanh Văn, đỡ Văn dậy và tỏ ý chạy lên cáo báo linh mục Nhã... Nhưng Văn không đồng ý và cho các bạn hay Văn sẽ vào nhà thờ cầu nguyện:

“Từ nãy con vẫn cầm cự được với nước mắt. Nhưng khi vào nhà thờ, và vừa khi đôi mắt con gặp thấy cái nhìn hiền từ ở nơi ảnh Mẹ Hàng Cứu Giúp, con liền phát khóc nức nở. Con đến ngồi trên một chiếc ghế dài trước bàn thờ Mẹ, và miệng chỉ có thể lặp đi lặp lại được một lời: Lạy Mẹ, đây là chiến thắng của con... đau đớn này là chiến thắng của con!... Rồi con khóc hu hu như không có ai trong nhà thờ cả... Vài ba ngày sau, những vết lằn trên người con mới lặn hẳn, nhưng con vẫn cảm thật đau. Một gia đình ở ngoài làng xưa nay vẫn có thiện cảm với gia đình con, gia đình chị Tiết. Nghe biết con bị đòn nặng, chị đã liệu cách thuốc thang và bổ sức cho con. Nhờ đó sức mạnh con mau lại và cảm thấy khỏe hơn thường!”

Với cử chỉ cứu nạn, và có tính cách tiên báo, Văn đã chiến thắng sự sợ hãi, chịu đựng đau khổ. Đó là "khúc quanh vĩ đại của cuộc đời Văn... Cuộc đời dẫn tới việc tử đạo, một tiến trình không quay trở lại được. Cũng giống như cha Yerzy Popieluszko, Văn đã xô ngã mọi chướng ngại để luôn luôn ở về phía Chiến Thiên Chúa.

Con chim xanh đặc lực

Cuộc chiến đấu của các "thiên thần kháng chiến" sắp bước vào giai đoạn mới. Văn sắp định rõ mục tiêu: "Làm mọi cách để giải thoát các cô gái khỏi cạm bẫy ái ân bẩn thỉu. Để thực hiện việc này, Văn đã hoàn toàn thay đổi chiến thuật. Văn đóng kịch rất khéo làm cho bọn họ tin cẩn, nhờ bề ngoài giả vờ a dua theo họ, tán thành các cuộc liên hệ ái ân giữa bọn con gái và các thầy giảng...

Bỗng nhiên, "thằng chó Văn" ngày trước, bây giờ có vẻ như "con chiên hiền lành", biến thành con "chim xanh" đặc lực. Thằng cha thầy già và bọn "anh lớn" quyết định xử dụng Văn như liên lạc viên, thay thế Đoán. Vả lại, cậu bé này đã ăn năn xám hối, và bí mật trở lại đoàn "thiên thần kháng chiến". Thật là nhất cử lưỡng tiện! Văn trở thành người được bọn "anh lớn" tin cậy! Nói thì đơn giản như vậy nhưng trong thực tế, Văn đã rất khôn khéo để thực hiện kế hoạch. Văn tự nhủ: bằng mọi giá phải cứu vớt các con chiên lạc bầy", hải hy sinh phải sẵn sàng chịu đựng mọi bất trắc, đau khổ:

“Con thấy ngỡ ngàng, khó chịu khi phải nhận làm liên lạc viên giữa các "anh lớn" và bọn con gái... Nhưng dù sao ai nữa, con cũng phải cam lòng chịu đựng để giải thoát các đứa con gái khỏi những cuộc ái ân điên rồ đó... ”

Văn bắt đầu tấn công người đáng để ý nhất trong "bọn con gái": cô ấy là Ngoạn, tình nhân của thầy giáo già". Một tối nọ, Văn dẫn đường cho Ngoạn vào gặp tình lang, cậu bé ướm lời:

- Này chị Ngoạn ơi, em có một ý nghĩ thế này, muốn thưa với chị, mà không rõ chị có ưng không.

Cô ta sát lại bên con, bá lấy vai, ghé sát mặt vào mặt con, cô đáp:

- Có gì thế em? Em cứ nói đi, gì chị cũng nghe.

Con e thẹn, vội tránh ra và nói chống:

- Em thừa chị vai em đau! Rồi con tiếp: Nhưng em chỉ sợ anh giáo biết thì em chết!

Cả hai đã đứng sát bên cánh cổng. Con vừa nói dứt, cô ta muốn nói gì ngay, nhưng lại thôi. Mỗi một lúc cô ta mới thận trọng nói:

- Không, chị thề sẽ không nói lại với anh giáo đâu; đứa nào nói dối là con chó. Nhưng mà này em, điều bí mật gì thế. Có phải anh giáo định...

- Không, anh giáo chả định đoạt gì hết. Anh vẫn yêu chị như thường. Nhưng mà có điều này, tự em cho là khó nói.

- Thì em cứ nói ra, có làm sao đâu mà lo. Chị đã thề rồi cơ mà...

- Thật nhá! Chị thề rằng sẽ không tiết lộ điều em nói bây giờ nhá.

- Ờ mau lên, đứa nào nói là con chó.

- Theo em nghĩ, chị không nên có một tình yêu như thế đối với người chị đang yêu vì người ta đã đi tu...

Cô nổi tam bành lên ngay. Cô không còn gọi con là em nữa, và lại rửa con ngay là thằng chó Vãn muốn lật mặt với bà, phỏng? Con mớ vội cánh cổng và thúc cô ra:

- Thôi tôi nói phải, cô không nghe thì thôi. Cô hãy về đi! Rồi... cô hãy đợi sự sỉ nhục Chúa sẽ bắt cô phải chịu do tội cô gây nên.

Cô vừa bước ra khỏi cổng, vừa nói lại với con bằng một giọng đầy tức tối:

- Thây bà tao! xỉ tao chứ xỉ mày à? mà mày lo! Mai tao sẽ mách anh giáo!

Con đóng cổng rồi quay về, lòng trí phân vân và hơi lo, chỉ sợ mai cô ta nói với ông già câu truyện vừa rồi thì nguy! Con xin Đức Mẹ giúp con việc ấy. Còn câu sau hết con nói với cô ta, không có nghĩa là con có ý nói tiên tri. Nhưng Chúa cũng để ứng như lời con nói... Hơn một năm sau, cô sinh con mà người ta chưa biết ai là chồng của cô. Ôi! Thật là mỉa mai! Giá cô ta biết nghe tiếng "con chó cún của Đức Mẹ" sửa, để báo nguy cho cô, thì đời nào cô phải đeo mang một vết nhơ tồi tàn đến thế!"

Những thư tình giả mạo

Hoàn toàn thất bại trong việc giúp đỡ cô Ngoạn, Văn bày kế khác... "Tình ,yêu thương cứu nạn" luôn luôn tìm được cái mới me. Để cứu vớt các thiếu nữ khác, Văn đặt kế hoạch mới:

“Con mưu mô thế này, là "đánh đấm” hết những bức thư tình do cậu từ trong gửi ra cho cô, và do cô từ ngoài gửi vào cho cậu, vào các vại "nước riêng” ở đầu nhà. Một khi bức thư hoặc bất cứ giấy tờ gì đã cho đắm xuống đáy những vại nước ấy thì chẳng còn ma nào dám moi lên. Nhưng trước khi đánh đấm, con đã cho anh thư ký sao lại hết, rõ ràng cả từ ngày tháng. Đến đây con không cho anh thư ký giây giáng gì đến những bản sao ấy nữa. Con đem tất cả ra đặt trên bàn thờ Đức Mẹ, và ở đây con kiểm duyệt một cách hết sức gắt gao, con dẫn đo từng chữ, học từ cách nói năng của mỗi người, rồi con bắt đầu... mạo thư. Con phải thú thực rằng, những bức thư mạo ấy, con đã phải viết âm thầm trong xó nhà vệ sinh, và chỉ có những giờ im lặng như đêm khuya, con mới có thể yên trí mà làm được. Một điểm nữa là trong việc này Đức Mẹ và thiên thần bản mệnh phải chú ý giúp con một cách riêng, bằng không con sẽ không tài nào có được những giòng viết ân tình và diễm đạm của đôi tình nhân lưu luyến nhau. Con còn nhỏ, và chưa hiểu gì về sự thông cảm giữa hai mối tình ấy một tí nào. Thế mà các thư con mạo, đều được cả đôi bên thỏa ý, và họ không bao giờ nhận ra được là những bức thư mạo...”

Qua một vài ngày, tình yêu được trao đổi trong tình trạng đó, tình huống giữa các cặp uyên ương đã rục rịch, đổi thay! những cái nhìn, những cái liếc mắt, nồng nàn say đắm của ngày trước đã biến thành những cái nhìn, cái liếc khinh bỉ, trêu ghẹo, chọc tức... Họ rất khó chịu khi phải nói chuyện với nhau! Họ bắt đầu không còn muốn hiểu nhau nữa! Như thế, các mối tình sắp tan vỡ!

“Trường hợp này, đau đớn hơn cả là phía các cô. Nhưng con đã đến với các cô ngay, luôn luôn con viết thư an ủi và sau cùng giải thích cho các cô hay, thế nào là tình yêu chính đáng, và thế nào là tình yêu lừa lọc. Con còn dám phô cả cách con đã hành động để lôi kéo các cô ra khỏi những mối tình ngang trái ấy nữa. Nhưng lúc này, các cô không còn bực tức vì con đã hành động như thế, trái lại các cô còn tỏ ra lòng biết ơn. Khi trước, các cô vẫn hay gọi con là thằng chó Văn! Nhưng từ nay các cô chỉ xưng hô con là "cậu thiên thần" hay hoặc bằng cái danh từ thư ký Mẹ Maria. Các cô gọi con như thế vì những bức thư sau viết cho các cô, con chỉ toàn ký trong là "một thiên thần hay là thư ký nhỏ mọn của Mẹ Maria.

Sau này con biết các cô ấy đã tự xuất khỏi hội Nghĩa binh, đoạn tuyệt với cánh hay đi lại trong nhà xứ... Ngày nay hết thấy bốn cô đều có chồng, nhưng là những người tử tế và đáng cho các cô ấy tận tình yêu thương suốt đời. Bốn cô ấy, con còn nhớ rõ tên từng cô: Cô Nhiệm, Tự, Vân, Thân... "

Như vậy, chiến thắng hăng hái trông đợi đã đến... Tuổi thơ ấu đã hoàn toàn chiến thắng. Tính yếu đuối nhưng đầy tin tưởng cậy trông đã tháo lỏng "mỏ cạp hỏa ngục". Văn hết sức xúc động:

"Qua một thời gian kháng cự với hỏa ngục, phần chiến thắng ngã về tay người chiến sĩ của đội binh thiên thần. Con tự cảm thấy lòng khoan khoái và hiên ngang một cách ngây thơ. Vẫn biết rằng phần vinh dự là của Chúa vì ngoài Chúa ra con có thể làm ăn gì được. Nhưng con không thể không cảm khoái khi thấy cố gắng và lời cầu nguyện của đội "thiên thần kháng chiến" không ra vô hiệu quả cho những linh hồn chúng con có ý cứu vãn. Chúa thì bao giờ cũng là quyền phép vô biên, nhưng còn đáng ca ngợi và vô biên hơn nữa, khi Chúa dùng một "hình dáng nhỏ mọn" do quyền phép của Người đã tỏ ra, để làm nên những việc mà Người muốn! Ôi màu nhiệm làm sao!"

Văn, qua giai đoạn sau cùng này, em đã tiết lộ cho chúng tôi bí mật vĩ đại của tâm hồn em: để cứu vớt con chiên thất lạc em đã đi xa, rất xa... để lòng kiểm nó... xa đến nỗi em có thể mất mạng hy sinh cả mạng sống mình. Giờ đây em đã sẵn sàng để tiếp nhận "màu nhiệm của một cô bé Pháp... cũng mảnh dẻ, cũng yếu ớt mà say mê như em.

Phần Thứ V: Người Chị Nhỏ, Thần Diệu và Bí Ẩn! (1941 - 1942)

Cậu em bé Việt nam! Đã lâu, cô chị để mắt theo dõi cậu em bé mọn Việt nam... giữa hai thửa ruộng, sau lũy tre xanh... luôn luôn có mặt... Chăm chú ngắm nhìn đứa em... cô chị chờ đợi giờ của Chúa, giờ mà chị sẽ có thể dịu dàng rót vào tai em:

"Văn Văn! Em bé Văn thân yêu của chị... Chúa đã giao cho chị săn sóc, xem chừng em... như thiên thần hộ mệnh của đời em..."

Trong Tiểu chủng viện Thánh Têrêxa Hài đồng Giêsu

Bàn tay Thiên Chúa hướng dẫn Văn đến một nơi Khác. Chính cậu bé đã sung sướng suy nghiệm về lý do của đoạn đường mới:

“Nên Người liệu cách cho con đi một nơi khác, ở đó Người sẽ dưỡng sức cho linh hồn con và tỏ Người ra cho con thấy. Người sẽ tỏ ra cho con thấy sứ mạng tuyệt đối của con, lo làm "tông đồ bằng tình yêu", hơn là bằng lời nói hoặc hành động gắt gao phía bên ngoài. Bằng "tình yêu tuyệt đối", nghĩa là con chỉ âm thầm cầu nguyện và hy sinh..”

Ngay sau lễ Giáng Sinh 1941 , Văn nhận được thư của người bạn tên Tân, tiểu sinh Tiểu chủng viện Lạng sơn. Chính Tân thường thích đùa: "đường Văn đi là con đường thẳng bằng". Thư của Tân báo tin cho Văn biết ý định cha giám đốc là thu nhận học sinh mới. Tân thúc Văn phải đến nhanh. Tức thời Văn cấp báo cha xứ Hữu bằng biết để xin đi. Cha xứ bằng lòng với điều kiện: Văn không được phép mang theo quần áo, giày dép... không một thứ gì cả! Cậu bé lại lên đường không khăn gói, không đồ đạc, không đồng trình dính túi... trong tình trạng nghèo khó tuyệt đối! Văn dư biết tiếng gọi "ra khơi" ấy, tiếng gọi dứt biệt mọi sự thế trần để theo Chúa, để được sống mãi mãi. Tự mình phó thác trong vòng tay Thiên Chúa quan phòng, đó là điều cản ngăn sự vui mừng chết đi...

Một buổi sáng đẹp trời năm 1942, Văn xuống xe trước tiểu chủng viện Lạng sơn, mình mặc chiếc áo đen đã bạc màu, chân mang đôi dép cũ đứt quai bẩn thỉu. Ngoài sân trường, các tiểu sinh vây quần chung quanh Văn, la lớn:

- Em của Tân đã đến! Em của Tân đã đến!

Tân lấy làm khó chịu. vì Văn quá rách rưới... Tân ngượng đến chín cả mặt; Văn muốn oà lên khóc! Nhưng qua hôm sau, Tân kiếm cho Văn đôi dép mới toanh, và vài ngày sau Văn lãnh quần áo mới do các chị Dòng Kín Sài gòn gửi tặng... Quả là phút giây điểm phúc mà sau này Văn thường nhắc lại:

“Cũng do món quà đầu năm ấy mà con biết đến các chị Nhà Kín. Con cũng được nghe anh em kể rằng: Nhà Kín Sài gòn vẫn có tình liên lạc riêng với Tiểu chủng viện Lạng sơn, vì là một chủng viện đầu tiên ở Á châu nhận thánh nữ Têrêxa Hài đồng Giêsu làm bổn mạng...Tuy nhiên con cũng chẳng để ý lắm. Mãi cho đến năm ở Sài gòn (1950) đi viếng nhà nguyện của các chị, con mới chợt nhớ đến món quà năm xưa. Và ở đây, con dâng lời nguyện cảm mến của con đối với các chị, con xin Giêsu đền ơn báo nghĩa thay cho con, vì ngày nay con đã trọn vẹn là của Giêsu. ”

Đừng coi thường những việc nhỏ "

Văn nhanh chóng thích nghi với đời sống ở chủng viện, nhưng có điều làm cho Văn lo lắng: cậu bé sợ các "cố Tây" (Dòng Đa minh). Hễ gặp bất cứ "cố Tây" nào, Văn lẩn trốn ngay. Cha giám đốc để ý việc này, và nhờ cha Drayer du Fer, là cha thủ dịch, giúp đỡ, người đã "thuần hóa", đã thân thiện được với Văn. Ít lúc sau, Văn nhận xét:

“Đối với cha giám đốc con cũng chẳng phải e dè nữa, và điều gì con cũng thấy dễ bày tỏ. Thỉnh thoảng người lại gọi con đến bàn giấy để tập nói tiếng Pháp cho con. Cha giám đốc khen con có giọng nói và nói sôi như người ở Paris...”

Một tháng sau khi nhập trường, cha Drayer du Fer, linh mục giữ việc tiểu chủng viện (tức là linh mục thủ dịch) nhận cậu bé vào đoàn "Đệ tử của Đức Mẹ", do ngài điều khiển. Mục đích của đoàn là đào tạo các em biết sống một cuộc đời giản dị, biết tự lập để một mai trên bước đường tông đồ, không một trở ngại nào có thể làm cho người truyền giáo phải lúng túng. Chương trình huấn luyện của đoàn đặt dưới sự hướng dẫn trực tiếp và bảo trợ của Mẹ Maria. Chương trình huấn luyện cũng tương tự như của Hướng đạo sinh. Cũng có thể gọi là đoàn Hướng đạo sinh của Đức Mẹ, và hành động theo ý Mẹ. Mới nhập đoàn, Văn được huấn luyện như một em sói con, nhưng đến lễ Đức Chúa Thánh Thần Hiện xuống năm 1942, cậu bé được tuyên lời hứa bậc hai trong đoàn tráng sinh; được nhận tên "vật tổ", là chú Sóc, nhập đội Hươu. Đối với Văn, "chú Sóc" có nghĩa là: "vui vẻ và nhanh nhẹn" đón nhận Thánh ý Chúa. Văn sống trong bầu không khí an vui, chan hòa tình yêu thương, dần dần tìm lại được nụ cười năm xưa và

tâm hồn thanh thản của tuổi ấu thơ. Những ngày "không thể quên" đã khắc ghi vào tâm hồn cậu bé, nhất là những buổi cắm trại. Văn tự do cởi mở lòng mình trước cảnh thiên nhiên và lắng nghe sự yên lặng của đêm thâu. Văn tâm sự:

“Đi cắm trại đối với con là một cuộc tĩnh tâm êm thú nhất. Ở đây, chỉ còn một mình con với Chúa, với anh trưởng Giêsu thôi: cây cối, núi non và mọi sự vật chỉ là những cái giúp con càng thêm bền chặt với Chúa. Hoa càng đẹp bao nhiêu, gió càng dịu bao nhiêu, là bấy nhiêu nấc thang nâng bổng lòng con lên đến cõi trời xa tít. Ở đây con yêu mến Chúa và Chúa ấp ủ con. Ở đây con suy tưởng lại cuộc đời đã qua, và con thấy không một giây phút nào, một cử động con, hay một hành vi nào trong đời con mà không do ơn Chúa chủ động!”

Trong những giờ phút tuyệt vời này, Văn dâng lên Chúa những ước muốn rục rứa: "Lạy Chúa! Toàn thân con và cả cuộc đời con, lâu dài hay ngắn ngủi, con xin phú dâng cho Chúa, để Danh Cha cả sáng". Ước muốn trở nên tông đồ, trở thành linh mục ngày càng thiêu đốt Văn, thúc đẩy Văn cụ thể hóa những cố gắng của mình. Xem các điểm, các điều trong luật lệ của tiểu chủng viện như là những "viên ngọc Tình yêu", Văn quyết định: Không bao giờ coi thường những việc nhỏ bé! Rõ ràng: không còn mấy cách xa với Têrêxa!...

Bên ngưỡng cửa mặc khải

Mùa hè năm 1942. Đã sáu tháng trôi qua ở tiểu chủng viện, thành linh Văn nhận được một tin buồn: vì thiếu khả năng, tiểu chủng viện thánh Têrêxa phải tạm thời đóng cửa. Hơn nữa, quân Nhật đã xâm chiếm Bắc Việt, và có thể sẽ trưng dụng tiểu chủng viện. Văn quá lo ngại: nào thất vọng, nào sợ hãi... Tương lai thật là bấp bênh! Cậu bé phải trở lại nghỉ hè ở Hữu bằng! Quả là điều không bao giờ cậu mong muốn!

May thay, sau một cuộc vận động ráo riết với cha Drayer du Fer, Văn hết sức vui mừng nhận được tin tuyệt vời: cùng với Tân và Hiến, Văn được lựa chọn để tiếp tục học hành ở nhà xứ họ Thánh Têrêxa Hải đồng Giêsu tại Quảng uyên. Trong thị trấn nhỏ bé này, nằm sát biên giới Trung quốc, Văn sẽ gặp lại các cha Mailler và Brébion, hai tu sĩ Đa minh, vững vàng, thông thạo nhiều môn: dạy dỗ, làm bếp, cuốc đất, xây nhà thờ... Không gì mà các ngài không làm được... mà làm rất khéo léo, thật đến nơi đến chốn...

Như vậy Văn, Tân và Hiến được tiếp tục học hành... Nhưng có vài rắc rối với các bà đặc trách công việc nhà xứ! Những vấn đề đó, sau này, đưa tới đổ vỡ.

Trong buổi đầu, Văn rất khoan khoái, rất khỏe khoắn... Hơn bao giờ hết, Văn bị lôi cui vào "ước vọng trở nên thánh"... Nhưng, cũng như mấy lần trước, Văn vấp phải một vài suy nghĩ, đắn đo:

“Từ trước con vẫn ước ao nên thánh lắm; nhưng con lại nghĩ: chắc chẳng đời nào mình có thể nên thánh được, vì thánh thì phải ăn chay, tránh tội, đeo đá đeo xiềng, mặc áo lông, áo nhậm, phải chịu rét mướt, ghẻ lở v.v...Lạy Chúa! Như thế thì con chịu thôi! Bởi vì con hiểu "thánh" chỉ gồm có bằng ấy mà thôi. Và trong bao nhiêu hạnh các thánh, con cũng chỉ thấy có bằng ấy! Lại còn những nỗ: cầu nguyện suốt đêm với lại ngắt trí, ngắt lòng v.v...Tất cả bằng ấy, đối với con là một sự xa xôi quá tầm sức con có thể đạt tới. Và con đã thất vọng trước những điều kiện sắt đá đó! Con đã cho sự ước ao của con là một sự ngông cuồng, đại dốt và con đã xua đuổi nó đi như một cơn cảm dỗ nặng nề. Nhưng mà làm sao ấy, con càng đuổi nó, nó lại càng đến!..”

Văn càng né trốn nó, nó càng đeo đuổi, quấy rầy Văn, Văn càng xua đuổi nó, nó càng bám riết Văn như hình với bóng! Văn quá đau khổ, vì cái mâu thuẫn đối kháng, cái nghịch lý ngược đời đó! Có chẳng một cách nào nên thánh ngang tầm sức mình? Có một cách nào nên thánh mà trong cách ấy, tuổi ấu thơ và tính đơn sơ mộc mạc là căn bản, chiếm được ưu thế? Văn đã đọc rất nhiều sách "hạnh các thánh" mà chưa hề thấy có ông thánh nào cười đùa, nghịch ngợm như mình... ông thánh nào cũng nghiêm khắc, quy củ trong mọi hành động, mọi chi tiết... Riêng phần Văn, Văn ước ao được nên thánh theo như ý tưởng của thánh Augustinô: "Hãy yêu mến và làm bất cứ điều gì mình muốn" Quả thật thế: yêu thương, yêu thương trong tất cả. Đó là tham vọng của Văn! Cần gì phải tấn roi vào thân xác để tự phạt, để đền tội? Phải chăng người ta đã tìm thấy nhiều thích thú trong một ánh mắt đơn sơ, đầy yêu thương hơn là trong hằng ngàn quà biếu nhận được? Đối với Thiên Chúa chắc cũng thế, "Ngài chỉ yêu mến Tình yêu".

Một phát hiện: con đường nhỏ

Dưới sự soi sáng và thúc đẩy của Thánh Thần, Văn suy nghiệm đến nơi đến chốn về ước muốn của mình. Cậu bé cũng vẫn không hiểu thấu; cậu bé vẫn quan niệm: tuổi ấu thơ là căn bản, là động lực chính để nên thánh:

“Con kiếm một vị thánh theo con hình dung, nhưng khốn nỗi, vị thánh ấy ẩn nấp ở đâu mà tìm mãi không được! Tự ý riêng con, con không dám bày ra một con đường mới... Con không biết phải làm gì bây giờ...”

Một buổi chiều nọ, trong giờ chiều, Văn suy niệm về mầu nhiệm Ngôi Hai ra đời, ẩn mình trong hình bánh... Lại vẫn ước muốn trở nên thánh; lần này ước muốn trở nên thánh mãnh liệt hơn, làm cho Văn bàng hoàng, bối rối... Văn viết: "Vì muốn nên thánh tôi sợ phạm tội, tôi xét mình đã phạm tội gì...tôi kiểm mọi lý lẽ để kèm chế, để trấn áp ước muốn đó " Chúng ta thấy rõ rằng: ở đây Văn bất mãn và tố cáo sự nặng nề, sự thiếu thoải mái của đời sống thiêng liêng quá tinh hảo, không chấp nhận, không dung nạp bất cứ sự yếu hèn nào!... Như vậy cần gì phải nói đến lòng Nhân từ lân mẫn vô cùng của Thiên Chúa!... đối với người yếu hèn, tội lỗi? Trước khi ra khỏi nhà thờ, Văn đến sắp mình dưới chân Mẹ, Đức Mẹ thông ơn Thiên Chúa:

“Ôi Mẹ yêu quý của con! Xin Mẹ cho con một dấu chỉ giúp con hiểu thấu ý nghĩ trang dày vở con là do Thiên Chúa gửi đến, hay là của ma quỷ cám dỗ phá phách con..”

Xong xuôi đâu đấy, Văn đi về phía phòng học. Tâm thần bất định, Văn dừng chân trước kệ sách truyện thánh, có ý kiểm đọc một hạnh thánh cuối cùng... Và nơi đây, lạ lùng thay, Văn khám phá được “của quý”.

Văn bày ra trên bàn tất cả sách về hạnh các thánh... Cậu bé nhắm mắt lại, cầu xin Mẹ Maria...và tay quay ba vòng trên các sách đã bày ra trên bàn. Sau ba vòng quay, Văn sẽ ngừng tay trên cuốn sách nào thì lấy quyển đó. Văn có thể gặp được hạnh thánh vừa tâm sức mình chẳng? Văn tự hứa là bất kỳ cuốn sách đó là tiểu sử của đấng thánh nào, Văn cũng sẽ đọc...

“Con mở mắt ra, tay con đặt trên cuốn sách con chưa từng đọc. Cầm lên, con đọc nhãn hiệu sách: Truyện một linh hồn!”

Thành thật mà nói, Văn quá thất vọng! Trong thâm tâm cầu bé, vẫn là hình ảnh "kiểu mẫu đó!" về việc nên thánh; Văn không ngần ngại áp đặt "kiểu mới đó!" cho Têrêxa: "chay tịnh nhiều, làm nhiều phép lạ, nhiều lần ngất trí v.v.... Tất cả điều đó rất xa vời đối với đời sống của Văn, xa tính đến nhiều năm ánh sáng... Rốt cuộc, bà thánh này, bà thánh Têrêxa Hài đồng Giêsu, đại để thì cũng như các thánh khác. Văn cũng chẳng chú ý lắm, cũng chẳng mấy thích... Nhưng vì đã lỡ tự hứa là phải đọc thì... đọc.

“Ôi! Chao ôi! Cuốn sách sao mà hay thế! Con vội vàng lật lại đoạn cuối cùng để xem qua nó kết thúc ra làm sao. Bây giờ thì con không khinh để cuốn sách nữa. Con lật lại đàng trước, và xem từ đầu. Xem hết bài tựa, lòng con đã thấy tràn

ngập sung sướng, và đã thấy tâm hồn nhẹ bẫng ngay. Con tự an ủi: Thế ra nên thánh có phải là chỉ đi một lối như các ông thánh cổ đâu. Nên thánh có nhiều lối cơ mà! Con lại tiếp tục xem đoạn đầu. Thế rồi chưa quá hai tờ, mắt con đã từ từ mờ đi cho đến lúc hai hàng nước mắt chạy thẳng xuống hai bên sống mũi và chảy ướt đầm đìa trên sách. Nguồn vui không tài nào tả hết. Con cảm động nhất là khi Têrêxa lý luận thế này: Nếu Chúa chỉ ưa hạ mình xuống với những bông hoa đặc sắc hơn, tượng trưng là các thánh tiến sĩ thì ra tình yêu Chúa chưa phải là tuyệt đối. Vì tính cách của Tình yêu là chỉ đưa mình xuống sát mãi đến cùng tận... Rồi Têrêxa lấy mặt trời làm thí dụ: “Cũng như mặt trời, cùng một lúc, chiếu rọi sức nóng xuống cho cây to, thì một trật cũng phân phát sức nóng ấy cho những cây nhỏ. Cũng một lẽ ấy, Thiên Chúa chăm sóc cho từng linh hồn một như thể không có một linh hồn nào khác giống nó”

Toàn người Văn run lên vì cảm động! Và làn gió giải cứu lướt nhẹ qua tâm hồn Văn:

"Con đã hiểu Chúa là Tình yêu mà tình yêu thì bao giờ cũng dung hợp những cái yêu! Vậy con có thể nên thánh bằng tất cả những hành động nhỏ bé của con; một nụ cười, một lời nói hay một cái liếc nhìn, miễn là con làm vì yêu mến Chúa.

Ôi! sung sướng biết chừng nào! Têrêxa là một đấng thánh rất thích hợp với tư tưởng của con. Từ đây con không còn sợ nên thánh nữa. Con đã thấy con đường... "

Vì vậy, không phải chỉ có một con đường duy nhất của các "thánh ngày xưa" để trở nên Tình yêu! Còn có rất nhiều con đường, rất nhiều phương thế để nên thánh. Xuyên qua Têrêxa, Thánh Linh đã làm cho lóe ra cái "chưa bao giờ thấy". Với Têrêxa, bắt đầu một kỷ nguyên mới" về sự thiện, ở đó lòng cậy trông và nhân từ lại nhúng, lại ngâm chúng ta vào trung tâm Tin Mừng.

Văn mừng vui... hớn hờ... Cậu bé vừa khám phá được đời sống của mình! Lòng tràn đầy an bình khôn tả. Ngoài trời, cảnh chiều tà còn để lại một vài tia nắng yếu ớt... Khắp nơi, trời quang đãng, cảnh vật bình lặng...

“Têrêxa, chị của em”

Ngày hôm sau, Văn thức dậy, tâm hồn hoàn toàn đổi mới! Cậu bé nhận thấy chiếc gối kê đầu của mình ướt đầm. Thì ra, cậu bé đã khóc nhiều vì quá sung sướng. Văn thức dậy, người nhẹ nhõm: thật là kỳ diệu! Lập tức, Văn chạy đến

trước bàn thờ Mẹ, quỳ xuống cầu nguyện:

“Lạy Trinh nữ Maria là Mẹ của con! Từ nay xin Mẹ dắt dìu con trên bước đường mới. Hãy dạy cho con biết yêu và biết phó mình cây trồng Chúa cho hoàn toàn. Con lại cả dám ước ao xin Mẹ một điều là chớ chi con được Mẹ yêu thương đùm gói như bông hoa trắng tuyết Têrêxa của Mẹ hồi xưa. Con cũng ao ước giá Mẹ ban cho con bà thánh ấy để làm thầy dạy dỗ con trên con đường nhỏ bé của Người thì Mẹ biết con sung sướng dường nào! Vì con cảm thấy đời con không thể nào thoát ly ra khỏi được những tâm tình bé nhỏ mà Chúa đã phú bẩm vào trong tâm hồn con...”

Ở đây, người ta còn linh cảm được rằng: đời sống thiêng liêng của Văn đượm mùi thơm Maria. Mọi sự được nhận lãnh, được sống, được dâng hiến qua sự hiện diện sáng ngời của Mẹ Maria. Lời khẩn cầu của Văn đã được Mẹ chấp nhận. Têrêxa sẽ thực sự là người thầy bé nhỏ về khoa "tuổi thơ thiêng liêng" của Văn. Như thế, từ lúc 14 tuổi, câu chuyện "một linh hồn" chẳng bao giờ cách lìa cậu bé, thấm sâu vào người cậu bé. Cuốn sách là cả một kho tàng vô giá: Văn đọc đi, đọc lại, đọc mãi... Tất cả như tâm sự với Văn. Mỗi trang, mỗi giòng, mỗi chữ như nói lên bí ẩn của thâm tâm Văn được Têrêxa tiết lộ cho Văn thấu rõ! Thật là kỳ diệu.

Chung quanh Văn, người ta bắt đầu chào xáo một vài sự việc, tự đặt một đôi câu hỏi... Mặt khác, bị Hiến và Tân chọc ghẹo về việc chị Tin, người Dòng Ba lo nhà may, không chăm sóc đến Văn như chị tận tình lo cho Tân và Hiến, Văn cảm thấy như bị "một người chị thiêng liêng" bỏ rơi.

"Con vào nhà thờ, tiến quỳ trước tượng thánh Têrêxa và chân thành nói với thánh nữ Têrêxa, từ nay chị là chị của em"

Vừa nói dứt lời, Văn liền cảm thấy ngay một luồng khoái lạc thiêng liêng tràn ngập tâm hồn, khiến cậu bé sững sốt... rồi một sức mạnh vô hình xô đẩy Văn đến dưới chân núi. Khi Văn ra khỏi nhà thờ, Hiến và Tân vẫn bách bộ dạo chơi và nhìn Văn, nháy mắt với nhau, rồi... khúc khích cười như là chế nhạo. Văn gật gù vui vẻ nói:

- Gớm ! cánh ấy tưởng Sóc không có chị thiêng liêng à! Rồi đây mà xem, tớ sẽ có chị thiêng liêng trúng mồi cho mà coi."

“Văn, em yêu của chị”

Tâm hồn tràn đầy hoan lạc, Văn vừa ca hát vừa nhảy nhót như đứa bé khùng, hướng đến chân đồi. Tới nơi, Văn ngồi bệt trên một tảng đá và bất động, mắt nhắm nhắm nhìn mặt trời mọc. Những tia nắng dịu của bình minh lướt nhẹ hoa lá, cỏ cây vừa tỉnh giấc. Văn chiêm ngưỡng cảnh đẹp đó. nâng tâm hồn lên cùng hòa nhịp với vạn vật tươi sáng, ca ngợi Đấng Chí Tôn!... Nhưng một câu hỏi cứ trở đi trở lại trong đầu óc Văn: “Tại sao ta lại vui mừng hoan hỉ như kẻ mất trí vậy? Tại sao?” Thành linh, trong im lặng, trong cảnh vật mông lung, Văn giật nảy người! Có tiếng gọi:

- Văn, Văn! Em nhỏ yêu dấu!

“Ai gọi nhỉ? Và con đưa mắt nhìn chung quanh. Con nhớ như tiếng gọi con về phía bên tay phải. Con bấm bụng cười thầm và tự đoán: "Quái cô mụ nào lại gọi mình bằng em? Thân mật ghê... Vì con nghe rõ là tiếng phụ nữ..."

Nhưng tiếng gọi lạ lùng đó lại tiếp tục, có vẻ nằn nì hơn:

- Văn! Văn, Em nhỏ yêu dấu của chị...

“Đang lúc nhón nhác, con lại nghe có tiếng gọi như lúc nãy và nhẹ nhàng như một làn gió lướt qua

- Văn em yêu dấu của chị ơi.

Con hết sức ngỡ ngàng và gần như bối rối! Nhưng tự nhiên con cầm mình bình tĩnh, và tự đoán ngay ra, tiếng đó là một tiếng gọi thiêng liêng... Con vội reo lên:

- Ô! Chị Thánh Têrêxa của em!..

Và tiếng gọi đáp lại ngay:

- Phải, Têrêxa của em đây! Chị đã vừa nghe tiếng em và nhìn thấu tấm lòng ngây thơ thanh bạch của em. Chị đến để đáp lại lời em đã vang qua thấu lòng chị. Từ nay, em sẽ là em riêng của chị, cũng như em đã nhận chị làm chị riêng của em. Hai tâm hồn của chúng ta từ nay không còn cách trở như xưa nữa, mà đã hòa nên một trong một Tình yêu Thiên Chúa rồi. Từ nay chị sẽ thông cảm cho em tất cả những tư tưởng tốt đẹp về Tình yêu, những cái mà đã qua trong đời chị, và đã biến hóa chị hòa tan trong tình yêu vô cùng của Thiên Chúa! Em có biết tại sao chúng ta có một ngày gặp gỡ như hôm nay không?

Đó là do ý tiền định của Chúa. Chúa đã muốn cho những bài học tình ái mà Chúa đã thầm lặng dạy bảo trong tâm hồn chị khi xưa, cứ được tồn tại mãi trên thế giới này, nên Người đã khăng kén chọn em như một viên bí thư nhỏ bé, để làm việc theo như ý Người ước ao. Mà trước khi ấy, Người muốn cho chúng ta có cuộc gặp gỡ này, để nhờ chị, em sẽ được biết sứ mệnh đẹp đẽ của em. Văn ơi! em quả là một tâm hồn hoàn toàn như ý chị, cũng như em đã kể chị là một "bà thánh" hoàn toàn như ý em.

Chúa đã cho chị nhận thấy em từ lâu lắm, nghĩa là khi em chưa có. Nhưng cuộc đời em đã được diễn tả qua đôi mắt thần bí của Thiên Chúa, vì chị đã nhận thấy em trong ánh sáng do đôi mắt nhiệm màu của Chúa phát lộ ra. Chị đã thấy em và đã được Chúa ủy thác việc săn sóc em, như thiên thần hộ thủ của đời em. Chị đã ở cùng em, theo em từng bước, như người mẹ bên đưa con. Chị rất vui khi thấy tâm hồn em có những điểm y hệt tâm hồn chị, và ý tình yêu của em cũng không khác chị một ly. Đó là do sự an bài khéo léo của Tình yêu Chúa ... "

“Chúa là Cha”

Một ngày kia, Chúa Giêsu sẽ nói với Văn: "Trên trời Ta sẽ giao phó cho con sứ mạng giúp đỡ chị Têrêxa của con gọi lên, và truyền cho thế gian lòng cậy trông vào tình yêu thương của Ta". Cả cuộc đời Văn tập trung vào Chân lý này: "một sự cậy trông ngày càng tăng vào tình yêu vô cùng của Thiên Chúa". Bởi thế, sau khi đã trấn an Văn trong nhiều vấn đề, Têrêxa khuyên Văn đừng tiếc nuối quá khứ, mà hãy tiếp nhận tất cả từ bàn tay Thiên Chúa:

“Chị Têrêxa kết luận: Biết đâu, nếu em biết chị một giờ sớm hơn, thì có lẽ hôm qua, em đã không được ân sủng bao la đã làm em tràn đầy hạnh phúc? Đó là một sự mâu nhiệm và chúng ta nên đặt tin tưởng tuyệt đối vào lòng Lân mẫn vô biên của Chúa là Cha chúng ta; trong sự khôn ngoan vô cùng của Ngài, Ngài canh chừng và quan phòng chúng ta trong mọi chi tiết của cuộc đời chúng ta”.

Đó mới chỉ là khúc dạo đầu của bản nhạc yêu thương. Ở đây, Têrêxa bắt đầu thực sự hướng dẫn Văn về Thiên Chúa là Cha. Ngài chỉ là Tình yêu và lòng cậy trông vào Ngài xua đuổi dần dần; sẽ trừ tận gốc tính sợ hãi trong người chúng ta.

- Nay em bé, hãy nghe đây: Thiên Chúa là Cha và người Cha ấy là Tình yêu? Lòng tốt và độ lượng của Ngài là vô tận. Chỉ có "cái vô cùng" mới định được ý nghĩa thực sự của danh từ cha. Hãy nhìn xem vạn vật, hãy chiêm ngưỡng vũ trụ... Hãy nhìn chung quanh em và trong em, em có thể nhận biết Thiên Chúa

yêu thương chúng ta là đường nào

Nhưng từ ngày tổ tông chúng ta phạm tội... sự sợ hãi đã xâm chiếm lòng người và đã cướp mất ý tưởng về Thiên Chúa là Cha tốt lành vô cùng. Tuy vậy Thiên Chúa vẫn là Cha đối với nhân loại vô ân bạc nghĩa. Và Thiên Chúa đã gửi Con Một Ngài, hạ mình xuống làm người hèn hạ. Chúa Giêsu đã đến nói với anh em loài người rằng: “Tình yêu của Chúa Cha là mạch suối không bao giờ cạn”. Và từ miệng Ngài, Chúa Con đã dạy chúng ta kêu Chúa Cha là Cha chúng ta...”

“Đừng bao giờ sợ Chúa. Ngài chỉ biết yêu”

Về việc này, Têrêxa đã đề cập đến, đã chạm đến một thực tại sâu sắc và hiển nhiên nhất của tâm hồn con người: sự sợ hãi Thiên Chúa! Có ý thức hay vô ý thức, nó nhập sâu trong tâm trí ta và làm cho Tình yêu không hoạt động được. Nó nảy sinh cùng một lúc với sự rạn vỡ của "nguyên tội"; con người đã qua mặt Thiên Chúa, đã biến Thiên Chúa là Cha thành "Thiên Chúa là quan tòa": trước mặt người Cha, nhân loại có thể nô đùa như đứa trẻ vui chơi với cha mình; nhưng trước mặt quan tòa xét xử, nhân loại phải lẩn trốn. Và tấn bi kịch đó, tấn bi kịch của nguyên tội, có thể không phải ở chỗ con người muốn trở thành Chúa, thay chỗ Thiên Chúa, vì chắc chắn con người đủ khả năng để nhận biết không bao giờ có thể thực hiện được ý tưởng điên rồ đó...

Nhưng từ nguồn gốc của sự việc ấy, con người không thấu hiểu nghĩa tiếng Cha và tiếp theo đó, đã tự đánh lừa mình và hình Dung người cha như kẻ độc tài ganh tị, để biện minh cho sự phản nghịch, sự nổi loạn vô vọng của mình! Đó là bức biếm họa về hình ảnh của Thiên Chúa mà trong thực tế, con người khó lòng trừ diệt nó... Phương thuốc công hiệu nhất: đó là tuổi ấu thơ. Để tìm ra lại “trái tim thực” của Cha, để lại được làm quen, thân mật với Người, chúng ta đã nhận được khả năng trở nên con cái Chúa. Nghĩa là: triệt tiêu lần lần sự sợ hãi, nó làm cho chúng ta xa cách Chúa. "Quãng cách chết chóc" này, Thiên Chúa Kitô chịu đựng nổi và Ngài đã chiến thắng nó. Qua Con Một của Ngài, Ngài đã ngắm nhìn loài người với tất cả yêu thương của Ngài và cuối cùng Ngài đã làm người. Trong Đức Maria, Thiên Chúa đã trở thành em bé và trong em bé này, nhân loại lại tìm thấy được bộ mặt thật của Thiên Chúa, vì Chúa Giêsu đã phán: "Ai được thấy Ta, tức là thấy Chúa Cha..." Bây giờ, Têrêxa thả lòng mình xuôi theo chủ đề thân thiết đó:

“Là con Chúa, diễm phúc của chúng ta không gì có thể bì nổi, chúng ta có quyền được hiên ngang mà không bao giờ sợ quá đáng. Thiên Chúa là Cha yêu của

chúng ta. Ô! Em thân ái, chị cứ muốn nhắc đi nhắc lại cho em mãi cái danh từ hiền dịu ấy. Từ nay chị xin em hãy tập nhớ cho quen cái danh từ tình yêu ấy, và đừng bao giờ có một nét lo âu hay một cử chỉ e dè nào trước mỗi tình Cha yêu đương như thế. Em hãy luôn luôn nhớ Chúa đã ban cho em dư dật các ơn... Em đừng bao giờ e sợ Chúa nhé! Chúa là Cha Tình yêu, Người chỉ yêu và ước ao được yêu..."

“Yêu là cho tất cả...”

Têrêxa tiếp tục những lời giảng dạy đơn sơ và sâu sắc như cái nhìn của đứa trẻ. Thánh nữ thật sự luôn khắc sâu vào trái tim Văn "Nguyên lý bí ẩn và có hiệu lực", nguyên lý hướng dẫn và chỉ đạo cả cuộc đời mình: “Yêu là cho tất cả và hiến thân”. Ta chỉ có thể hiến thân bằng cách tận hiến mỗi giờ mỗi khắc của đời sống. Và thánh nữ nói:

“Hãy bắt đầu hiến dâng cái hiện tại, cái ta đang sống cho Chúa. Ngài khao khát những con tim bé mọn của chúng ta, những cái mà do chính tay Ngài đã dựng nên và ban cho nó một tia Tình ái do nơi Tình ái Ngài, và Ngài chỉ ước ao thu thập lại những tia tình ái ấy duy nhất với Tình ái vô biên của Ngài, để cho tình ái của chúng ta còn tồn tại mãi mãi trong tình ái Ngài. Đó Cũng là do hấp lực Của Tình ái, thu hút chúng ta vào cõi vô biên của Tình ái. Hãy dâng cho Chúa trái tim nhỏ bé của em, hãy thành thật với Ngài trong mọi phạm vi, mọi cử chỉ. Lúc cảm vui, em hãy dâng cho Ngài niềm vui em được hưởng, đó là em thông cảm sự vui em cho Ngài. Yêu nhau mà thông cảm cho nhau những sự mình có thì còn gì thú bằng. Đối với Chúa, em làm như thế, lại là một lời cảm tạ hay hơn ngàn vạn bài hát xúc động...”

Têrêxa đã viết: "Một chốc lát, chính là một kho báu". Quả đúng như vậy! Mọi sự có thể có một "giá trị phi thường", nếu đức tin biết dâng hiến. Muốn được vậy, phải có một tấm lòng trọn vẹn cởi mở, y như trẻ con. Mà Văn thì nay còn quá e dè.

“Một điều có lẽ bây giờ em còn e ngại, nhưng em cứ chịu khó nghe chị mà tập đi rồi nó sẽ quen, là em cứ thành thật chuyện vãn với Chúa như với mọi người chung quanh em. Em muốn nói gì cũng được. chuyện chơi bi, leo núi, ai trêu chòng và em tức tối với ai... cũng cứ thành thật nói cho Chúa nghe. Chúa rất ưa, hơn nữa, là thèm khát những mẫu chuyện ngắn ấy, mà thường người ta quá bủn xỉn với Chúa . Phải không em?... Têrêxa cười...”

“Đặc điểm của Tình yêu: tự hạ mình”

Hồn nhiên, theo thói quen, Văn nêu lên thắc mắc. Têrêxa lắng nghe:

- Nhưng thưa chị thánh, Chúa đã thấu suốt mọi sự rồi, còn việc gì phải nói?

- *Đã hẳn, em nhỏ ơi! Chúa đã thấu tỏ mọi sự và mọi sự đã qua mắt Chúa từ đời đời, và đời đời chúa chẳng cần phải nghe ai nói, Chúa cũng thấu suốt hết.* Nhưng để "cho yêu và nhận yêu", Chúa phải chịu hạ mình xuống như một người như em, Chúa làm một cách như quên hẳn Người là Thiên Chúa, là Đấng thấu suốt mọi sự, để mong được nghe một lời tâm sự của trái tim em. Chúa làm như thế là vì Chúa thương em. Chúa muốn thế là có ý cho em lĩnh được nhiều ơn tốt lành, để thông cảm cho em những ước muốn và những khoái lạc dào dạt trong tình ái Chúa...”

Luôn luôn đơn giản và cụ thể, Têrêxa dùng một thí dụ hình tượng hóa màu nhiệm nhân từ vô biên của Chúa:

- *Một người cha, khi muốn hôn đứa con nhỏ, tất nhiên không thể đứng thẳng người một cách ưỡn lười mà bảo đứa trẻ con leo lên, áp má nó vào môi mình, để có thể gọi là mình hôn yêu nó. Không, muốn hôn đứa con nhỏ, nhất định là người cha phải cúi sâu xuống tận mặt nó, hoặc bế nó lên trên tay mình, nhưng đằng nào cũng phải cúi...”*

Muốn hiểu thấu tầm quan trọng của câu chót, chúng ta phải nhớ lại những gì Têrêxa viết trong cuốn *Truyện một linh hồn* ; "Người đã bày ra trước mắt tôi "cuốn sách thiên nhiên", vạn vật và tôi đã hiểu rằng tất cả bông hoa Người đã dựng nên đều xinh đẹp, rằng cái rạng rỡ của hoa hường, cái trắng trẻo của hoa huệ không làm mất mùi hương thơm của hoa tím, cái đơn sơ xinh xắn của hoa cúc đầu xuân... Cũng như thế trong thế giới linh hồn là vườn hoa của Chúa Giêsu. Người muốn tạo nên những vị thánh cả... nhưng Người cũng tạo nên vị bé nhỏ... Quả thật vậy, cái đặc thù, cái "đặc điểm của Tình yêu là hạ mình xuống", nếu tất cả các linh hồn đều giống các linh hồn các thánh Tiến sĩ...thì hình như Thiên Chúa Kitô phải hạ mình xuống nhiều để đến với trái tim của họ; nhưng Chúa đã dựng nên người sơn cước nghèo nàn ngây ngô, chỉ biết ăn ở và cư xử theo luật tự nhiên và Chúa tự hạ mình xuống tới tâm hồn họ, trái tim họ... vì đó là những đoá hoa đồng không mông quạnh mà cái đơn sơ mộc mạc làm cho Chúa rất vui thích. Khi Ngài tự hạ mình như vậy, Ngài tỏ ra là Đấng Vĩ đại vô cùng. Sống bằng chính lời nói của mình, Têrêxa đã thăm dò sâu sắc, đã nghiên

cứu kỹ lưỡng sự sung sướng thanh thản của tình trạng nghèo khó và đã ghi lại: "Đừng lo sợ, ta càng nghèo khó, Chúa Giêsu càng yêu thương ta. Ngài sẽ phải đi xa, rất xa để tìm kiếm ta..." Và ghi thêm: "Chiếc thang máy đưa con lên trời cao, chính là đôi cánh tay của Chúa. Lạy Chúa Giêsu? Để được như thế, con không cần phải lớn lên, trái lại con muốn nhỏ bé thế này, và ước gì càng ngày con càng trở nên nhỏ bé hơn."

“Tin cậy và chỉ có tin cậy”

Chúng ta hãy trở lại với Văn. Điều đó có gây tác động bột phát gì trong tâm hồn Văn không? Phần Têrêxa, thánh nữ vẫn tiếp tục "phóng tới". Sau khi đã hùng biện chứng minh Thiên Chúa là Cha đã khẳng cui mình xuống trên đứa con nhỏ của ngài. thánh nữ nhấn mạnh đứa con phải đáp ứng như thế nào:

“Em hiểu chưa? Đức Chúa Trời là Cha yêu của chúng ta. Người muốn tỏ tình yêu ra với chúng ta và nhận lấy tình yêu của chúng ta dâng cho Người, thì Người đã phải chịu tự hạ mình xuống với chúng ta; việc đó đối với tình yêu không có gì là khó khăn. Chỉ có một cái khó khăn mà xem ra như Chúa phải chịu bất lực, là không được chúng ta yêu và tín nhiệm Người cho đủ. Người bị hất hủi một cách quá tệ, thế mà đâu có bao giờ Người hất hủi chúng ta”.

Bây giờ Têrêxa vạch trần cho Văn hiểu điều làm tổn thương, điều xúc phạm Chúa, hơn cả tội lỗi chúng ta: "Điều xúc phạm Chúa Giêsu, điều làm tổn thương Trái Tim Chúa: chính là sự thiếu tin cậy"; cái "khoảng cách tai hại, chết chóc" mà chúng ta đặt ra giữa Chúa và chúng ta; khoảng cách này ngăn cản Chúa đổ xuống chúng ta “những làn sóng yêu thương vô cùng chứa đựng trong Người”. Thực ra, không gì tệ hơn là kìm hãm, nén ép Trái Tim Chúa lại. Người ta bồi cát vào mạch suối Tình yêu, trong khi lòng tin cậy có thể làm cho nó chảy thông được, "giải phóng" nó được. Bởi thế, Têrêxa khẳng định lại với Văn:

“Em! để an ủi Chúa, em hãy nghe lời chị, đừng bao giờ bủn xỉn với những cái mà chị vừa mới nói. Em hãy luôn luôn sẵn sàng dâng con tim em, tư tưởng em, mọi hành động của em cho Chúa. Được nó, Chúa coi như là được một Thiên đàng mới, và cả Ba ngôi Thiên Chúa đều đến ngự hưởng một cách khoái lạc. Em nên nhớ rằng, mặc dù là Chúa, nhưng không bao giờ Ngài khinh thường những cái nhỏ. Chúa ưa những cái lặt vặt cũng như những cảnh tượng lộn lắt, những cái lớn lao, vì hết thảy đều là kỳ công của tình ái Chúa. Hãy luôn luôn mở rộng lòng với Ngài. Em thử coi . . . rồi em sẽ thấy. . . ”

Tất cả đều mật thiết gắn bó với màu nhiệm Tin Cậy.. Bé mọn, hèn hạ, nhơ bẩn, nghèo khổ... nói tóm lại: tội lỗi. Không điều gì có thể ngăn cách chúng ta với Thiên Chúa Tình yêu là Đấng luôn luôn hạ mình xuống để yêu thương chúng ta. Chỉ khi thiếu lòng tin cậy, chúng ta mới xa cách Ngài. Như Têrêxa khuyên bảo, hãy không ngừng phấn đấu với chính mình để giữ vững lòng cậy trông vào Chúa. Vì lòng tin cậy bao giờ cũng mạnh hơn tất cả mọi thứ hỏa ngục. Chỉ có lòng tin cậy nâng ta lên, lôi cuốn tất cả với một hấp lực không sức mạnh nào ngăn cản nổi. Bởi vì trong tâm hồn đầy tin cậy luôn luôn tác động cái sức mạnh Thánh Linh, y như Thần khí ở trong Con Thiên Chúa đã tác động sự sống lại của Đức Giêsu Kitô. Chỉ có lòng tin cậy giúp ta ý thức sự nghèo hèn của mình, để mở ra trong tâm hồn ta một khoảng trống mênh mông cho Tình yêu của Chúa tung hoành. Ta sẽ chiến thắng tất cả nếu để cho lòng tin cậy Chúa càng ngày càng lớn lên.

Đúng như thánh Gioan đã viết: "Chính Đức tin sẽ cho ta toàn thắng thế gian" (I Ga 5, 4). Đức Tin mà Chúa Giêsu đòi hỏi chính là một lòng cậy tin không ngừng chuyển động sẽ thúc đẩy chúng ta chạy đến dựa vào một mình Thiên Chúa mà thôi. Bởi thế, Văn coi như hôm ấy, Têrêxa đã tiết lộ cho anh tất cả bí quyết nên "'thánh" của chị:

“Vâng, tôi biết rất rõ, dù lương tâm của tôi bị đè nặng bởi tất cả tội lỗi có thể phạm, với một tâm hồn tan nát và ăn năn sám hối, tôi cứ nhảy tới ngã mình vào cánh tay Chúa Giêsu, vì tôi biết Chúa quý mến đứa con hư trở về. Chính là lòng tin cậy, chỉ có lòng tin cậy mới đưa chúng ta tới "Tình yêu”.

“Chị hôn em”

Bài học dài về lòng Nhân từ yêu thương của Chúa đã chấm dứt. Têrêxa sắp từ biệt Văn. Thánh nữ sẽ trở lại. Nhưng bây giờ, thánh nữ dặn dò một vài điều:

- Văn em! Chị yêu em... Từ nay em thuộc về binh đoàn Tình yêu của chị và ước vọng duy nhất của chị là được thấy em hoàn tất các công trình yêu thương. Từ nay, trong các liên hệ của em với Cha trên trời, đừng quên những gì chị đã dặn em. Em là đứa em bé nhỏ của chị và luôn luôn chị ở bên cạnh em.

Hôm nay, đã quá muộn; em phải đi về ăn tối. Hiến và Tân đang kiếm em và lo lắng không biết em đi đâu... Hãy giữ bí mật tất cả những gì vừa xảy ra. Chị cấm em không được nói. Hãy thận trọng kín đáo, em hiểu chưa? Chị hôn em. Sẽ gặp lại em”

Lần chuyện vãn đầu tiên với Têrêxa kéo dài hằng giờ... Liền sau đó, Văn đã trở nên khác lạ, gần như kỳ cục:

"Têrêxa thôi nói. Con như con người trong giấc mộng vừa tỉnh, nửa băng khuâng, nửa vui thú. Lúc Têrêxa nói "chị hôn em", con liền cảm thấy như có một làn khí nhẹ nhàng phớt qua khuôn mặt con và làm cho con khoan khoái đến lịm đi trong giây lát. Mà cái cảm khoái dịu dàng ấy cho đến nay con cũng vẫn chưa cảm hết dư hương và cũng chẳng biết lấy gì mà sánh ví... "

Lúc Têrêxa đi rồi, Văn nhận thấy hình như đã nhận được một sự dào dạt tràn trề của tinh thần tuổi thơ... Khí đã hoàn toàn tỉnh lại, Văn nghe giọng nói của hai bạn Tân và Hiến, nên vội vàng chạy một mạch về nhà. Văn vừa đến là họ hỏi han chọc ghẹo Văn lung tung. Cậu bé vẫn bình tĩnh, nhưng Hiến vặn hỏi:

- Văn làm gì ở chân núi mà coi bộ vui quá vậy?

- Hiến ạ, việc này bí mật lắm. Tốt hơn chỉ nên biết rằng, tớ cũng có chị thiêng liêng, và chị ta từ xa đến và, bánh bao ngon lành hơn chị của bạn nhiều...

Tân và Hiến bắt Văn phải nói rõ ra, nhưng vô ích.. Suốt bữa cơm, Văn im lặng và xem như cậu bé ở đâu đâu... và bộ diện có vẻ kỳ lạ. Còn bàng hoàng về cuộc gặp gỡ, Văn cố nhớ lại những lời dặn dò của Têrêxa. Đôi khi, Văn muốn la lớn lên:

- Têrêxa yêu tôi! Têrêxa yêu tôi! Thánh nữ có giọng nói rất dịu dàng và nói tiếng Việt rất sôi...

Đêm sau, Văn gặp Têrêxa và hỏi:

- Nhớ ra có ai nghe thấy tiếng chị nói có sao không?

- Văn ạ, nghe được tiếng chị nói đó là một đặc ân dành riêng cho em thôi!

- Nhưng nếu ma quỷ bắt chước giọng nói chị để đánh lừa em thì sao?

- Em nên nhớ kỹ điều này: Cha chúng ta là Tình Yêu, Người không bao giờ cho phép ma quỷ lừa gạt con cái thân yêu của Người. Ma quỷ có thể bắt chước giọng nói của chị, nhưng nó chẳng bao giờ chịu khuyên bảo và khuyến khích em yêu mến Chúa Giêsu như chị đâu... "

Nghe Têrêxa giải thích, Văn vững bụng. Và như thế, gần như hằng ngày Văn, Têrêxa thân thiết nói chuyện với nhau. Trong nhiều năm, thánh nữ đã giảng dạy, chỉ dẫn và dìu dắt Văn đi trên con đường nên thánh "nhỏ bé" của thánh nữ. Con đường nên thánh nhỏ bé ấy, thật ra, rất đơn giản: Văn, đã đến giờ... đi ngủ. Văn hãy cầu nguyện cho các linh mục, cho kẻ có tội. Thôi, đừng hờm mình nữa. Đừng lo nghĩ nữa...Hãy phó thác mình trong tay Chúa... ăn uống đàng hoàng, ăn ngon miệng... giờ cơm đã đến... Đừng quăng bỏ bát tất thủng lỗ... sẽ có dịp dùng đến."...Và sau mỗi lần gặp gỡ, Têrêxa thường nói: - Em bé của chị, chị hôn em ! Chị đi nhé !

Cầu nguyện cho nước Pháp hay là giết người Pháp?

Trong việc đào tạo tâm hồn, hướng dẫn đường thiêng liêng cho em nhỏ mình, Têrêxa cầu nguyện giúp đỡ, can thiệp cho tha nhân. Trước tiên, 'thánh nữ yêu cầu Văn cầu nguyện cho Đức thánh Cha. Văn ngạc nhiên:

- Đức Thánh cha Cha mà còn cần phải em cầu nguyện cho à?

- Sao lại không? Người đau khổ lắm em ạ! Giáo hội là phần thân thể máu nhiệm của Chúa Cứu Thế mà Đức Thánh Cha là Đấng thay mặt cả Hội thánh Chúa ở thế gian này, hay nói cho đích thực thì Người là hiện thân Chúa Giêsu. Giáo hội ngày nay đang đau đớn dường nào! Có thể ví như cơn hấp hối của Chúa Cứu Chuộc của chúng ta khi xưa trên Thánh giá. Giáo hội đang đau thương mà nỗi thống khổ ấy đã làm cho con Tim của Người Cha chung chúng ta phải quặn quai đau đớn. Người cũng còn là người như em, nên bao nỗi thống khổ ấy cần phải có sức siêu nhiên trợ lực. Vậy em nên phải cầu nguyện nhiều cho người để người được sức can trường chịu đựng tất cả những thử thách mà Chúa gửi đến cho Hội Thánh; hãy dâng tất cả cho Chúa Cứu Thế..."

Lần nọ, Têrêxa yêu cầu Văn cầu nguyện cho nước Pháp và nước Việt Nam. Văn phản ứng mãnh liệt và bất ngờ:

- Cầu nguyện cho nước Việt Nam thì được, nhưng cầu nguyện cho bọn quỷ thực dân thì không khi nào. Ở đây em không đề cập đến các cha và các nữ tu thừa sai, vì em rất kính trọng các vị ấy và xem họ như cha mẹ đức tin của dân tộc Việt nam. Về phần các "ông Tây thực dân" chớ gì chúng bị quăng xuống hỏa ngục cho chúng biết tay... Em đã chứng kiến rất nhiều lần chúng hung bạo và khinh khi dân tộc em..."

Bực tức, phần nộ đến trào cả nước mắt, Văn để sự giận dữ dâng đến cao độ và lâu dài. Trong cơn “thịnh nộ yêu nước”, Văn thốt lên:

- *Têrêxa, chị thánh yêu dấu của em, chị hẳn đã hay em là giống dõi Việt nam và từ ngày em đủ trí khôn để hiểu biết ảnh hưởng tồi tệ và các bất công của bọn thực dân Pháp, không bao giờ em cầu nguyện cho chúng nó, cho đàn quỷ tham lam và hống hách đó! Giá mà em chỉ được một khẩu súng lục mà thôi, em cũng dám phất cờ khởi nghĩa để đánh Tây! Chỉ giết được một thằng Tây thôi em cũng đủ lấy làm thỏa thích...!”*

Têrêxa vẫn giữ im lặng và “gồng mình” chịu đựng rất kiên nhẫn. . . Trước thái độ hiền dịu của cô bé Pháp, bỗng nhiên Văn thấy bối rối... và khi cơn bão tố đã dịu, Têrêxa nhìn Văn bằng cặp mắt ngây thơ, ôn tồn nói:

- *Một khẩu súng lục đã ăn thua gì. Chị đây còn có một chiến thuật giết được hàng vạn thằng Tây cơ mà chẳng cần phải phất cờ khởi nghĩa cho hao quân tốn đạn...*

Con cười đáp:

- *Chiến thuật nào thế, chị ủng hộ em đi.*

- *Nhưng em có chịu hứa với chị rằng là em sẽ dùng nó không?*

- *Thưa chị, em hứa.*

- *Đó là chiến thuật “cầu nguyện”, em ạ. Thật thế chị không bênh người Pháp tí nào về những hành động không hay của họ đối với dân tộc Việt Nam. Chị cũng biết giết họ là việc xứng đáng, vì họ là kẻ thù của dân tộc. Nhưng ăn thua gì trước một dòng xác chết mà lòng tham vọng, sở thích dâm ô và mọi hành động ích kỷ còn tồn tại trong những kẻ còn sống? Cho nên theo ý chị, chị chỉ cho cái chiến thuật cầu nguyện “là giết được nhiều thằng Tây” hơn cả, mà chỉ cần nói có một câu vắn tắt như thế này thôi: “Giêsu ơi, xin Chúa hãy xua đuổi con người tội lỗi ra khỏi lòng người Pháp. Con van nài Chúa đến cứu dân tộc Việt nam yêu quý của con đang bị ách đô hộ của những con người tội lỗi ấy... Em biết rằng: một khi con người tội lỗi “Tây thực dân” đã bị ƠN Chúa trục xuất ra khỏi lòng người Pháp rồi, thì ngày ấy họ sẽ không còn những thủ đoạn như bây giờ nữa, họ sẽ biết thương yêu nòi giống Việt nam cũng như chính mình họ. Nhưng em ạ, cần phải hy sinh và cầu nguyện nhiều lắm mới được... ”*

Pháp - Việt nam: Hai nước biểu tượng

Sau cuộc nói chuyện này, Văn tỏ ra dễ bảo hơn và làm theo chiến thuật của Têrêxa. Nhưng trước tình cảm yêu nước quá nồng nàn của Văn, Têrêxa cũng phải trình bày vấn đề yêu nước một cách nhẹ nhàng và ít va chạm hơn:

- Văn em của chị! Em hãy báo thù người Pháp theo tinh thần Chúa Cứu Thế... Hãy gác lại một bên mọi hận thù và dâng lên Chúa ban ơn ƠN THA THỨ và thánh thiện cho họ...

Đối với Văn, bài học tha thứ và thánh thiện này cũng không phải dễ... Người ước ao trở nên thánh đã không tính đến các nẻo đường này!

Ngày nọ, Têrêxa hé mở cánh cửa tương lai về cuộc chiến tranh giữa Pháp và Việt nam... Thánh nữ kết luận:

- Sẽ không có sức mạnh nào tẩy trừ được thực dân Pháp ra khỏi ranh giới nước Việt nam, ngoại trừ chỉ có một phương thế là cầu nguyện. Phải, cầu nguyện, cầu nguyện đi em bé thân yêu của chị. Em hãy cầu nguyện nhiều cho dân Pháp nhé. Sau này họ sẽ không còn là kẻ thù của tổ quốc Việt nam nữa đâu. Nhờ lời cầu nguyện và hy sinh, họ sẽ trở nên bạn thân, hơn nữa họ còn coi nước Việt nam như người em quý mến nhất. Nhưng để đến giây phút gặp gỡ thân thiện ấy, ma quỷ còn gieo rắc nhiều trở ngại để làm chia rẽ hai nước, vì nó biết rằng khi hai nước đã chặt chẽ giao hảo với nhau rồi, thì nó sẽ bị những sự thiệt hại to tát trong bước tiến của nó...

Đến đây, Têrêxa ra hiệu báo nguy:

- Cần phải có một tâm hồn hiến mình làm trung gian cho cuộc giao hảo ấy, nghĩa là hiến mình hy sinh và cầu, nguyện trong âm thầm, để hãm ngự sức lôi kéo của hỏa ngục.

- À, Chị thánh thân yêu ơi. Giá em được hân hạnh là cái linh hồn ấy thì sung sướng quá nhỉ! Không biết Chúa có ưng không?

- Sao lại không ưng? Và Chúa cũng chỉ mong ước có thế. Vậy thì từ nay, em hãy bỏ những cái ghét Pháp đi, hãy nén tâm chịu đau khổ mà cầu nguyện cho họ, cho cuộc giao hảo mà tình yêu đang mong muốn có ở giữa hai nước Pháp- Việt . Em hãy cầu nguyện cho đôi bên đều thấu hiểu và tín nhiệm nhau để giúp nhau

đến mức hòa bình trong mỗi dây thân thiện. Hòa bình là biểu hiệu tình yêu. Khi hai nước đã yên hàn, chung vui mang ách tình ái, thì lúc ấy nước của Vua tình yêu Giêsu sẽ lan tràn ra cách mau chóng mà em sẽ là người có tên là "tông đồ tình ái".

Hiến, người anh em thiêng liêng đầu tiên

Cũng như Môse xuống núi Sinai, Văn, sau mỗi lần gặp gỡ Têrêxa, mặt mày rạng rỡ niềm vui:

“Con chẳng rõ mặt mình có cái gì khác thường không. Nhưng lòng con, thì con cảm thấy rõ ràng một niềm vui không bao giờ cạn. Hai anh bạn con cứ bàn đi tán lại mãi với nhau về vụ ấy và tìm đủ mọi mảnh lời' để dò hỏi con. Nhưng dù mảnh lời nào, các anh cũng thất bại... và có khi nào nể nang lắm con mới nói ra với với Hiến rằng

- Chị của tớ cũng văn T.

Một thời gian sau, mọi việc đã trở nên rắc rối chung quanh Văn. Một sự vô ý tứ của Tân đã truyền khắp nhà một tin giựt gân: Đức Mẹ đã nhiều lần hiện ra với Văn dưới chân núi. Việc này đã khơi động nhiều lộn xộn và ghen ghét... khiến Văn phải giải thích rõ ràng, dứt khoát.

“Nhưng họ còn do dự lắm và cứ nài nỉ xin con nói thật. Con đáp:

- Tôi nói thật là tôi không thấy Đức Mẹ hiện ra.

Thật sự thì không phải Đức Mẹ hiện ra với con, nhưng con có được nghe tiếng Đức Mẹ nói như nghe tiếng chị thánh rêrê~a, nhưng thường Đức Mẹ không nói trực tiếp với con, lại truyền lệnh cho chị thánh hãy bảo con làm việc nọ hay việc kia. Thí dụ: con nghe Đức Mẹ nói với chị Têrêxa thế này: Têrêxa, con hãy bảo em Văn con hãy chịu khó lần hạt hàng ngày và hãy mến Mẹ một cách tận tình như với Giêsu con Mẹ.” Mỗi lần con nghe như thế, thì chị Têrêxa không cần nhắc lại nữa...”

Sau cùng, câu chuyện Đức Mẹ hiện ra cũng rơi vào quên lãng và... không còn ' ai để ý tới anh chàng “thấy Đức Mẹ hiện ra nữa”.

“Trái lại, một sự việc quan trọng hơn nhiều đã xảy đến: Hiến thay đổi thái độ và kéo Văn đến chân núi...Lần này không như mấy lần trước, anh không có ý rủ con

ra chân núi để gạ gẫm hoặc dụ dỗ cho con nói tên người chị bí mật ra; nhưng để anh tâm sự với con. Anh thú thật với con tất cả những ý tưởng anh đã nghĩ về con từ ngày anh đoán chắc con đã được một ơn gì lạ, ở ngoài chân núi. Anh cũng nhắc lại cho con một lần nữa rằng:

- Hôm anh ở chân núi về thì rõ ràng em thấy ở trên khuôn mặt anh có một nét tươi rất khác thường mọi khi, khiến em và Tân phải ngỡ ngàng và không nghĩ ngờ, em đoán chắc anh đã có sự gì lạ ở ngoài chân núi. Và cũng từ ngày ấy, em nhận thấy chương trình hằng ngày của anh đã đổi hẳn. Ngoài giờ học, anh không còn tỏ ra là người ở dưới đất nữa. Sự thay đổi ấy khiến em phải nghĩ ngợi... Và thưa anh Văn quý mến, em cũng ao ước có sự thay đổi ấy. Em cũng muốn theo một chương trình như anh. Hơn thế nữa, em muốn có một người hướng dẫn như anh, để cùng anh, em có thể hiểu nhiều hơn trên đường trọn lành !. . .

Giọng Hiến đầy tin cậy và thành thật. Rất cảm động, Văn thổ lộ:

“Sau những lời tâm tình đó, con chẳng ngần ngại ôm chặt lấy Hiến vào lòng và thành thật đáp lại lời Hiến với những điều mà ngay khi ấy chị thánh Têrêxa lên tiếng cho phép con nói ra. Nghĩ là chị thánh chỉ cho phép con nói ra những cái không liên can gì đến câu chuyện bí nhiệm của hai chị em. Hiến chăm chú nghe con tả về người chị thiêng liêng của con; chốc chốc em lại rơi một vài giọt lệ nóng trên vai con”.

Tựa vào Văn, như một cành cây mảnh dẻ, Hiến cảm động nói với Văn:

- Anh Văn! Anh thật có phúc quá! Trong đời em thật chưa bao giờ được nghe nói đến mối tình giữa đất với trời thân quyến nhau như vậy. Ôi! Anh Văn, từ nay em cũng không muốn có người chị thiêng liêng nào ngoài người chị thân mến của anh. Em chỉ muốn đoạn tuyệt với cô Tín và xin chị thánh Têrêxa thay thế cho, như thế có phúc hơn và cũng kín đáo hơn. Và cũng từ hôm nay, em xin nhận anh là anh thiêng liêng của em, để nhờ vả anh dẫn dắt giúp đỡ trên đường thiêng liêng, vì em còn kém cỏi lắm...”

Cũng như hai đoá hoa cùng một thân cây, Văn và Hiến cùng nhau tiến bước trên con đường nhỏ hẹp của Têrêxa. Văn kinh ngạc thán phục và thổ lộ:

“Chúng con sống thân mật với nhau và dẫn bảo nhau thẳng tiến về cùng Chúa. Bao nhiêu những điều chị thánh Têrêxa dẫn dụ con, con cũng lấy mà nói lại với Hiến và Hiến chỉ thực hành như con nói: Chỉ có lòng tin cậy mới dẫn đưa ta tới Tình yêu. Đối diện với Chúa, chỉ có tình yêu là lý do độc nhất của hành động

chúng ta. Học thuyết của Têrêxa là: “Yêu đáp yêu” tình sử tình và tín nhiệm hoàn toàn. Phần đông cho như thế là ngạo ngược và liều lĩnh. Con không bao giờ ngờ vực hoặc bối rối vì con đường của tuổi ấu thơ đó rất dịu dàng và ngay thẳng. Hiễn, vì không được biết đến những câu chuyện thân mật giữa Têrêxa và con, nên em hay tỏ vẻ lạ lẫm khi nghe con dẫn dụ em như một vị thánh đã từng trải lâu năm”.

Với Hiễn, là "đóa hoa đầu tiên của mình, Văn bắt đầu sứ mạng đẹp nhất đời học nên thánh của mình: "làm cho kẻ khác yêu mến Tình yêu". Và Thánh Linh đã soi sáng Văn:

“Chúa ban. cho con một ơn biết nhìn và hiểu qua tâm hồn Hiễn. Con đã biết Hiễn thèm khát gì, đau khổ ở đâu, rồi con cứ cho Hiễn những bài học hợp thời. Một hôm con nghe em bày tỏ thế này: anh Văn ạ em thiết nghĩ, giá như trong đời em không có một người nào hiểu em thì có lẽ em đã chết đi vì buồn. Hiễn là bông hoa đầu mùa, là em thiêng liêng đầu tiên của con. Nhờ Têrêxa dẫn đưa em tới với con. Và con đã đón em để dâng cho Chúa.”

Tông đồ ẩn dật của Tình yêu

“Trở thành linh mục”, càng ngày ước muốn ấy càng lớn, càng tác động trong tâm hồn Văn. Chúa biết rõ Văn đã đau khổ nhiều ở Hữu bằng và ở nơi khác để đi tới mục đích. Văn tiết lộ việc này một cách say mê:

“Thiên hạ nói về tôi: "Bằng cách nào đi nữa, nó cũng trở thành một linh mục thánh thiện". Phần con con nhất định phải làm linh mục. Để đạt mục đích ấy, con đã hy sinh tất cả và cố gắng không ngừng, về mặt thiêng liêng cũng như thế chất. Nhận biết sự vĩ đại của thiên chức linh mục, con không quản ngại bất cứ điều gì để tập mình tính ngay thẳng, mềm dẻo và kiên nhẫn. Ước muốn duy nhất của con là trở nên một linh mục tận hiến cho Tình yêu Thiên Chúa”

Có lẽ như vậy là hơi quá đáng chăng? Qua trung gian của Têrêxa, Chúa sẽ cho Văn biết... Một hôm, Têrêxa đi dạo chơi với Văn. Sau vài câu qua lại về cái đẹp của cỏ cây, mây nước Têrêxa nói với Văn:

- Văn em! Chị có điều quan trọng nói với em! Mà việc này sẽ làm em buồn, rất buồn!”

Văn chống đỡ... Văn không biết việc gì. Tính tình Têrêxa ngay thẳng, thường đi

ngay vào vấn đề không rào đón. Suốt đời Têrêxa thường nói: "Tôi chỉ biết tìm kiếm sự thật". Lẽ dĩ nhiên ' Têrêxa vẫn thế, vẫn ăn ngay nói thẳng. Thường thường sự thật làm người ta đau khổ ngay khi mới tiếp nhận, nhưng sau đó, nó sẽ là nguồn mạch của bình an và yêu thương. Têrêxa biết rõ như vậy; tuy nhiên Têrêxa vẫn đề phòng:

- *Này Văn, em có hứa với chị là em sẽ không buồn chẳng? Nghĩa là nếu chị dám nói trắng ra cho em biết?*

- *Thưa chị, em xin hứa!*

- *Nếu vậy thì đây: Văn! em bé nhỏ yêu quý của chị, Chúa cho chị biết là em sẽ không làm linh mục!*

Con oà lên khóc nức nở:

- *Tại sao? Có thể như vậy sao? Không! Em không thể sống nếu em không được làm linh mục! Em muốn dâng thánh lễ, rao giảng Tin Mừng, cứu vớt các linh hồn, làm sáng danh Chúa. Vâng! Em phải làm linh mục!*

- *Văn ơi! Khoan đã hãy khóc nào! Em! Chị chưa nói xong cơ mà! Phải, làm thầy cả thì chẳng khó khăn gì, và chị cũng không bảo là em không thể làm được. Đàng khác, ai là người dám tự phụ là mình đáng được Chúa kén chọn? Nên, nếu Chúa muốn cho việc tông đồ của em nó ở vào phạm vi khác thì sao? Như chị hồi xưa chả ước ao làm linh mục để đi giảng đạo là gì? Nhưng vì Chúa không muốn!*

- *Vì chị là con gái; đấng này em lại là con trai cơ mà.*

- *Đúng thế con trai như em (Têrêxa cười) là điều kiện được làm linh mục. Nhưng khi Chúa đã muốn rồi thì Người cũng có thể làm cho con gái hóa thành con trai để làm linh mục được chứ? Chị ra ví dụ vậy cho em dễ hiểu. Cũng như khi Người muốn thì Người có thể khiến những hòn đá trở nên con cái Abraham. Địa vị linh mục là địa vị rất cao trọng nhưng không thể nào định đoạt ngoài ý muốn của Chúa được. Cho nên trước hết và trên hết, điều tuyệt đối là tuân hành theo ý Cha trên trời!*

- *Sao Chúa lại không chọn em làm linh mục nhỉ?*

- *Này em! Tuy không làm linh mục, nhưng em cũng vẫn mang tâm hồn linh mục,*

và với chí hướng tông đồ mà em đã muốn thực hiện trong địa vị linh mục của em; rồi ra nó cũng sẽ thành đạt như chính em đã là linh mục. Em hãy vững tin rằng: nguyện ước làm linh mục của em đã làm thỏa lòng Chúa lắm. Nhưng Người muốn em không phải là linh mục để đưa em vào một cuộc đời thầm kín, ở đó, cũng như chị xưa, em sẽ thực hiện **việc tông đồ bằng hy sinh và cầu nguyện...** Thật ra, Thánh ý Chúa không phải là độc ác đâu. Nhưng Chúa biết rõ em hơn chính em biết mình và đời em ra sao cũng do Người định từ trước và luôn luôn muốn điều tốt lành hơn cho em..."

Bởi vậy, sau khi đã làm cho tâm hồn Văn thanh khiết về ước muốn thiên triệu (muốn làm linh mục) của cậu bé, Têrêxa tiết lộ cho Văn biết ý muốn của Thiên Chúa sắp đặt cho cuộc đời của Văn:

- Em ơi! Em hãy sung sướng và hãy lấy làm hạnh phúc vì em đã được ghi vào sổ "tông đồ tình ái Chúa, được ấn nấp trong con tim Chúa và trở nên sức sống cho những vị tông đồ thừa sai ". Ô! còn hạnh phúc nào hơn nữa em! Chắc chắn khi em chưa hiểu thì em còn rơi nước mắt, nhưng khi em đã biết cái địa vị và sự biệt đãi Chúa đã ban cho em rồi, thì em sẽ lấy làm hạnh phúc và sẽ chẳng biết lấy lời nào mà cảm tạ tình yêu Chúa cho thỏa mãn được.

- Vâng, nhưng thưa chị thánh thân mến, có điều này em muốn hỏi chị, là tuy Giêsu không muốn em làm thầy cả, thì em cũng có thể tin Người luân chuyển sang cho một linh hồn nào mà Người muốn hết mọi nguyện ước với những công cuộc mà em đã dự định thi hành trong đời sống linh mục của em, để nhờ linh hồn ấy, những nguyện vọng làm tông đồ thừa sai của em được thực hiện.

-Em đáng yêu làm sao! Thế hết mọi linh mục chẳng thay thế cho em được sao? Mà em còn cần phải trối phú những công việc dự tính ấy cho một linh mục? Nhưng để chiều theo ý em, Giêsu sẽ liệu chọn cho em một linh hồn thay thế em như em muốn. Còn em, bao giờ cũng chỉ mang cái nhiệm vụ: "Tông đồ kín ẩn của Tình yêu."

Chú thích quan trọng:

Để cân nhắc, để đo lường lời phát biểu của thánh nữ Têrêxa, nên đọc lại Bản viết tay tuyệt diệu số 8 trong *Chuyện Một Tâm hồn...* Đây là đoạn chính:

"Tôi hiểu được rằng chỉ có Tình yêu mới làm cho những thành viên Giáo hội

hoạt động; rằng nếu lửa Tình yêu lụn tàn, các Tông đồ sẽ không rao giảng Tin Mừng nữa, các đấng Tử đạo sẽ từ chối đổ máu mình ra... Tôi hiểu rằng: Tình yêu chứa đựng, bao gồm tất cả những tiếng gọi, những thiên triệu; rằng Tình yêu là tất cả, nó hằng cháy khắp mọi nơi, mọi thời! Nói tóm lại, Tình yêu là đời đời, là vĩnh hằng! Và tôi đã kêu lên: Ôi Giêsu! Tình yêu của tôi, là ơn gọi của tôi. Bây giờ thì tôi đã gặp ơn gọi của tôi: đó là Tình yêu! Trong lòng Giáo hội, mẹ của tôi, tôi sẽ là Tình yêu...”

Trở thành nữ tu Dòng Kín

Từ nay, mọi việc đều rõ ràng: Văn sẽ không làm linh mục, nhưng sẽ vẫn là tông đồ. Nhưng... tầm vóc bí ẩn của ơn thiên triệu đó làm cho Văn suy nghĩ nhiều. Sự việc này dẫn đến một cuộc đối thoại rất tươi và hài hước:

- Thưa chị, cái nhiệm vụ kín ẩn kia là nhiệm vụ thế nào? Em đã không làm thầy cả thì biết làm gì bây giờ?

- Em sẽ đi tu Dòng.

- À! Tu Dòng ư? Thưa chị? Ha, sung sướng quá nhỉ, phải rồi, em sẽ xin đi tu Dòng như chị chứ gì?

-Con trai ai lại đi tu Nhà Kín! - Têrêxa vừa nói với một nụ cười.

-Ồ thì chị vừa bảo em, chỉ có một nhiệm vụ ẩn kín... thì có có tu kín mới là kín thôi chứ!

- Em chưa hiểu đấy... rồi em sẽ hiểu!

- Hiểu thế nào cơ, thưa chị? Nhưng chắc chắn là em có thể làm bà Dòng Kín được... Theo chị vừa nói, em có thể kết thúc rằng: Chúa quyền phép vô cùng, vậy thì khó gì cho Chúa, mỗi khi Chúa muốn đổi em ra đàn bà, con gái!

Têrêxa cười, một lúc mới đáp, mà lại đáp với giọng vui:

- Phải đấy! Chiều nay viếng Thánh Thể em cứ nói với Chúa Giêsu sự em ước ao đi tu Dòng Kín và xin Người đổi cho em thành con gái để mà vào Nhà Kín nhé! Ơ, hay lắm! Em cứ nói với Chúa như em đã nói với chị vừa rồi đây, đừng che giấu gì đấy nhé”

Văn thực hiện mọi việc như đã dự tính. Cậu bé cảm thấy hơi khó chịu, hơi kỳ cục khi phải xin Chúa Giêsu điều dự tính. Nhưng, ngay trước khi đi ngủ, Văn luôn luôn hy vọng là sáng ngày sau, khi thức dậy, Văn sẽ biến thành con gái...

Nhưng lúc thức dậy, phải ghi nhận thực sự điều này: "Văn luôn luôn vẫn là Văn, và cậu Văn ấy vẫn là con trai."

Thôi, hỏng cả rồi! Các cổng Dòng Kín vẫn đóng chặt... Mà ở Việt nam, bây giờ cũng không có dòng nam Carmelo.

Têrêxa trở lại... và hỏi Văn:

- *Em đã xin với Giêsu... gì chưa?*

- *Xin rồi, (con phì cười) nhưng mà Giêsu không cho.*

- *Văn ơi, Em thật ngây thơ quá ? Trên đời dễ được mấy linh hồn ngay thật như em. Chị yêu em quá; rồi Têrêxa tiếp: em ơi! quả thật là Chúa phép tắc vô cùng, Người cũng có thể đổi em từ con trai trở thành con gái trong nháy mắt, nhưng em cũng nên hiểu rằng: Chúa chẳng bao giờ làm một phép lạ ngược đời như em nghĩ. Có thể được lắm, nhưng Chúa không làm, vì thật ra không cần; vả lại Chúa rất khôn ngoan, nên chẳng làm việc gì để có thể trở nên vô ích.*

- *Thưa chị, từ nay em xin chừa, không dám xin những ơn vớ vẩn như thế nữa đâu. Em chỉ phàn nàn một cái là chị đã biết là không xong mà chị không bảo để em hay trước, làm em bị một mẻ đến điếng cả người đi như thế này, này.*

- *Ừ thì chị cũng hay rằng điều em nghĩ ấy nó sẽ đi đến thất bại, nhưng vì chị thấy em thành thật quá nên bảo em nói với Chúa cho vui. Em nên tin rằng: vì em thành thật với Chúa cả từ những ý nghĩ viển vông như thế, nên đã được Chúa yêu thương và sự ban cho em nhiều ơn rất trọng hậu. Em nhớ kỹ lấy nhé. Hãy nhớ rằng Chúa rất thích những chuyện "nực cười" như em vừa kể...'*

Phần Thứ VI: Tình Yêu Không Giới Hạn (1942 - 1954)

Văn sẽ dâng mình cho Chúa nơi nào? Mùa đông giá rét 1942- 43: Mùa đông lạnh thấu xương, Văn thắc mắc trong lòng và đã rất nhiều lần tự đặt câu hỏi: Đi tu Dòng nào? ... Têrêxa thì dứt khoát, rõ ràng:

- Em đừng sợ. Hãy chạy đến cùng Mẹ Maria xin Người chỉ cho em. Hãy nhẫn nại và cầu nguyện thật nhiều, nghe chưa.

Giấc chiêm bao: “Con có muốn không?”

Văn theo đúng từng ly từng tý lời khuyên bảo của Têrêxa. Mỗi ngày, người ta thường thấy Văn quỳ trước bàn thờ Đức Mẹ. Hình như Mẹ chưa trả lời chưa cho Văn biết ý định của Mẹ. Đồng thời, Văn tìm hiểu và dần dần biết được khá rõ về các Dòng Đaminh và Xitô. Nhất là dòng Xitô: các tu sĩ Dòng này làm cho cậu bé khiếp sợ, vì phải “đi chân đất, đầu cạo trọc hoặc chỉ ăn cơm với nước lã” Cậu bé bối rối như tơ vò, không còn biết phải làm sao?.... Tình trạng này kéo dài suốt hai tuần lễ...thì bỗng nhiên, một đêm đông giá lạnh hơn thường, Văn chiêm bao thấy điềm lạ:

“Trong những đêm không ngủ đó, con thức với Mẹ Maria để lần chuỗi... Đêm ấy, sau khi đã suy gẫm Năm sự Vui, và bắt đầu Năm sự Thương, bỗng chốc, con gục xuống và ngủ say. Ngay lúc đó, con chiêm bao thấy như thế này: Con thấy một người đi thẳng tới đầu giường con, mặc toàn đồ đen, khá cao lớn, gương mặt hiền lành phúc hậu..”

Văn quan sát thấy người ấy đầu đội mũ chòm, mình choàng chiếc áo rộng, có giây thắt lưng, phía tay trái đeo cổ tràng hạt dài, to... Nhân vật nào vậy? Văn hơi hoảng sợ và sau đó lại tưởng mình được thấy Đức Bà Bảy Sự Thương... "Ôi Mẹ Maria! Mẹ đẹp quá!" Nhưng cậu bé hơi nghi ngờ...Nếu là Mẹ Maria, thì Mẹ phải trùm chiếc lúp...chứ sao lại đội mũ chòm! Thành linh người đến gần...

“Người cứ để cho con nhìn và cứ để cho con nghĩ gì về Người mặc ý. Còn người thì không nói mình là ai, Người chỉ mỉm cười và mơn trớn con thiết tha hết sức. Mãi sau con mới thấy mặt người sáng thêm lên, và tất cả thân hình Người đều lộ một vẻ đẹp đến say mê. Con rất tiếc vì con chỉ biết nói là đẹp, mà không biết tả tiếp làm sao... Rồi Người ôn tồn hỏi con một câu:

- Con có muốn không?

Con bỡ ngỡ chưa hiểu Người có ý hỏi con muốn gì. Nhưng đột nhiên con lại thưa:

- Lạy Mẹ, con có muốn!

Thưa xong con lại có ý đợi xem Người còn truyền thêm điều gì nữa không, vì con tưởng có lẽ Người hỏi trước đã rồi mới truyền lệnh sau. Nhưng không con vừa thưa xong, liền thấy Người nghiêng đầu chào con, rồi từ từ lùi bước sang phòng học, đôi mắt Người vẫn chăm ngó con, trên môi vốn để một nụ cười âu yếm...".

Vài ngày sau, cậu bé gặp thấy trong nhà một hình tượng giống đúc nhân vật trong mộng. Đó chính là thánh Anphongsô Maria đệ Ligôri, Đấng sáng lập Dòng Chúa Cứu Thế (1696 -1787).

Văn sẽ là tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế

Tóm lại, để gạt bỏ mọi bóng mây, Têrêxa đến làm cho Văn vững tin:

- Chính Mẹ Maria đã gửi thánh Anphongsô đến với em... Và tối hôm ấy khi thánh Anphongsô hỏi em: "Con có muốn không" tức là Người muốn hỏi em có muốn vào tu Dòng Chúa Cứu Thế không.... "

Và vừa cười vừa hóm hỉnh nói thêm:

- Và khi em trả lời: "Thưa Mẹ, con muốn", thì đương nhiên Đức Mẹ sầu bi của em đã tiếp nhận ý muốn của em..."

Vài ngày sau, khi Văn đang làm tạp dịch trong nhà thì gặp được một chồng báo Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp do các cha Dòng Chúa Cứu Thế xuất bản. Văn nhận thấy rõ ràng Dòng Chúa Cứu Thế rất sùng kính Mẹ Maria và ước ao mãnh liệt được vào tu Dòng ấy. Cậu bé tâm sự với Têrêxa và thánh nữ rất vui mừng:

- Đúng đó em ạ! Đúng là nơi Mẹ muốn dẫn em đến"

Và, với giọng trang nghiêm, Têrêxa báo tin cho Văn biết là cậu bé sẽ còn gặp nhiều thử thách mới:

"Nhưng, em bé thân yêu. Bước em đi rồi đây sẽ gặp nhiều chông gai và quãng

trời xinh đẹp hiện thời sẽ có những bóng mây sầu vương vấn... Em ạ, chị cần báo trước cho em hay, em sẽ phải sẵn sàng chịu lấy cơn thử thách trước khi là biệt thế gian để vào nơi em đang mong ước. Gian truân đang chờ đón em... Em sẽ khóc và sẽ mất vui, và sẽ cảm thấy như người tuyệt vọng... ở đây (Quảng uyên), em sẽ bị người ta ruồng bỏ, người ta chế diễu em như người mất trí, sẽ đuổi em đi, và sẽ gán cho em một điều sỉ nhục rất nhuốc nha. Nhưng em phải nhớ rằng: Giêsu cũng đã chịu thế gian xử như thế, và em muốn trở nên một tu sĩ Dòng Chúa Cứu Thế, em cũng phải chung đeo một số phận bị bạc đãi như Chúa Cứu Thế... Văn ơi nhưng em đừng sợ. Đang lúc lòng em đau, dạ em xót, Giêsu vẫn sống trong khoang thuyền hồn em!..."

Sau rốt, Têrêxa tiết lộ cho Văn biết một việc làm cực lòng Văn:

"Em cũng sẽ không còn nghe tiếng chị chuyện vãn thân mật với em như bây giờ nữa. Nhưng đừng vội tưởng là chị bỏ em. Không, chị còn ở bên em luôn mãi và vẫn giúp em với bốn phận chị là chị của em. Em hãy tin rằng **chịu nhục nhã vì yêu là vinh dự của tình yêu, đau khổ vì yêu là làm cho tình yêu thêm bền chặt, khăng khít**. Và ở trên đời, có đau khổ thì em mới biết yêu, nó mới chịu để cho lòng mình khô héo dưới sức nặng của chờ mong".

Và trước khi rời Văn, Têrêxa muốn khắc ghi vào tâm hồn cậu bé những dặn dò cuối cùng:

"Hãy yên lòng, đừng lo em nhé. Không bao lâu rồi em sẽ lại thấy chị lên tiếng chuyện trò với em. Và khi ấy thế gian sẽ từng hừng vì thấy bông hoa xưa kia họ đã muốn đè lấp di, nay lại đâm chồi nở đẹp trên bàn tay chí thánh Giêsu. Đừng nản lòng khi nào em nhé! Thấy khó đừng lùi, thấy đau thương cũng đừng sợ. Một ngày kia em sẽ đến bước vinh quang. Văn! em thơ bé của chị, chị hôn em và chúc em lên đường may mắn..."

Không còn được gặp và chuyện trò với Têrêxa. Văn rất đau khổ... Nhưng phải chịu đựng thử thách này. Văn bước vào cuộc sống hoàn toàn nhờ Đức tin.

"Từ đây, Têrêxa không nói với con nữa... Và con đã bắt đầu cảm thấy đời âm u tẻ lạnh..."

Nhưng cũng chính là lúc bắt đầu cuộc sống theo tinh thần Chúa Cứu Thế từ trong lòng... Sống "lời rất nổi tiếng" của Cha Văn là thánh Anphongsô: "Hãy yêu mến Chúa và dứt biệt mọi sự thế trần".

Bị đuổi khỏi nhà xứ

Những gì Têrêxa báo trước với Văn, nay mai cũng xảy đến. Ở nhà xứ, không khí ngày càng ngột ngạt... Và Văn là người đầu tiên bị làm khó dễ... Đây là sự việc:

Trong tình thế khó khăn bấy giờ, lấy cớ "củi quế gạo châu", các bà mẹ Dòng Ba Đaminh áp dụng chế độ phân phối hạn định... nhất là trong việc ăn uống. Đúng ra cũng không có gì quá đáng, vì là thời kỳ chiến tranh (1943); nhưng các bà mẹ đã lợi dụng thời cơ để hành hạ những đứa trẻ đang tập tu. Đứa nào cũng thiếu ăn, đói lên đói xuống. Hiên, bạn của Văn, vì quá đói, đã bỏ đi. Vì vậy, Văn can đảm đến gặp cha Maillet, nhân danh tất cả các bạn, trình bày mọi lẽ với Người. Lần đầu, với thái độ rất khoan hậu, Người chăm chú nghe Văn trình bày. Nhưng, mọi việc cũng vẫn thế, không mấy may thay đổi, Văn lại nài xin nhiều lần và thẳng thắn đặt cha Maillet trước trách nhiệm của Người. Bị quấy nhiễu hoài, cha Maillet lấy làm khó chịu, không muốn nghe Văn nói nữa; trái lại, người cho bọn trẻ là lũ hay phản nài, hờn chút là khiêu nài, kiếm chuyện... Văn kiên nhẫn giữ vững lập trường, bất chấp lý lẽ và thái độ cứng rắn của cha xứ. Sau đây, là cuộc "đối thoại tay đôi" hơi lạ lùng:

- Con nói khó nghe quá! từ ngày làm cha, cha chưa bao giờ nghe một đứa con thiêng liêng nào nói những điều cứng cổ như con... Cha cho con biết một lần nữa rằng: con rất kiêu ngạo.

- Vâng con nhìn nhận mình như thế và vì đó, con chắc không thể tu Dòng Đaminh được.

- Nếu con muốn thì thế nào cũng tu được.

- Con không thể muốn được, đang khi con thấy trong Dòng chỉ có những ông "thánh không biết ăn", để râu rậm, cạo đầu trọc lốc như cha... Con thấy con không thể nên thánh bằng những cách ấy. Con chỉ có thể nên thánh bằng cách ăn ở đúng với một con người mà Chúa đã an bài. Con cần phải ăn no, phải tắm rửa, cạo râu, sạch sẽ và giữ gìn thân thể cho có điều độ. Nếu khi con đã theo đúng những luật lệ ấy mà còn ốm đau, con chấp nhận đó là ơn riêng Chúa ban, một thánh giá Chúa gởi đến, và con vâng chịu một cách bằng lòng vì yêu mến Chúa.

- Một "ông thánh ăn bẩn; ở bẩn để sinh bệnh ra, nằm trên giường rên hừ hừ, rồi bảo vui chịu vì thánh ý Chúa, cũng kể là một "ông thánh" kỳ ngộ, và chắc Chúa

có thể vui được chẳng khi nghe gán cái bệnh ấy là do ý Chúa định liệu?... Phần con, con cũng biết rằng con sẽ không thể ở đây lâu được nữa, con cũng ước ao cái số phận "được đi" như mấy anh em trước và con trông cậy thế nào rồi cha cũng cho phép con đi"...

Cha Maillet lắc đầu và bảo:

- Bây giờ cha mới rõ con là đứa kiêu ngạo mà đã giả hình nhân đức để lừa gạt cha. Thôi! từ nay cha không tin con trong bất cứ một công việc gì nữa... Được! con muốn đi đâu thì đi, trong nhà cha không bao giờ chịu để cho có kẻ giả hình..”

Lần lần, người ta bãi miễn các "chức vụ" trong nhà của Văn, người ta tìm mọi cách để ức hiếp, đàn áp Văn. Sau cùng, đầu tháng sáu 1943, tình thế cởi mở: Văn bị bắt buộc cạo đầu. Văn phản đối kịch liệt và nhất định giữ nguyên đầu tóc của mình. Cha Maillet nổi đóa, bắt Văn phải lập tức cuốn gói:

- Tao đuổi mày”! Mày nghe rõ chưa thằng khốn nạn. Tao đuổi mày để khỏi lôi thôi với mày.

“Cười hát lên em bé!”

Câu "Tao đuổi mày!" tuy ngắn mà làm Văn rất đau lòng. Bị đuổi khỏi Hữu Bằng, bây giờ lại bị đuổi nữa! Điều này rất có hại cho thanh danh và tương lai của Văn. Hơn thế nữa, cậu bé biết rõ việc này sẽ làm mẹ rất đau lòng!... và Văn oà lên khóc nức nở. Bên bờ tuyệt vọng, như tiên tri của ngày xưa trong sa mạc, Văn than thở:

“Con chỉ muốn chết, chết ngay ở đây để khỏi chịu sỉ nhục trước gia đình con... Bất chợt, con nghe có tiếng chị Têrêxa gọi và bảo:

- A! Văn thân yêu của chị, ưa làm nũng quá đi. Thôi! chỗi dậy đi em! Chị chắc em còn nhớ lời chị nói với em hôm nào rồi! 'Người ta sẽ gán cho em điều tiếng sỉ nhục cơ mà! Phải, em cũng như Giêsu, phải chịu người ta xâu xé và đàn áp. Nhưng em đừng quá dễ nản lòng làm như trên đời chỉ có một mình em thôi! Hãy cố nén tâm chịu đựng hết cả và dâng hết cho Giêsu. Giêsu đang chờ em, thôi, nào em hãy cố mỉm cười và vui hát lên cho biến nỗi sầu thương.

Nào đi lên đi, ta tiến lên đi

Trên đường dài nào lo chi...

Giêsu đang chờ em đấy!

Vui đi. Hát đi em!..”

Đã lâu vắng tiếng Têrêxa, bỗng âm thanh giọng nói của thánh nữ vang bên tai Văn... như rót những câu dịu dàng vào tai cậu bé, làm cậu vững lòng tin... thanh thần chuẩn bị đồ đạc... Không một ai dám đến chia tay Văn... Cha Maillet canh chừng kỹ lưỡng và nghiêm ngặt nên tất cả đều sợ, không dám đến gần Văn... Chỉ một mình cha Brébion đến chia tay Văn và dặn dò:

- Hãy bình tĩnh! Con hãy phó thác trong tay Thiên Chúa, với lòng vui vẻ và cậy trông. Chúc con lên đường bình an”

Văn lên đường, thui thủi một mình! Đi về Hữu Bằng. Nghèo quá, không đồng trinh (*kém giá đồng xu*) dính túi, Văn xa dần biên giới Trung quốc, hướng về phía Nam, ở Cao Bằng, Văn vào nhà thờ đến quỳ xuống trước bàn thờ Mẹ Maria. Từ con tim đau khổ, Văn dâng lời cầu nguyện:

"Lạy Mẹ nhân ái, nay con đã qua được một ngày giao tranh thảm khốc; con đã qua được một bước khó khăn đầu tiên trên quãng đường theo tiếng Chúa gọi. Song, lạy Mẹ, chiều nay con đã cảm thấy sức linh hồn con yếu đuối quá và gần như kiệt lực. Con buồn chán quá thế, và đứng trước đường trường con chỉ thấy chán nản và run sợ. Con không biết con có can đảm đi theo tới cùng hay ít là chiến thắng được lần nào nữa không? Ôi! Lạy Mẹ, lòng con đau đớn dường nào! Song hồi Mẹ thân ái! Con xin phó thác hoàn toàn con cho Mẹ. Với Mẹ, con dám quyết rằng con sẽ đi được tới cùng, và nhất định phần chiến thắng sẽ về tay con.

Ngày hôm nay, dưới ánh hoàng hôn u sầu và ảm đạm, đôi mắt con chan hòa giòng lệ, nhưng con cũng không biết tỏ lời nào để cảm ơn Mẹ về sự chăm nom săn sóc đến con. Con quả là nhỏ mọn căn cỗi, chỉ có những vết thương, những giọt lệ nóng dâng lên Mẹ giờ đây, biểu lộ lòng con triu mến và biết ơn Mẹ đã phù hộ con qua một cuộc chiến hãi hùng!

Mẹ Maria ơi! Mẹ nhận lòng con đi và từ đây xin Mẹ đừng bao giờ lìa xa con. Vì vẻ nhìn của Mẹ là sức mạnh giúp con chiến thắng. Mẹ là thành trì bảo vệ con, là thuốc bó rịt vết thương con, và chính tay Mẹ đã là như một "nữ cứu thương" thường vồn vã băng rịt và lau khô cho những giòng sầu khổ chảy. Ôi Maria!

con luôn luôn chỉ biết trông nhìn vào Mẹ và cậy Mẹ chở che.”

Qua Lạng sơn, Văn tới Hữu Bằng. Mọi việc đều tốt đẹp và linh mục Giuse Nhã tuyên bố cậu bé “vô tội” sau khi đã điều tra trong một tháng tròn. Cha mẹ Văn hay tin đã đến đón Văn về gia đình nghỉ ngơi một thời gian rất thoải mái. Văn đã tâm sự với gia đình về dự định đi tu của mình và cả nhà rất vui mừng.

Một sự chờ đợi đau thương

Văn bắt đầu viết thư vận động xin tu Dòng. Cậu bé sẽ phải chờ đợi rất lâu. Tuy có nhận đáp thư, nhưng xem ra không xuôi thuận cho lắm. Văn rất ước ao được vào Dòng tu trong lứa tuổi 15, như Têrêxa. Thánh nữ luôn luôn cổ vũ ớn kêu gọi của Văn và khuyên Văn nên nhẫn nại; hơn nữa, thánh nữ đã giải thích cho Văn hiểu sự chưa thành thạo của cậu bé khi muốn làm mọi việc giống như thánh nữ... Trong lúc chờ đợi, Văn được giao phó dạy giáo lý cho một đám trẻ nhỏ. Đối với Văn, công việc này cũng như “được sống trên Thiên đàng”... Văn giúp các em “cầu nguyện từ trong trái tim” và áp dụng tinh thần Têrêxa để dạy dỗ và hướng dẫn các em. Công việc này đã giúp Văn nẩy nở và sớm trưởng thành hơn.

Sau cùng... nhiều tháng thư từ vận động trôi qua... ngày 22 tháng 6 năm 1944, Văn nhận được thư của cha Létourneau báo tin nhận Văn vào tu Dòng Chúa Cứu Thế tại Hà nội. Để sắm quần áo và đồ đạc mang theo như luật Dòng quy định, Văn phải xin tiền nhiều nơi... Và ngày 15 tháng 7 năm 1944, lòng đau xót, Văn từ biệt gia đình:

“Về tới nhà, con đi ngay vào phòng con. Con xem xét cẩn thận đồ đạc coi có thiếu gì không. Xong, con rình cơ hội để gặp riêng mẹ con trong tình mẫu tử, cốt để nói với mẹ đôi lời biết ơn sinh thành dưỡng dục. Con rất lấy làm đau khổ phải rời bỏ gia đình, nay đã sạt nghiệp vì lầm lỗi của cha con. Nếu không có mẹ con, một người mẹ tuyệt vời, thì chắc chắn không miếng cơm ăn, không manh áo mặc... Ai đã đi qua tình cảnh này mới có thể hiểu thấu được cái đắng cay khi cất bước ra đi, từ bỏ gia đình...”

Mẹ Văn ra tận bến đò... và thiết tha ôm con vào lòng, căn dặn:

- Con phải luôn luôn nhớ là Chúa ban bình an cho những linh hồn chỉ biết tìm kiếm Ngài... Mẹ để con ra đi và hy vọng con sẽ là nguồn sống mãnh liệt và đầy sinh khí của mẹ và gia đình. Mẹ chúc con lên đường bình an! Nhớ cầu nguyện cho mẹ!

Văn đi xa dần... mẹ đứng sững, côi lòng tan nát. đưa mắt nhìn theo con, nước mắt ràn rụa!...

"Đi thêm vài chục thước nữa, nhìn quay lại. con thấy mẹ còn ngồi đó... và mẹ đang nhìn theo con. Con ngả mũ chào mẹ, rồi con cứ để mắt nhìn mẹ và đi giật lùi. Thấy vậy mẹ lên tiếng giục con đi, kéo nhỡ ô tô. Mẹ phì cười vì thấy con suýt nữa thì ngã, vì con đi giật lùi... "

Sáng ngày 16.7.1944, tại Hà nội, Văn gặp phải một bất ngờ đáng lo ngại... Văn dự thánh lễ và sốt sắng chịu Mình Thánh để mừng lễ Đức Bà Núi Carmelô. Sau khi đã phó thác bản thân và tất cả trong tay Mẹ Maria, Văn đi đến trước cổng nhà Dòng Chúa Cứu Thế. Cha Maurice Létourneau nồng hậu đón tiếp Văn. Tất cả các cha hiện diện, ngạc nhiên thấy Văn còn quá nhỏ, đã nói đi nói lại với nhau:

- Cậu này còn bé bùn quá.

Rồi cha Bề trên hỏi con:

- Con bao nhiêu tuổi?

- Con đã mười sáu ạ.

Cha nghiêng ngửa đầu vài cái, rồi mỉm cười nói bằng một giọng đùa:

- Nếu cha không làm thì con đã có một tí gì giả dối phải không?

- Dạ thưa cha, con đâu dám thế.

- Hình như con được rửa tội bốn năm trước khi con chào đời”

Tất cả các cha có mặt ở đó đều cười... 12 tuổi? Văn nhỏ thó, vẻ mặt “hơi sữa”, nên ai cũng nghĩ là cậu bé quăng 12 tuổi! Văn tưởng là tàu đã cập bến, nhưng... chưa được... Văn còn phải đợi chờ... Và cha Bề trên dứt khoát:

- Nếu con muốn trở thành linh mục, con có thể nhập Dòng ngay, nếu không, con phải chờ ba năm nữa.

Nhớ lại lời dặn dò của Têrêxa và ngược mắt nhìn cây Thánh giá treo ở tường, Văn can đảm trả lời:

- *Thưa cha, Chúa không muốn con làm linh mục.*

Cha Bề trên đưa Văn ra cổng. Lại bơ vơ cô độc, một mình lủi thủi bước đi trên đường về. Đến nhà, mẹ Văn vẫn an ủi và khuyên bảo cậu bé nên kiên nhẫn. Ông bố thì bức mình ra mặt, la lối ồm tỏi. Trong xóm, thiên hạ bàn tán lung tung... nhạo báng:

- Hẳn xin vào Dòng để ăn cơm Tây!

Trời mưa... những giọt nước mưa hòa lẫn những giọt nước mắt...

“Đời sống Cứu Thế”

Đang sống trong chán nản, ít hy vọng... thì bỗng nhiên, ba tháng sau, Văn nhận được thư từ Hà nội gửi về: Văn được vào Dòng làm người giúp việc.

Ngày 17 tháng 10 năm 1944, nhờ sự cầu bầu của thánh Gérard Majella, Văn được vào dự tu. Quá vui mừng, Văn nhảy nhót lung tung, gặp ai cũng khoe:

- *Cha Bề trên đã nhận em vào Dòng!*

Người Văn gặp sau cùng là thầy Tuyên. Thầy bảo:

- Văn! em làm giống như thánh nữ Têrêxa khi hay tin được nhận vào Dòng kín.

Điều lạ lùng là thầy Tuyên không hay biết gì về liên hệ đặc biệt giữa Văn và thánh nữ. Nhưng thầy gọi Văn là "người em nhỏ" của Têrêxa.

Khi Văn được Bề trên chấp nhận cho vào Dòng, cậu bé được dẫn tới phòng riêng của mình. Trên vách, có treo một cây Thánh giá và bốn bức hình trong đó hình ảnh Mẹ Hằng Cứu Giúp là đẹp nhất. Trong cảnh im lặng đó, một niềm phúc vô biên bao trùm người Văn:

“Qua những cái nhìn chăm chú của con, gian phòng liền trở nên nồng nhiệt. Con cảm thấy ngay một sức sống dễ chịu. Con tự nghĩ, đây gian phòng này không phải chỉ có hui quạnh một mình con, mà còn có cả một gia đình đầm ấm, thương yêu và ngày ngày nhìn xem con một cách tận tình trù mến. Thế rồi lòng con lại vui reo lên một lần nữa. Trái tim con lại bắt đầu đập mạnh... và giọng lệ lại từ từ nhỏ giọt. Khóc vì con cảm thấy mình được yêu. Con còn tưởng rằng, chắc rồi đây con cũng vẫn còn phải chiến đấu nhiều với đau thương, nhưng

trong gian phòng này, con sẽ có những bàn tay thiêng liêng, những cái nhìn mơn trớn an ủi và làm cho con khô nước mắt... Ôi! Hạnh 'phúc biết bao! Sung sướng là ngần nào. Giờ đây, Tình ái sẽ là kho tàng độc nhất đời con! Từ đây con không tin là sống ở trong nhà Dòng thì phải chịu kham khổ. Con đã chiếm được sự tự do tuyệt đỉnh. Giờ đây hạnh phúc của con là Yêu và được Yêu!..."

Đêm ấy, Văn ôm ảnh Chuộc tội, ngủ một giấc ngon lành. Cậu bé đã bắt đầu "đời sống Cứu Thế" trong bình an thanh thản. Sáng dậy, Văn được chỉ định làm phụ bếp. Trên thực tế, Văn phải chu toàn công việc bẩn thỉu nhất: rửa nồi, chà thùng, ...Thay vì được nâng đỡ ủi an, Văn thường bị trách mắng:

- Bé tí tẹo, mà thầy bà gì?... muốn đi tu mà hờ chút gì cũng khóc '... Không biết hẳn đến tuổi khôn chưa (tuổi có đủ lý trí)?...

Các thầy trợ sĩ phê bình, chỉ trích đủ thứ... Văn vẫn giữ im lặng và làm việc hết sức mình. Dù sao, Văn vẫn sợ...Têrêxa phải trấn an Văn:

“Ngoài Chúa ra, mọi người đều lầm lạc. Vậy em cứ nhẫn nại để những lời nói khích động ấy ở ngoài tai, và tin tưởng rằng: Chúa vẫn thấu suốt đến sự thành thật của em!”

Các thử thách càng ngày càng mãnh liệt. Trong số các thầy còn ở thử, có một người cùng làm việc trong nhà bếp với Văn. Tính tình thầy ở thử này hơi kỳ cục, hay làm ra vẻ ta đây, giống như các ông “quan trường” ở nhà xứ Hữu bằng! Thầy này thường kiểm chuyện Văn và không bỏ lỡ cơ hội để khử Văn. Thầy thường nói:

- Hạnh ấy, giá tớ là Bề trên, thì cứ tống cổ cho về sớm, không nói “oong đơ” (một hai) gì hết!

Không may cho thầy ta, vì ba tháng sau thầy bị đuổi về; như thế là tạm ổn!

Văn nhớ lại lời Chúa phán: "Các người đừng cho ai dấu nào, Ta sẽ đóng lại cho các người dấu ấy!" (Mt 7, 1). Thầy Văn bé nhỏ luôn luôn thực thi lời Chúa Giêsu: "Các con hãy yêu thương kẻ thù của các con và cầu nguyện cho những kẻ truy hại, bắt bớ các con!" (Mt 5, 44).

Dần dần Văn quen với cuộc sống mới, và tìm thấy những kho tàng quý báu ẩn giấu trong các anh em cùng tu:

“Thật là tuyệt diệu! Chúa Giêsu phân phát ân sủng của Ngài cho nhiều người, và từng người một... Trong anh em sống gần ta, Chúa đã để ở đó những bức gương trong sáng để ta có thể tìm xem vết hoàn thiện của Thầy Chí Thánh ẩn hiện ở trong ấy mà học hỏi. Còn phải biết nhìn vào những lời Phúc âm sống động mà Chúa đặt ở chung quanh ta... Những lời Phúc âm đó, chính là những anh em biết vâng giữ lời Chúa, trung thành với luật Chúa! Cho nên ở nơi anh em này con học được nhân đức thương yêu, thì ở nơi anh em khác con lại học được nhân đức hãm mình. Đó là những bức gương Chúa muốn cho con dùng mà trang điểm linh hồn. Hoặc nói cho thích hợp hơn, là những màu sắc Chúa đã dọn sẵn cho con lấy mà tô xinh cho bức họa “Chúa Cứu Thế” trong đời sống con...”

Marcel Hải Đồng Giêsu

Vào thời kỳ ấy, trong cuộc sống tu hành, thường có lệ đổi tên để biểu lộ đời sống mới trong Chúa Kitô. Bởi vậy, một hôm cha Bề trên tuyên bố với thầy "tu thử" trước mặt đông đủ anh em:

- Từ nay, con không còn tên là Văn nữa, mà là Marcel.

Văn sung sướng, nhưng chỉ phần nào thôi. Văn ước ao mang tên giống Têrêxa; trong thâm tâm Văn lấy tên là: "Thầy Marcel Hải Đồng Giêsu". Một bữa nọ, một giấc chiêm bao đã dạy Văn một cách sâu sắc: những diễn viên chủ chốt trong cảnh là Têrêxa, Văn lúc lên năm và năm tiểu quỷ. "Tiền đặt cuộc", cái được thua quan trọng và sâu sắc là "sự bình an tâm hồn". Văn hiểu rõ các sự buồn phiền và các cơn cám dỗ sẽ được kẻ thù "khuếch đại", gia tăng.

“Giấc chiêm bao này dạy con đức khôn ngoan. Rất nhiều lần, Têrêxa căn dặn con: “Em nhỏ! Đừng bao giờ dừng lại ở những cái có thể làm rối loạn bình an của tâm hồn em! Vì đó, chính là những mưu chước của ma quỷ bày ra để phá bình an tâm hồn em.” Đã nhiều lần con quên bài học căn bản này, nên con đã nhiều lần đau khổ, bối rối gần như bị chán nản, thất vọng...”

Nhưng sau giấc chiêm bao này, Văn khôn ngoan hơn trong việc suy xét và tập luyện điều mà Văn gọi là "chiến thuật bình an!". Trong mọi hoàn cảnh, trong mọi trường hợp, phải phó mình trong tay Chúa và nguyện: “Lạy Chúa, con xin Chúa cho con ẩn náu trong tay Chúa. Ước gì sức mạnh cánh tay Chúa chiến thắng mọi kẻ thù linh hồn con!". Biết bao lần, chỉ một cái "nhìn tình yêu giản dị, đơn sơ, đầy lòng tin cậy cũng đủ để chiến thắng. Chính thế, đúng thế, bé mọn trước mặt

Chúa và đầy sức mạnh vì là trẻ thơ, đó là Thầy Marcel Hải Đồng Giêsu. Một buổi trưa, vào giờ Chúa Kitô chết trên cây thập giá, Văn làm công việc trong thinh lặng. Trong lúc chuẩn bị bột mì để làm bánh, Thầy Marcel suy gẫm về tình yêu Chúa Giêsu đau khổ... thì bỗng chốc, xảy ra một biến đổi quan trọng trong tâm hồn Thầy. Marcel cảm nhận: một giọng Tình yêu cuốn hút thầy đi... Chính là Ngài, Chúa Giêsu chịu nạn... Và một giọng trầm buồn gióng lên:

- Marcel! con yêu Thầy nhiều không?

- Vâng, lạy Chúa, con yêu Chúa hết lòng. Ngoài Chúa, con còn biết yêu ai?

Và một cuộc đối thoại thân mật giữa Giêsu và Marcel:

“Kể từ ngày ấy, Chúa Giêsu dạy dỗ con như Ngài đã dạy dỗ các thánh tông đồ ngày xưa, đối xử với con như tình Cha con. Những lời âu yếm của Ngài phùng cháy trong tim con và đưa tâm hồn con đến chỗ hết sức mật thiết với Ngài. Linh hồn con như được siêu thoát! Con cảm tưởng như chìm đắm trong thâm sâu của Tình yêu và tan biến trong thánh Tâm Chúa. Tuy nhiên, tay chân con vẫn cử động, và con làm công việc hàng ngày rất đều đặn... Chỉ có thời giờ trôi qua rất mau...”

Chúa cũng muốn cho Văn hiểu là những gì Văn làm, Chúa đều quan tâm:

"Trong Nhân ái vô biên của Ngài, Chúa muốn nghe con kể lại những sự kiện, dù nhỏ nhoi của đời con với đầy đủ chi tiết. Ngài muốn con tâm sự với Ngài về công việc hàng ngày của con, những khó khăn đối với các anh em khác, những gì làm con đau khổ,v.v... Ngài cũng muốn con kể những chuyện vui, ngộ nghĩnh..."

Với kinh nghiệm mới này, Văn trở nên rất nhạy cảm trong sự vững tin vào tình yêu của Chúa Giêsu trong tâm hồn Văn. Đây là lần đầu tiên Văn nói đến **“Tình yêu không thể chết”**: một thành ngữ của Văn; thành ngữ này sẽ nổi bật lên trong các việc Văn bị truy hại, bắt bớ sau này.

Điềm lạ

Chúa muốn Văn phải vượt qua đoạn đường mới... Và đây, Chúa đã dạy dỗ Văn bằng cách cho Văn thấy một điềm lạ. Văn đã tiếp nhận điềm lạ một cách khôn ngoan và đã trình bày sự việc với cha linh hướng, xin kiểm tra và xác minh:

“Đây là một dấu chỉ lạ lòng được khắc sâu vào trí nhớ của con, cả đến những

chi tiết nhỏ nhất nhất. Con xin phép cha để con thuật lại, nhưng cũng với mọi dè dặt cần thiết. Con không dám khẳng định về sự thành tựu của điềm lạ... Thời gian sẽ chứng minh cụ thể hơn”.

Điềm lạ xảy ra vào một buổi tối tháng 6 năm 1945. Đệ nhị thế giới chiến tranh đã kết thúc... Văn cùng các thầy, các cha đang cầu nguyện Thánh Thể. Trong giờ Phép lành, Văn chăm chú ngắm nhìn Thánh Thể... thì thành linh! tất cả đều biến đổi:

“Con nhìn rõ ràng thấy Chúa Giêsu từ đâu xa bước lại gần con. Chúa đến với vẻ mặt điềm nhiên, nhưng dịu dàng làm sao! Tóc Chúa để xõa xuống đến vai... Ồ! mà nhất là đôi mắt hiền dịu của Chúa! Một đôi mắt biểu lộ tấm lòng yêu thương vô bờ bến của Chúa. Thiết tưởng với đôi mắt ấy, Chúa có thể chỉ liếc một cái cũng đủ làm say mê hết mọi tâm hồn. Người mặc chiếc áo dài màu hồng bạch phủ tận gót, đai lưng và khoác ngoài một manh áo đỏ ăn vận coi rõ rệt như trong ảnh vẽ Chúa Cứu Thế. Chúa Giêsu đến bên con và khi ấy con đã thấy mình biến thành một em bé chỉ bằng độ vài ba tuổi. Con chưa kịp ngạc nhiên, thì đã thấy Chúa ngồi trên một bệ đá, rồi Người ôm con áp vào lòng.

Bất ngờ chưa được bao lâu thì con nghe có tiếng ồn ào ở phía xa. Chúa Giêsu liền đưa đôi mắt dịu hiền của Người nhìn về phía trước và Người chỉ tay theo hướng ấy mà nói với con:

- Hỡi con! Kìa con xem lũ người đang hăm hực tiến lại gần Ta !

Con ngoảnh nhìn thì ôi! Lạy Chúa, một đám rất đông đủ mọi hạng người, trẻ con, người lớn, đàn ông, đàn bà đang hăm hực tiến tới với vẻ hung hăng giận dữ. Trên trán mỗi người đều có mang biểu hiệu như nhau. Họ vừa tiến tới, vừa hò hét vang trời dậy đất. Họ đi qua trước mặt Chúa, vừa chửi bới, phạm thượng, vừa giơ chân giơ tay làm những bộ điệu ngạo nghễ xúc phạm đến Danh Cực Thánh Chúa.

Hầu hết chúng cố ý đập thẳng vào mặt Chúa; nhưng lại không hiểu làm sao, khi tới Chúa, những viên đá lại vô tình chỉ đích vào chân tay Chúa mà thôi! Ôi! thảm hại làm sao! Khi ấy con chỉ biết ôm chặt lấy Chúa, nép mình vào Chúa và khóc lóc một cách bất lực...”

Giai đoạn thứ ba của điềm lạ: Chúa tỏ lòng Nhân từ vô cùng của Ngài. Đó là “Bộ mặt thật của Ngài”. Văn kể tiếp:

“Có một lúc, viên đá nhằm đích con, con quá hoảng sợ, né mình về một bên.

Thấy con quá khiếp, Chúa ôm chặt lấy con, rồi hôn đá đã nhắm đúng đầu gối Chúa! Sau một hồi lâu tàn sát Chúa, chúng lại xỉ nhục Chúa bằng lời nói. Tuy nhiên, thỉnh thoảng lại một viên đá hoặc một đầu gậy lại từ xa đáp lại gần Chúa.

Đang khi nghe chúng xỉ mạ, Chúa Giêsu vẫn vẻ mặt hiền từ, dịu dàng nhìn đám người một cách yêu thương? Ôi! yêu thương. Rất yêu thương! Chúa không thốt một lời oán giận, cũng chẳng nguyên rủa lũ người hung ác, phạm thượng! Người chỉ đưa cặp mắt yêu thương và nhìn em đám người một cách yêu thương! Và khi thấy chúng cứ ngạo ngược một cách ngông cuồng, Người chỉ thương hại và để rơi xuống lòng từng giọt lệ!

Thấy Chúa khóc, nước mắt con lại càng tuôn ra nhiều, và lòng con đau đớn hầu như muốn chết! Nhưng khi nhìn vào đôi mắt dịu dàng của Chúa, con lại cảm thấy sức mạnh và khi ấy, giả như con muốn oán thù thay cho Chúa, tưởng cũng khó mà có tư tưởng ấy được, và chắc chắn là không thể có...

Tiếng ồn ào lại từ từ xa dần, rồi bật hẳn. Khi ấy chỉ còn mình Chúa và con, nhưng con vẫn khóc. Chúa Giêsu thương hại, người đã mơn trớn con bằng những cái hôn dịu dàng. Đang khi còn đám người, có một lúc Chúa nhìn họ rồi lại nhìn con và bảo con:

- Hồi con, con hãy cầu nguyện nhiều và hy sinh thật nhiều cho những kẻ khốn nạn ấy, họ rất đáng thương! Con hãy cùng Cha cứu vớt họ!

Ôi! Con rất đau lòng, vì thấy nhiều đứa trẻ còn ngây thơ mà cũng tung tay nhặt đá để đáp Chúa."

Thế rồi... tình cảnh dịu dần, và yên lặng... Chúa Cứu Thế dịu dàng hôn Văn, và căn dặn Văn đừng quên việc vừa xảy ra... rồi Ngài biến dạng dần dần... Khi cha Bê trên xướng kinh: Lạy Nữ Vương, Văn tỉnh lại và hơi ngờ ngàng trong nhà nguyện... và nhiều giọt nước mắt đã rơi xuống chiếc bàn quỳ của mình!

Văn cứu một người Tam điểm

Điềm lạ ấy rất là khích lệ, nhưng Văn nói rõ ràng: "Dù không thấy được điềm lạ đó, Văn cũng đã cầu nguyện và hy sinh cho kẻ có tội". Văn không hề tìm biết nguyên do, nét độc đáo, nhưng cần biết sự thật. Và Văn cũng biết rõ: Tình yêu thực không nằm trong trạng thái ngất trí; "yêu là cho, là hiến cả sự sống mình cho những người mình yêu Văn đã viết cho cha linh hướng của mình: "...Con chỉ

biết làm theo Thánh ý Chúa. Cầu nguyện và hy sinh cho những linh hồn tội lỗi là điều Chúa ước ao và con vẫn làm việc ấy từ trước khi được Chúa tỏ điều con vừa tả. Tuy nhiên, sự con được thấy, thôi thúc lòng con vô kể nhưng giá như không có, con cũng vẫn cầu nguyện và hy sinh cho kẻ có tội...”

Một sự kiện đặc biệt sắp giữ chân, làm ứ đọng tất cả sức mạnh "tông đồ ẩn dật" của Văn. Như thường lệ, Văn cầu xin Chúa ban ơn trở lại cho một linh hồn tội lỗi... Số là bác sĩ Le Roy des Barres lâm bệnh rất nặng, cửu tử nhất sinh! ông là bác sĩ Pháp công tác ở các thuộc địa và thuộc gia đình công giáo; ông bỏ Giáo hội Công giáo đã lâu. ông trở thành hội viên chiến đấu của Hội Tam Điểm. (Hội Tam Điểm chối bỏ và chống đối Thiên Chúa đến kỳ cùng).

Nhưng điều oái oăm và ngược đời: bác sĩ Le Roy rất thân mật với các cha Dòng Chúa Cứu Thế Hà nội, và được xem như là ân nhân của nhà Dòng...Tất cả tu sĩ đã sốt sắng cầu nguyện cho ông...Cảm động vì thương xót, Văn nhất quyết nài xin Chúa ban cho ông bác sĩ ơn trở lại... Văn cầu nguyện: Lạy Chúa, con thì bé mọn quá mà việc con xin Chúa thì quá lớn lao!"... Trong khi cầu xin cho bác sĩ trở lại, Văn đã tiến dâng Cha Cả Máu rất châu báu của Giêsu con Ngài, qua sự cầu bầu của Mẹ Maria, tất cả các thánh, đặc biệt của Têrêxa chị Văn...Bề ngoài, chưa thấy gì chuyển động... Lần chót đi thăm ông, một cha Dòng đã bị ông cự tuyệt dứt khoát:

- Hãy để tôi yên, tôi rất mệt.

Linh mục quá thất vọng, khóc thương tình trạng khốn nạn của ông; vì dù sao ông ta cũng là người bạn rất thân thiết của nhà Dòng... Linh mục đã xác nhận:

- Ông bác sĩ không qua khỏi đêm nay.

Đến tối, trước khi đi ngủ, Văn còn sốt sắng cầu nguyện cho ông. Nhưng, lạ thay? Văn kể:

“Khoảng chừng 11 giờ khuya, con giật mình tỉnh dậy như có người đến đánh thức, sau đó con có linh cảm rằng: Đây có lẽ là giờ hấp hối của bác sĩ Roy Desbar (Le Roy des Barres). Con liền dậy và đọc ba kinh Kính Mừng để xin ơn chết lành cho ông, con cũng không quên nhắc lại với Têrêxa và cha Giuse Hiệp (đã từ trần chưa lâu, từng được ông bác sĩ chăm sóc) đến giúp ông trong giờ khẩn cấp này. Rồi con lại lên giường nằm ngủ...”

Nhưng vừa thiu thiu, con lại giật mình dậy và tự nhiên con cảm thấy trong người

bị một cơn sốt rất khác thường! Đầu mặt chân tay con nóng như hâm; cả mình mẩy rần rần lên như thể là con bị nhốt trong một chiếc hầm đầy hơi nóng! Mũi con như ngạt thở, con vẫn phải thở mau hơn, cả bằng miệng nữa mà vẫn thấy ngột ngạt và khó chịu hết sức! Con ngồi dậy, vừa quơ tay lấy cây Thánh giá. Người con mê man, hình như mất cả định thần. Con cũng không cần biết mình ở đâu nữa. Mỗi một lúc con mới rờ được các cọc màn rồi con bước xuống khỏi giường và điều trước tiên con nghĩ tới là ra hiên để hóng gió. Con ra đứng sát vào chấn song cửa sổ, hai tay nắm hai song sắt, và đợi gió đến làm dịu cơn sốt. Nhưng can gì phải đợi. Mấy cây roi trước con đứng vẫn lung lay cành lá một cách êm đềm và nhẹ nhõm. Gió vẫn thổi và thổi đều...trên cây cối... Gió cũng thổi tạt qua cửa sổ, thổi tới con, nhưng gió càng làm cho con khó chịu hơn; gió không làm cho con mát, trái lại, như tạt thêm hơi nóng vào người con...”

Vượt qua các sợ hãi, Văn hiến dâng tất cả cho Chúa, xin ngài đoái thương linh hồn ông bác sĩ...Văn quá khát nước, khô cả cổ họng, nhưng cố sức chịu đựng và nhất định không uống giọt nước nào... Đến một giờ khuya, mọi sự trở lại bình thường; Văn thiếp đi dần dần. Sáng dậy, Văn rất khỏe khoắn... Quãng chín giờ thì được tin bác sĩ Le Roy đã thở hơi cuối cùng vào khoảng nửa đêm. Tin này làm cả Dòng buồn tiếc và một thầy trợ sĩ rất bi quan đã dám quả quyết:

- Thôi. Xong đời ông bác sĩ! Không bao giờ chúng ta có thể gặp được ông ấy nữa!.

Phần Văn thì khác và không nghĩ như vậy. Văn có cảm tưởng là chắc chắn ông bác sĩ đã được rồi...”. Ai biết được đến giờ phút chót, ông bác sĩ đã trở lại với Chúa vì Chúa động lòng thương xót linh hồn ông ấy! " Giáo hội xác nhận sự hiện diện của các Thánh ở trên trời bằng cách "phong thánh" họ. Giáo hội không bao giờ đưa ai xuống hỏa ngục. Đây lòng tin tưởng cậy, trông, Văn kết luận: "Tôi tin là ông bác sĩ ở luyện tội và không sa hỏa ngục, như một số anh em chúng ta..."

Nhưng Văn muốn biết rõ ràng hơn, để tránh mọi thắc mắc: Văn vào nhà thờ và xin trực tiếp nói chuyện với Chúa Giêsu trong Nhà Tạm. Cũng như Têrêxa xin cho Panzini, Văn xin Chúa Giêsu một dấu chỉ:

“Lạy Chúa Giêsu, Chúa biết con hằng cầu xin Chúa cho thầy con trở lại. Đã ba năm nay, thầy con không xưng tội và hiện giờ con chẳng được tin gì về người. Để con được an lòng về phần rỗi của bác sĩ Le Roy, con xin Chúa ân huệ này. Xin cho thầy con xưng tội và rước lễ trong năm nay. Đó cũng sẽ là dấu hiệu

Chúa cho con biết ông bác sĩ đã được rồi."

Ba ngày sau, có người quen cùng làng đến thăm Văn và tin cho Văn biết thầy của Văn đã xưng tội và rước lễ trong mùa Phục sinh... Từ ngày ấy cho đến nay, thầy của Văn sống rất đạo đức... Văn chạy về phòng và quỳ trước tượng Chuộc tội... Vừa khóc vừa thổ thê với Chúa, lòng tràn ngập bình an và hoan lạc:

"Quả thật vậy! Thiên Chúa là Tình yêu! Làm sao Chúa có thể quên con được! Con muốn ca vang khúc nhạc tình yêu, ca lên mãi mãi, bằng sự bé mọn và sức yếu hèn không giới hạn của con..."

Nhìn về tương lai

1945 - 1946: Hai năm ánh sáng! Qua Văn, Chúa Giêsu hé mở cánh cửa cho tương lai. Cuộc chiến tranh thế giới đã cáo chung. Sau năm năm sống trong cơn ác mộng, thế giới cuồng nhiệt sống và xây dựng lại tất cả...

Chính trong thời kỳ phục hồi này, cửa trời cũng hé mở trong lòng Văn. Văn nhận được không những thông điệp và những dấu hiệu báo trước về những điểm rất chính xác. Chẳng có gì quá rườm rà, nhưng chỉ là một loạt đối thoại với Chúa Giêsu, với Mẹ Maria, với thánh nữ Têrêxa; nhiều đoạn của những cuộc đối thoại là những lời tiên tri thực sự. Lẽ tất nhiên Văn đã viết lại tất cả sau khi được cha linh hướng suy xét và cho phép. Khi độc giả đọc những đoạn trích này, xin đừng bao giờ quên Mâu nhiệm Nhân từ và cầu nguyện, vì Mâu nhiệm này có thể thay đổi tất cả. Chẳng có gì được chương trình hóa trước trong lịch sử cứu rỗi. Cần nhất là việc hoán cải theo Tin Mừng. Và khi Thiên Chúa bắt đầu kêu la hoặc khóc lóc, chính vì Ngài sợ cho con người. Chỉ có Thiên Chúa là thực sự có bản chất con người, là nhân đạo.

Thiếu nhi và thanh niên

Một hôm, Chúa Giêsu Hải Đồng nói với Văn về tình yêu thương của Ngài đối với trẻ em:

- Văn, Anh rất thương em. Hãy biết rằng Anh đặc biệt yêu mến trẻ em. Nếu chúng muốn kiếm Anh thật là dễ dàng: Chúng chỉ cần nghiệm xét hành động của chúng, và chúng sẽ tìm thấy Anh ngay trong người chúng. Anh đã hứa ban nước trời cho trẻ em... và chúng chẳng phải làm gì khác ngoài việc tiếp nhận nước trời...

- Văn, em phải thực hiện việc tông đồ của em trong đám trẻ. Anh muốn em đưa chúng đến với Anh. Anh yêu thương chúng quá đỗi! Khi chúng chơi banh, khi chúng tập bơi lội, khi chúng nô đùa với nhau, luôn luôn có Anh giữa chúng.

- Văn, em ạ. Tất cả nơi trẻ em đều làm cho Anh Thích thú: Một lời nói, một nụ cười, mà ngay cả một giọt nước mắt buồn phiền, tất cả mọi thứ ấy làm động lòng Anh'.

Và Chúa Giêsu Hải Đồng ám chỉ đến những đe dọa mới đang đè nặng trên các em:

- Khốn thay! Văn ạ! Hình như lúc này, bằng hành động của chúng, bọn trẻ em muốn tranh đua với người lớn. Và điều kinh khiếp nhất, là thế gian thường, thế gian chỉ cho chúng biết phạm tội, hơn là biết Anh là Con đường thật dẫn tới nước trời! Cuộc đời ấu thơ của Anh, trẻ em nào cũng có thể bắt chước theo được, dù là đứa trẻ mới đi chập chững.

- Văn! em hãy cầu nguyện thật nhiều để các trẻ em hiểu được Tình yêu thương của Anh và để chúng tự phó thác cho Anh. Thế gian giết chết các linh hồn trẻ thơ, trước mắt Anh mà nào Anh có làm gì được.

Các linh hồn ấy là của riêng Anh, nhưng thế gian đã cướp giật chúng khỏi tay Anh để đem làm mồi cho ma quỷ. Ôi! Các trẻ ấu thơ. Các em bé nhỏ của Anh! Anh đã kêu mời và chờ đợi, Anh đã nóng lòng chờ đợi các em ngay từ giây phút đầu tiên xuống thế làm người trong lòng Mẹ Maria. Vì Anh yêu thương các em. Anh đã sống đời sống của các em, Anh đã hiểu hoàn cảnh của các em!

- Văn! Em đã hiểu chưa? Phải giải cứu các trẻ em thoát khỏi bóng tối thế gian. Ôi! Thế gian sẽ gặp khốn đốn, sẽ bị tiêu diệt ngay, nếu thế gian không còn bóng dáng trẻ thơ để hiến dâng một chốn ẩn náu cho Lượng Từ Bi của Thiên Chúa... Nếu thế gian không có trẻ em, thế gian sẽ bị tiêu diệt tức khắc...

- Văn! Em yêu dấu của Anh. Hãy cho các trẻ ấu thơ biết Nước Trời... Nước trời là của chúng nó. Phước cho chúng. Khi với hai bàn tay không, chúng tiếp nhận Nước trời!

Trong một đoạn khác, Chúa Giêsu nói tiên tri về đạo binh đông đúc các tông đồ trẻ của tình thương, nhưng Ngài nói thêm: "Chắc chắn không phải có ngay bây giờ ... Sự việc này đã xảy ra cách đây trên ba mươi năm. Và ngày nay: Chúng ta gặp các em ấy khắp nơi, những người trẻ tông đồ của Tình thương, những người

trẻ chứng nhân của ánh sáng!”

Các linh mục!

Vào đầu mùa Thu năm 1945, Chúa Giêsu tâm sự với Văn về những đau khổ của Ngài do các linh mục gây nên:

“Văn, em bé mọn tông đồ tình yêu của Anh. Em phải cầu nguyện nhiều và làm nhiều việc hãm mình cho các linh mục của Anh. Em ơi! Ngay chính các linh mục cũng nổi loạn chống Anh, thì tình yêu thương của Anh còn biết nương náu nơi đâu.... Để tránh những hung bạo, những hành hạ của tội lỗi, Anh đã chạy đến nương náu nơi các linh mục, Anh khẩn cầu họ cứu giúp Anh. Nhưng than ôi! Có lắm linh mục đã đối xử với Anh rất "tàn nhẫn", không khách sáo: "họ đuổi Anh đi", họ tống cổ Anh ra ngoài cửa! Họ không màng đến tình yêu thương Anh tỏ với họ, và họ cho lời lẽ Anh là quá đáng, là ngoa! Do đó, các linh hồn được giao phó cho họ không còn tin tưởng vào Anh nữa. Vậy em phải cầu nguyện để các "cha linh hồn" hiểu rõ tình yêu mà Anh ban phát cho các linh hồn được giao phó cho họ!...”

Nhiều khi Văn chẳng thấu hiểu lời lẽ của Thầy Chí thánh, và đôi lần tỏ vẻ ngạc nhiên. Nhưng Chúa Giêsu vẫn tiếp tục:

“Có lẽ em chẳng hiểu tí gì về điều Anh nói, nhưng không hề gì, vì đó là phần việc của cha linh hướng. Em, nhiệm vụ của em trước hết là viết lại... Hãy ghi lại những lời Anh nhắn nhủ các linh mục. Anh đã ban chức quyền của Anh cho các Linh mục, cốt là để họ sử dụng quyền chức ấy để đưa các linh hồn đến với Anh. Nhưng kìa em xem, họ dám dùng Tên Anh, nhân Danh Anh để làm hư hỏng, để làm mất các linh hồn!

Trước tình thế đau khổ và nguy nan này, Anh phải kiểm chỗ dung thân, Anh phải ẩn náu nơi các linh hồn bé mọn. Chính các linh hồn bé mọn này trở thành "bạn trăm năm" của Anh và phục vụ Anh. Và Anh trao cho các linh hồn bé mọn này trách nhiệm "làm mẹ các linh hồn" mà Anh muốn cứu vớt."

Lúc sau, Chúa Giêsu đổi giọng, Ngài vui vẻ nói:

“Nhưng có điều an ủi Anh, là còn nhiều linh mục biết yêu Anh. Quả thật, họ đã kết thành một "chiếc thuẫn khổng lồ bao quanh Anh, bảo vệ Anh thoát khỏi hành động hung bạo của các linh mục nổi loạn! Em ạ, Anh đặc biệt yêu thương các

linh mục "tốt ấy" Anh luôn luôn để ý tới họ, Anh vui mừng, hoan lạc với họ, và luôn luôn là nơi nương tựa, đồng thời là kim chỉ nam cho đường đi nước bước của họ.

Em rất yêu quý của Anh! Ước ao lớn lao của Anh là có được nhiều linh mục như thế. Để làm chứng tình yêu thương của Anh đối với các linh mục, anh sẽ chọn trong các linh mục một tông đồ của Tình yêu. Em phải cầu nguyện cho linh mục tông đồ ấy, phải không em? Anh chỉ nói đến các linh mục mà thôi, để làm cho họ thực sự tin tưởng vào tình yêu thương vô cùng của Anh... "

Và Chúa Giêsu dạy Văn một lời kinh phải đọc vào ngày lễ Chúa Kitô là Vua: Lạy Chúa Giêsu! Là Vua Tình yêu, xin làm cho triều đại Tình yêu của Chúa được thiết lập sâu thẳm trong tâm hồn các linh mục”.

Tông đồ của Mẹ Maria

Ngày mùng 3 tháng 9 năm 1946, trong giờ suy gẫm tối, Văn được thấy Mẹ Maria. Mẹ trong trắng, xinh đẹp tuyệt vời "khuôn mặt Mẹ giống đúc khuôn mặt Chúa Hải Đồng Giêsu, nhưng ít phúng phính hơn". Đức Trinh nữ nói với Văn:

“Văn con! Đừng sợ gì cả, dù phải trải qua nhiều đau khổ gian truân; luôn luôn Mẹ đùm bọc con, cũng như Hải Đồng Giêsu. Bàn tay Mẹ đã trở thành bàn thờ hy sinh, trong lúc con theo gương bé Têrêxa, con sẽ là vật hiến sinh cho Tình yêu mà chính Chúa Giêsu sẽ tiếp nhận...”

Ngày hôm sau, Mẹ Maria nhấn mạnh về triều đại sắp đến của Mẹ:

“Văn con! Đây là việc Mẹ dặn con phải làm. Mẹ cũng dặn dò cha linh hồn con như thế. Ngày mai là thứ Bảy đầu tháng, ngày được dâng riêng cho Mẹ, Mẹ không yêu cầu con việc gì khác thường cả, Mẹ chỉ yêu cầu con dâng mọi việc con làm cho các tông đồ bé nhỏ của Mẹ...những tông đồ này sẽ thiết lập nước Mẹ dưới trần thế, ngõ hầu họ được tràn đầy sốt mến và can đảm chống lại thế gian và hỏa ngục. Nước Mẹ sẽ đến sau triều đại của Tình yêu Giêsu; và nước ấy sẽ vững bền hay không, dưới trần thế tùy theo tỷ lệ cầu nguyện. Nếu ít cầu nguyện, nước Mẹ sẽ không vững bền lâu dài; nhưng nếu cầu nguyện nhiều, nước Mẹ sẽ bền vững lâu dài. Vì lẽ nước Mẹ sẽ đến sau triều đại của Giêsu Tình yêu, nó sẽ là dấu chỉ tiết lộ rõ ràng cho nhân loại triều đại của Tình yêu Giêsu và đưa thế gian đến chỗ nhận biết Mẹ là Mẹ thực sự...”

Ngày mồng 5 tháng Giêng dương lịch 1946, Mẹ Maria tiếp tục cho Văn biết sứ mạng của Văn:

“Văn con. Con phải luôn luôn nhớ là Mẹ đã giao nhiệm vụ đặc biệt của con đối với Mẹ... Con phải cầu nguyện nhiều cho các tông đồ của nước Mẹ... Cầu nguyện là vũ khí chiến đấu và là lương thực nuôi sống họ. Và trước khi khai chiến với hỏa ngục, Mẹ phải chuẩn bị cho các tông đồ bé mọn của Mẹ khí giới ấy và lương thực ấy để họ sử dụng sau này... Mẹ giao nhiệm vụ ấy cho con, và con phải hoàn tất khi còn ở thế gian này. Về trời, Mẹ sẽ giao việc khác...”

Mẹ Maria còn giải thích rõ ràng hơn về các tông đồ tương lai của Mẹ:

“Văn, nghe Mẹ nói đây. Như Chúa Giêsu đã nói với con trước kia, lúc cuộc chiến mới bắt đầu, các tông đồ của Mẹ có vẻ rất yếu ớt, yếu đến nỗi xem ra không đủ sức đương đầu với thế lực hỏa ngục... Do đó các tông đồ của Mẹ mới học được cách sống khiêm nhượng. Nhưng thế lực của hỏa ngục càng có vẻ thắng cuộc bao nhiêu lúc đầu, thì lại càng ê chề nhục nhã bấy nhiêu lúc cuối, vì thật ra không phải chính Mẹ sẽ đạp đầu Satan, mà chính là con cái Mẹ.

Nhận thấy Mẹ dùng con cái yếu đuối của Mẹ, như vô số bàn chân nẹp nát đầu nó, Satan sẽ vô cùng nhục nhã...

Và sau đó, nước Mẹ sẽ dần dần được thiết lập khắp thế gian, như Chúa Giêsu đã nói với con. Mẹ sẽ được tung hô ca ngợi khắp miền xứ trái đất, nhưng, này con nhỏ của Mẹ, con phải cầu nguyện rất nhiều cho các tông đồ bé nhỏ của Mẹ. Hãy cầu nguyện bằng lời, hãy cầu nguyện bằng than thở của con, hãy cầu nguyện bằng ước ao của con...”

Ngày mồng 6 tháng Giêng năm 1946, Văn ám chỉ đến cuộc tận thế mà nhiều người cho rằng: Có thể sắp xảy ra. Đức Trinh nữ trả lời:

“Những gì liên quan đến việc tận thế, Mẹ hoàn toàn không hay biết gì cả. Hãy để việc ấy cho Chúa Ba Ngôi định đoạt. Đối với Mẹ, tất cả những gì Mẹ biết là: Chúa Giêsu muốn thiết lập trên thế gian, triều đại yêu thương của Ngài; chính bằng sợi giây yêu thương, Chúa Giêsu muốn vãn hồi, muốn khôi phục sự đoàn kết, sự hiệp nhất trên thế gian, biến thế gian thành một vương quốc của Ngài, của riêng Ngài. Triều đại yêu thương của Ngài sẽ trở thành chiếc cột lửa chống đỡ cho thế gian đang trên đà tan rã... và nếu thế gian được sống lại, chính là nhờ “ngọn lửa tình yêu” ấy.

Con ạ, hãy cầu nguyện, hãy cầu nguyện cho triều đại yêu thương của Chúa Giêsu được thiết lập trên trái đất với tất cả vẻ đẹp để huy hoàng của nó và cả nước của Mẹ cũng được như thế. Toàn thể thế gian sẽ nhận biết Mẹ là Mẹ thực sự của nó, và lúc đó nó sẽ hiểu rõ lòng yêu thương tràn ngập lòng Mẹ đối với nó. Hãy cầu nguyện: triều đại tình yêu sắp đến với thế gian và nước Mẹ cũng sẽ theo sát.

Bé Văn, nhớ là Mẹ chọn lựa các tông đồ của Mẹ trong khắp miền xứ thế giới; miền xứ nào cũng có các tông đồ của Mẹ chia thành hai nhóm, cùng một sứ mạng, và cùng một mục đích: bành trướng nước Mẹ khắp thế giới. Một trong hai nhóm đặc biệt chuyên chú 'cầu nguyện', nhóm kia thông báo cho thế gian biết nước Mẹ sắp đến. Mẹ cho con biết điều này: Những tông đồ chuyên lo việc bành trướng nước Mẹ, Mẹ chỉ lựa chọn những ai thuộc vương quốc tình yêu của Chúa Giêsu, vì lúc đó, thế giới sẽ trở thành vương quốc riêng biệt của Chúa Giêsu.

Văn ạ, Mẹ thông báo các điều đó cho con với mục đích duy nhất là khuyên bảo con cầu nguyện...

Hãy cho mọi người biết là chính trên nền tảng vững chắc của sự cầu nguyện , Mẹ sẽ thiết lập nước Mẹ dưới trần thế này... Phần con, hãy gọi Mẹ là Mẹ hoàn vũ .

Hai nước Pháp và Việt nam

Chắc chúng ta còn nhớ việc Văn lấy làm khó chịu và bức dọc khi phải cầu nguyện cho nước Pháp. Vào cuối năm 1945, Chúa Giêsu trở lại vấn đề này:

“Văn, đừng quên đất nước mà Anh yêu mến nhất, em nghe rõ không? Đất nước đã nảy nở đóa hoa bé nhỏ đầu tiên và từ đó, đã sinh sản nhiều bông hoa khác. Đóa hoa bé nhỏ ấy, chính là người Anh đã chọn làm chị lớn của em, chị Têrêxa!

Văn, em hãy nhìn kỹ đóa hoa ấy và nên hiểu điều này: Tình yêu của Anh trước hết, đã biểu lộ tại nước Pháp. Than ôi! trong khi làn sóng Tình yêu đó dồn dập vào nước Pháp và cả thế giới thì... Ôi! Em ơi nước Pháp đã khinh khi, phạm thượng làm cho làn sóng Tình yêu của Anh trôi giạt giữa tình yêu thế tục! đến độ nó phải dần dần yếu bớt... Vì vậy, nước Pháp phải khổ đau, đau thương...

Nhưng em ơi. Nước Pháp vẫn là xứ sở Anh đặc biệt yêu thương. Anh sẽ thiết lập tình yêu thương của Anh ở đó. Và để có thể bắt đầu tưới ân sủng tình yêu trên

nước Pháp, Anh chờ đợi điều này: ước gì mọi người Pháp cầu nguyện, hiến dâng đầy đủ lời cầu nguyện cho Anh! Lúc đó, em ạ, bắt đầu từ nước Pháp, tình yêu của Anh sẽ lan tràn trên khắp thế giới. Anh sẽ dùng nước Pháp để mở rộng triều đại yêu thương của Anh khắp mọi nơi... Điều cần nhất là em phải cầu nguyện cho các linh mục Pháp, vì chính nhờ họ mà Anh sẽ củng cố triều đại tình yêu của Anh”

Sau đó, Chúa Giêsu đề cập đến việc giao hảo huyền bí sau này giữa Pháp và Việt nam mà Têrêxa và Văn là tượng trưng:

“Hiện giờ, trong thời buổi em, nước Pháp là kẻ thù của nước Việt nam; nhưng trong tương lai, nước Pháp sẽ làm cho Việt nam trở thành một bằng chứng về sự vinh quang của Anh. Văn ạ, những gì chị Têrêxa em đã làm cho em, em cũng phải làm như thế cho nước Pháp. Anh muốn sự hiệp nhất, sự giao hảo giữa hai đóa hoa bé nhỏ (Pháp và Việt) sẽ là biểu tượng của sự giao hảo mà Anh hằng mong muốn giữa nước Pháp và nước Việt Nam. Em nên nhớ điều này: Chính là với nước Pháp, mà nước Việt nam sẽ đạt tới việc củng cố triều đại tình yêu của Anh. Hãy cầu nguyện cho hai nước được phối hợp hài hòa.

Và này em! Tình yêu Anh đặt tên em là 'Bé Têrêxa thứ hai'. Khi được về trời Anh sẽ giao cho em sứ mạng giúp đỡ chị Têrêxa của em gây cảm hứng, truyền cho thế gian lòng tin cậy vào Tình yêu thương của Anh.”

Và Chúa Giêsu lại nói về những mối đe dọa đang đè nặng tương lai nước Pháp:

“Văn em! Em hãy cầu nguyện cho Pháp quốc, đất nước Anh đặc biệt yêu thương. Nếu không cầu nguyện, nước Pháp sẽ còn khốn đốn, và "triều đại tình yêu” của Anh có thể rất khó khăn dựng ở đó. Văn ạ, em đừng nghi ngờ gì về điều Anh vừa nói với em, vì hình như em thấy tình hình ở Pháp tương đối ổn định hơn...

Này em, Anh nói như thế để nước Pháp được cảnh giác và đề phòng, vì kẻ thù muốn biến nước này thành nơi bất hòa, chia rẽ, gây nên cảnh nồi da xáo thịt... Phải cầu nguyện nhiều cho nước Pháp...Em có hứa trung thành với Anh không? Em có quyết định bảo vệ và mở rộng triều đại tình yêu của Anh nên khắp địa cầu không”

Sau mối đe dọa của chủ nghĩa cộng sản, Chúa Giêsu gợi lại một mối đe dọa khác, tinh tế hơn, tiến dần từng bước và nguy hại hơn:

“Này Văn, tông đồ bé nhỏ của tình yêu Anh, em hãy viết thêm về vấn đề nước Pháp... Hỡi người Pháp, con cái của Ta! Hỡi các linh mục Pháp! Ta thương mến các con. Các con hãy cảnh giác đề phòng “kẻ thù” của tình yêu ta; trước hết, nó sẽ phun nọc độc trử trên đầu nó để hại các con. Hãy cảnh giác! Đảng phái này, khác đảng Cộng sản, không trực tiếp làm hại con cái Ta. Nó không hủy diệt cùng một lượt đất nước Ta yêu thương, nhưng nó phá hoại lần lần. Đúng thế... lần lần... nó sinh sôi nảy nở... lan truyền cho tới hang cùng ngõ hẻm... và lần lần nó phun khói hỏa ngục để làm cho các con chết ngạt! Nó hành động xảo quyệt đưa các con xa rời tình yêu thương của Ta, đưa các con đến gần tình yêu phạm tục, vô đạo! Đúng thế, các con ạ! Nó hoạt động chậm chậm gây xói mòn! Các con hãy tin tưởng vào tình yêu thương của Ta, các con hãy dâng xứ sở các con cho tình yêu thương của Ta.

Thà rằng nước Pháp được cai trị bởi một người dân quê kệch còn hơn bị cai trị bởi một kẻ thù của tình yêu Ta; kẻ thù ấy sẽ đưa nước Pháp đến diệt vong. Ôi! Nước Pháp khôn khỏi thoát khỏi chủ nghĩa Cộng sản, lại sẽ còn phải chịu đựng một ảnh hưởng tai ác hơn! ảnh hưởng của Tam Điểm?

Hỡi nước Pháp! Hãy nghe rõ và cân nhắc kỹ lưỡng những lời Ta nhắn nhủ các con. Nếu các con tiếp tục đẩy ra, tiếp tục cự tuyệt tình yêu thương của Ta, thì thử hỏi các con sẽ sử dụng loại tình yêu nào để phục hưng xứ sở? Lúc đó, các con sẽ thấy rõ nước Pháp sẽ bị những làn khói đen hỏa ngục bao trùm!...

Têrêxa cũng nói cho Văn biết về xứ sở thánh nữ:

“Em nhỏ yêu dấu của chị. Chị là đóa hoa bé nhỏ của nước Pháp. Vì thế, khi Chị thấy đất nước chị đắm chìm trong đại họa, chị không thể không quan tâm. Đúng! Chị khóc cho nước Pháp, vì Chúa Giêsu yêu mến nó... và nếu không có nước Pháp thì em cũng chẳng gặp chị và làm em của chị. Văn ơi! Em phải cầu nguyện nhiều cho nước Pháp để nước này trở nên người mẹ của triệu đại tình yêu trong hoàn vũ..”

Sau cùng, ngày 26 tháng 12 năm 1945, trong mùa Giáng sinh, xảy ra một cuộc đối thoại lạ lùng giữa Chúa Hải Đồng và Văn:

- Thưa anh Giêsu Hải Đồng, có việc gì xảy ra ở Pháp không? Ngày nọ em nghe nói ở Pháp, rất nhiều đảng phái hoạt động.

- Chỉ có một đảng “thực sự mạnh” và phước Thay, chính đảng này đã thắng. Văn, em biết là đảng nào không? Thử đoán xem...

- Em biết rồi! Đó là đảng "cầu nguyện."

- Đúng, nhưng chưa đầy đủ.

- Em không biết đảng nào nữa cả.

- Nghe đây em! Đảng ấy là đảng "những người bạn trăm năm" của Anh. Đảng này rất mạnh, nhưng phải sử dụng vũ khí cầu nguyện, để bảo vệ nước Pháp. Nếu nước Pháp không có vũ khí ấy để chống đỡ, để tự vệ thì chắc chắn đã bị sụp đổ... Em cũng vậy Văn ạ! Em là thành viên của đảng ấy, vì vậy em phải luôn cầu nguyện cho nước Pháp. Với điều kiện ấy, em có thể thấy Anh mỉm cười với nước Pháp."

Tấm áo của "Tình yêu không giới hạn"

Mồng 2 tháng 9, 1945: Hồ chí minh tuyên bố Việt Nam độc lập. Đó là màn khai diễn một cuộc chiến tranh vô tận giữa nước Pháp và Việt minh cộng sản Chính trong bối cảnh "chiến tranh du kích đó mà Văn trải qua "thời kỳ nhà tập" và nhận áo Dòng ngày 8 tháng 9.1945. Một năm sau, Văn vui mừng được tuyên khấn cùng ngày như Têrêxa: mồng 8 tháng 9.1946, lễ Sinh nhật Mẹ Maria. Suốt cả ngày hôm đó, Văn hân hoan biểu lộ niềm phúc từ nay hoàn toàn thuộc về Chúa Kitô:

"Lạy Anh Giêsu là bạn đời của em, là anh của em, anh đẹp quá! Và sự xinh đẹp mỹ miều đó nhận chìm em trong thình lặng. Em chỉ có thể biểu lộ tình yêu của em qua "cái nhìn của em và tiếng đập của tim em... Giêsu! từ nay em có thể gọi anh là phu quân của hồn em.. và em cảm thấy tự đáy lòng một niềm hân hoan vô tận, một "tình yêu không giới hạn".

Hai linh hồn Văn và người chị bé nhỏ của Văn gần gũi nhau, kề cận nhau biết là dường nào... Ngày tuyên khấn, 8.9.1890, Têrêxa đã ghi lại: "Này Giêsu! Con ước nguyện chỉ tìm và chỉ gặp một mình Chúa thôi! Giêsu, con chỉ xin Chúa ban cho con ơn bình an và tình yêu, tình yêu vô cùng vô tận, không giới hạn... Tình yêu mà con không còn là con, mà là Chúa, là Giêsu của con! Chớ gì vì Giêsu, con được chết, được hy sinh; được chết trong tim hay trên thân xác hay là, hơn thế nữa, cả trái tim và thân xác..."

Cũng như Têrêxa, Văn cảm thấy mình như say mê "chịu tử vì đạo":

"Suốt một năm nhà tập, vấn đề Chúa Giêsu tâm sự với các tông đồ của Ngài thường ám ảnh con:

- Nay, em nhỏ! nếu em thương Ta, em có đủ sức và can đảm cùng ta uống “chén đắng” không?

Và suốt thời gian ấy, Chúa Giêsu khuyến khích con tự hiến và hy sinh trong vui vẻ. Bởi thế, con nghĩ là phải theo Chúa cho đến đỉnh núi Canve và chịu chết cùng Ngài. Con sẽ không chết nhanh, chết ngay sau cơn vui mừng quá độ, mà chết dần sau khi đã toát dương, đã gục xuống vì giọt máu cuối cùng đã chảy ra... Ôi! biết lúc nào “điềm lạ xa xôi” ấy mới được thực hiện? Con khát khao, con thèm khát điềm lạ ấy xảy ra, như một người đã kiệt sức.”

Văn sống những lời của chính mình. Mười năm sau... trong cơn hấp hối kéo dài, trong tình trạng chết dần chết mòn, Văn đi theo Chúa Giêsu đến mức cuối cùng của tình yêu.

Giêsu để con âm thầm trong bóng tối.

Văn không bao giờ quên được ngày 9. 9.1946, sau ngày khẩn hứa ! Hình như tất cả đều ngã về, đều dồn vào "vẻ xinh đẹp rực rỡ của Cây Thánh giá". Còn lại một mình, buồn tẻ và đơn độc, từ trong sâu thẳm của tâm hồn, Văn ước ao và hằng nhớ quê hương trên trời... Nhưng, một lần chót, Chúa Giêsu nói với Văn:

“Em ơi, vì tình yêu thương mọi người, em hãy cùng Anh hiến thân để cứu vớt họ. Phần em, bây giờ, là hy sinh những buổi nói chuyện và sống từ mật với Anh, để Anh đi tìm kiếm những kẻ tội lỗi. Và, này Văn em! Em nên biết rằng em còn chịu nhiều điều cực lòng với các đấng Bề trên và anh em của em; nhưng các thử thách đó là dấu chỉ em làm đẹp lòng Anh. Anh xin em cho Anh tất cả những nỗi đau đớn ấy để em hiệp làm một cùng Anh trong công trình thánh hóa các linh mục, để, theo ơn thiên triệu của họ, họ hăng say hoạt động cho triều đại tình yêu, trong tâm hồn mọi người...”

Sau những lời dặn dò cuối cùng này, cuốn sách được giở qua trang khác. Văn lại thui thủi một mình...

“Sau những lời ấy, Chúa Giêsu để một mình con âm thầm trong bóng tối...”

Bây giờ Văn bước vào giai đoạn "một đêm mới của Đức tin". Như chính Văn đã

diễn tả:

"Hồn con như chiếc hoa chôn sâu trong rừng cát, cô đơn và khô cằn!... Con mất hẳn cái thú êm đềm và mật thiết khi tâm sự cùng Chúa"

Chỉ còn sống với "cái buồn tẻ của hy sinh trong đức tin duy nhất và khắc nghiệt! Ôi! Chớ gì nước trời nứt ra, được hé mở trong chốc lát!... Nhưng không... Văn phải tiến tới trong đêm tối... Thiên Chúa lặng thinh... mà sự thinh lặng của Ngài chính là cái nhìn quan sát của Ngài.

Hơn bao giờ hết, Văn nương tựa vào cha linh hướng của mình. Đó là ánh sao dẫn đường trong đêm tối. Văn thưa với cha Antoine Boucher, bề trên nhà tập và là cha linh hồn của Văn, rằng:

- Chúa Giêsu dạy con hãy hoàn toàn tin tưởng vào cha mà Ngài gọi là "nguồn an ủi!" và là "tình yêu thương" Ngài để lại cho con. Quả là một ơn đặc biệt con được Chúa trao con trong tay cha....

Đó là một nhu cầu thiêng liêng cấp thiết, bởi vì Thiên Chúa hoạt động mạnh mẽ, trong toàn bộ tâm hồn Văn qua những thử thách hằng ngày. Tại sao lại phải quá nhiều đau thương đến thế? Đây, Léon Bloy trả lời: Trong trái tim khốn khó của con người, còn nhiều chỗ, nhiều nơi chưa "thực sự sống" và nổi thống khổ cần bước vào để các nơi ấy "thực sự sống". Quả là đúng vậy. Tình yêu không khi nào để chúng ta yên ổn.. Tình yêu như ngọn lửa thiêu đốt khúc củi cho đến lúc khúc củi biến thành ngọn lửa!

Ngày mùng 7 tháng 2.1950, Văn đáp máy bay Air France vào Sài gòn. Văn rời khỏi nhà Dòng Hà nội thân yêu. Cha bề trên hơi ngạc nhiên thấy Văn khóc như đứa trẻ. Những sự hy sinh đó, tuy bé nhỏ, nhưng có tầm quan trọng đối với Văn. Tại nhà Dòng Sài gòn, Văn chu toàn nhiều việc, trong đó, có việc coi sóc nhà may.

Tháng 3.1952, Văn được gọi lên Đà Lạt để tập sự trong sáu tháng trước khi khăn trọn đời" Văn được bề trên chỉ định chịu trách nhiệm nhà may. Trong những năm ấy, Văn noi gương thánh Giuse thợ: cầu nguyện, thinh lặng, lao động chân tay, đọc sách thiêng liêng... Tuy nhiên, vì thể tạng yếu và chóng kiệt sức, Văn hay lo ngại về các công việc làm bằng chân tay. Văn thưa với bề trên nhà tập:

- Con thấy việc gì cũng khó cả...

Nhưng, chứng cứ thật rõ ràng, bề trên nhà tập nói: “Những ngày giặt giũ, nhiều lần tôi thấy Văn khóc, nhưng vẫn đem hết thiện chí mà làm việc, còn cố gắng tươi cười mặc dù rất mệt nhọc.”

Tại nhà Dòng Sài Gòn, bề trên giản dị nói về Văn: "Là một tu sĩ tốt, thận trọng, kín đáo, chăm chỉ làm việc, siêng năng cầu nguyện."

Đúng thế! Văn sống ẩn dật, không muốn mọi người biết tới, trong những năm âm thầm để chuẩn bị khấn trọn đời. Phải ẩn mình thật sâu trong lòng Thiên Chúa để không còn sợ hỏa ngục, không còn sợ đau khổ.

Tháng 4. 1950, Văn viết thư cho cô em Anna Maria Tể:

“Khi em đau khổ, đừng để mặt em sa sầm...buồn thảm. Em biết rõ các thăng trầm của cuộc đời anh: như một cánh hoa rơi cuốn theo chiều gió, đã nếm mùi đau khổ, nổi đảng cay, sự xỉ nhục, cách đối xử tàn nhẫn; anh đã trải qua tất cả! Ngày nay, khi anh quay lại nhìn, anh cảm thấy sung sướng, mỹ mãn, vì nhờ đặc ân của Chúa, đã chịu đựng nổi các thử thách đó. Bởi vậy, anh không cho những điều ấy là đau khổ, mà là hoan lạc”

Nhờ thế, chúng ta mới hiểu được tại sao một năm sau, Văn có thể viết:

“Càng tiến bước, càng đi tới... con càng thấy rõ sự thánh thiện là một cuộc sống mà trong đó ta phải đổi buồn thành vui”.

Để thực hiện chương trình ấy, không phải dễ dàng lắm. Phải chiến đấu, phải hy sinh dũng cảm... phải chiến thắng bản ngã, cái bản ngã đáng ghét và ô trọc. Nhưng, Văn đã sống lời của Thầy Chí thánh: “Không ai tước được niềm vui của con!” . Vì, từ nay, Văn không hề sợ phải chịu đau khổ...

Trong một bức thư tuyệt vời Văn gửi cho một em thiếu nhi hình như Văn linh cảm về việc hiến thân sau này của mình...Văn viết:

"Em Nghi thân mến,

*...bị một tên vô thần đâm chết, thân thể bị đạn xuyên thủng nhiều nơi, trút hơi thở cuối cùng trong cô quạnh, ... đó là lời nói chót, là chiếc hôn cuối cùng! Một cái nhìn già biệt của tình yêu, hôn hoan chào từ biệt thể xác để cùng với linh hồn bay vút lên hiệp làm một với "Tình yêu vô cùng của Chúa Giêsu". Bởi thế, rõ ràng là **“Tình yêu không chết”**. Và anh cho rằng: thân xác của anh, tồn tại cho*

đến hết cuộc đời anh, phải là một vật hiến tế toàn hảo. Bởi vì, Tình yêu không thể chết, tình yêu tiếp tục yêu không giới hạn về thời gian.

Ôi, chớ gì anh được chết vì tình yêu. Hãy tin tưởng Nghi ạ! Thất vọng, nản lòng là quệt một vết nhơ vào mặt Thiên Chúa... vì như vậy là xem thường thiên Chúa, là coi như Thiên Chúa chẳng làm gì được cho ta ráo! Hãy nhìn kỹ, em sẽ thấy rõ "chỉ những ai" nản lòng, không tin cậy vào Thiên Chúa, sẽ phải rớt xuống hỏa ngục. Tất cả những lo âu quay cuồng trong đầu óc ta là "tiếng Chúa" nhắc nhở ta cần phải cầu nguyện, cần phải cậy trông và quên mình..."

Và Văn kết luận bằng một câu ngắn gọn, đầy khôn ngoan:

"Đó! anh đã nói hết... Tất cả đều tóm lại, gọn lại trong "tình yêu và tin cậy". Hãy thực hành điều đó và luôn mãi em sẽ sống trong bình an."

Phần thứ VII: Tình Yêu Không Chết (1954 - 1959)

Ngày mùng 7 tháng 5, 1954: Điện biên phủ thất thủ. Sau 56 ngày kháng cự, quân đội Pháp đầu hàng dưới áp lực Việt nam. Hậu quả: hai bên ký kết hiệp định Genève tháng 7, 1954. Việt nam bị chia cắt thành hai miền. Miền Bắc rơi vào chế độ cộng sản... và cuộc di tản khổng lồ, hàng loạt và nhanh chóng của người dân về miền Nam... Văn, trái lại, sẽ đáp phi cơ đi Bắc.

Bay về Bắc... rồi bị bắt giữ

Ngày 14.9.1954: Lễ Suy tôn Thánh Giá. Văn đáp máy bay Air France rời Sài Gòn. Một lần chót, Văn sẽ bay trên quê hương "thần tiên" của mình để gặp lại Hà nội yêu dấu, thủ đô của Nhà nước mới, Nhà nước Cộng sản. Văn đã tình nguyện trở lại với nhà Dòng, với cộng đoàn giảm thiểu (ba linh mục và một trợ sĩ) để tiếp tục phục vụ họ đạo "Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp". Nhiều tín hữu đã nhất quyết ở lại sống dưới chế độ mới, bất chấp hiểm nguy...

Sau vài ba tuần lễ, Văn đã viết thư cho người em gái Anna Maria Tể, thuật lại những gì Văn thấy và sống:

“Hà nội ngày nay đã hoàn toàn lệ thuộc vào vùng chiếm đóng của quân đội cộng sản. Xem cách họ có vẻ nhũn nhặn lắm, họ đã không tỏ vẻ gì là ngăn cản tín ngưỡng, mà lại còn có phần bên đỡ là đảng khác. Nhưng thâm ý họ, ai là người có đức tin vững chãi đều hiểu rằng: cộng sản và công giáo sẽ không bao giờ hòa hợp, và đời khi nào họ đã chắc chắn nắm được quyền lợi trong tay, họ mới thi hành chính sách bài tôn giáo...”

Hiện nay, ngày ngày vẫn có hằng trăm ngàn người bỏ vùng Việt minh để trốn sang vùng quốc gia, nhất là những người vùng Bùi chu, Phát Diệm. Họ nhất quyết đi, cho dù có chết, chứ không chịu sống dưới ách cộng sản.

Nhìn người lại nghĩ đến ta... Nhiều khi anh thấy đời mình thật quá bơ vơ ở đây, anh chỉ có thể ví như một người tù. Đã đành trần gian thì đâu đâu cũng là chốn lưu đầy. Nhưng cũng có chỗ lưu đầy mà người ta được yên ủi, được... tự do. Còn đảng này... Ôi!, lạ Chúa! Nhiều lúc anh buồn quá, và chỉ nghe giá anh dừng về Hà nội lại. ô! Nhưng tiếng Giêsu tha thiết quá! và vì thế, thôi đành chết cũng cam, để bạn lòng được đôi điều an ủi.

Xin em cầu nguyện nhiều cho anh có đủ sức can trường chịu đựng cho đến cùng. Cho đến nay, anh chỉ sẵn sàng chịu người ta bịt mắt đưa đi; hoặc đưa anh vào một cái chết bí mật..."

(Thư đề ngày 25.10.1954)

Văn đau khổ. . . Rất đau khổ! Nhưng chẳng một điều gì, chẳng một ai có thể làm lay chuyển quyết định của Văn; ngay cả cha bề trên của Văn, trước những đe dọa ngày càng lớn, cũng không thể làm gì được, và người đã nhiều lần đề nghị Văn nên trở về Nam. Từ trong sâu thẳm của tâm hồn, Văn hiểu rõ Chúa Giêsu muốn Văn ở đây. Trước khi quyết định bay đi Hà nội, Văn hiểu rõ sứ mạng của mình: **"Tôi ra đó, để ít nữa cũng có người yêu mến Chúa giữa vùng cộng sản"**

Đúng thế! Yêu thương... và yêu thương từng giây, từng phút... cho đến hơi thở cuối cùng! Bằng qua hỏa ngục để yêu ! . . .

Mọi việc bắt đầu vào một ngày thứ bảy tháng 5.1955. Đúng là ngày mồng 7, Văn ra phố mua một ít đồ dùng cần thiết. Lại còn phải đi nhận chiếc xe môbilét bỏ sửa. Trên đường phố, Văn nghe thấy một số người bàn qua tán lại câu chuyện hoàn toàn sai sự thật...về miền Nam. Phải chăng là bọn mách lẻo... hay là mật thám? Bọn này bô bô rằng; ở miền Nam, dân bị đưa đi làm khổ sai, thanh niên phải đi lính cho đế quốc v.v. Trước những lời lẽ thô bỉ, những luận điệu vu cáo đó, Văn nghĩ là cần lên tiếng... Với giọng điệu ôn tồn và lịch sự, Văn nói: "Chính tôi đây từ trong Nam ra... tôi xác nhận là Chính phủ miền Nam không hành động như vậy. Bọn người kích động nín thinh... và ra dấu cho một nhân viên rút đi... bằng xe đạp! Thầy Văn cười mô bi lết, tính đi thì... vài nhân viên mật thám chặn lại, đưa thầy về Công an.

Văn bị dồn dập hỏi cung trong nhiều ngày, từ 7 giờ sáng tới nửa đêm; nhân viên Công an đặt nhiều câu hỏi đánh lừa, nhưng thầy Văn không hề mắc mưu của chúng. Bọn họ xử dụng mọi cách để bắt thầy khai và thú nhận "tội lỗi"... phải chịu theo Chính quyền cộng sản... Họ còn tố giác thầy có liên lạc với một thiếu nữ công an. . . Họ giả vờ bàn bạc với thầy nên cưới cô thiếu nữ ấy... Tất cả: mọi cạm bẫy, mọi thủ đoạn, mọi mưu chước đều thất bại! Thầy Văn, có lúc thì thanh minh, không thú nhận một điều gì cả, nhưng thường thường, thầy im lặng không thèm nói. Mặc cho chúng muốn làm gì thì làm. Sau cùng, chúng làm áp lực bắt thầy gia nhập Mặt trận "những người công giáo yêu nước và bạn của Hòa bình" (dụng cụ Chính quyền)...

Thầy Văn vững như bàn thạch, không nao núng dù chỉ trong giây lát... Như thế, Văn bắt đầu trải qua cơn hấp hối chậm.

Mùa hè miền Bắc, nóng bức, nặng nề, ngột thở... ngoài trời cũng như trong nhà... Thầy Văn, 27 tuổi, bị tổng vào xà lim tối tăm... để chết dần chết mòn... nhưng vẫn một dạ trung kiên, bền bỉ theo chân Chúa đến cùng.

Tình yêu, một điểm phúc bất diệt

Sau năm tháng bị nhốt xà lim, Văn bị đưa qua khám lớn Hà nội. Bị giam chung với các anh em phản động khác, trong số có rất nhiều giáo dân và linh mục, Văn cũng được anh em trong Dòng viếng thăm và tiếp tế nhỏ giọt, vì luật tù cấm gắp. Vào cuối tháng 11.1955, một chàng thanh niên được thả về, đã giấu trong cổ áo nhiều mảnh thư của Thầy Marcel và ra lọt. Thầy Marcel báo cáo với cha bề trên các thử thách đã trải qua và nói lên quyết tâm không mảy may nao núng:

“Nếu con muốn sống, thật quá dễ dàng: con chỉ việc tố giác cha. Chắc cha biết qua về phong trào tố khổ của những người “yêu nước”, những người “cách mạng Việt nam” rồi chứ gì?... Ôi! Tình thần yêu nước! ôi Cách mạng! Người ta đã nhân danh người để phạm biết bao tội ác”

Thầy Marcel cũng viết mấy chữ cho cha linh hồn mình:

*“Thời gian qua con đã phải chiến đấu rất nhiều và chịu đủ mọi khổ hình về tâm não. Kẻ thù dùng nhiều mưu bắt con phải đầu hàng, nhưng chưa bao giờ con lại hèn nhát đến thế. Cũng có thể nói nếu con ham sống, thì ngày nay con không còn bị nhốt ở trong tù nữa. Nhưng kẻ thù lại không muốn để con chết một cách anh dũng và dễ dàng như thế. Cha hiểu con nói gì rồi. Cha cầu nguyện nhiều cho con, cách riêng cho các tín hữu Bắc Việt.”*Tù 304 A.

(Thư 17. 11 . 1955 gửi cha A. Boucher)

Sau cùng, thầy Marcel gửi thư cho cô em gái Anna Maria Tể, nữ tu sĩ Dòng Kín Cứu Thế ở Canada:

“Trong Hòa lò cũng như trong ái tình Giêsu, nó không có gì làm anh mất cái hỏa khí của tình yêu và không có một sâu khổ nào làm tiêu diệt được nụ cười mơn trớn mà anh thường để ra trên khuôn mặt gầy yếu! Mơn trớn ai? Nếu không phải là Giêsu chí ái. Qua năm tháng bị nhốt trong phòng tối, người ta thường

gọi là “sà lim,” ngày nay anh được ra trại ngoài thoáng thoát hơn. Có nhiều vị linh mục cũng bị giam với anh , nhưng nay họ đã phân tán các vị ấy về địa phương cả rồi, không rõ số phận các vị ấy ra sao”

Văn cũng cho em biết, sức khỏe của Văn hiện nay rất đáng lo ngại. Trong mảnh giấy gửi lên lút. Văn viết vội ít chữ, và cũng báo tin được điều chủ yếu:

“Còn anh ngày nay chỉ còn là một xác chết biết thở. Anh yếu lắm! Nhưng, khổ nào vẫn chưa cạn, chén sầu còn đầy và còn nhiều gian lao chưa biết ước lượng làm sao. Nhưng còn tình yêu, tất nhiên, vẫn còn chí khí anh hùng. Anh là lẽ vật của tình yêu và tình yêu là tất cả hạnh phúc bất diệt của anh”

Em Anne Maria thân ái của anh, đừng khóc, hay có khóc thì hãy khóc vì em chưa hy sinh đủ. Tuy nhiên, dù sao, anh cũng khuyên em đừng khóc, hãy nên vui vẻ dâng hiến Chúa hết một sự. Nếu Chúa muốn dùng dịp này để đưa anh về trời trước, em cũng đừng âu sầu, nhưng hãy vui sống...”

Sau hết, lòng đầy lưu luyến nhớ thương, Văn nhắn gửi lời thăm gia đình:

“Xin em đưa tin cho thầy mẹ, và nói khéo để thầy mẹ khỏi phiền. Anh gửi lời thăm thầy mẹ và các cháu... Còn bao nhiêu, về trời anh sẽ nói. Hãy cầu nguyện nhiều cho anh, để anh đủ can tràng phấn đấu cho đến cùng. Kẻ thù gian ác và rất quỉ quyệt! Họ có thể tiêu diệt được thể xác, nhưng không thể lay chuyển nổi tinh thần. Chúa nói ta đừng sợ...”

Vào tháng 7.1956, Văn lại bị hỏi cung và hai lần đưa ra trước tòa án Hà nội. Mỗi lần ra tòa, Văn thấy hằng ngàn người công giáo "cấp tiến" có mặt; họ được Chính quyền "mời tham dự" phiên tòa xử "ác ôn phản động" Văn. Sự kiện này làm cho người ta nhớ đến những việc mới xảy ra ở Trung Cộng.

Chính quyền độc tài vẫn có người công giáo ủng hộ, luôn luôn có người làm vì, có người đóng vai phụ để biện minh phần nào tội ác của nó! Nhưng không một ai có thể quên cảnh tượng một sinh viên bé nhỏ ngăn chặn thiết giáp xa trên Quảng trường Thiên an môn ở Bắc kinh. Em sinh viên chết...Nhưng hình ảnh em sống mãi.

Cũng thế, Văn chỉ loi ngoi một mình, trong giờ phút này, chống lại bộ máy pháp lý nặng nề, chực nuốt sống anh. Theo chứng cứ được biết sau này, Văn rất bình tĩnh và tự chủ trả lời rõ ràng và đúng lúc các chất vấn của tòa án. Lúc nào Văn trả lời quá đúng... hợp lẽ, tức thì bọn canh giữ bắt Văn phải im mồm! Tất cả lời

tố cáo nhằm buộc tội Văn về việc này: "Đã hoạt động tuyên truyền cho Tổng Thống miền Nam. Đối với quan tòa, "tội ác" đó có thể tha thứ được! Nếu Văn thú nhận, sẽ được tha ngay! Nhưng Văn trả miếng: - Tha thứ được hoặc không, điều đó ít quan trọng. Điều cốt yếu là: có phạm tội ác hay không. Tôi không thú nhận tội ác mà không bao giờ tôi phạm!"

Trong phiên xử thứ nhì, trước việc Văn khẳng khẳng không nhận tội, tòa cho là anh không có thiện chí, là ngoan cố, bướng bỉnh... Tòa tuyên án phạt Văn 15 năm tù. Phiên xử kết thúc...Bọn lính "gác" lôi Văn đi, nhốt vào !"nhà định mệnh"! Kiếp "tù cải tạo" bắt đầu.

Người không biết mệt

Văn bị đưa đến trại số 1 Mỏ chén, cách Hà nội hơn 50 cây số. Ở trại cải tạo này, tù nhân thường bị kiệt sức lần lần và chết. Nơi đây giam giữ quãng 2000 tù nhân, loi nhoi như giò bọ. Sát trại, có hai nghĩa trang, chứng tỏ "công cuộc cải tạo" được thực hiện một cách "nghiêm túc". Lúc mới đến, Văn gặp một thầy Dòng Phước Sơn, một nữ tu Dòng Mến Thánh Giá; và sau đó, hằng trăm giáo dân. Trong thư gửi cha Paquette, Văn mô tả tình hình như sau:

" Con vừa được chuyển từ Gò Mả ra Mỏ chén được non nửa tháng nay. Con rất cảm ơn Chúa, vì ra đây con đã gặp và sống với một số đông người công giáo. Ông Chúa thương, phần đông các anh chị em đều khỏe cả. Các anh chị em phần đông là chánh trưởng, trùm trưởng ở Bùi chu, Phát diệm và Hà nội... Hầu hết các anh chị em công giáo ở đây đều có một đức tin vững chắc.

Hiện nay, đa số họ là những người nghèo, vì có bao nhiêu của cải đều bị tịch thu hết, có người chịu tù cả gia đình, hoặc gia đình đi Nam cả. Họ nghèo lắm, thiếu thốn cả mọi sự. Số tiền nhà cho con hôm Tết, nay con đã phân phát hết, và chính con hiện nay cũng cạn tiền tiêu. Con thiết tưởng việc làm ấy cha cũng vui lòng, vì đó là nhiệm vụ bác ái giữa chúng ta".

Văn kể lại công việc nghe anh em than thở và an ủi họ... Diễm phúc bất diệt Văn đang sống, Văn truyền qua cho anh em đồng cảnh:

"Phần con, từ ngày ra ở Mỏ chén, công việc bận rộn như một cha xứ non. Ngoài giờ chính quyền, con phải tiếp khách liên tục, hết người nọ đến người kia, họ coi con như người không biết mệt. Tuy nhiên họ cũng nhận thấy con không được khỏe lắm... "

Đúng vậy, Văn yếu ớt, mảnh dẻ... nhưng có "ai đó", ở trong Văn. Chính người Văn là tòa Chúa Kitô ngự. Từ nay, chính Chúa Kitô sống trong trái tim Văn. Chính Ngài đau khổ và vâng lời... Chính Ngài yêu thương qua đời sống của Văn. Chính Giêsu lôi cuốn Văn vào giòng yêu thương vĩ đại của Tình Yêu cứu độ của Ngài. Trong bức thư cuối cùng ấy, Văn chỉ tưởng nghĩ đến Giêsu và tha nhân. Văn đã đi sâu, đi sát, đã sống trọn vẹn hai điều luật của Chúa: Kính Chúa, yêu người.

“Con sung sướng vì thời gian tù của con không bị thiệt thòi phần này, mà chính ở nơi này Chúa đã tỏ cho con biết thánh ý Ngài. Đã bao nhiêu lần trong trại giam con xin Chúa cho con cho chết, nhưng Chúa đều trả lời: Được, Cha sẵn sàng làm theo ý con, như con vẫn theo ý Cha, nhưng các linh hồn còn cần con, nếu không có con, Cha không thể đến với các linh hồn được. Vậy con nghĩ sao?...Xin cha cầu nguyện nhiều cho con hơn nữa, vì nhờ vào cuộc sống âm u đầy gian khổ, con vẫn còn cảm thấy run sợ hơn là sung sướng. Nhưng con sẵn sàng làm trọn thánh ý Chúa trong đời con. ”

Bởi thế, trong thư, Văn xin nhiều thuốc aspirine và ký ninh, thuốc bồi dưỡng, tượng đeo và tràng hạt. Văn muốn an ủi thể xác và tâm hồn họ. Và trước nhất Văn xin Mình Thánh Chúa:

“Con ước ao được gặp cha Bích, và xin cha đem theo cả Mình thánh, ít là 20. Gói ghém cẩn thận, rồi tự con sẽ phân phát, ấy là nếu có thể được. Tùy cha xét. Nhưng chúng con khát khao lắm. Ở đây có nhiều anh em giữ chay ngặt trong các ngày thứ sáu và có thể cả ngày thứ tư hàng tuần.”

10.7.1959: Một Ngôi Sao Xuất Hiện (Văn qua đời)

Tháng 8.1957, Văn được chuyển đến trại số 2, Yên bình cách Hà nội 150 cây số, về phía Tây Bắc. Sau lần mưu trốn, bị bắt lại, bị đánh đập, rồi bị nhốt trong một xà lim bẩn thỉu, đầy muỗi mòng trong hai năm. Văn bị áp dụng kỷ luật sắt, bị bắt buộc sống dưới một chế độ đặc biệt hà khắc. Một anh gác tù (chế độ cải tạo cộng sản gọi là quản giáo) nói với người bà con đến thăm Văn:

- Tên Văn không tiến bộ chút nào! (trong việc cải tạo) Thủ trưởng không cho phép anh đến thăm nữa !

Kể từ đó, không thăm nuôi, không thư từ... và đầu năm 1958, Văn bị cùm tay chân trong ba tháng! “con người gai góc”, đứa trẻ hay càu nhàu” của Chúa chỉ

trơ trọi một mình... Không nơi nương tựa, không ánh sáng... chỉ còn lại ánh sáng duy nhất rực chiếu trong tâm hồn mình!

Tháng 6.1959, trong tình trạng thể thảm, Văn bị khiêng ra khỏi xà lim. Bị lao phổi quá nặng, người phù thũng căng trướng lên, chỉ còn da bọc xương! Bệnh xá của trại giam đã sụp đổ từ lâu không được dựng lại, bọn người có trách nhiệm phải giam Văn trong buồng giam 60 tù nhân. Trong số này, có rất nhiều tín hữu, có mặt cả cha Vinh, phụ tá Đức giám mục địa phận Hà nội. Kẻ lương người giáo đều bồi hồi, chấn động tâm can trước cái đau đớn khủng khiếp và cái dũng cảm vô song của Thầy Marcel Văn! Mọi người đều hết sức giúp đỡ, nhưng vì tình trạng quá hốc hác, kiệt quệ, Văn không thể ăn uống, ngủ nghỉ gì được. Năm nghiêng một bên, Văn thoi thóp ba tuần lễ trong cơn hấp hối thảm thương!

Ngày thứ Sáu, mồng 10 tháng 7 quãng 10 giờ, người em nhỏ của Chúa Chịu nạn bắt đầu rên rỉ...Cha Vinh vừa chạy đến, Thầy Marcel Văn bắt đầu mê man: giai đoạn chót của cơn hấp hối. Cha Vinh đọc “kinh cầu rỗi linh hồn”, và "kinh cầu đang khi qua đời". Ngài ban phép tha tội...

Và Thầy Marcel Văn thở hơi cuối cùng! Lúc đó là 12g trưa. Đứa con thân yêu đã ngã vào cánh tay Cha Cả đời đời.

PHẦN KẾT

Một thế kỷ trước, và cùng tuổi với Văn (31 tuổi), Thánh Théophane Vénard đã đổ máu mình vì Chúa tại Bắc Việt... Thời kỳ nào, cách tử đạo nấy...Sự bắt bớ truy hại tiến triển... Một đảng thì dữ dội và trực tiếp, tấn công thô bạo vào thể xác; đảng khác, thì chậm hơn và tâm lý, cốt để hủy diệt linh hồn!

Cơn hấp hối kéo dài của Văn chứng tỏ điều ấy. Nhưng trong cả hai vị anh hùng này, cũng một niềm tin cậy vô tận, cũng một sức mạnh tình yêu xuyên qua cái chết! Trong bức thư chót gửi cho giám mục của mình, Théophane ký tắt: “Đứa con nhỏ Ven”. Thánh sẽ mỉm cười, nếu người biết được rằng: "Đứa con nhỏ Văn” đi theo dấu vết Người... Và giữa bé Ven và bé Văn, bé Têrêxa xen vào: Têrêxa thường mơ ước chết tại Việt nam và chết tử đạo! Phải chăng Têrêxa đã ước nguyện đến sống tại Dòng Carmelo ở Hà nội? Và này đây, bé Văn, người em nhỏ của Têrêxa đã thực hiện ước mơ của thánh nữ giữa thế kỷ 20 vô thần này mà Têrêxa đã hy sinh cả cuộc đời để xin ơn cứu vãn.

Quả thật, Thiên Chúa đã nói lên nhiều điều huyền diệu trong tâm hồn trẻ

thơ...Dân Việt nam có câu tục ngữ:

"Người lùn sao rớ được sao?"

Sao cao vời vợi, nam Tào lấy cho."

Văn biết như thế. . .Và càng cố sức mở mắt nhìn mặt trời, Văn đã trở thành một ngôi sao:

"Tôi không nhìn đâu ra,

Cũng chẳng nhìn quanh quẩn...

Tôi chỉ ngắm nhìn Người tôi yêu.

Và, vì tôi yêu mến Người

Tất cả trong tôi chỉ là Tình yêu..

Văn, tôi chăm chú nhìn cuộc đời em, và bây giờ tôi biết được: **Tình yêu không thể chết ...**

Tài liệu phụ số 1

"Một tiếng đồng hồ sau khi thầy Marcel thở hơi cuối cùng, bọn canh giữ nhà lao cho đưa đi chôn. Tất cả giáo dân bị giam giữ trong trại đều xin phép đưa thầy đến nơi mai táng, nhưng bị cự tuyệt. Nhà tù chọn bốn anh em trong số họ để khiêng quan tài. Phía trên đầu huyệt, anh em chôn một chai không, để làm dấu mong giúp tìm lại được nơi chôn trong rừng . . . "

Lời chứng của cha Denis Paquette

(Bề trên thầy Marcel Văn ở Hà nội, bị trục xuất khỏi Việt nam ngày 23. 10. 1959).

"Thầy Marcel đã ước ao chịu tử đạo. Chúa đã nhận lời thầy. Cũng như muôn ngàn người khác chết dưới tay Việt minh, thiết tưởng, chúng ta có thể tặng, một cách chính đáng, vinh tước tử đạo cho thầy Marcel của chúng ta. Để chứng tỏ lòng trung kiên với Thiên Chúa và Giáo hội, thầy đã chấp nhận tù ngục, hành hạ và cái chết bi thảm! Đặc biệt hơn suốt hai năm biệt giam trong "xà lim". thầy

bệnh nặng, bị bỏ mặc không được săn sóc, nằm chờ chết... Nơi đây, thầy được cơ hội rèn luyện các nhân đức tuyệt diệu nhất đến nhưc độ anh hùng”.

Ước mong chúng ta không thờ ơ, lãnh đạm với cái chết của thầy Marcel thân mến của chúng ta. Chúng ta cầu nguyện cho sự an nghỉ đời đời của linh hồn thầy, đồng thời chúng ta khẩn cầu thầy như đấng thánh. Ước gì thầy trở nên gương mẫu, mực thước của chúng ta. Ước gì những gương tốt sáng chói của Thầy luôn luôn sống động trước mắt chúng ta. Ước gì những gương tốt sáng chói này là những khuyến khích mạnh mẽ đối với chúng ta trên con đường yêu thương và hy sinh”.

Hai lời chứng của cha Antoine Boucher

(Bề trên nhà tập, là cha linh hướng của Văn, hiện sống ở Montréal, Canada).

"Những kỷ niệm của tôi! Là tất cả những gì thầy Marcel Văn bé nhỏ đã viết lại và đã sống qua; chính thầy ấy đã đích thân trình bày với tôi, trước ích ghi lại...Tôi được gửi đi truyền giáo ở Việt nam vào mùa Thu năm 1935; tôi 28 tuổi. Tôi đã được học tiếng Việt, tạm đủ để tiếp xúc với một số giới trẻ đang theo chương trình giáo khoa để sau này được chịu chức linh mục. Sau 10 năm dạy học, tôi được chỉ định làm bề trên Nhà tập (1942).

Năm 1943, tôi nhận được bức thư đầu tiên của bé Văn xin vào Dòng làm thầy trợ sĩ. Tôi coi như là một trong những đặc ân quý giá nhất của đời tôi, việc tôi đã được sống bảy năm bên cạnh chú bé tí này; nhờ Giêsu, Maria, Têrêxa và Anphongsô, chú bé này chỉ dạy cho tôi nhiều hơn phần tôi dạy bảo chú. Điều làm tôi chú tâm nhất, gần như kinh ngạc, là tình âu yếm, tình thân mật lạ thường, không tưởng tượng nổi giữa các Đấng với chú bé nhỏ này. Là chứng tá cho sự thành thật hoàn toàn và tính tình đơn sơ, mộc mạc của bé Văn, tôi không chút nghi ngờ về tính trung thực của những lời các Đấng đã nói với Văn. Nhưng tôi cũng thú nhận rằng: Chú bé này không phải lúc nào cũng dễ hiểu thấu! Tôi nhận thấy rất đúng lời cha già Brébion, nói với Văn, an ủi Văn, khi chú bé bị đuổi khỏi nhà xứ Quảng uyên rằng: "Chỉ có Chúa mới hiểu được con".

Tôi rất muốn thực hiện sớm việc dịch lại bản viết của Thầy Marcel, nhưng tôi quá bận rộn công việc kể từ khi từ Việt nam trở về đây năm 1964. Đối với tôi, công việc cha đang làm, quả là một khuyến khích lớn lao, thúc giục tôi tiếp tục phần việc mà Thiên Chúa chờ đợi ở tôi: bản dịch toàn bộ các bản viết của thầy Marcel, với mục đích để thầy Văn được nhiều người biết và cầu nguyện, ngõ hầu

đệ trình hồ sơ Marcel Văn tới Roma, khi đến lúc.

Tôi cũng trình cha là tôi đã cho đọc bản viết bằng tiếng Việt trong hai nhà Dòng Carmelô ở Canada có nhiều nữ tu Việt nam. Kết quả rất mỹ mãn, nếu không muốn nói là tuyệt vời! Sau khi hai cuốn sách của cha được xuất bản, tôi dự kiến là hai cuốn sách ấy có thể được dịch ra tiếng Việt... Độc giả Việt nam đang trông chờ việc ấy..."

(Trích thư gửi cha Marie-Michel)

"Tôi mong ước các nhà Dòng Carmelô ở Pháp cũng như khắp nơi biết rõ vai trò của Têrêxa trong cuộc đời đứa bé mà thánh nữ đã nhận làm "em nhỏ" một cách hết sức dễ thương và đã thân mật, triu mến đi kèm Văn suốt cả cuộc đời, nhất là những lúc khốn đốn cùng cực.

Phần tôi, đã từng theo dõi Văn suốt hơn năm năm sống bên cạnh, và những năm liên lạc thư từ, tôi không thể nghi hoặc "sự thật về việc can thiệp của Têrêxa" vào đời sống Văn từ lúc 12 tuổi, và cái "chân tình trọn vẹn" của người "thư ký nhỏ của Giêsu..."

(Trích thư gửi cha Jean-Mrie Gonin)

Tài liệu phụ số 2

Cô bé Li...

Ngày kia, nơi hang cùng ngõ hẻm Trung Quốc, binh lính Trung Cộng tập hợp toàn thể họ đạo vào trong nhà thờ làng. Bọn lính đập phá nhà Tạm và ném vung vãi dưới đất tất cả Mình Thánh trong nhà Tạm, dưới mắt kinh hoàng của giáo dân.

Những việc này xảy ra cách đây chỉ vài năm và được một giáo sĩ thừa sai thuật lại; linh mục ẩn mình trong phòng thánh sau nhà thờ, và trốn luôn ở đó; vì nếu người thoát ra mà chẳng may bị bắt gặp, thì bọn lính sẽ giết hết anh em giáo hữu: chính họ đã giấu người ở đó. Nhờ khe hở nơi tường, người theo dõi một cách bất lực, những gì xảy ra trong nhà thờ. Làm gì được trong tình cảnh này?... Chỉ còn cách khẩn nài Thiên Chúa đừng để bọn tàn bạo làm uế tạp Mình Thánh. Vào lúc gần tối, linh mục hơi ngạc nhiên vì nghe tiếng động khẽ trong nhà thờ: nhìn qua khe hở, người nhìn thấy bé Li (10 tuổi), thuộc lớp giáo lý mà chính

người giảng dạy. Dù có nghiêm lệnh của vệ binh đỏ cấm mọi người vào nhà thờ: "Bất tuân, bắn tại chỗ!" Bé Li kín đáo bò tới chỗ.... Bé gái quỳ xuống và rập mình rước Mình Thánh bằng cách thè lưỡi liếm dưới đất. Nhưng khổ nỗi! Người ta đã dạy bé là mỗi lần chỉ được rước một Mình Thánh thôi, cho nên Li chỉ "rước" một, tối hôm đó. Và cứ thế, mỗi ngày, dù có cơ nguy đến tính mạng, em bé trở lại để rước Chúa vào lòng. Nhưng... một tên lính dân quân để ý theo dõi Li; tên lính tàn bạo theo Li đến nhà thờ, bắn vào lưng em bé... trong lúc em bé sắp rước Mình Thánh cuối cùng. Trong nháy mắt, với cử động cuối cùng trước khi chết, Li nuốt mình Thánh! Và gục ngã với Giêsu của mình. Li có biết chăng người anh xa xưa của mình ở Rôma, cậu Tarcisius bị giết chết trong lúc ôm Giêsu trên ngực như là kho báu lớn nhất của mọi kho tàng.

Daniel Ange

Tuần cử nhật cầu xin thầy Marcel Văn

Văn, em bé tiên tri Tôi hướng nhìn về em

Đã biến thành tình yêu trong Thánh Tâm Chúa...

Văn, người em nhỏ

Bị áp bức, bị người đời đả thương

Hãy cho tôi dũng cảm của Đức tin

Và lòng kiên nhẫn vững bền trong tình yêu...

Văn người chiến thắng sợ hãi

Bằng sức mạnh của tuổi thơ

Hãy đưa tôi vào Mẫu Nhiệm

Của sự phú mình trong tay Cha Cả...

Văn, người em nhỏ của Têrêxa

Và là tông đồ ẩn dật của Tình Yêu

Hãy dạy tôi bí ẩn của Tuổi thơ thiêng liêng

Và của lòng hy sinh ẩn giấu.

Vẫn, chứng tá không biết mệt

Của tình yêu bất diệt

Qua cơn hấp hối dài lâu của em,

Em biết rõ những lo âu của sự yếu hèn...

Hãy đến với tôi, hãy giúp tôi...

Ngày hôm nay, tôi đến phú mình

Trong lời nguyện cầu quyền thế của em,

Em bé diễm phúc và là tông đồ thế giới

Hãy nhìn tôi, hãy nghe tôi

Và hãy tiếp nhận ý tôi cầu xin ... (im lặng)

Trong trái tim vô nhiễm Mẹ Maria

Tôi tự phó thác cho quyền lực Thánh Thần

Em bé ánh sáng

Hãy giúp tôi tăng thêm Tin Cậy

Chỉ Cậy Tin mới đưa tới Tình Yêu...

Và cùng Têrêxa, xin hãy để mắt đến

Mỗi giờ, mỗi khắc của đời tôi...

Amen.

Table of Contents

[Phần Thứ I: NHỮNG NĂM ÁNH SÁNG \(1928- 1935\)](#)

[Phần Thứ II: Ánh sáng Thiên Chúa \(1931-1935\)](#)

[Phần Thứ III: Đời Lang Bạt \(1935 - 1940\)](#)

[Phần Thứ IV: Sức Mạnh Của Tuổi Ấu Thơ \(1940 - 1942\)](#)

[Phần Thứ V: Người Chị Nhỏ, Thần Diệu và Bí Ẩn! \(1941 - 1942\)](#)

[Phần Thứ VI: Tình Yêu Không Giới Hạn \(1942 - 1954\)](#)

[Phần thứ VII: Tình Yêu Không Chết \(1954 - 1959\)](#)